Thượng tướng

NGUYỄN HỮU AN

Chiến trường mới

Chiến trường mới

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

CHIẾN TRƯỜNG MỚI

Kính biếu

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

V24
296 - 2010
QĐND - 2010

THƯỢNG TƯỚNG
NGUYỄN HỮU AN

CHIẾN TRƯỜNG MỚI

HỒI ỨC

Thể hiện: **NGUYỄN TƯ ĐƯƠNG**

(In lần thứ ba có bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2010

Cuốn sách được tái bản
nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày mất của
Thượng tướng - Phó giáo sư Nguyễn Hữu An
(ngày 10 tháng 3 năm Canh Dần)

Thượng tướng Nguyễn Hữu An.

Lời giới thiệu

VIẾT lời giới thiệu cho cuốn hồi ức của thượng tướng, phó giáo sư Nguyễn Hữu An tôi càng xúc động thương tiếc người đồng chí, bạn chiến đấu gần gũi, tin cậy qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ muôn vàn kính yêu vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội.

Thu đông năm 1947 quân viễn chinh Pháp tấn công lên Việt Bắc, tôi gặp Hữu An là chính trị viên trung đội... ở chiến trường Bắc Cạn, Hữu An được chuyển sang làm đại đội trưởng, chiến đấu khá tốt. Từ chiến trường Cao - Bắc - Lạng qua nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch, đến Điện Biên Phủ lịch sử, Hữu An là trung đoàn trưởng trung đoàn 174 thuộc đại đoàn 316 đánh đồi A1. Mùa hè năm 1958 Hữu An mang quân hàm trung tá, rồi thượng tá tham mưu phó Quân khu Tây Bắc. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lại gặp nhau ở Tây Nguyên, Hữu An mang quân hàm đại tá, Phó tư lệnh Mặt trận B3. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng mùa Xuân 1975 lại phối hợp với nhau và sau đó thiếu tướng Hữu An chỉ huy Quân đoàn 2 thuộc cánh quân phía đông trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn. Có thể nói không sao nhớ hết những lần gặp nhau trên chiến trường, trong các cuộc họp.

Trên 50 năm hoạt động, chiến đấu lớn, nhỏ, ác liệt khẩn trương, khó khăn thiếu thốn chung niềm vui và nỗi lo, tôi thấy Hữu An là người trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội của Đảng; trung thực với tổ chức, đồng chí, đồng đội, bạn bè; trung kiên trong chiến đấu chống kẻ thù ở bất kỳ hoàn cảnh, thử thách nào, với tinh thần trách nhiệm cao, có ý chí và nghị lực tự học tự rèn. Trên cơ sở đó Hữu An là một tướng lĩnh có tài năng, xây dựng và huấn luyện các binh đoàn bộ đội, tổ chức, chỉ huy, chiến đấu dũng cảm, linh hoạt, sáng tạo. Với kinh nghiệm được tích lũy phong phú, với học hàm phó giáo sư, thượng tướng Nguyễn Hữu An xứng đáng với trọng trách giám đốc Học viện Quốc phòng đào tạo cán bộ quân sự cấp cao của quân đội; qua nghiên cứu, giảng dạy, đúc kết góp phần vào kho tàng lý luận, quân sự của Đảng.

Cuốn hồi ức chưa nói hết mọi trận chiến đấu ác liệt, đời sống thiếu thốn, gian khổ, phải nỗ lực phi thường mới vượt qua được, nhưng đó là kinh nghiệm phong phú của cuộc đời binh nghiệp lâu dài góp phần vào nền khoa học, nghệ thuật quân sự của cách mạng Việt Nam.

Đại tướng CHU HUY MÂN

I
ĐI CHIẾN TRƯỜNG

1

BỮA liên hoan nhẹ chia tay, gồm vài bạn thân và người trong gia đình tôi. Mọi người đều tỏ niềm hân hoan chúc mừng chuyến đi học nước bạn của tôi thành công. Thật lòng, được cấp trên cử sang Trung Quốc học quân sự lần này tôi rất phấn khởi, bởi đây cũng là lần đầu được đi học dài ngày. Khoảng gần chín giờ tối, khách đã về hết, tôi và Thục Chi - vợ tôi đang kiểm tra lại hành lý lần cuối cùng xem thiếu đủ thế nào, để sớm mai ra tàu khỏi cập rập.

Nghe tiếng chuông điện thoại reo, tôi nghĩ "lại có anh bạn nào trong đoàn hỏi gì chăng?", bởi số anh em đi học ở Trung Quốc được tổ chức thành đoàn, anh Hoàng (diếc) là đoàn trưởng, tôi là đoàn phó, khi cầm ống nghe đặt vào tai có tiếng nói:

- Anh An phải không? Tôi trực ban của Tổng cục Chính trị đây... Lệnh anh Mậu, anh lên gặp anh Mậu ngay. Có việc gấp.

Lại có việc gì gấp nữa đây. Hộ chiếu có rồi, giờ tàu số toa có rồi..., đoàn đội đã sinh hoạt cả rồi... sao anh Mậu không gặp Hoàng lại gặp mình. Tôi thoáng nghĩ chuyến đi

này lại có trục trặc gì đây? Chẳng có lý chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, chỉ còn lên tàu nữa thôi mà lại ngừng. Quay sang phía nhà tôi, tôi nói: Thôi đừng thu xếp nữa, hình như có trục trặc gì rồi đấy em ạ!

Tôi vừa bước vào cửa phòng làm việc của thiếu tướng Phạm Ngọc Mậu, anh đã cười "khà khà". Tiếng cười cởi mở dễ dãi của anh báo động cho tôi chuẩn bị đón nhận điều bất ngờ.

- Không đi học nữa - Anh Mậu vừa cười vừa nói - Đi đánh nhau nhá. Quyết định của Quân ủy anh đi ngay vào Quân khu 4 nhận chức tư lệnh sư đoàn 325, gấp rút chấn chỉnh bổ sung trang bị rồi đưa vào miền Nam chiến đấu.

Tinh thần phấn chấn về chuyến "du học" ở nước ngoài như quả bóng xì hơi, trong tôi lại phải sắp xếp lại cái trật tự tư duy bình thường của người chiến binh, nghĩa là chuẩn bị tư tưởng hành quân xa mang nặng, là chiến đấu liên tục, là gian khổ đói khát... hoàn toàn không giống việc đi học ở một đất nước đang sống bình yên. Lúc này trong tôi xuất hiện hai luồng suy nghĩ: không đi học thì cũng tiếc, nhưng đi đánh nhau vẫn khoái hơn nên tôi chấp nhận một cách thoải mái.

Tôi đang mang bệnh trĩ ngoại, ngồi cũng đau, đi lại cũng đau... Tôi tính đi học để kết hợp chữa chạy, nhưng bây giờ đi chiến đấu lại là vấn đề hoàn toàn khác. Tôi nói với thiếu tướng Mậu:

- Cho tôi xin dừng lại một tuần lễ để chữa trĩ, hiện nó đang ra máu.

- Anh còn phải gặp anh Dũng giao nhiệm vụ cụ thể, vẫn có thời gian đi chữa không lo.

Thế là thêm một chuyến đi học hụt. Năm ngoái (1963) tôi được học nửa năm tiếng Nga ở trường văn hóa Lạng Sơn.

Để đi Liên Xô học, hộ chiếu đã cầm tay, đang nghỉ phép chuẩn bị lên đường lại nhận lệnh "thôi không đi học", "đi chiến trường Lào". Mãi sau này mỗi lúc ngồi ôn chuyện cũ mấy anh bạn tôi thường nói dùa "cái số cậu vất vả".

Sau một hai hôm thiếu tướng Mậu báo "thôi không đi học" tôi được văn phòng Bộ Tổng Tham mưu gọi điện "tới gặp thủ trưởng Dũng". Tôi đếm bước trên chín cái bậc đá có hai con rồng đá chầu hai bên, rồi ngước mắt nhìn những cây xoài cổ thụ có tán lá rộng phủ bóng xuống cái sân gạch khá rộng - sân rồng của triều Lê đó, và địa điểm của văn phòng Bộ Tổng Tham mưu. Cũng vì lẽ đó mà anh em thường gọi hài hước: Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu là "Sân rồng".

Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Nam (đen) và một cán bộ tham mưu đã ngồi trên chiếc bàn khá rộng, trước mắt là tấm bản đồ khổ lớn. Tôi vừa ngồi xuống ghế, anh Dũng nói ngay vào lý do cuộc gặp và căn dặn tôi những vấn đề chung cho tính chất "chiến lược". Anh nhấn mạnh tầm quan trọng việc "lần đầu tiên ta đưa một sư đoàn đầy đủ từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam". Việc chuẩn bị cơ sở vật chất cho sư đoàn, anh Dũng cho biết Bộ đã giao cho Quân khu 4 chịu trách nhiệm.

Tôi hỏi việc tiếp tế dọc đường hành quân, anh Nam (đen) trả lời:

- Gạo ở các kho trên dọc đường đủ cung cấp cho một sư đoàn, gạo để lâu bị mọt nhưng vẫn ăn được.

Khoảng giữa tháng 9 năm 1964 Bộ Tổng Tham mưu cho xe đưa tôi vào Đồng Hới. Mấy ngày nắng gió tây nồng nực, không còn cảm giác thời gian này đang là mùa thu,

lưng áo tôi lúc nào cũng thấm ướt mồ hôi. Doanh trại sư đoàn bộ bằng tranh tre, dựng trên ngọn dồi đất tương đối bằng phẳng ở phía bắc thị xã Đồng Hới. Những hàng rào phi lao cằn cỗi chưa đủ sức tạo ra bóng mát cho những đoạn đường đất đỏ nối tiếp các nhà trong khu doanh trại.

Các anh Quách Sĩ Kha chính ủy, Hữu An phó chính ủy, Trần Văn Trân phó tư lệnh, Cao Long tham mưu trưởng... trong Bộ Tư lệnh đã nhận được tin tôi vào nhận chức sư trưởng. Chúng tôi làm quen với nhau rất nhanh. Theo nền nếp cũ, ai làm việc nấy, đơn vị vừa huấn luyện bổ sung vừa chuẩn bị trang bị cho cuộc hành quân. Thời gian chuẩn bị gấp, Quân khu 4 không đủ quân trang để trang bị cho sư đoàn dành phải động viên nhau "có gì dùng nấy". Những đợt đi "B" trước, anh em được trang bị ba lô con cóc, tăng, võng, áo len, quần áo ka ki, tiền của ngụy. Lần này đi sư đoàn 325 mỗi người được trang bị hai bộ quần áo, một cái võng bạt, không áo len, và vẫn giữ cái ba lô vuông cũ. Trang bị thiếu thốn ảnh hưởng tới sức khỏe và tinh thần của anh em suốt dọc đường hành quân, và điều đó cũng làm cho các cán bộ chỉ huy trực tiếp vất vả hơn.

Tôi, Minh Đức (mới về thay anh Quách Sĩ Kha) cùng một số cán bộ của trung đoàn 101 và một đội trinh sát, tất cả khoảng hơn 100 người đi trước (khoảng tháng 11) để chuẩn bị chiến trường. Qua vài binh trạm giao liên ở ngoài Bắc, tôi hỏi thăm xem vào tuyến đường trong kia có khó khăn, thuận lợi gì. Có anh em nói nửa đùa, nửa thật: "Hành quân xa thêm một cái cúc áo cũng cảm thấy nặng hơn. Khi vượt qua tây Trường Sơn rồi không cần mang theo nhiều lương thực, thực phẩm dự trữ cho nặng, các đơn vị đi trước họ vất dầy ven đường chịu khó nhặt cũng đủ ăn...". Tôi mỉm cười nghi ngờ chuyện lạ lùng đó.

Đơn vị hành quân đến trạm 40, chúng tôi đã bắt đầu nếm mùi gạo mục. Nhưng vẫn chưa đến nỗi nào, khi nấu lên dù mùi hôi có xộc ngay vào mũi vẫn có thể gọi là cơm được. Và lúc này còn thức ăn khô nên bữa ăn mọi người vẫn cảm thấy bình thường.

Sớm hôm ấy chúng tôi lội qua con suối dá khá rộng, rồi đi vòng vèo theo ven bờ lên chân dốc của ngọn núi "một ngàn lẻ một". Đây là một ngọn núi cao đầu tiên để vượt từ phía đông sang phía tây Trường Sơn. Tôi ngửa mặt nhìn con dốc cao mất hút trong vòm lá xanh, nhiều đoạn anh em giao liên đã tạo ra những bậc thang bằng đất dựng đứng 80 - 90 độ, những dây song hoặc cành cây buộc nối tiếp làm tay vịn qua tay nhiều người đã bóng loáng như phủ quang dầu. Nghĩ tới trung tá Tô Đình Khản vóc người còm nhom đang ốm cõng cái ba lô nặng mười bốn, mười lăm ki-lô-gam gò từng bước, từng bước một mà tôi ái ngại, tưởng như mình đang mắc lỗi gì đó.

Mặc dầu Khản chỉ ké vào cuộc hành quân này để vào bổ sung cho trung đoàn 320, nhưng trong lòng tôi vẫn canh cánh không yên. Tôi quyết định đeo ba lô của mình và bảo cậu công vụ đeo ba lô giúp Khản. Từ lúc đó cho tới suốt chặng đường dài "con ruồi dậu nặng một đồng cân" nhưng tôi thấy lòng mình nhẹ nhàng thanh thản.

Vượt qua phía tây Trường Sơn, vẫn con đường mòn không thể đi sóng đôi được ấy, nhưng những con dốc hiền hòa hơn, không còn tình trạng đầu người đi sau dụng vào ba lô của người đi trước như ngày hôm qua. Đến cung đường này tôi chú ý nhìn hai ven đường, kiểm tra ý kiến của mấy anh cán bộ binh trạm ngoài Bắc nói lương thực, thực phẩm "... vất đầy ven đường, chịu khó nhặt cũng

đủ ăn...". Quả thật, cũng có chuyện vất bỏ bừa bãi nhưng rải rác chỗ này vài vỏ dồ hộp, chỗ kia vài cái quần áo rách làm gì có thứ ăn được lại vất đi!

Càng đi sâu vào các cung đường phía nam, việc nuôi quân càng kém hơn. Ở đây dù cán bộ hậu cần có tài năng thế nào cũng "vô kế khả thi". Mỗi ngày dầu người được hưởng hai lon sữa bò gạo mục, sau rút xuống còn một lon cộng với sắn. Anh em lĩnh gạo ở kho về, tôi bốc một nhúm đưa lên mũi ngửi. Trời ơi! Không còn gọi là gạo nữa mà nó vừa hôi vừa mốc, một thứ mùi hỗn hợp thật khó chịu. Có cách gì chữa chạy để giảm bớt mùi khó ngửi ấy không. Các chiến sĩ nuôi quân có hạng cũng lắc đầu, bó tay. Nếu đem xuống suối vo, gạo sẽ thành bột và chỉ còn lại là những con mọt trên rá. Đành cứ như thế mà đổ vào nồi vậy.

Để khắc phục cái mùi khó ngửi kia, anh nuôi thường làm món cơm canh hỗn hợp, nghĩa là kiếm được mớ rau rừng (phổ biến là rau môn thục) thì cho luôn vào nồi rồi đảo trộn với gạo nấu dến nhừ thì thôi. Bữa ăn xới từ trong nồi ra bát, cái gọi là cơm nó deo dẻo màu lá cây phả ra mùi hăng hăng, nồng nồng. Nhưng lúc bụng đói cồn cào, ai để ý màu sắc, mùi vị làm gì, miễn rằng cái thứ dó vừa xúc vào bát của mình có thể nuôi sống người và cứ thế lùa cho đầy dạ dày.

Lương thực, thực phẩm hậu cần phải cung cấp trên dọc đường chỉ trần trụi có mấy thứ: gạo, muối và mắm kem. Gạo như đã nói trên, còn muối thì sao? Quản lý chia đầu người/ngày một gạt miệng hộp cao sao vàng. Bữa ăn như vậy, nên sau bữa ăn mọi người cảm thấy hau háu thòm thèm cái gì dó. Giá như được một bữa rau muống luộc có nước chấm đàng hoàng, giá như được một cốc nước chanh, giá như được một bữa thịt luộc ăn thoải mái...

Đi tới gần Tây Nguyên tình cờ gặp trung tá Nguyễn An là bạn học tiếng Nga ở Lạng Sơn cũ, binh trạm trưởng nơi chúng tôi vừa hành quân tới. Nguyễn An thết tôi một bữa cơm cá chép nấu canh chua. Ôi! Sao mà ngon đến như vậy. "Miếng ngon nhớ lâu", sau này tôi dã từng dự liên hoan, nhưng thật khó có một bữa nào ngon tuyệt vời như vậy.

Sự thiếu thốn trang bị, lương thực, thực phẩm trong hành quân so với tính chất quan trọng mà Bộ Tổng Tham mưu nêu ra, khi trao nhiệm vụ cho sư doàn tôi, tôi thấy trong đó có cái gì thiếu cân xứng. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất cho một sư đoàn vào chiến trường (ở thời điểm ấy) có lẽ không nên giao cho cấp quân khu, Bộ[1]. Trực tiếp và có kiểm tra cụ thể chắc chắn bộ đội dỡ cực hơn và sức khỏe sẽ tốt hơn.

Nhìn cán bộ, chiến sĩ người nào cũng xanh xao vàng vọt hốc hác, đã thôi thúc tôi khi đến nơi phải viết ngay bức thư nói rõ, những suy nghĩ của mình về thực tế cuộc hành quân, sư doàn vừa trải qua để Bộ rút kinh nghiệm.

2

Khi tới Công Tum, tôi, anh Nguyễn Đức Minh chính ủy và một số anh em trong Bộ Tư lệnh sư doàn rẽ vào Rắc Un, nơi dóng quân của Bộ chỉ huy Mặt trận B3[2]. Tướng Bộ chỉ huy Tây Nguyên là ai xa lạ, hóa ra quen thuộc cả. Các anh Nguyễn Chánh tư lệnh,

---

1. Khái niệm "Bộ" có nghĩa là Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng, có khi cả Quân ủy Trung ương.

2. Mật danh chỉ Mặt trận Tây Nguyên.

Đoàn Khuê chính ủy, Hà Vi Tùng tham mưu trưởng. Riêng chính ủy Đoàn Khuê là người tôi mới gặp lần đầu. Mọi người mới cũ đều tỏ ra vui mừng xúc động thăm hỏi nhau.

Chúng tôi được nghỉ ngơi vài ngày ăn chế độ "bồi dưỡng", nghĩa là được ăn no, mỗi ngày ba lon gạo còn thức ăn tự kiếm ở rừng, chủ yếu là măng và môn thục, thỉnh thoảng cũng được bữa cá do anh em đánh ở suối.

Tranh thủ thời gian, Bộ chỉ huy Mặt trận họp phổ biến tình hình chung của chiến trường và cho chúng tôi biết chỉ thị của Quân ủy và của Bộ. Tôi và Minh Đức bổ sung vào Đảng ủy Mặt trận. Về chính quyền tôi là phó tư lệnh, Minh Đức là phó chính ủy của Mặt trận B3; một số cán bộ cơ quan sư đoàn 325 sẽ nhập vào cơ quan Bộ Tư lệnh B3. Trung đoàn 95 và trung đoàn 18 xuống đồng bằng Quân khu 5. Trung đoàn 101 ở lại Tây Nguyên. Đến đây thực chất sư đoàn 325 đã bị giải thể, nhiều cán bộ, chiến sĩ trong sư đoàn tôi chưa kịp làm quen đã phải chia tay.

Mặt trận Tây Nguyên trực thuộc Quân khu 5 gồm ba tỉnh Công Tum, Plây Cu, Buôn Ma Thuột, trung đoàn 320 và 101, bộ binh, tiểu đoàn đặc công và ba đại đội địa phương tỉnh.

Chủ trương của Mặt trận thời gian này là: đưa trung đoàn 101 vào tham gia tác chiến ngay để làm quen với chiến trường, cách đánh: sử dụng chiến thuật "vây điểm diệt viện".

Đối với tôi chiến trường này hoàn toàn mới mẻ và xa lạ, nên sau mấy ngày nghỉ, tôi và Minh Đức cùng cán bộ của trung đoàn 101 tranh thủ đi trinh sát dọc theo đường 14 xem địa hình các điểm Đắc Sút, Đắc Long, Pô Cô, Đắc Tô, Tân Cảnh rồi lên phương án tác chiến. Chúng tôi hạ quyết tâm: vây Đắc Long đánh dịch viện từ Tân Cảnh tới.

Trung doàn 101 dang chiếm lĩnh trận dịa vây Đắc Long và mai phục doạn dường từ Đắc Sút về Đắc Long dược hai ngày thì nhận được lệnh "rút quân" của Bộ tư lệnh Mặt trận, với lý do vừa nhận được diện của Bộ: "Không bộc lộ lực lượng sớm, để nuôi cho dịch chủ quan sơ hở...".

Trong thâm tâm tôi chưa thật thoải mái: "Địch chưa biết ta có lực lượng mới, tại sao ta không giành thế bất ngờ mà lại chờ nuôi cho nó chủ quan...", nhưng tôi vẫn nghiêm chỉnh chấp hành và hạ lệnh cho trung doàn 101 rút quân. Nhận dược lệnh rút, anh em có xì xầm bàn tán, thậm chí có người tỏ vẻ bực mình nữa. Loại tình huống này đối với tôi không phải mới gặp lần đầu. Tôi và Minh Đức biết khá rõ sự phản ứng của anh em. Chúng tôi bàn và dề ra công tác lãnh đạo tư tưởng cho anh em quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh.

Tôi rời bộ phận bao vây Đắc Long tới sở chỉ huy trung doàn 101, cách khoảng mươi mét dã nghe tiếng tranh luận có vẻ gay gắt.

... Trung doàn trưởng Mót nói:

- Tôi cho các đơn vị rút thật nhanh ra khỏi trận dịa dề phòng địch dùng phi pháo.

Minh Đức nóng nảy cắt ngang:

- Nhanh không có nghĩa là ẩu tả thiếu tổ chức chặt chẽ. Tại sao anh không hạ lệnh cho thứ tự từng đơn vị, dội hình rút, dề phòng tình huống có thể gặp...

3

Mấy hôm sau chúng tôi về họp Bộ tư lệnh Mặt trận dể quán triệt ý kiến chỉ dạo của Bộ qua bức diện nói trên. Cuộc họp phần dông ý kiến tán thành sự chỉ dạo của Bộ.

Họp xong rồi báo cáo với anh Đoàn Khuê: "Đề nghị anh đánh điện về Bộ nói rõ đó là ý kiến của Nguyễn Hữu An rằng: nếu vì "nuôi cho địch chủ quan sơ hở" thì không cần thiết phải làm như vậy. Địch đang chủ quan, ta đưa lực lượng lớn vào trong lúc chúng bị bất ngờ ta mở ngay trận đánh lớn, đánh vừa để tiêu diệt sinh lực dịch mở rộng thêm vùng giải phóng và giải quyết khó khăn về hậu cần có hơn không".

Anh Đoàn Khuê viết điện cho tôi xem rồi gửi lên Bộ. Tôi thầm cảm ơn anh Khuê.

Trong thời gian chờ điện của Bộ chỉ đạo, Mặt trận tiếp tục cho các đơn vị đánh các bốt nhỏ và đánh vào một số ấp chiến lược để phá kế hoạch bình định của địch. Nhưng qua thực tế đánh nhỏ lẻ, mỗi ấp chiến lược vài chục hộ dân cũng phải đưa tới một tiểu đoàn đánh trầy trật, có khi thương vong nhiều. Mỗi huyện mấy chục ấp chiến lược, đến bao giờ mới nhổ hết? Chúng tôi đã diệt một vài đồn nhỏ như đồn Đắc Long, Pô Cô... Nhưng chúng không hề đưa viện binh tới. Cách đánh như vậy chưa trúng "huyệt", tôi đề nghị với Bộ tư lệnh: "Tập trung nhổ quận lỵ thì ấp chiến lược sẽ tan...". Các anh trong Bộ tư lệnh B3 đồng ý. Mặc dầu Bộ chưa trả lời ý kiến của tôi, nhưng chúng tôi vẫn chấp hành mệnh lệnh rất nghiêm chỉnh.

Minh Đức và tôi được Bộ tư lệnh Mặt trận phân công trực tiếp chỉ huy trung đoàn 101 bao vây quận lỵ Tu-mơ-rông (Đắc Hà).

Tu-mơ-rông cách Đắc Tô khoảng 10 ki-lô-mét, nằm trong tầm yểm hộ pháo binh của căn cứ Đắc Tô, Tân Cảnh; lực lượng ở đây có một tiểu đoàn thiếu, 1 đại đội dân vệ và một trung đội pháo 105 ly hai khẩu.

Dân xung quanh quận lỵ là người chí cốt với cách mạng, quanh năm ăn sắn, ngô không có gạo, muối. Mặc dù

muối của chúng tôi thiếu (tiêu chuẩn ngày có chiến sĩ đếm được mấy chục hạt muối nhỏ), nhưng chúng tôi vẫn chia sẻ phần khó khăn với đồng bào.

Bao vây được bốn ngày, địch không đưa quân viện, chúng tôi lại nhận được tin trinh sát qua thông tin lệnh cho Tân Cảnh: "Việt cộng dùng kế "điệu hổ ly sơn", phải cố thủ tới cùng dường mang lực lượng giải vây, nó hết gạo tất phải rút". Địch đã phán đoán chính xác, chúng tôi chỉ còn ba ngày gạo nữa. Nếu chúng xử trí kiểu lỳ như vậy sẽ vô hiệu hóa chiến thuật "vây điểm diệt viện" sở trường của chúng tôi.

Để đạt mục đích đã định, một mặt chúng tôi cho hậu cần đi đào sắn (nương sắn CM[1]) thu sắn khô, ý dĩ để có thêm lương thực trụ kéo dài ngày hơn; mặt khác diện về sở chỉ huy cơ bản: xin cho tiêu diệt dịch ở quân lỵ Tu-mơ-rông.

Mấy ngày ăn sắn khô trộn ý dĩ mồm miệng nhạt thếch, Minh Đức cười nói với tôi:

- Hộp sữa "dự trữ chiến lược" bây giờ đưa ra sử dụng được rồi đó.

Tôi không hiểu Minh Đức moi đâu ra được hộp sữa đã quá hạn ba năm, đem về khoe với tôi trước ngày vây Đắc Long rồi giao cho chiến sĩ vệ binh mang. Lúc này anh hỏi chiến sĩ vệ binh kia. Cậu vệ binh trả lời một cách tự nhiên:

- Em thèm quá trót ăn hết rồi!

Chúng tôi nhìn nhau cười xòa: "Nó trẻ, háu đói hơn mình...". Nhưng tôi cũng nói thêm vừa chữa ngượng cho

---

1. Nương sắn cách mạng: do nhân dân Tây Nguyên tự giác trồng để nuôi bộ đội và cán bộ cách mạng.

đồng chí chiến sĩ vừa để giáo dục ý thức kỷ luật: "Lần sau nếu có thèm ăn thì phải xin, chính ủy đồng ý cậu mới được ăn hiểu chưa?". Cậu ta cười một cách ngượng ngùng.

Ở sở chỉ huy cơ bản tỏ ra băn khoăn chưa thật tin rằng 101 có thể tiêu diệt được quận lỵ Tu-mơ-rông. Tôi và Minh Đức bàn với nhau cùng ký tên vào một bức điện "... chúng tôi xin bảo đảm đánh thắng". Thấy chúng tôi trình bày hợp lý và có quyết tâm cao, lúc này các anh Nguyễn Chánh và Đoàn Khuê đồng ý.

Theo kế hoạch, trận đánh nổ súng vào 11 giờ. Hướng chủ công một tiểu đoàn do tiểu đoàn trưởng Tam đảm nhận thực hiện cường tập. Hướng thứ yếu của một tiểu đoàn thiếu, do tiểu đoàn trưởng Đồng Thoại đảm nhiệm bí mật khắc phục chướng ngại vật.

Tiểu đoàn của Tam triển khai ở phía trước khu gia binh vừa xong được vài giây thì có tiếng súng nổ dữ dội. Chưa tới giờ "G" mà đã ồn ào như vậy chắc đã chạm trán với dịch. Tôi quay máy điện thoại mấy lần ý muốn hỏi Tam xem tình hình thế nào. Tay quay còn nặng, rõ ràng đường dây không bị đứt, không hiểu sao không có ai trả lời. Tiếng súng liên thanh và cả tiếng lựu đạn nổ dồn dập hơn trước, khẳng định trận đánh đã bước vào tình huống quyết liệt.

Nghe tiếng chuông điện thoại reo; tôi nhấc ống nghe dặt lên tai. Có tiếng thở hổn hển và tiếng nói khàn khàn của Tam.

- Báo cáo... Thủ trưởng An đó phải không?

- An đây. Nói đi.

- Chúng tôi vừa triển khai xong, gặp một toán địch mở cổng phụ để đi tuần. Tôi cho nổ súng rồi truy theo toán

dịch, hiện nay đã chiếm được một lô cốt, dịch tập trung hỏa lực đối phó quyết liệt.

- Cho điều hỏa lực lên, phát triển nhanh không để địch phản kích hoặc co cụm. Tôi gửi lời biểu dương đại đội 1 đã linh hoạt và sáng tạo.

- Vâng.

Tôi mừng thầm, cán bộ và chiến sĩ của đơn vị mình hết sức dũng cảm ứng biến rất linh hoạt, nắm thời cơ giành thắng lợi giảm tổn thất.

Hướng thứ yếu lâm vào thế bị động lúng túng khi thấy trong dồn dịch nổ súng loạn xạ mà chưa mở xong chướng ngại vật. Tôi nhắc chỉ huy trung đoàn phải thúc hướng Đồng Thoại đưa đội bộc phá lên mở cửa. Một hồi lâu không thấy báo cáo kết quả, tôi trực tiếp gọi điện nói với Đồng Thoại. Nghe tiếng tôi gọi Thoại nói có vẻ hấp tấp:

- Báo cáo anh! Thằng Lương đại đội trưởng, thằng Mơ đại đội phó và cán bộ của đại đội 9 chết hết rồi.

Tôi nói:

- Lúc này hãy gác chuyện thương vong lại đã. Phải tổ chức thật nhanh việc mở cửa đưa lực lượng vào phối hợp với đơn vị bạn. Hướng cậu Tam đã chiếm được lô cốt đầu cầu, đang bị dịch ngăn chặn không cho phát triển, cậu phải nhanh lên thu hút bớt hỏa lực cho cậu Tam. Nghe rõ không?

- Rõ!

Từ lúc đó trở đi mất một thời gian khá lâu tôi không còn liên lạc được với tiểu đoàn trưởng Đồng Thoại, mỗi lần gọi chỉ có chính trị viên tiểu đoàn trả lời nhưng không biết Đồng Thoại đang ở đâu, sao lại không ở vị trí chỉ huy. Với Đồng Thoại tôi quen chưa bao lâu, nhưng tôi tin chàng trai gốc Hà Nội, có học vấn, có lòng tự trọng ấy không thể

có gì nghi ngờ được. Chắc có sự trục trặc trong chỉ huy. Tôi biết Thoại là giáo viên pháo "tép" ở trường lục quân, vào đây nhận vai tiểu đoàn trưởng bộ binh là chéo giò. Trước trận đánh này khi trao nhiệm vụ, tôi phải lấy đá sỏi xếp quân cờ, nói một số động tác chủ yếu của tiểu đoàn trưởng, từ khi bắt đầu tiến công tới khi kết thúc trận đánh, để bổ sung vốn liếng chiến thuật ít ỏi của Đồng Thoại.

Tới gần sáng tiểu đoàn của Tam đã cơ bản đè bẹp sự đề kháng của địch, tôi mới nghe thấy tiếng Đồng Thoại báo cáo trong máy. Tôi hỏi:

- Hướng tiểu đoàn cậu tình hình thế nào mà sao không có báo cáo?

Thoại nói:

- Lúc anh lệnh đưa tổ bộc phá lên, từ lúc đó tôi lên với nó, bây giờ mới cho máy điện thoại lên được.

- Đang ở đâu?

- Tôi đã chiếm được mỏm B, đang ở lô cốt số 3.

Tôi nhắc Đồng Thoại:

- Bắt liên lạc ngay với Tam, tổ chức lùng sục thật kỹ, tiêu tiệt, bắt sống không được để lọt một tên nào.

Trời đã hừng đông. Ánh sáng lan tỏa khắp rừng, soi rõ gương mặt của mọi người đang đứng ngồi kế bên tôi. Từ ánh mắt, tiếng cười tếu lây sang nhau một niềm vui, niềm vui mà từ lâu mọi người chờ đợi. Lần đầu tiên kể từ ngày đặt chân tới miền đất này trung đoàn 101 mới đánh một trận xứng với tầm vóc mình. Lần đầu tiên trận chiến trường Tây Nguyên tiêu diệt căn cứ quận lỵ của địch, lúc này chúng tôi cũng chưa lường hết sức chấn động của nó.

Tiêu diệt dồn mới là một, còn một mục tiêu nữa là đánh quân cứu viện, mục tiêu này có phần quan trọng hơn.

Chúng tôi động viên đơn vị kiên nhẫn mai phục chờ địch đến. Ba ngày đêm nữa ăn chực nằm chờ không thấy có dấu hiệu viện binh địch tới. Chúng sợ mắc kế "điệu hổ ly sơn" nên đã bỏ rơi bọn địch trong đồn.

4

Số lương thực thu ở Tu-mơ-rông không nhiều, vì địch tiếp tế hàng tuần, nhưng cũng tạm đủ cho chúng tôi chuẩn bị đánh một trận nữa. Tôi và Minh Đức trao đổi với nhau: Củng cố nhanh lực lượng để đánh tiếp cập quận lỵ Đắc Tô. Một chủ trương khá táo bạo vì Đắc Tô nằm sát ngay căn cứ Tân Cảnh nơi trung đoàn 42 ngụy đồn trú.

Đắc Tô là quận lỵ lớn, đông dân trên trục đường 14 lại gần căn cứ Tân Cảnh gần đó cũng phải điều quân ứng cứu. Tôi sơ bộ lập phương án đánh rồi báo cáo về sở chỉ huy cơ bản. Phương án được duyệt ngay. Về sử dụng lực lượng chỉ gói gọn có trung đoàn 101. Dùng hai tiểu đoàn đánh chiếm quận lỵ, một tiểu đoàn mai phục đón đánh địch từ Tân Cảnh tới ứng cứu. Phương châm: đánh nhanh gọn trong đêm. Sau khi thống nhất mọi việc với anh Đức xong tôi nhận được điện phải ra ngay Bộ nhận nhiệm vụ mới. Ngày hôm sau tôi cùng đồng chí công vụ và hai vệ binh lên đường về B3 để ra Bắc. Khi chia tay với anh Đức tôi cảm thấy bịn rịn không muốn rời vì chúng tôi sống với nhau rất hợp tính nết. Tôi biết anh sẽ vất vả với trận đánh sắp tới, nhưng tôi tin là anh sẽ hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang, vì anh là một chính ủy vững vàng.

Thực tế diễn ra khá sát với dự tính. Trung đoàn 101 đã tiêu diệt gọn địch ở quận lỵ Đắc Tô trong một đêm (tiêu diệt

và bắt sống khoảng 300 tên gồm hai đại đội bộ binh, một trung đội pháo 105, một trung đội cối). Tới mờ sáng trung đoàn 42 ngụy có cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy đưa quân đi ứng cứu dẫn nhau đúng vào trận địa mai phục của ta. Trận đánh diễn ra nhanh mạnh như giông bão, tiểu đoàn 101 đã diệt sở chỉ huy trung đoàn 42 (giết trung đoàn trưởng) và tiêu diệt gọn hai đại đội ngụy.

Trong vòng một tuần lễ ta đánh chiếm hai quận lỵ và một trận đánh viện thắng giòn giã. Cả ta và địch đều không thể ngờ tới hoặc không đánh giá hết được kết quả tiếp theo của những trận đánh, cái kết quả ấy có khi còn lớn hơn những thắng lợi tại chỗ, đó là: hệ thống ấp chiến lược xung quanh hai quận lỵ tự nó đồng loạt tan rã.

Sau chiến thắng Đắc Tô của ta, địch đoán biết có lực lượng quân chủ lực ở miền Bắc mới vào, chúng hành động dè dặt hơn. Các quận lỵ còn lại, chúng vội vàng tăng cường lực lượng. Hai đại đội biệt kích đặc biệt do Mỹ trực tiếp huấn luyện và chỉ huy được điều động đến Đắc Sút.

Trung đoàn 101 lui về Đắc Un chấn chỉnh tổ chức, bổ sung cơ sở vật chất chuẩn bị chiến đấu tiếp.

Vừa đặt chân tới Bộ tư lệnh B3 tôi lại nhận lệnh của Bộ ở lại vị trí cũ không ra Hà Nội nữa.

Tôi nhớ lại một loạt lệnh chuyển nhiệm vụ làm đảo lộn sự sắp xếp dời sống riêng của mình. Năm 1963 tôi được đi học nửa năm tiếng Nga, học xong đã làm hộ chiếu để chuẩn bị đi Liên Xô học quân sự ở Học viện Vô-rô-xi-lốp, lại có lệnh của Tổng cục Chính trị về ngay Hà Nội nhận nhiệm vụ mới. Về tới cái tổ ấm 12 mét vuông ở phố Lê Đại Hành đã thấy thiếu tướng Bằng Giang ngồi chờ ở đó. Vừa thấy tôi bước vào cửa tướng Bằng Giang nói

ngay: "Anh không đi học nữa. Tôi đã trao đổi với Tổng cục Chính trị rồi. Anh sang làm nhiệm vụ ở Cánh Đồng Chum thôi...". Rồi đến cuối năm hoàn thành nhiệm vụ ở Cánh Đồng Chum (Lào) trở về, Tổng cục Chính trị là cắt đứt quân số ở Tây Bắc để sang Trung Quốc học quân sự. Chuyến "du học ở ngoại quốc" lần này tưởng như chắc bằng gạch, ấy thế mà đến giờ chót lại thay đổi.

Lệnh nào cũng vậy, "đi" hoặc "thôi không đi nữa" đối với tôi cũng được chấp hành như nhau, vui vẻ không thấy có gì phiền hà. Tai tôi dường như văng vẳng câu hát vui vẻ hơi hài hước của mấy bạn lính tình nguyện trẻ "lệnh trên truyền xuống... nhất nhất reo hò tiến lên".

Thấy tôi nhận lệnh "ở lại" các anh trong Bộ tư lệnh B3 tỏ ra vui mừng. Có ai đó nói đùa: "Có mấy con gà định liên hoan mừng chiến thắng và tiễn anh An, bây giờ không tiễn nữa mà mừng anh ở lại".

Ở chiến trường này thật hiếm hoi mới được một bữa ngon miệng, no nê và vui vẻ như vậy. Vừa ăn các anh vừa kể một câu chuyện vui xảy ra hôm trước. Hai cậu lính công vụ người Tày (Cao Bằng) xin đi săn để cải thiện bữa ăn. Các cậu ấy ra rừng gặp một con hổ khá lớn đang ngủ say. Thật may mắn quá chừng! Hai cậu nấp vào gốc cây bàn xem nên bắn vào đâu cho chắc ăn. Một loạt đạn bắn ra, hổ không chết ngay mà hung dữ chồm lên lao tới. Các cậu cảnh vệ ba chân bốn cẳng bỏ chạy, về tới cơ quan mặt xám ngoét nói không ra hơi. Tưởng có chuyện gì thật nghiêm trọng, một hồi lâu anh em trong cơ quan mới hiểu "con hổ đã bị thương, đuổi theo". Nghe thủng câu chuyện, có cán bộ hô lên: Anh em toàn cơ quan nếu không đang bận việc gì, ra rừng tìm hổ. Thế là, người cầm chậu, người

xách thùng theo sau hai cậu cảnh vệ, vừa đi vừa gõ râm ran rồi dàn thành hàng ngang để kiếm. Có lẽ con hổ đã chết ngay sau cú chồm theo mấy cậu công vụ, anh em đến đã thấy nó nằm nghiêng xoải thẳng bốn chân ra rồi.

Tôi ở lại đây cũng được ăn mấy bữa thịt hổ, bõ cả tháng ăn măng luộc chấm muối. Đặc biệt là được ăn món hổ bao tử ngon tuyệt trần.

Điều tôi cảm nhận được rằng: niềm tin cậy lẫn nhau và tình cảm gắn bó trong Bộ tư lệnh chúng tôi hơn trước rõ rệt. Trong một cuộc họp bàn nhiệm vụ chiến đấu tiếp, tôi nêu ý kiến:

- Ở phía bắc Tây Nguyên địch có ba quận lỵ, ta đã diệt hai còn lại Đắc Sút (không kể Đắc Pét ở sâu hơn). Nếu chúng ta tiêu diệt Đắc Sút nữa, chắc chắn sẽ mở ra vùng giải phóng rộng lớn. Khả năng ấy vẫn còn nhiều điều kiện để trở thành hiện thực.

Chúng tôi gặp ý của nhau đánh Đắc Sút khó khăn nhiều hơn, nhưng vẫn còn nhiều khả năng giành phần thắng. Mọi người đều xoáy vào bàn thuận lợi, khó khăn và biện pháp giải quyết, không có ý nào ngãng ra. Tôi lại được tập thể phân công trực tiếp nắm trung đoàn 101 chuẩn bị đánh Đắc Sút.

Với lực lượng một trung đoàn đã qua chiến đấu ba trận liên tục "diệt điểm" ở một quận lỵ để câu viện là một việc làm quá sức, nhưng không thể tập trung lớn hơn thế được, bởi thiếu lương thực. Vì vậy trong thời gian "101" đánh Đắc Sút, trung đoàn 320 phải đi về Lệ Thanh để đánh giao thông.

Tôi trở lại trung đoàn 101. Anh em thấy tôi đến, họ thì thầm với nhau "sắp có việc làm". Đơn vị đã nghỉ ngơi củng cố được một tuần lễ. Tiếp xúc với một số cán bộ, chiến sĩ,

Đồng chí Nông Đức Mạnh và các cán bộ Đảng, Nhà nước thăm Học viện Quốc phòng, tháng 12 - 1994.

Đón tiếp Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Trần Văn Quang và Trưởng đoàn cố vấn Liên Xô thăm Học viện Lục quân, Đà Lạt, tháng 1 - 1991.

Đồng chí Nguyễn Hữu An tiếp Đại sứ Nhật Bản thăm Học viện Quốc phòng.

Tiếp đoàn đại biểu Cu Ba thăm Học viện Quốc phòng.

Lễ chuyển tượng cố Thượng tướng - PGS Nguyễn Hữu An do Hội Khoa học lịch sử Việt Nam kính tặng Bảo tàng Quân đoàn 2. Dự lễ có các đồng chí: Đại tướng Chu Huy Mân, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh, Giáo sư Phan Huy Lê... và các cán bộ Quân đoàn 2 cùng đại diện gia đình, năm 2005.

Lễ đón nhận tượng cố Thượng tướng - PGS Nguyễn Hữu An do Hội KHLS Việt Nam trao tặng, tại Bảo tàng Quân đoàn 2, năm 2005.

Cán bộ Học viện Lục quân Đà Lạt bên bàn thờ tổ tiên và cố Thượng tướng Nguyễn Hữu An.

Đại gia đình viếng mộ cố Thượng tướng - PGS Nguyễn Hữu An.

tôi thấy khí thế hăng hái và tinh thần kỷ luật của trung đoàn xứng đáng gửi gắm sự tin cậy. Chúng tôi bắt tay ngay vào công tác chuẩn bị. Tôi cùng với các cán bộ cấp đại đội trở lên đi trinh sát theo hướng được phân công trên sa bàn từ ở nhà. Sau khi trinh sát về anh em bàn cách đánh trên sa bàn. Mọi người đều tỏ ra tin tưởng rằng "đánh được".

Trận đánh của 101 diễn ra trong quận lỵ thuận lợi, khi phát triển dụng vào hai đại đội biệt kích do thiếu tá Mỹ chỉ huy ở phía dưới đồi, đã bị chúng chống lại quyết liệt. Mãi tới bốn giờ sáng ta vẫn chưa giải quyết xong. Tôi lệnh cho trung đoàn trưởng Hà Hữu Thừa trực tiếp dem theo hai khẩu ĐKZ và hai khẩu đại liên vào đồn tiêu diệt hỏa điểm địch cho bộ binh phát triển; ban chính trung đoàn phải vào cửa mở kiểm tra từng cáng thương, không được lấy quân số chiến đấu cáng thương, vận động thương binh nhẹ tự đi để duy trì lực lượng chiến đấu trong tung thâm. Khoảng sáu giờ sáng mới dứt tiếng súng.

Địch sợ dùng quân bộ đi ứng cứu sẽ gặp quân mai phục của ta, chúng dùng trực thăng để đổ bộ. Khoảng 12 chiếc trực thăng vừa bay tới. Lẽ ra theo kế hoạch ta phải đánh đổ bộ đường không nhưng vì chưa giải quyết xong thương binh tử sĩ trong đêm nên tôi hạ lệnh bắn máy bay không cho địch hạ cánh. Gặp hỏa lực mạnh của ta, chúng vội vàng rút chạy. Kết quả ta chiếm được quận lỵ Đắc Sút, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ địch.

Đúng như chúng tôi dự đoán: tất cả các ấp chiến lược tan rã hết. Vùng giải phóng của ta mở rộng từ đông sang tây mấy chục cây số, tạo nhiều thuận lợi cho giao thông liên lạc giữa Tây Nguyên và Khu 5.

Trước khi đánh Đắc Sút, tôi nhớ lại trận Tu-mơ-rông, Đắc Tô ta chiếm được đồn mà không sao lấy được mấy

khẩu pháo 105 ly di được, thật tiếc! Tôi biết rất rõ giá trị của một khẩu pháo, không phải là pháo 105 mà chỉ một khẩu ĐKZ khênh vác vào tới chiến trường này tốn công phu nhường nào, chưa kể giá trị tính bằng tiền; thật ra có tiền ở đây cũng không sao mua được. Nếu như sau này ta mở được đường sá, đánh lớn, hai khẩu 105 tác dụng không nhỏ. Tôi đã điện về sở chỉ huy cơ bản cho xin tám thợ pháo. Khi nhận được tin "chiếm được trận địa pháo", tôi cho số thợ pháo vào lập tức tháo mỗi khẩu rời từng bộ phận, rồi huy động lực lượng khênh vác, chôn giấu ở ngoài quận lỵ. Ít ngày sau Bộ tư lệnh Mặt trận đã dùng hai tiểu đoàn do tiểu đoàn trưởng Đồng Thoại chỉ huy khênh vác hai khẩu pháo ấy tới sát biên giới Cam-pu-chia.

5

Sau trận Đắc Sút, trung đoàn 101 tiếp tục tiêu diệt mấy đồn lẻ.

Phản ứng với thất bại liên tiếp vừa qua, quân ngụy mở cuộc hành quân lấy tên "Quyết thắng - 129" (23-3 - 11-4) với những lực lượng sừng sỏ hòng dẫy chủ lực ta ra xa khu vực tác chiến. Cuộc hành quân xuất phát từ Tân Cảnh. Trung đoàn 42 sư đoàn 22 tiến theo trục đường 14 rồi mở rộng càn quét ra hai bên đường. Tiểu đoàn biệt động quân 21 tiến theo sống núi Ngọc Dơ Lang, Ngọc Bia, Ngọc Chăm Pút tới núi Cơn. Tiểu đoàn 3 (trung đoàn 40) án ngữ ở Pô Cô.

Địch biết ta ở phía tây đường 14.

Ý định của chúng, khi tiểu đoàn 21 đã đến núi Cơn, trung đoàn 42 sẽ đánh từ ấp chiến lược Đắc-lai-pui lên sẽ tạo thành vòng vây vây chặt trung đoàn 101.

Chủ trương của ta: kiềm chế thật chặt trung đoàn 42, tập trung lực lượng tiêu diệt tiểu đoàn biệt động quân 21.

Ngay ngày đầu ra quân (23-3) trung đoàn 42 đã phải giao chiến và thiệt hại khá nặng làm cho tiến trình hành quân chậm lại.

Chúng tôi biết dịch hành quân bao giờ cũng sục sạo rất kỹ, nếu phát giác có lực lượng phục kích, chúng phản phục kích hoặc né trách, rồi dùng hỏa lực tiêu hao ta. Tôi nhớ lại vài trận phục kích từ thời đánh Pháp, điển hình là trận Bông Lau - Lũng Phầy trên đường số 4. Lúc đó tôi là tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn tôi là lực lượng xung kích chủ yếu. Trận địa phục kích của chúng tôi cách xa đường hành quân của dịch khoảng gần một cây số. Qua dài quan sát, biết dịch đã lọt vào trận địa, đội hình của tiểu đoàn tôi chuyển dịch dần lên theo tốc độ của đoàn xe dịch. Chưa bao giờ phục kích lại mang theo cả sơn pháo 75 ly để yểm hộ. Thế mà chúng tôi vẫn giữ được bí mật. Vào tầm hỏa lực chúng tôi nổ súng xung phong, bọn dịch bị bất ngờ đội hình rối loạn. Riêng tiểu đoàn tôi đánh chiếm được 54 xe vũ khí, quân trang, lương thực trang bị cho một trung đoàn. Cách đánh ấy tránh được sự sục sạo phát giác của dịch, giữ được thế bất ngờ cho tới khi nổ súng.

Tôi vận dụng những kinh nghiệm cũ vào trận đánh này. Chờ cho tiểu đoàn biệt động quân 21 lọt vào khu vực chúng tôi lựa chọn trước, lúc đó trung đoàn 101 (thiếu một tiểu đoàn) từ xa khoảng gần hai cây số vận động tới. Trời hôm đó mưa lớn, đội hình quân ta vào sát dịch trong tầm bắn gần, chúng vẫn cắm cúi đi. Tiếng thét "xung phong" và tiếng dạn nổ thình lình như trời giáng làm cho chúng phải hoảng loạn không biết đâu mà đối phó. Khi chúng nhận thức được cái gì vừa xảy ra thì tổ chức chỉ huy đã bị rối loạn.

Tiểu đoàn biệt động quân 21 là đơn vị chọn lựa những tên khát máu và được huấn luyện khá tốt. Khi lấy lại được bình tĩnh chúng tỏ ra ngoan cố lỳ lợm, trận đánh chuyển sang trạng thái quyết liệt. Đôi bên dùng lưỡi lê, lựu đạn, thậm chí vật lộn. Kéo dài từ sáng đến trưa, hai tiểu đoàn của "101" mới tiêu diệt gọn được tiểu đoàn biệt động quân ngụy 21.

Trong quá trình trận đánh, địch cho máy bay phản lực bắn phá xung quanh để uy hiếp tinh thần quân ta và cho máy bay lên thẳng xuống lấy xác chết. Trời mù, có chiếc máy bay lên thẳng húc cả vào ngọn cây rơi xuống.

Buổi chiều hôm đó tôi đến hiện trường, còn thấy hàng trăm xác chết đã gói trong túi ni lông, chúng không lấy kịp.

Thế là chỉ trong vòng một tháng, trung đoàn 101 đã đụng dầu với đủ loại quân ngụy: bảo an dồn trú, bộ binh cơ động, biệt động quân cơ động biệt động đặc biệt do Mỹ huấn luyện và chỉ huy quân dù dự bị chiến lược... và tất cả loại quân - nơi hy vọng nhiều nhất của Mỹ - ngụy đặt ở đó đều chịu thất bại cay đắng và tỏ rõ chúng không đủ sức đương đầu với quân chủ lực của ta. Cũng trong vòng một tháng ấy kế hoạch chiến lược "bình định" của Mỹ - ngụy phải tốn bao nhiêu công của xây dựng đã đổ loạt sụp đổ. Cũng trong vòng một tháng ấy, các loại chiến thuật "trên đe dưới búa", "phượng hoàng vồ mồi" được chúng coi như bửu bối cũng mất thiêng luôn.

II
PLÂY-ME - IA-ĐRĂNG NƠI ĐỤNG ĐẦU QUÂN MỸ

TRẬN chiến từ cuối năm 1964 đến đầu năm 1965 nhìn rộng ra chiến trường toàn miền Nam ta thấy: quân giải phóng đang ở thế mạnh, thế áp đảo, thế thắng và đang trên đà phát triển, ngược lại quân ngụy đang bị áp đảo, đang ở thế thua khó bề gượng dậy nổi.

Mùa thu 1964 phong trào đồng khởi được vũ trang hỗ trợ của Liên khu 5 đã phá tan hàng nghìn ấp chiến lược, giải phóng hàng trăm xã. Có nhiều vùng 15 đến 20 xã liên hoàn dân làm chủ sát đường số 1 nối với căn cứ miền núi, tạo thế cho lực lượng vũ trang chủ lực dứng chân. Tháng 12 năm 1964 trung đoàn bộ binh 2, tiểu đoàn đặc công 409 đồng loạt tiến đánh ba cứ điểm và 11 đồn bốt hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá 38 ấp chiến lược, huyện An Lão hoàn toàn giải phóng. Tiếp đến chiến dịch Ba Gia (hè 1965) trung đoàn 1 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, dưới sự chỉ huy của Bộ tư lệnh Liên khu 5 đã vận dụng nhiều cách đánh diệt 5 tiểu đoàn chủ lực ngụy, hỗ trợ nhân dân các xã của các huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn, Trà Bồng, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Đức Phổ nổi dậy giành quyền làm chủ, giải phóng gần 20 vạn dân. Đây cũng là

lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam quân ta tiêu diệt chiến đoàn - đơn vị ứng chiến lớn nhất của quân ngụy.

Tại chiến trường Nam Bộ, lần đầu tiên quân ta mở chiến dịch với quy mô tương đối lớn ở nơi xa căn cứ. Chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa) từ ngày 2 tháng 12 năm 1964 đến ngày 3 tháng 1 năm 1965 đánh nhiều trận cấp trung đoàn, tiêu diệt gọn hai tiểu đoàn chủ lực ngụy và một chi đoàn xe tăng bọc thép; diệt 7 đại đội bảo an, làm tan rã hầu hết các ấp chiến lược trong khu vực chiến dịch trên ba huyện Long Thành, Đất Đỏ, Nhơn Trạch... Đáng lưu ý là một trong hai tiểu đoàn ngụy bị tiêu diệt nằm trong lực lượng dự bị chiến lược.

Những chiến dịch thắng lớn liên tiếp của bộ đội chủ lực ở Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài hỗ trợ mạnh cho các cao trào nổi dậy của quần chúng ở nông thôn đồng bằng và miền núi, phong trào đấu tranh ở đô thị dâng cao làm cho ba chỗ dựa chủ yếu của đế quốc Mỹ trong cuộc "chiến tranh đặc biệt"[1] bị sụp đổ hoặc lung lay mạnh khiến trong một thời gian ngắn đã có nhiều nhân vật trọng yếu của Hoa Kỳ qua lại như con thoi để kiểm tra tình hình Nam Việt Nam. Sau chuyến đi Mắc Na-ma-ra bộ trưởng quốc phòng Mỹ đã thú nhận "Mỹ đã thất bại quân sự ở Nam Việt Nam", còn tướng Oét-mo-len thì nói cụ thể hơn: "Nếu tình hình tiếp tục phát triển theo chiều hướng này, chính phủ Việt Nam cộng hòa (ngụy) không thể tồn tại được trong vòng sáu tháng...".

Tình hình ấy nếu không chịu bỏ cuộc, đế quốc Mỹ chỉ còn một cách lựa chọn là đưa quân ồ ạt vào miền Nam mở

---

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3 năm 1965.

rộng cuộc chiến tranh, tức là buộc Mỹ phải tự làm lấy cuộc chiến tranh của mình, phương thức chiến tranh mà đế quốc Mỹ hoàn toàn không muốn lựa chọn.

Tháng 7 năm 1965 Giôn-xơn chấp nhận chiến lược "tìm diệt" và kế hoạch ba giai đoạn[1] của tướng Oét-mo-len, dùng quân Mỹ là lực lượng chủ yếu để "đánh gãy xương sống của Việt cộng" và là chỗ dựa của quân ngụy. Cho tới cuối tháng 12 năm 1965 lực lượng quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam đã lên tới 18 vạn quân.

Oét-mo-len tư lệnh lực lượng Mỹ ở miền Nam coi mối đe dọa trước mắt nghiêm trọng là cao nguyên miền Trung. Do đó lính Mỹ và chư hầu bố trí ở Khu 5 tới 13 vạn tên, gồm hai sư đoàn thủy quân lục chiến ở Đà Nẵng, Chu Lai, Phú Bài, lữ dù 101, và một sư đoàn "Đại Hàn" đóng ở Quy Nhơn, Cam Ranh; sư đoàn không vận 1 và lữ 3 của sư đoàn 25 ở An Khê (Plây Cu).

Những tin tức về quân Mỹ vào miền Nam không hề gây chấn động, không hề gây sự ngập ngừng bước tiến mà chúng tôi đã đạt được ở chiến trường. Chúng tôi vẫn tiếp tục đánh quân ngụy theo cách đánh truyền thống của mình.

Lúc Mỹ vào đóng ở An Khê, trung đoàn 33[2] đang làm nhiệm vụ vây đồn Plây-me để dụ viện binh của địch tới mà đánh.

---

1. Giai đoạn 1: ngăn chặn chiều hướng thua của quân ngụy.

Giai đoạn 2: mở rộng cuộc chiến tranh 6 tháng đầu năm 1966 ở các vùng đặc biệt ưu tiên để diệt lực lượng đối phương và tổ chức lại các hoạt động xây dựng nông thôn.

Giai đoạn 3: nếu đối phương ngoan cố, cần đến một năm rưỡi tiếp sau giai đoạn 2 để đánh bại và tiêu diệt các lực lượng còn lại của đối phương ở các khu căn cứ.

2. Sau trận Đắc Sút trung đoàn 101 vào B2. Trung đoàn 33 mới vào lấy phiên hiệu là 101B.

Plây-me là một dồn lẻ chừng một đại đội trấn giữ ở một vị trí trọng yếu; phía bắc là đường 19B nối Đức Cơ với đầu phía đông là thị xã Plây Cu; phía đông là quốc lộ 14 từ Plây Cu xuống quận lỵ Phú Nhơn đi Buôn Ma Thuột.

Dựa vào địa hình và tình hình địch lúc đó chúng tôi phán đoán, gần như chắc chắn, địch sẽ đưa quân vào giải tỏa cho Plây-me. Quả là như vậy. Sau mười ngày bao vây Plây-me một chiến đoàn ngụy mới dẫn thân vào trận địa ta mai phục, bị trung đoàn 320 của ta đánh thiệt hại nặng mà vẫn không giải tỏa được Plây-me.

Sau đợt đánh ngụy, trung đoàn 33 rút về căn cứ cách Plây-me khoảng mười cây số về phía tây.

Hành động của trung đoàn 33 và 320 ở Plây-me trở thành mối uy hiếp nặng nề đường 14. Quân chủ bài của quân ngụy đã bị vô hiệu không còn lực lượng nào có thể giải nguy cho Plây-me, buộc quân Mỹ phải xuất hiện.

Mấy ngày đó bầu trời Tây Nguyên lúc nào cũng ầm ĩ tiếng bom, tiếng máy bay suốt ngày đêm không lúc nào ngớt. Sư đoàn kỵ binh bay Mỹ đang hung hăng thực hiện chiến lược "tìm diệt". Chúng đổ bộ xuống nam sông Ia-drăng một tiểu đoàn, dổ xuống cạnh điểm cao 732 một tiểu đoàn, xuống cách Ia-mơ 5 ki-lô-mét, đồng thời lữ dù Mỹ hành quân cơ giới đến Đức Cơ triển khai trên đường 19 kéo dài.

Anh Chu Huy Mân chính ủy, anh Đặng Vũ Hiệp chủ nhiệm chính trị và tôi ở sở chỉ huy cơ bản đang chỉ huy chuẩn bị cho đợt 2 hoạt động đánh mục tiêu ở gần Plây-me. Nhận được tin liên tiếp từ các hướng báo cáo về, Mỹ đã đổ quân, chúng tôi cho lệnh đình lại việc đánh Chư Ho.

Đảng ủy Mặt trận B3 chúng tôi họp khẩn cấp đánh giá tình hình và có chủ trương mới. Cuộc họp thống nhất đại ý

rằng: Lữ kỵ binh bay số 3 Mỹ thực hiện chiến thuật "cóc nhảy" vào hậu phương ta hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Chúng ta đang nhử địch ra để diệt, Mỹ tự nhảy ra như vậy là đúng ý định của ta, ta có cơ hội để chuyển sang diệt Mỹ. Chúng ta cố gắng thu hút địch về phía tây nam Tây Nguyên để phối hợp với chiến trường Liên khu 5 và các chiến trường khác. Chỉ tiêu đợt hoạt động này: diệt gọn một, hai tiểu đoàn ngụy và một đến hai đại đội Mỹ.

Phương châm tác chiến (do ta chưa nắm chắc các hoạt động của địch): ta phải đánh từ nhỏ đến vừa tiêu diệt gọn một bộ phận, tích cực bắn rơi nhiều máy bay địch. Đội hình bố trí có chiều sâu, nếu địch thọc sâu ta có thể bao vây tiêu diệt. Đánh quân dổ bộ đường không đồng thời đánh quân đường bộ.

Không khí trong cuộc họp cũng như khắp cơ quan Bộ tư lệnh B3 dều náo nức tự hào và tin tưởng: mình sớm trực tiếp dụng đầu với quân Mỹ so với các chiến trường khác, sau một vài trận mình sẽ rút được kinh nghiệm, tin rằng sẽ thắng Mỹ như đã thắng ngụy.

Ngay từ khi nhận được tin Mỹ vào chiến trường này không phải trong dầu mọi người không có gì thắc mắc, trái lại có nhiều là khác, nhưng có thể quy mọi thắc mắc vào một câu hỏi "đánh Mỹ như thế nào?". Đúng vậy, anh em cán bộ, chiến sĩ của Tây Nguyên lúc dó tập trung theo một hướng "Đánh Mỹ như thế nào?" không hề có hơi thở hoảng sợ dù là len lỏi. Chính vì vậy câu giải thích giản dị của chính ủy Chu Huy Mận: "Ta chưa có kinh nghiệm chiến dấu với quân Mỹ thì quyết tâm của ta vừa đánh vừa rút kinh nghiệm. Đánh đi rồi sẽ biết" đã được toàn quân ở Tây Nguyên tiếp nhận dễ dàng.

Tôi nhớ mãi cuộc họp lịch sử ấy (13-11-1965). Cuộc họp gói gọn khoảng hai tiếng đồng hồ. Ý kiến của các cử tọa sôi nổi không giây phút nào ngưng nghỉ, vào sát phút cuối có ý kiến "cứ đánh đi, nếu địch co cụm cũng đánh, cơ động cũng đánh, nếu đổ tiếp nữa cũng đánh, vừa đánh ta vừa tìm hiểu địch và rút kinh nghiệm, bàn mãi mất thời giờ".

Tôi và anh Đặng Vũ Hiệp được phân công lập sở chỉ huy nhẹ để trực tiếp chỉ huy các trung đoàn 320, 66 và 33 (101B) tác chiến. Số người của sở chỉ huy nhẹ gồm một tiểu đội trinh sát, trung đội công binh, một tổ điện đài và vài sĩ quan tham mưu... tất cả hơn ba chục người. Sáng 14 tháng 11 chúng tôi hành quân về phía dãy núi Chư Pông. Trên lối mòn còn lại nhiều vũng bùn, nước của trận mưa lớn từ mấy hôm trước. Thỉnh thoảng gặp vài chiến sĩ vận tải, hậu cần, cáng thương đi ngược chiều hoặc ở trong rừng ra, chúng tôi hỏi và được biết thêm một số tin tức cụ thể hơn.

Ngày 10 tháng 11 quân Mỹ tập trung ở Bầu Cạn.

Ngày 11 tháng 11 tiểu đoàn 952 tập kích vào Mỹ ở Bầu Cạn phá 10 máy bay trực thăng và làm địch thương vong 200 tên.

Ngày 14 tháng 11 tiểu đoàn 1 (lữ 3 kỵ binh bay) đổ bộ xuống đông bắc Chư Pông 3 ki-lô-mét, cách tiểu đoàn 9 (trung đoàn 66) của ta 200 mét. Cùng ngày chúng đổ hai tiểu đoàn (thiếu một đại đội), một đại đội pháo xuống tây nam Quynh-cơ-la 2 ki-lô-mét, và một trận địa pháo ở đường 19 kéo dài.

Đến gần trưa chúng tôi dừng lại trên sườn nam núi Chư Pông. Tôi đang đứng chống gậy, mải ngắm nghía địa hình xung quanh không để ý gì khác, bỗng Đồng Thoại nằm xuống giật chân tôi, cùng lúc đó một tràng bom nổ như sấm sét chạy qua chỗ chúng tôi.

Tôi nói vui với Đồng Thoại:

- Đứng hay nằm ở đây cũng là ăn may thôi.

Mắt tôi vẫn dõi theo những đám khói xám đang tan để lại một vệt dài dọc theo sườn núi những cây cối đổ ngang ngửa. Từ hồi còn ở ngoài miền Bắc tôi đã đọc nhiều tài liệu tham khảo về nền quân sự Hoa Kỳ, bây giờ tận mắt nhìn thấy và đang đụng dầu với nó. Một chiếc B.52 chở được 25 tấn bom, riêng ngày hôm nay chúng dùng 24 chiếc nối đuôi nhau quần xung quanh khu vực Chư Pông này. Tôi suy nghĩ về đối tượng tác chiến mới là một đội quân được trang bị rất mạnh, rất hiện đại mà đứng trước đối thủ là một đội quân "đói ăn" trang bị lạc hậu như vậy thì sự chủ quan "trong một thời gian ngắn sẽ đánh gẫy xương sống Việt cộng" và việc dổ bộ ào ạt hiện nay để "cắt vó" chủ lực của Tây Nguyên là điều dễ hiểu. Tôi ra lệnh dừng lại khu vực dịch vừa ném bom B.52 xong để nắm dịch, nắm ta và chỉ huy trận đánh.

Mãi tới chiều hôm ấy tôi mới gặp cán bộ chỉ huy trung đoàn 66 - anh Lã Ngọc Châu chính ủy trung đoàn. Châu cho biết đội hình trung đoàn bị dịch chia cắt chưa liên lạc được, anh chỉ nắm được tiểu đoàn 7 và tình hình dịch ở gần tiểu đoàn 7.

Nắm được tình hình dịch, tình hình ta qua chính ủy Châu và báo cáo của trinh sát, chúng tôi biết bọn dịch đứng sát tiểu đoàn 7 là tiểu đoàn 1 (thiếu) thuộc lữ 3 kỵ binh bay. Tôi và anh Đặng Vũ Hiệp chính ủy sở chỉ huy tiền phương hội ý chớp nhoáng quyết định dùng tiểu đoàn 7 cơ động nhanh đánh vào tiểu đoàn 1 Mỹ.

Nghe tôi phổ biến nhiệm vụ xong, Châu báo cáo:

- Thời gian như vậy gấp quá, vị trí dịch tôi sẽ tổ chức nắm nhưng làm sao kịp phổ biến kế hoạch cho anh em để có thể đánh trong đêm.

Tôi nói:

- Khi hành quân tiến vào vị trí tập kết, anh gọi cán bộ đại đội đi gần anh, vừa đi anh vừa phổ biến nhiệm vụ, cách đánh cho cán bộ đại đội và tiểu đoàn, vào tới chỗ tập kết để bộ đội tập kết phía sau còn tất cả cán bộ đại đội, tiểu đoàn đi trinh sát và hiệp đồng ở thực địa. Địch vừa đi đổ xuống còn chân ướt chân ráo ta đánh ngay sẽ giành được yếu tố bất ngờ.

Tiểu đoàn 7 đã nổ súng tập kích địch từ năm giờ rưỡi sáng 15 tháng 11. Khoảng 15 phút đầu địch hỗn loạn nhưng sau đó chống trả quyết liệt. Chúng tôi nghe khá rõ tiếng súng liên thanh, lựu đạn nổ dữ dội. Trên bầu trời kể cả ngày lẫn đêm không phút nào vắng sự gào thét của các loại máy bay, dây đó tiếng bom lấn át mọi âm thanh khác. Những chiếc C.130 bay lượn trên bầu trời ban đêm thả những chiếc pháo sáng soi rõ từng ngọn cỏ lối đi. Có chiến sĩ nói chơi: "Thằng Mỹ tốt thật, nó đang soi đèn cho chúng ta đi đấy". Không gian chiến trường tưởng như trong nồi hơi, khí nén đã quá mức, lại còn tiếp tục dồn nén. Đầu óc, cơ thể mọi người dù chỉ là ngồi một chỗ cũng thấy căng thẳng như sợi dây đàn.

Tiểu đoàn 7 tiếp tục tiến công địch. Khoảng 12 giờ máy bay địch tới bắn phá, thả bom na-pan trùm cả lên đội hình của quân Mỹ[1]. Tiểu đoàn 7 để lại một đại đội làm nhiệm vụ bao vây khống chế không cho địch rút chạy hoặc cơ động đi nơi khác. Số còn lại tạm rời trận địa lui lại phía sau để chấn chỉnh đội hình.

---

1. Tháng 10 năm 1993 khi trở lại "thung lũng chết", trung tướng Ha-rôn Mua (Harold Moore) đã chỉ cho tôi nơi ông ta và tiểu đoàn bộ của ông bị 2 quả bom na-pan ném trúng và cảnh lính Mỹ giống như những bó đuốc sống vừa chạy vừa la thất thanh.

Sau một hồi lâu bắn phá, địch đổ bộ thêm một đại đội còn lại của tiểu đoàn 1.

Ở sở chỉ huy tiền phương chúng tôi lúc này nắm được tình hình chắc hơn. Dưới trung đoàn 66 cho biết: tiểu đoàn 9 đã liên lạc được với tiểu đoàn 7. Như vậy tương quan lực lượng trong khu vực nhỏ này, mỗi bên có hai tiểu đoàn, nếu tính số lượng quân Mỹ trội hơn, chưa kể hai đại đội pháo và không quân chi viện.

Tối 15 tôi lệnh cho chính ủy Lã Ngọc Châu (trung đoàn trưởng đi lạc chưa về) nhanh chóng củng cố lực lượng, cố gắng tập kích ở tọa độ X vào sáng ngày 16. Cùng thời điểm đó tôi cử Đồng Thoại trợ lý tác chiến đi bắt liên lạc với trung đoàn 33, gặp được tiểu đoàn nào thì giao nhiệm vụ cho tiểu đoàn ấy tập kích vào hai trận địa pháo ở Quynh-co-la để phối hợp với trung đoàn 66.

Một mặt cho một tốp trinh sát dem lệnh cho tiểu đoàn 8 (trung đoàn 66) nhanh chóng quay về đường cũ, sẵn sàng đánh địch đang hành quân ngược về phía tiểu đoàn 8.

Tiểu đoàn 7 đã nổ súng khoảng 3 giờ sáng 17 tháng 11. Sau ít phút chiến đấu quyết liệt tiểu đoàn 7 đã đánh trúng tiểu đoàn bộ tiểu đoàn 1 và đánh thiệt hại nặng đại đội A và đại đội B quân Mỹ. Tiểu đoàn 1 trung đoàn 33 bị lạc đường không thực hiện được ý định đánh vào trận địa pháo.

Thấy tiểu đoàn 1 có nguy cơ bị tiêu diệt, lữ 3 kỵ binh bay hạ lệnh cho số còn lại hành quân bộ chạy về phía tây Ia-mơ co cụm ở gần trận địa pháo chờ lệnh.

Tôi ra lệnh cho các đơn vị (tiểu đoàn 1 trung đoàn 33) để khỏi bị lạc đường phải liên tục đánh địch cả ban ngày và ban đêm; gặp địch là khẩn trương tổ chức đánh ngay bám thắt lưng địch mà đánh.

Trưa ngày 17 tiểu đoàn 8 (trung đoàn 66) nhận được lệnh hành quân quay lại, đang nghỉ ăn cơm dọc sông Ia-đrăng thì có tin của trinh sát báo cáo: "Quân Mỹ đang tới gần". Tiểu đoàn trưởng Lê Xuân Phổi bình tĩnh đôn đốc tiểu đoàn nhanh chóng triển khai đội hình chiếm trận địa có lợi trước mặt và hai bên, hình thành thế bao vây ép địch vào giữa hai gọng kìm của tiểu đoàn. Sau khi dùng hỏa lực súng cối chế áp ngắm vào đội hình địch, quân ta dũng cảm đồng loạt xung phong chia cắt đội hình và đánh giáp lá cà với địch. Cả đôi bên lúc này đội hình xen kẽ nhau đến độ chỉ cho phép dùng tiểu liên bắn găm, dùng lưỡi lê, lựu dạn mà chiến đấu.

Nhà báo Gan-lau Uây (Gallo Way) đã miêu tả trận đánh: "... Khi các khẩu súng cối của họ phát hỏa, quân chính quy Bắc Việc Nam đang vận động dọc theo đội hình quân Mỹ, lập tức quay vòng lại và tiến công. Ở trung tâm của đội hình, đại đội Sác-li (Charlie) phải chịu hậu quả tồi tệ nhất, bị chết 20 và bị thương một số còn đông hơn thế ngay từ phút đầu tiên. Một số quân ta bắn như điên như dại về tứ phía và có đại đội khác đã phàn nàn là họ đã bị bắn bởi chính hỏa lực của quân mình".

"Mãi đến lúc này, khi quân Bắc Việt Nam đang tăng cường sức ép tiến công mà Mắc Đết (Mc. Đade) tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 lữ 3 Mỹ vẫn còn ngộ nhận tin rằng sự việc đang diễn ra chính là do quân Mỹ bắn loạn xạ vào nhau... Trung úy Slau-ren Guyn (Slawrence Gwin) viết kể lại là Mắc Đết đã gọi điện dài lệnh cho các đơn vị ngừng bắn. Tình hình đã xấu lại trở nên xấu hơn. Đến bây giờ quân Bắc Việt Nam đã có mặt ngay trong hàng ngũ quân Mỹ và trên các ngọn cây cao. Bất cứ ai vận động lên đều bị bắn chết. Thiếu tá Hen-ry và trắc thủ pháo binh đã cố gắng dùng điện

dài của họ để gọi pháo binh và không quân chi viện. Điều này đã làm giảm bớt sự chết chóc, nhưng với đội hình kéo dài hơn 100 yard giữa bãi cỏ cao rậm thì các quả đạn pháo và na-pan sát thương quân Bắc Việt Nam đồng thời cũng sát thương cả người Mỹ. Đơn vị đi đầu, đại đội An-pha phân tán rải ra trải khắp doạn rìa của khu vực phát quang trước khi bị tiến công đã mất dúng hai trung đội, 50 người trong những phút đầu. Đến lúc rút ra khỏi khu vực An-ba-ny này, nó chỉ còn lại 20 người trong tổng số 160 người. Đại đội Sác-li lúc tập hợp ở khu vực "tia X" để hành quân có 110 người thì lúc này đã bị chết 50 và bị thương 50"...

Nhận dược lệnh của tôi, trung đoàn 33 đã cho một tiểu đoàn hành quân cấp tốc ngược về phía Chư Pông. Trên dường hành quân tiểu đoàn 1 (trung đoàn 33) nghe thấy tiếng súng nổ phía trước mặt, biết chắc chắn quân ta đang chặn dánh dịch, không ai bảo ai họ cố gắng vượt lên nhanh. Tới gần sát dịch, một dại đội của tiểu đoàn 1 gặp dịch đang chạy lui về phía Chư Pông. Thế là hai đơn vị phối hợp đánh mạnh vào sau lưng tiểu đoàn Mỹ. Sự hiệp đồng tuyệt đẹp của cả hai tiểu đoàn, khiến đội hình quân Mỹ dang rối ren, nhanh chóng bị quân ta tiêu diệt.

Trận đánh kéo dài suốt 14 giờ ngày 17 đến 20 giờ ngày 18 mới kết thúc. Theo nhà báo Gan-lâu Uây đi theo hai tiểu đoàn 1 và 2 lữ đoàn 3 quân Mỹ thì tiểu đoàn 2 bị giết 155 người, 125 người bị thương và 5 bị mất tích. Như vậy trong 3 tiếng đồng hồ tiểu đoàn 2 quân Mỹ đã mất 285 người trong tổng số 400, mặc dầu con số này còn xa sự thật. Ngay đại tướng Oét-mo-len cũng phải thừa nhận dây là một tổn thất rất nghiêm trọng.

Trong ngày 18 dịch vội vã diều dộng lực lượng tới nhiều nơi hy vọng sự giảm nhẹ nguy kịch của tiểu đoàn 2 kỵ binh bay dang có nguy cơ bị tiêu diệt.

Ở Quynh-cơ-la dịch dổ thêm tiểu đoàn 3 và 2 đại đội pháo.

Hai trung đoàn dù ngụy nằm trong lực lượng tổng dự bị tức tốc được điều từ Sài Gòn tới cùng với một tiểu đoàn Mỹ hành quân bằng ô tô rồi tiến vào hướng đông nam Đức Cơ bắc dãy núi Chư Pông để yểm trợ phía sau, đồng thời cố tạo ra một áp lực giả tạo làm thuốc an thần cho quân Mỹ. Rất tiếc trung đoàn 320 ở hướng đó chỉ đánh tiêu hao, không diệt gọn được tiểu đoàn Mỹ nào.

Ngày 19, hàng chục máy bay tới ném bom bắn phá hồi lâu xung quanh Quynh-cơ-la, rồi cho trực thăng xuống bốc toàn bộ số quân còn lại về Bầu Cạn. Cuộc hành quân lần dầu tiên của quân Mỹ vào Tây Nguyên đã kết thúc bi thảm.

Kết quả cuối cùng ta dã giành được thắng lợi to lớn vượt xa dự kiến ban dầu, khoảng 1.200 tên Mỹ bị thương vong, ta tiêu diệt tiểu đoàn 1 và 2 của lữ đoàn 3 kỵ binh bay, tiêu hao nặng tiểu đoàn 3 và một số đại đội, bắn rơi 26 máy bay và thu nhiều súng đạn.

Trận đánh ở Ia-drăng dã làm chấn động đến toàn nước Mỹ, báo hiệu sự thất bại không thể tránh được của quân đội viễn chinh Mỹ. Tôi xin mượn câu nói của nhà báo Mỹ Gan-lâu Uây viết cho Tuần tin tức Mỹ sau dây: "Trận chiến đấu ở thung lũng Ia-drăng đã làm cho nước Mỹ suy thoái vào một thập kỷ sa lầy dẫm máu, đã dẫn 58.000 người Mỹ vào những chiếc quan tài bằng nhôm sáng bóng do quân đội sản xuất, đã làm hỏng một đời tổng thống, đã mang lại vết nhơ sâu sắc cho các đời tổng thống khác và đẩy cả dân tộc đến chỗ đối lập với chính bản thân mình", và "bài học ở Ia-drăng người Mỹ còn phải học đi học lại đến 550.000 lần trong một năm và hàng năm". Đó là giai đoạn mở dầu của sư đoàn kỵ binh bay số 1 Mỹ. Khi Mỹ kết thúc chiến tranh Việt Nam sư đoàn kỵ binh bay số 1 dã bị tổn thất tới 30.000 người chết và bị thương, gấp hơn hai lần quân số biên chế của sư đoàn".

Năm sáu ngày đêm liền lúc nào cũng có tiếng máy bay, tiếng bom đạn nổ, mặt khác chúng tôi phải liên tục xử trí với những tình huống khẩn trương, nên ở sở chỉ huy tiền phương hầu như không có ai chợp mắt nổi vài giờ. Từ người chỉ huy đến anh binh nhì đều phải làm việc với cường độ cao nhất: trinh sát đi bám địch, trợ lý tham mưu xuống đơn vị tổ chức hợp đồng, thông tin tự đi móc nối với những đơn vị mất liên lạc... Không ít tình huống mệt mỏi căng thẳng như: sĩ quan được phái đi bắt liên lạc với tiểu đoàn 8, đi biệt tăm không có tin tức trở về; như tin của trung đoàn 33 báo cáo: tiểu đoàn 1 cho đi tập kích trận địa pháo dã bị lạc đường trong lúc đó bốn trận địa pháo của địch vẫn thả sức bắn phá về phía ta không có ai kiềm chế... Tuy căng thẳng, phức tạp vất vả đường ấy nhưng sở chỉ huy tiền phương chúng tôi vẫn lần lượt nắm vững sự tổ chức chỉ huy xuống các đơn vị.

Sở chỉ huy cơ bản của B3 vẫn liên lạc chặt chẽ với sở chỉ huy tiền phương bằng vô tuyến điện. Biết chúng tôi đã nắm được cả hai trung đoàn 66 và 33 các anh yên tâm, luôn động viên cổ vũ nhắc nhở ý nghĩa quan trọng của trận đánh và phải kiên quyết đánh thắng.

Khi chúng tôi ra trận lần này, từ người chỉ huy cao nhất đến người lính đều mang theo hai câu hỏi "Đánh Mỹ như thế nào?", và mỗi người đều phải tự tìm lời giải đáp. Anh Chu Huy Mân gặp một số chiến sĩ từ trận đánh trở về, anh hỏi:

- Các cậu thấy đánh Mỹ có đặc điểm gì?

Anh em không nhận ra vị tướng của mình, vì anh không đeo quân hàm và không ai giới thiệu nên họ nói năng thoải mái. Một chiến sĩ nói:

- Đánh nhau với bọn bộ binh Mỹ cũng dễ thôi, nhưng mẹ nó, nó lắm máy bay, lắm bom, lắm pháo quá, không lúc nào ngớt, nhức đầu nhức óc.

Nhìn chung cả hai mặt trận đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, nổi bật là trung đoàn 66. Trong trung đoàn có tiểu đoàn 7 và 8 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cả hai tiểu đoàn gặp địch chủ động đánh ngay, đánh liên tục bằng các hình thức tập kích vận động tiến công, bắn máy bay. Các cán bộ hết sức chủ động linh hoạt. Anh Lã Ngọc Châu là chính ủy trung đoàn giỏi, đã chỉ huy đơn vị như một trung đoàn trưởng thực thụ, trong trận đánh không có thời gian chuẩn bị đã vừa hành quân vừa giao nhiệm vụ.

Suy nghĩ về cách đánh Mỹ như thế nào, chúng tôi thấy câu trả lời đơn giản của chiến sĩ nói trên có phần đúng, nếu như ta tạm gác phần "hỏa lực mạnh" ra thì đánh Mỹ chẳng khác đánh ngụy là bao, thì ta sẽ thắng Mỹ như ta đã thắng ngụy.

Từ trận đầu đánh Mỹ cho tới mãi về sau này chúng tôi vẫn giữ nhận định: Mỹ dựa vào binh khí kỹ thuật mạnh sinh ra chủ quan; binh khí kỹ thuật và tư tưởng chủ quan đều tác động tới chiến thuật và hành động chiến đấu của họ. Suy nghĩ kỹ điều này để ta có kế triệt tiêu cái mạnh và biết khoét sâu chỗ yếu của Mỹ, ta sẽ thắng.

Nói thế không có nghĩa rằng "đánh Mỹ cũng dễ thôi" như cách nói của một số anh em. Người Mỹ thực dụng, họ rất chú trọng rút kinh nghiệm kịp thời và có phương tiện hiện đại để làm thay đổi tình thế và Mỹ cũng khôn ngoan và xảo quyệt, đôi khi họ có khả năng làm đảo lộn tình thế bất lợi đối với họ. Nhưng họ vẫn không thoát ra khỏi tư tưởng chủ quan khi đánh giá đối phương.

III
NHỬ ĐỊCH

1

NĂM 1965. Một năm Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh, chuyển cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam sang "chiến tranh cục bộ", đưa chiến tranh phá hoại ra miền Bắc nhưng mọi mục tiêu đế quốc Mỹ mong muốn vẫn xa vời vợi. Riêng ở miền Nam Mỹ đã đưa vào 25 vạn quân. Lực lượng này đã trở thành lực lượng chủ yếu, tiến hành những cuộc phản công khá quyết liệt để "đánh gãy xương sống Việt cộng" và "đẩy chủ lực của Việt cộng ra khỏi biên giới"... Nhưng dụng vào đâu quân Mỹ cũng để lại những dấu vết thất bại. Núi Thành, Vạn Tường, Plây-me, Ia-drăng là những chấm than đen đậm khó xóa trong chương đầu lịch sử của quân viễn chinh Mỹ vào Việt Nam. Không chỉ có thất bại ở chiến trường mà đế quốc Mỹ còn thất bại lớn về chính trị. Quân Mỹ vào miền Nam là tự bộc lộ bộ mặt xâm lược, và đã dụng vào cái phím dầy nhạy cảm - tình cảm dân tộc, lòng tự tôn và tự hào dân tộc của nhân dân ta. Tình cảm và lòng tự hào dân tộc đã càng cổ vũ nhân dân ta quyết tâm bảo vệ và giải phóng đất nước. Mỹ vào dễ dàng khơi dậy tinh thần dân tộc ngay trong nội bộ ngụy quân, ngụy quyền làm cho nội bộ chúng bị phân hóa và nhen nhóm tinh thần bài Mỹ, đẩy trách nhiệm cho Mỹ,

điển hình như phong trào phật tử ly khai ở Huế đã mở rộng ra khắp các thành phố lớn ở miền Nam, trở thành cuộc khủng hoảng chính trị kéo dài gần nửa năm 1966.

Quân chủ lực của ta không hề lui "ra khỏi biên giới", trái lại vẫn trụ vững ở khắp chiến trường miền Nam, và còn lớn mạnh hơn. Mỹ muốn giành lại ưu thế ở chiến trường buộc phải tăng quân nhanh hơn (kế hoạch: cuối 1966 nâng số quân Mỹ lên 391.000) và phải mở liên tục nhiều cuộc phản công. Tháng 1 năm 1966 đế quốc Mỹ huy động toàn bộ lực lượng quân Mỹ - ngụy và chư hầu mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất trên chiến trường miền Nam, mở 20 cuộc hành quân với lực lượng từ ba đến hai mươi tiểu đoàn Mỹ được chi viện rất lớn của không quân và pháo binh. Hai hướng phản công chủ yếu là miền Đông Nam Bộ và đồng bằng Khu 5. Mục tiêu cuộc phản công nhằm đánh bại chủ lực ta hỗ trợ kế hoạch "bình định", củng cố ngụy quyền tay sai, giành lại chủ động trên chiến trường.

Cuộc phản công của địch kéo dài cho đến tháng 4 năm 1966. Quân chủ lực của ta vẫn đứng vững ở căn cứ của mình, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang nhân dân trong khu vực, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức tác chiến chặn đứng mũi phản công và gây cho địch thiệt hại lớn. Chiến trường Đông Nam Bộ trong trận Nhà Đỏ - Bông Trang (24-2-1966), sư đoàn 9 nhằm lúc quân Mỹ co cụm cạnh "ấp chiến lược" Nhà Đỏ đã bất ngờ tập kích đánh thiệt hại nặng một chiến đoàn (gồm sở chỉ huy, hai tiểu đoàn bộ binh, một tiểu đoàn thiết giáp). Tại huyện Củ Chi cách Sài Gòn 30 ki-lô-mét, về phía tây bắc đại đội 306 địa phương và du kích xã dùng các loại vũ khí tự tạo kết hợp với hệ thống địa đạo chỉ trong 12 ngày đêm chiến đấu đã diệt và làm bị thương 2.000 tên, phá 100 xe quân sự, bắn rơi và bắn hỏng 50 máy bay các loại... Chiến trường khu 5,

các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên lực lượng vũ trang địa phương, du kích đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực (sư đoàn 2 và 3) bẻ gãy nhiều mũi hành quân của địch và gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đặc biệt là trận đánh luồn sâu vào An Khê của tiểu đoàn đặc công 467 (thuộc sư đoàn 3) đánh vào lữ kỵ binh bay Mỹ loại khỏi vòng chiến 520 tên, phá hủy 97 máy bay.

Ở Mặt trận Tây Nguyên, mở đợt hoạt động Xuân, trung đoàn 320 đánh một số trận nhỏ ở phía bắc Công Tum. Cả mặt trận thời kỳ này tương đối yên tĩnh.

Khoảng tháng 5, theo chủ trương của mặt trận thành lập sư đoàn 6 gồm các trung đoàn từ miền Bắc đang trên đường vào, tôi được phân công đi đón anh em rồi tổ chức huấn luyện, rèn luyện đơn vị mới làm quen với chiến trường. Trung đoàn 24 (ở miền Bắc là trung đoàn 42) do trung đoàn trưởng Phùng Bá Thường chỉ huy, là đơn vị mới xây dựng, lính nghĩa vụ nhưng anh em rất hăng, vừa đặt chân tới chiến trường đã yêu cầu cho đánh. Chúng tôi tiếp nhận trung đoàn 24 ở đất Công Tum rồi cùng anh em tiếp tục hành quân và dừng lại ở phía bắc Đắc Tô, Tân Cảnh. Ở đây chúng tôi mở một lớp tập huấn mười lăm ngày cho cán bộ từ trung đội trở lên, chủ yếu cho anh em nắm được tình hình địch, địa hình và nhân dân, những kinh nghiệm thực tế nóng hổi của chiến trường. Bá Thường là một cán bộ rất khiêm tốn, ham học và có nhiều sáng tạo không rập khuôn. Tuy mới quen nhưng tôi rất quý mến anh.

Học xong tôi bàn với chỉ huy trung đoàn thực hiện chiến thuật "vây điểm diệt viện" cho khoảng một đại đội vây quận lỵ Tu-mơ-rông (từ khi Mỹ và ngụy đã trở lại đóng khoảng hai đại đội ở Tu-mơ-rông) cố gắng nhử cho Mỹ ra, nếu trung đoàn 42 ngụy ở Tân Cảnh ra cũng diệt.

Ta vây ngày 1 tháng 6 năm 1966, đến ngày 2 tháng 6 chúng tôi nhận được tin của trinh sát: "Có khoảng một tiểu đoàn của trung đoàn 42 hành quân từ Tân Cảnh ra đường 14, chúng đi rất thận trọng".

Tôi phán đoán: ngụy đi ít thế này chỉ là sục sạo cho Mỹ đi.

Lực lượng ta có tiểu đoàn 4, tiểu đoàn 6 phục kích trên đoạn đường cách ngã ba đường 14 rẽ vào Tu-mơ-rông. Tiểu đoàn 5 (thiếu) làm lực lượng cơ động.

Mặc dù sục sạo dè dặt chậm chạp nhưng chúng vẫn dẫn nhau vào cái bẫy ta giương sẵn. Tôi hạ lệnh nổ súng. Trung đoàn 42 ngụy vốn rất sợ lối đánh này của ta, nên chỉ loạt tiếng nổ bất ngờ đầu tiên là đội hình đã rối loạn. Trận đánh diễn ra rất nhanh, trong vòng 30 phút ta đã diệt gọn tiểu đoàn bộ và hai đại đội, số còn lại tháo chạy.

2

Thấy bọn ngụy bị đánh đau, lập tức sáng hôm sau (3-6) Mỹ đổ xuống tây bắc Đắc Hà (quận lỵ cũ) gần một tiểu đoàn dù (thuộc lữ dù 101). Cùng ngày Mỹ đổ quân ở nhiều điểm khác: Đắc Phồn 1 đại đội, Đắc Mông 1 đại đội, Đa-cơ-rông 1 đại đội.

Linh cảm thấy quân Mỹ chuẩn bị giăng một vòng vây, tôi hạ lệnh cho trung đoàn 24 tối ngày 4 phải nhanh chóng vượt qua đường 14 về đứng chân ở bắc tây bắc Tu-mơ-rông. Các tiểu đoàn 4 và 5 thực hiện đúng thời gian, tiểu đoàn 5 tới đêm sau (5-6) mới vào được vị trí quy định.

Tiểu đoàn Mỹ ở Đắc Hà sau khi củng cố xong căn cứ, ngày 8 chúng càn vào hướng trận địa cũ của trung đoàn 24 (nếu trung đoàn 24 còn ở đây, đã nằm trong vòng vây khép kín). Đại đội A (thuộc tiểu đoàn 1, lữ 1, sư đoàn dù 101) ở

Đắc Mông cũng càn vào đó. Ta dùng tiểu đoàn 4 vận động tiêu diệt gần hết đại đội A, số còn lại lui về chỗ cũ.

Phát hiện được lực lượng ta, ngày 8 và ngày 9 Mỹ đổ xuống thêm 4 đại đội ở phía sau sở chỉ huy của chúng tôi (tiền phương mặt trận) và tiểu đoàn 4, tiểu đoàn 5, cách khoảng 4 ki-lô-mét. Như vậy là địch nới rộng vòng vây chuẩn bị dồn trung đoàn 24 vào "vó".

Ngày 9 tháng 6 chúng tôi dùng tiểu đoàn 5 tăng cường một đại đội mai phục ở Đắc Châm đón lõng hướng quân địch nống ra.

Cùng trong khoảng mấy ngày địch đổ quân, đại đội cao xạ 12 ly 7 (ở gần sở chỉ huy) đã bắn rơi 3 máy bay trực thăng. Địch phát hiện có lực lượng ta ở Đắc Châm, chúng bắn tập trung hàng nghìn phát đạn pháo vào khu vực sở chỉ huy. Mùi thuốc đạn khét tanh luôn bám lấy lỗ mũi. Tiếng của đạn pháo bầy hàng chục viên cùng một lúc dội xuống, tiếng rít của đường đạn đi như muốn xé rách màng nhĩ. Một lần tôi đang dứng tay chống khẩu súng thể thao để quan sát sung quanh. Thình lình một viên đạn pháo nổ gần mảnh đạn cắt phăng cái biểu xích của khẩu súng thể thao găm vào dầu đồng chí Sĩ chủ nhiệm công binh mặt trận, làm anh ngã xuống và tắt thở ngay. Cách tôi vài mét mấy chiến sĩ cảnh vệ, trinh sát bị thương. Tôi vội vàng bước lại chỗ Sĩ. Một cán bộ đang đặt lại tư thế nằm của Sĩ cho ngay ngắn. Tôi ngồi xuống bên cạnh lặng lẽ vuốt cặp mắt khép hờ của Sĩ thay lời vĩnh biệt người đồng đội thân thiết của mình. Tôi vô cùng thương tiếc Sĩ - một cán bộ công binh giỏi, gan góc mà tôi hằng tin cậy, khi giao bất kể công việc gì.

Mấy trợ lý tham mưu thấy địa điểm sở chỉ huy đã bị lộ và nằm trong vòng vây, đề nghị với tôi cho di chuyển sở

chỉ huy. Tôi nói với anh em "lực lượng dịch đã xen kẽ với lực lượng của ta, đi lúc này là mất chỉ huy". Rồi tôi hạ lệnh cho toàn bộ sở chỉ huy: tăng cường công sự sẵn sàng chiến đấu chống bộ binh địch; lệnh cho anh Đồng Thoại trợ lý pháo ra nắm đại đội cao xạ 21 (12 ly 7) đánh máy bay và đánh cả bộ binh địch.

Không khí trong sở chỉ huy vẫn giữ được bình tĩnh nhưng hết sức căng thẳng. Chuông điện thoại liên tục đổ, chốc lại có tin máy bay bắn vào đội hình, chốc lại có tin địch đổ thêm quân, địch sục sạo tới bộ phận cảnh giới của ta... Một lần tôi nhắc ống nghe thấy tiếng trung đoàn trưởng Thường:

- A lô! Anh Ân (mật danh của tôi) đó phải không?

- Tôi đây, nói đi.

- Anh em đã phục một ngày một đêm rồi rất sốt ruột. Tôi đề nghị cho "dê" 5 vận động ra đánh.

- Cứ để "dê" 5 ở đó. Kiên trì ở đó nhất định sẽ được đánh. Rõ ràng thằng Mỹ đổ quân xuống chia cắt đội hình ta rồi. Nó đổ xuống ngồi đó thì chẳng tác dụng gì, dứt khoát nó sẽ nống ra. Động viên anh em kiên trì ở đó sẽ được đánh.

Quả nhiên, ngày 9 hai đại đội (của tiểu đoàn 3 lữ 101) tiến vào Đắc Châm đúng cái hom đó ta đặt sẵn. Tiểu đoàn 5 đánh một trận phục kích xuất sắc. Trận địa của tiểu đoàn giữ được bí mật đến phút chót, khi ta nổ súng chúng cuống cuồng kêu khóc đè lên nhau mà chạy. Tiểu đoàn 5 đã rượt theo tiêu diệt chúng.

Cùng ngày mồng 9 Mỹ đổ thêm một đại đội xuống bắc Đắc Phồn 3 ki-lô-mét, ngày 10 Mỹ đổ thêm phía sau lưng sở chỉ huy chúng tôi một đại đội. Như vậy là toàn

bộ một lữ dù (101) đã đổ xuống bâu xung quanh trung đoàn 24. Tôi nhắc trung đoàn trưởng Thường: "Các điểm nó đổ xuống phải chú ý theo dõi. Nhất định chúng sẽ lùng sục để tạo hợp điểm. Phải tổ chức tốt các trận địa mai phục chặt đứt từng mũi không cho chúng gặp nhau".

Trung đoàn 24 mặc dù là đơn vị mới vào chiến trường nhưng ý thức tổ chức, tinh thần chiến đấu tỏ ra rất vững vàng. Trong đợt hoạt động ngắn đã chiến đấu 8 trận (ở cấp tiểu đoàn) diệt 4 đại đội và gây nhiều thương vong cho hầu hết các đại đội đã chạm trán.

Qua những thông tin thu được tại chiến trường, tôi phán đoán địch sắp rút, mà khi rút rồi chắc chắn sẽ dùng B.52 rải bom hủy diệt. Nghĩ tới việc cho trung đoàn 24 nhanh chóng rút ra khỏi khu vực tác chiến trong điều kiện chưa quen địa hình e rằng sẽ bị lạc đường khi còn địch ở xung quanh sẽ bất lợi, tôi đã giao cho Đồng Thoại cán bộ tham mưu cùng toán trinh sát vượt qua ngăn chặn của địch tới gặp chỉ huy trung đoàn 24 để dẫn đường. Chuyến đi này rất khó khăn nguy hiểm, tôi không giấu họ điều đó, nhưng anh em không ai tỏ ra ngần ngại (tôi sẽ kể kỹ chuyến đi của họ ở đoạn sau).

Ngay đêm 10 sở chỉ huy sư đoàn di chuyển, chúng tôi đến Ngọc-đơ-phan cách địa điểm cũ khoảng 2.500 mét. Ngày hôm sau địch đổ xuống một đại đội Mỹ (sư 101) cách chỗ chúng tôi 1.000 mét.

Ngày 15 máy bay trực thăng, máy bay phản lực hoạt động liên tục, đông hơn bình thường, trên bầu trời luôn luôn có hàng chục chiếc, bắn nơi này, rải bom nơi kia. Chúng có biểu hiện rút chạy. Đêm đó tôi hạ lệnh cho các đơn vị đang tham gia tác chiến nhanh chóng cơ động ra khỏi khu vực tác chiến, về khu căn cứ Đắc-rơ-lai (cách khoảng 12 ki-lô-mét).

Suốt đêm tổ chức đôn đốc chỉ huy thu quân nhanh tránh B.52 cho tới gần trưa hôm sau, không lúc nào rảnh rang lấy vài chục phút, nếu có rảnh thì tiếng bom dạn, máy bay cứ nhồi vào tai không sao ngủ được. Mãi tới chiều hôm ấy tôi ngồi ôm khẩu cạc-bin M.2 tựa vào gốc cây vừa chợp mắt khoảng mươi phút đã thấy người giật áo gọi "Thủ trưởng! Thủ trưởng!", tôi choàng dậy hỏi:

- Chuyện gì thế?

Cậu liên lạc trả lời tôi bằng một câu hỏi:

- Có một con nai vào rất gần, thủ trưởng có cho bắn không?

Máu ham săn bắn của tôi ngang với ham đánh giặc. Nghe thấy có con mồi rất gần lập tức tôi tỉnh táo vác súng đi theo cậu liên lạc. Mấy cậu cảnh vệ, trinh sát kỹ thuật đứng núp sau gốc cây chăm chú nhìn theo con nai đang ngơ ngác dưới mái nhà sàn vô chủ và đàn sói khoảng mươi con cách con mồi không xa, con nào cũng nhe nanh dữ tợn và đuôi dựng lên như những bông lau lớn. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn thấy đàn sói với khoảng cách gần như vậy, quá lắm là 20 mét.

Tôi núp vào gốc cây, giương súng ngắm vào con nai và nói:

- Mình bắn nhé.

Cậu trinh sát kỹ thuật đứng gần tôi, nói nhỏ:

- Đừng... thủ trưởng. Bọn Mỹ vừa đổ xuống cách ta khoảng 600 mét.

Tôi "suỵt" duổi con nai thầm mong nó chạy thoát lũ sói, nhưng con nai vừa ra khỏi nhà sàn thì đàn sói lập tức rượt theo.

Tôi xách súng trở lại chỗ cũ, anh N trợ lý tác chiến đã đứng chờ ở đó. N báo cáo:

- Trung đội hữu tuyến đã về đầy đủ an toàn. Trung đoàn 24 vừa báo cáo: toàn đơn vị đã rút khỏi đơn vị tác chiến, đang trên đường về căn cứ, an toàn. Máy bay trực thăng rất đông hoạt động liên tục trong khu vực tác chiến, có hiện tượng bốc quân.

Tôi trút hơi thở nhẹ nhõm, và tôi bảo N báo cho các đơn vị trực thuộc chuẩn bị hành quân về căn cứ theo kế hoạch đã định.

Bộ phận nhẹ của sở chỉ huy chúng tôi ở lại sau để đôn đốc và kiểm tra việc thu quân của toàn mặt trận thật hoàn tất rồi mới rút. Chiều hôm ấy chúng tôi đang bước trên một con dốc nhỏ, ánh nắng chiều đã nhợt nhạt, lối đi trong rừng rậm đang chuyển gam màu từ sáng sang xám đậm. Không gian vắng tiếng máy bay. Tiếng bom dạn nổ. Hơn nửa tháng qua đến giờ mới thấy những phút tĩnh lặng, có chỗ cho thiên nhiên lên tiếng. Tai tôi không ngừng lắng nghe âm thanh xung quanh dội tới, tiếng gió rung cây lá rừng rì rầm sâu thẳm, tiếng đàn vượn thi nhau hú và những hồi âm hoang dã, tiếng dàn chim rừng gọi đàn... Trận đánh thắng dẹp và tiếng nhạc rừng khiến tâm hồn tôi thanh thản.

Phía sau lưng chúng tôi bỗng nổi lên từng chuỗi dài tiếng nổ như sấm.

- Một tốp... hai tốp...

Cậu cảnh vệ đi sau lưng tôi đang đếm, tôi hiểu cậu ta đang đếm tốp B.52, mặc dù chẳng nhìn thấy chúng đâu nhưng cũng đúng như vậy. Điều dễ hiểu bởi nhiều lần chúng tôi bằng mắt thường đã nhìn thấy B.52 hai cánh dài thườn tám động cơ, cứ ba chiếc vào thả một đợt bom, cách độ 20 - 30 giây lại một tốp khác vào thả tiếp.

Nghe bom của B.52 rải hết đợt này tới đợt khác ở khu vực tác chiến, anh em xì xầm bình luận:

- Có đến chục tốp chứ không ít.

- Kệ nó, cứ thả sức rải bom, rải bom nhiều cũng là thắng lợi của ta.

3

Lại nói về việc rút quân của trung đoàn 24.

Tôi thấy mục đích của trận đánh, so sách lực lượng ta, địch tại chỗ, thời gian tác chiến dến đây có thể kết thúc trận đánh là vừa.

Trung đoàn 24 mới huấn luyện chưa qua chiến đấu, chưa quen chiến trường trận đầu thử sức quần nhau với toàn bộ lữ dù 1[1] (thuộc sư đoàn 101) loại lính sừng sỏ của Hoa Kỳ kéo dài nửa tháng trời, mà liên tiếp đánh thắng, xóa sổ 4 đại đội địch (kết quả trận đánh: diệt hơn 1.000 tên, bắn rơi 14 máy bay, thu nhiều vũ khí). Như vậy, nếu phân loại khiêm tốn trung đoàn cũng xứng loại giỏi. Không thể kéo dài thời gian hơn được nữa, bởi lương thực chỉ còn đủ ăn cho một hai ngày; tất cả các tiểu đoàn tham chiến không còn lực lượng dự bị; đội hình ta với địch đan xen nhau, nếu chủ quan sơ hở là trung đoàn 24 dễ dàng bị tổn thất, chui ngay vào vòng vây của địch.

---

1. Ta: Trung đoàn 24 có 9 đại đội bộ binh, 6 đại đội trợ chiến và một số phân đội binh chủng trực thuộc, quân số 1.800.

Địch: lữ 1 dù có 13 đại đội bộ binh,... quân số 3.000. Ba trận địa pháo binh (một trận địa 6 khẩu). Máy bay trực tiếp chi viện ít nhất hàng trăm lần chiếc/ngày.

Chúng tôi thầm lo việc lui quân của trung đoàn. Trong chiến tranh không thiếu gì chuyện khi đánh thì thắng nhưng khi rút ra khỏi trận đánh lại bị thương vong bại hoại. Vì vậy việc tổ chức lui quân cũng phải khôn khéo bí mật bất ngờ như khi nổ súng tấn công.

Đồng Thoại đi đánh chặn những toán địch sục sạo thăm dò vào sở chỉ huy vừa trở về, trên khuôn mặt tròn của Thoại dầy bụi đất và mồ hôi nhễ nhại. Tôi thân mật nói với Đồng Thoại điều mình đang suy nghĩ:

"Thằng" 24 mới vào chiến trường, chưa có kinh nghiệm xử trí những tình huống phức tạp. Gạo hết rồi...

Đôi mắt to sáng của đồng chí Thoại nhìn tôi không chớp, biểu lộ sự thông cảm về tầm quan trọng của câu chuyện tôi đang nói. Từ khi làm quen với chàng trai Hà Nội này, nhất là sau trận đánh Tu-mơ-rông, Đồng Thoại đã chiếm được niềm tin yêu của tôi. Đôi lúc rảnh rỗi chúng tôi thường tâm sự, chuyện nhà cửa quê quán với nhau và cho xem ảnh vợ con, té ra vợ Thoại cũng là người quen thân với gia đình vợ tôi. Sự thân thiết của hai gia đình làm cho tình bạn chiến đấu của chúng tôi càng gắn bó hơn. Đồng Thoại vóc người cao lớn đẹp trai và có cái đầu to tròn khá đặc biệt, nó giống hòn bi khổng lồ. Tôi thường gọi Thoại là "thằng dầu to". Không hiểu sao trước một công việc hết sức nghiêm trọng tôi không hề tỏ ra mình là cấp trên có quyền ra lệnh mà chọn cách nói tâm sự.

Tôi nói tiếp:

- Ý định bọn Mỹ là bao vây tiêu diệt trung đoàn 24, như cậu thấy dấy, nó chưa làm được. Trung đoàn 24 đã đánh thắng, thắng rồi nhưng rời khỏi khu vực tác chiến rất khó khăn. Giữ vững truyền thống quyết thắng của quân đội ta, chúng ta không thể để cho địch tiêu diệt ta dù

chỉ là một phân đội, cậu có trách nhiệm tới giúp trung đoàn 24, dẫn nó ra khỏi vòng vây... Mình biết chuyến đi này cái chết rất gần, nhưng cậu không được chết. Phải đem cái "đầu to" ra để vượt vòng vây của địch tới được chỗ cậu Thường. Tôi cho cậu chọn nửa tiểu đội trinh sát để đi cùng.

Khi Thoại đi rồi, chúng tôi cũng rời sở chỉ huy đến địa điểm mới. Suốt đêm hôm đó tới hai ngày hôm sau, mỗi lần nghe bom, đạn pháo nổ nhiều ở đâu đó, trong đầu tôi lại nhắc đến Thoại "không hiểu cậu ấy có đến nơi được không?". Mãi đến khi nhận được điện trời của trung đoàn 24 báo "Đồng Thoại đã đến nơi an toàn" tôi mới yên lòng.

Khi về đến hậu cứ, Đồng Thoại kể cho tôi nghe diễn biến chuyến đi.

"Anh giao nhiệm vụ xong rồi, tôi về kiểm lại số lương thực dự trữ của ban tác chiến và trinh sát. Yên trí còn 9 bao gạo và hai hộp sữa, ngờ đâu lính đói lấy cắp chỉ còn 10 bơ gạo. Năm thằng lực điền ăn dè số gạo ra làm hai ngày hy vọng đến 24 sẽ có gạo. Tôi đã chọn cậu Nga (bẹc-giê) tổ trưởng tổ trinh sát đi cùng, chắc anh cũng biết nó. "Danh bất hư truyền", nó có cái mũi tuyệt vời. Chỗ nào nó "đánh hơi" thấy có bọn Mỹ y như rằng đúng. Từ chỗ sở chỉ huy ta đến chỗ trung đoàn 24 khoảng mười ba mười bốn cây số chứ mấy, thế mà đi miết hai ngày hai đêm, bởi gặp bọn Mỹ lại phải luồn, gặp chúng chặn có đến hàng chục lần cứ phải né. Chiều tối hôm ấy tới vị trí trung đoàn bộ của 24. Anh em thương binh đang nằm chờ chuyển đi. Tôi hỏi thăm, anh em cho biết sắp hết gạo phải ăn cháo rồi. Có cái kho gạo vừa vị bom na-pan địch dốt mất.

Tôi tới sở chỉ huy, các anh ấy đang họp đảng ủy bàn kế hoạch rút. Tôi báo cáo: "Theo lệnh anh Hữu An, tôi chịu

trách nhiệm dẫn đường cho đơn vị". Thường trả lời: "Chúng tôi có kế hoạch rồi". Các anh ấy đã cho hai tiểu đội trinh sát đi trinh sát tuyến đường các anh ấy chọn. Tôi chẳng có việc gì nữa, vì các anh ấy không cần. Hai ngày đêm thức trắng tôi rất thèm ngủ. Nghe Thường trả lời vậy, tôi ngồi dựa gốc cây nghỉ một lát chờ họ họp xong sẽ trình bày kỹ hơn ý của mình, nên chọn đường nào an toàn hơn. Vừa dặt vấn đề trong đầu chưa kịp suy nghĩ tới lý lẽ phân tích thì đã ngủ biến rồi. Chẳng biết đã ngủ được bao lâu tôi thấy người lay gọi hồi lâu mới nhận ra mình đang ở đâu. Trung đoàn trưởng Phùng Bá Thường và trung đoàn phó Võ Tấn Nam nói với tôi: "Chúng tôi đi theo anh. Anh cho biết ý kiến đi đường nào, tổ chức hành quân ra sao"... Mấy cán bộ trung đoàn nữa ra ngồi quây xung quanh tôi. Họ không giấu sự lo lắng. Có người nói đã cho 15 chiến sĩ trinh sát đi thăm dò, bị thương gần hết. Có người nêu "cứ chiếu thẳng về hậu cứ, tìm cách luồn né...". Tôi quen thuộc địa hình ở khu vực hơn mọi người, nhưng cũng thấy hơi bí, chỉ còn cách táo bạo đi dọc theo sống núi thẳng về Tu-mơ-rông, dù sao ta cũng chiếm điểm cao. Đội hình trung đoàn đi hàng dọc. Tôi trình bày ý của mình, được mọi người đồng ý.

Mờ sớm hôm sau, tôi cùng một người địa phương cộng với 9 trinh sát dẫn đường cứ ngược dốc lên theo hướng đã định. Cả ngày đi không chạm địch. Chiều gần tối tới gần một trận địa pháo 105, nghe tiếng khoá nòng đóng "choang choang choang" và tiếng nổ đầu nòng ù tai. Đành chờ tối dẫn bộ đội vòng qua. Mọi khi pháo sáng thả thâu đêm, sáng như ban ngày, tối nay không hiểu sao tối như hũ nút, phải chờ tới 3-4 giờ sáng mới dẫn bộ đội qua được.

Ngày hôm sau tới căn cứ tỉnh ủy, lính dói không phải là một ngày một đêm mà từ mấy hôm trước, nghe nói dã tới nơi tương đối an toàn họ nằm la liệt không chịu đi nữa. Chỉ có một mình tôi được vào căn cứ tỉnh ủy. Gặp anh Tìm bí thư tỉnh, tôi nói rõ tình hình. Anh Tìm lập tức báo cho cơ quan Tỉnh ủy ngừng mọi việc, y tá, y sĩ mang thuốc men bông băng ra băng bó chăm sóc thương binh, rất cảm động. Anh Tìm báo cho cơ quan từ hôm nay không được ăn gạo, chỉ được ăn sắn, mang gạo ra cho thương binh ăn và báo cho trung doàn 24 dược phép nhổ sắn ở nương của dân ăn, tỉnh ủy nhận trách nhiệm bồi thường cho dân.

Nghe thấy tôi là cán bộ tham mưu của sư đoàn 6 đến, một ông phóng viên thông tấn xã thường trú ở cơ quan tỉnh ủy tới gặp tôi để phỏng vấn, tôi nghe ông ta tự giới thiệu và những câu hỏi gợi ý xong thì cũng vừa lúc tôi lăn ra ngủ không còn biết gì nữa. Mãi tới khi có người gọi báo có điện của anh "dẫn đơn vị về hướng Đắc-rơ-lai, có anh Đức dón"... lúc dó tôi mới sực tỉnh.

IV
CHIẾN DỊCH SÔNG SA THẦY

NĂM 1966 lực lượng của Tây Nguyên tăng rất nhanh. Các trung đoàn 24, 88, 101B và 95B được trang bị, huấn luyện khá tốt lần lượt từ miền Bắc đưa vào. Ý của Bộ Tổng tư lệnh định lập ra hai sư đoàn, Tư lệnh Mặt trận B3 giao cho tôi tổ chức sư đoàn 6 (như đã nói trên) nhưng đang dở dang thì ngừng lại, vì mặt trận chưa đủ sức bảo đảm cung cấp lương thực dạn dược... cho chừng ấy sư đoàn cơ động. Các cán bộ cấp sư đoàn như các anh Hoàng Phương, Hoàng Kiện... vào với ý định lập các sư đoàn mới lại phải trở ra.

Vào khoảng đầu tháng 1 năm 1966 tôi lại nhận được sự phân công của Bộ tư lệnh Mặt trận B3 dứng ra tổ chức sư đoàn 1. Chuẩn bị cho ra dời sư đoàn lần này không mất nhiều thời gian, bởi vì các cơ quan, đơn vị đã có sẵn, chỉ lắp ghép lại là hình thành. Sư đoàn bộ nguyên là của sư đoàn 304 do đại tá Hoàng Kiện đưa vào. Các trung đoàn bộ binh gồm 66, 88 và 320. Bộ tư lệnh gồm: tôi, tư lệnh phó B3 xuống làm sư đoàn trưởng, Hoàng Thế Thiện làm chính ủy. Tất cả anh em từ cán bộ cơ quan tới các cán bộ chỉ huy đã ở cương vị của mình một vài năm và khá thông thạo công việc chuyên môn của mình. Các trung đoàn 66, 320

dã dày dạn với chiến trường, còn 88 dã dược thử thách vài trận. Thật lòng, tôi thấy sung sướng và tự hào được chỉ huy một sư đoàn dáng tin cậy như thế.

Bước vào mùa chiến dấu đông xuân 1966-1967 lực lượng vũ trang Tây Nguyên ở tư thế dàng hoàng chững chạc. Thời gian chuẩn bị hàng tháng trời; tôi, Hữu Đức cùng một số cán bộ trung đoàn đi trinh sát thực địa từ Plây-giê-răng kéo dài tới biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia khoảng gần 60 ki-lô-mét. Chúng tôi tìm địa điểm "chốt" bố trí sẵn lực lượng, và bàn cách dánh ở thực địa, làm sao khi dẫn địch ra chốt A, chốt A phải dụ địch vào chốt B, chốt B phải dụ dịch vào chốt C... cứ như thế tạo ra một chuỗi những trận dánh nối tiếp dẫn dịch theo ý của ta vào quyết chiến diểm. Quyết chiến điểm ở sát biên giới chúng tôi chọn là một cái nương khá rộng tương dối bằng phẳng, nếu dịch muốn chặn không cho ta vượt qua biên giới, buộc chúng ta phải dổ quân xuống dây với lực lượng không thể ít hơn một tiểu doàn. Ở dây ta tập trung lực lượng lớn nhất, với toàn bộ trung doàn 88 quyết tâm diệt gọn tiểu doàn dịch và cũng là trận dánh kết thúc chiến dịch.

Vừa đi trinh sát vừa bàn bạc phương án tác chiến ngay thực địa, hầu hết những cán bộ dã dụng đầu với quân Mỹ hai năm qua đều có thể rút ra kết luận "dụ Mỹ ra không khó, nhưng dể có thể diệt gọn một đơn vị của nó thì không dễ", vì lẽ dó chúng tôi cũng dễ dàng thống nhất ý kiến. Riêng trung doàn 88, không có lý lẽ gì bác lại "kế dụ dịch" nhưng qua thái dộ của các cán bộ chỉ huy trung doàn, tôi cảm nhận rằng trung doàn chưa thật tin. Sau khi các đơn vị dã vào chiếm lĩnh trận địa, tôi tới kiểm tra trung doàn 88 thấy không khí hơi chểnh mảng, tiểu doàn cối 120 ly hoả

lực chủ yếu trong trận đánh chưa lấy xong phần tử bắn. Có cán bộ nói thầm với nhau: "Làm gì có Mỹ đến chỗ này mà đánh". Một lần nữa chúng tôi họp phân tích để anh em cán bộ trung đoàn thông suốt về cách đánh của ta và hiểu thêm tính chất quân Mỹ. Cuộc họp thảo luận có lúc hơi căng, tôi phải dùng tư cách chỉ huy "... nếu tôi không kéo được địch ra đây tôi chịu trách nhiệm trước Bộ tư lệnh Mặt trận, nếu địch ra đây các anh không đánh được các anh sẽ bị kỷ luật".

Chiến dịch này chuẩn bị song song với "chiến dịch chồng sắn". Dùng cụm từ ấy không có gì là cường điệu đối với chiến trường Tây Nguyên. Chúng tôi thường nói vui với nhau "Gạo là thống soái". Thật vậy, muốn mở một đợt chiến đấu dài ngày một chút, một trong những câu hỏi lớn: có đủ gạo không? (độ này mỗi ngày một người chỉ có hai lạng gạo dộn với sắn). Việc Đảng ủy B3 đề ra chỉ tiêu đầu người/1.200 gốc sắn từ tư lệnh trở xuống không ai được miễn trừ là việc hết sức khắc nghiệt nhưng vẫn được anh em toàn mặt trận hưởng ứng nhiệt thành. Tôi đi trinh sát cũng kiếm ít hom sắn mang về, trồng xung quanh nơi ở của mình cho đủ chỉ tiêu.

Đảng ủy Mặt trận thông qua phương án chiến dịch sông Sa Thày lần cuối cùng đã xác định:

Mục đích chiến dịch: kéo quân Mỹ ra để tiêu diệt, đồng thời góp phần đập tan ý đồ chiến lược phản công mùa khô của đế quốc Mỹ.

Yêu cầu: Phải nhử được một tiểu đoàn Mỹ vào quyết chiến điểm "C1"[1] và tiêu diệt gọn tiểu đoàn này.

---

1. Tên ta đặt cho một nương rẫy, nơi dụ địch để bộ trực thăng xuống để tiêu diệt.

Sử dụng lực lượng: sư đoàn 1 được tăng cường trung đoàn 101 và 4 tiểu doàn trợ chiến. Các hướng hỗ trợ: có trung đoàn 24 ở Công Tum, 95B ở Gia Lai, trung đoàn 33 ở Đắc Lắc đánh nhỏ, đánh vừa kiềm chế phân tán lực lượng địch...

Đội hình ở hướng chủ yếu của chiến dịch: trung đoàn 320 dùng một bộ phận nhỏ "châm ngòi" như định ra, bố trí lực lượng vừa đánh vừa dẫn dắt địch về hướng quyết chiến diểm. Trung đoàn 101 bố trí ở đông Sa Thày, trung đoàn 66 và 88 bố trí từ Chư Pa đến bờ tây Sa Thày là lực lượng chủ yếu tiêu diệt địch ở "C1".

Ngày N: ngày 19 tháng 10 năm 1966.

Đúng ngày N, một phân đội thuộc trung đoàn 320 đã bao vây "chọc tức" bọn đồn trú ở Plây-giê-răng. Lập tức một dại dội thuộc sư doàn bộ binh Mỹ số 4 đổ xuống sau lưng ta cách khoảng 3 cây số. Và cứ như thế ta dụ địch vào sâu hơn.

Đánh lừa dịch là nghệ thuật quân sự, muốn thực hiện dược phải tổ chức và hành dộng hết sức công phu, không chỉ dựa vào tài năng của người chỉ huy mà còn phải dựa vào dội quân dược huấn luyệt tốt. Cái tốt ở đây cần nhấn mạnh đặc biệt là vấn dề kỷ luật bí mật.

Chiến trường này ngày nào cũng vậy, hầu như 24 giờ trên 24 giờ liên tục máy bay trinh sát dủ loại (C.130, OV.10, trực thăng, L.19) bay thấp, bay cao chụp ảnh hoặc nhìn bằng mắt thường, ngoài ra bọn thám báo dược đổ bộ xuống hoạt dộng thường xuyên. Đám lá rừng mới héo, ngọn suối tự nhiên dục, một lối mòn... mới xuất hiện mà ngày hôm qua chưa hề có trong ảnh là chúng có thể cho bom, pháo phá nát cả khu vực. Vì vậy, kỷ luật bí mật có giá trị quyết định thành công trong nghệ thuật đánh lừa dịch.

Ngay cả lúc bình thường, chúng tôi cũng coi trọng việc giáo dục kiểm tra liên tục thấu triệt tới từng người lính kỷ luật bí mật, vào chiến dịch vấn đề đó càng được coi trọng gấp bội phần.

Trong chiến dịch này, việc dụ địch vào "lưới" ta giăng sẵn đã trở thành hiện thực. Đại đội dịch vừa đổ xuống, ngay trong đêm đã bị một đại đội của ta nằm sau chúng khoảng 2 ki-lô-mét vận động tập kích; ngày hôm sau chúng lại đổ thêm quân để bọc hậu đơn vị "Việt cộng" chúng mới phát hiện... Cứ như thế trung đoàn 320 và một bộ phận của trung đoàn 66 đã đánh hàng chục trận và kéo chúng vào địa bàn quyết chiến ta đã lựa chọn trước. Trước khi đổ bộ, chúng dùng B.52 rải bom, chà đi xát lại phá quang khoảng 5 ki-lô-mét ở sát biên giới, gây khó khăn cho ta. Trung đoàn 88 thương vong một số (không đáng kể) và phải lui sâu đội hình vào nội địa. Đúng như ta dự kiến ban đầu, 10 giờ ngày 25 tháng 10 dịch đổ xuống "C1" một tiểu đoàn. Pháo của ta lấy phần tử bắn từ trước, chờ dịch đổ quân khoảng mười phút mới phát hoả. Cùng lúc 4 khẩu súng cối 120 lên tiếng. Trận bão dạn pháo nổ như sấm sét trùm kín mảnh đất bằng phẳng nơi bọn Mỹ vừa đặt chân xuống. Sự bất ngờ khủng khiếp hơn tất cả mọi khủng khiếp mà chúng có thể tưởng tượng được. Trên đài quan sát ta nhìn rõ, sau từng đám khói tan, bọn lính Mỹ chết đè lên nhau, những tên còn sống chạy hoảng loạn không có nơi trú ẩn.

Pháo của ta bắn cấp tập khoảng một giờ. Trong quá trình pháo ta bắn cấp tập đội hình trung đoàn 88 hình thành ba mũi, mũi chủ yếu từ tây tây bắc, một mũi từ hướng đông bắc, một mũi từ hướng nam vận động tiến công. Các hướng tiến công của ta gặp bãi bom B.52 cây đổ ngổn ngang vướng víu và bị máy bay địch bắn ngăn chặn

nên phát triển chậm, hiệp đồng bị vỡ, có bộ phận mãi tới mười giờ mới tiếp cận được địch. Bọn Mỹ biết mình bị lừa và bao vây, chúng cố hết sức chống đỡ để chờ trời sáng có quân viện. Trận đánh diễn ra hết sức quyết liệt. Pháo sáng như hàng trăm hàng nghìn chiếc đèn treo lơ lửng trên không soi rõ từng gốc cây, ngọn cỏ. Máy bay địch liên tiếp thay nhau tới rải bom bi bao quanh vị trí của chúng chỉ cách vài trăm mét, gây thương vong cho một số bộ phận nhỏ của ta nằm cách xa địch.

Tôi chỉ thị cho trung đoàn 88 nhanh chóng tổ chức xốc lại lực lượng, tung dự bị vào và hết sức áp sát địch.

Đội hình của ta và địch quyện vào nhau, nhiều bộ phận dùng lê, lựu đạn đánh giáp lá cà. Bọn chỉ huy Mỹ đã xuất hiện tâm trạng tuyệt vọng. Sau trận đánh núi Cơn, đây là lần thứ hai tôi thấy chúng cam tâm tàn nhẫn rải bom trùm lên đội hình quân mình.

Suốt ngày hôm qua tối đêm trung đoàn 66 hết sức tích cực ngăn chặn không cho bọn thám báo và các đại đội lẻ tiếp cận được "C1".

Bọn chỉ huy Mỹ thấy nguy cơ nếu ở lại "C1" lâu hơn khó tránh khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn, khoảng 7 giờ ngày 26 chúng cho 20 chiếc trực thăng xuống bốc nốt số còn sống sót chạy về căn cứ.

Những đại đội, tiểu đoàn bị xé lẻ thuộc sư đoàn bộ binh Mỹ số 4 bị rải ra suốt chiều dài từ Plây-giê-răng tới "C1" gần 60 cây số lần lượt rút chạy bằng trực thăng. Quân ta thừa thắng phát triển về hướng đường 19 kéo dài, một hướng xuống Chư Pa để mở đường xuống đồng bằng.

Chiến dịch (từ 18 tháng 10 đến ngày 6 tháng 12) kéo dài hơn một tháng đã kết thúc thắng lợi. Ta đánh 34 trận

lớn nhỏ, tiêu diệt tổng số 2.050 Mỹ, 360 ngụy, diệt gọn một tiểu đoàn Mỹ, 8 đại đội Mỹ và một số trung đội, bắn rơi 21 máy bay, phá hủy 21 pháo, 5 cối 106 ly, 16 xe. Thắng lợi của chiến dịch không những chỉ nằm gọn trong số lượng dịch bị diệt, số phương tiện vũ khí địch bị phá hủy... mà còn lớn hơn thế, nói cách khác, ta đã đạt được những mục đích nêu ra như: Đánh bại âm mưu phản công mùa khô của dịch ở Tây Nguyên và phối hợp đắc lực với chiến trường khác. Một lần nữa quân chủ lực của Tây Nguyên lại được thử sức với loại quân khác của Mỹ - sư đoàn bộ binh 4 và đã đánh quỵ nó. Qua chiến dịch này các đơn vị tham chiến của ta được rèn luyện trong thực tế về công tác tổ chức chỉ huy, nâng cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật và rút ra được nhiều bài học quý.

Trung đoàn 320 phải độc lập xử trí với rất nhiều tình huống gay go phức tạp và đã vượt qua được tất cả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhử được dịch sang phía tây sông Sa Thày. Trung đoàn 66 chủ động linh hoạt đánh được nhiều trận ngoài phương án, tỏ ra là một đơn vị tinh nhuệ trong vận dụng chiến thuật vận động tiến công, nhưng chiến thuật tập kích còn yếu. Trung đoàn 88 đã vượt lên nhiều mặt so với hồi ở Công Tum, chiến đấu ở "C1" tuy chưa diệt thật gọn tiểu đoàn dịch nhưng căn cứ vào diễn biến thực tế có phức tạp nên vẫn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V
CHIẾN DỊCH "ĐẮC TÔ 1"

1

KẾT thúc chiến dịch sông Sa Thày được ít ngày, trung đoàn 88 được lệnh hành quân vào chiến trường Nam Bộ. Tới chiến trường Tây Nguyên này, tôi đã trực tiếp tham gia huấn luyện chỉ huy nhiều trung đoàn. Nhiều đơn vị vừa kịp làm quen với chiến trường, vận dụng được những kinh nghiệm đã học, và trên dưới cũng vừa quen tác phong của nhau, đã phải chia tay nhau đi nơi khác. Bởi vậy việc trung đoàn 88 rời khỏi đây hoàn toàn không có sự bất ngờ. Tuy không nghe ai nói, nhưng tôi hiểu ngầm ý của Bộ rằng: Chiến trường Tây Nguyên còn là bãi tập đặc biệt, và là nơi thử lửa đầu tiên cho nhiều đơn vị chủ lực (trong đánh Mỹ), từ ý nghĩa đó tôi chắc chắn sẽ có ngay một trung đoàn khác thế chân trung đoàn 88.

Thật vậy, hơi ấm của trung đoàn 88 còn phảng phất đâu đây thì trung đoàn 174 ở ngoài Bắc mới vào được vài tháng, có lệnh nhập vào sư đoàn 1.

Trung đoàn 174 là đơn vị cũ của tôi thời đánh Pháp. Tôi đã chỉ huy trung đoàn đánh chiếm đồi "A1" trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trung đoàn là cái nôi rèn luyện tôi trở thành người chỉ huy có cương vị như bây giờ. Nhắc

tới trung đoàn trong đầu tôi lại hiện lên một chuỗi kỷ niệm của cuộc đời chiến sĩ. Trận phục kích đèo Bông Lau - Lũng Phầy gian khổ nặng nề, hai trận Đông Khê 1 và 2 giòn giã oai hùng, trận diệt boong-ke đồn La-ri-vê kỳ công bất ngờ, trận Bình Liêu, trận Mộc Châu mưu trí dũng mãnh...

Tôi tới thăm 174 mang theo chút tình của người tha hương trở về quê cũ. Vẫn là phong cảnh ngôi làng chiến sĩ trong chiến tranh - khu rừng khộp uy nghi trầm mặc, mùa đông đã bứt một lớp lá vàng trải lên nền đất, đâu đó có tiếng hót lẻ loi của chim "bắt cô trói cột", nhưng từng bước chân của tôi ngập ngừng sự chờ đợi sẽ gặp những người quen thân nào đó.

Trung đoàn trưởng Đàm Văn Ngụy, Anh hùng quân đội thấy tôi đến, anh bước nhanh ra đón, rồi chúng tôi ôm chặt lấy nhau:

- Ôi! Anh An! Anh khoẻ chứ?

- Ngụy... Mình vẫn khoẻ.

Thấm thoắt đã bốn năm mới gặp nhau. Hồi năm 1962 mở chiến dịch Nậm Thà - Mường Xinh giúp Lào chúng tôi cùng chiến đấu, từ đó tới nay mới gặp nhau. Đàm Văn Ngụy gầy guộc, già trước tuổi. Chắc nhìn tôi, anh cũng thấy như vậy. Tôi rất mừng và tự hào có một người chỉ huy cấp dưới như Đàm Văn Ngụy. Anh đã chứng tỏ trong chiến đấu, khi gặp tình huống càng nghiệt ngã phức tạp, càng tỏ ra là người gan góc tài trí.

Chúng tôi dắt nhau xuống thăm mấy phân đội gần đó. Mặc dầu đã được nghe báo cáo "quân số ốm nhiều và khí thế đơn vị đang xuống", tới nơi nhìn tận mắt, tôi cảm thấy không khí của đơn vị còn mệt mỏi nặng nề hơn. Trong lán

người ốm và không ốm nằm la liệt, ngoài lán từng tốp năm ba người chuyện trò thì thầm uể oải, ít thấy nụ cười tươi trẻ trên môi. Tôi thầm nghĩ: "Trạng thái này "các ông chính trị" lại có nhiều việc dây!".

Ít ngày sau phó chính ủy sư đoàn Nguyễn Viên từ trung đoàn 174 trở về. Anh Viên được phân công xuống "vực tư tưởng nó lên". Anh vui vẻ kể lại: nó là đơn vị có bề dày truyền thống, cán bộ chỉ huy lãnh đạo vững vàng, tuy tinh thần đơn vị có sa sút nhưng cán bộ đảng viên không tỏ ra bi quan, họ đang loay hoay tìm cách gỡ. Tôi và anh Đặng Vũ Hiệp xuống nghe tình hình cụ thể. Hai ngày sau anh Hiệp về, còn tôi ở lại. Chúng tôi chỉ gợi ý nhẹ nhàng cụ thể, không quy chụp để tự anh em làm công tác tư tưởng. Tới bây giờ đã khá rồi, mấy chiến sĩ có học vấn khá đã khái quát tình hình của đơn vị mình là "e6R".

Tôi hỏi:

- Sáu R là gì?

- Lính mình hóm thật. Sáu R nghĩa là: rầm rộ, rì rầm, rệu rã. Ở miền Bắc mấy ông tuyên truyền giáo dục thế nào đấy mà anh em đinh ninh là miền Nam sắp giải phóng đến nơi rồi. Khi được lệnh lên được vào Nam đánh giặc, không khí lạc quan tràn ngập, *"rầm rầm rộ rộ"* tự động viên nhau "đi nhanh lên! Chậm vào chỉ có nhặt vỏ đạn và ống bơ". Trên đường mòn Trường Sơn càng gần tới chiến trường càng thiếu thốn dủ thứ, sức khoẻ lại cạn kiệt, gặp anh em bạn bè ở chiến trường ra kể chuyện ít giống điều mình hiểu về chiến trường. Anh em *"rì rầm"* bàn tán về những thông tin mới, và trận đánh không thành, thế là cái lăng kính màu hồng được trang bị từ hậu phương dần tan biến. Đúng là mấy hôm đầu vào, 174 có cảm giác như một đơn vị "bại trận" vì vậy anh em mới khái quát là *"rệu rã"*.

Có lẽ trong chiến tranh chẳng có người chỉ huy nào muốn xa rời những phân dội mình đã quen thuộc, đổi lấy một phân dội từ nơi khác mới đến, để rồi phải thêm việc tìm hiểu tác phong tư tưởng của nhau, và mất thời gian giúp cấp dưới làm quen với chiến trường... Tôi cũng không thoát ra khỏi tâm trạng chung ấy, nhưng là nhiệm vụ thì phải xắn tay áo lên mà làm.

Rất may bộ khung chỉ huy của sư đoàn vẫn nguyên vẹn, và rất "ăn ý" nhau. Tất cả Bộ tư lệnh sư đoàn khá đều tay, là những người có đầy đủ tinh thần và năng lực hoàn thành nhiệm vụ của mình. Anh Hoàng Thế Thiện chính ủy là người toàn năng, không chỉ giỏi về chính trị mà còn là người hiểu biết về quân sự, khá sâu những vấn đề có liên quan tới cương vị của mình và rất xứng đáng là nhân vật trung tâm của sư đoàn. Anh Trần Văn Trân là con người luôn luôn lạc quan vui vẻ, nhân hậu, có năng lực về tổ chức huấn luyện và tổ chức công tác hậu cần. Khi đi vắng tôi thường giao cho anh quyền sư đoàn trưởng với niềm tin cậy. Tham mưu trưởng Lê Hữu Đức thường gọi là Đức cụt (bởi anh bị thương cụt một bàn tay từ thời đánh Pháp) là cán bộ dũng cảm, công tác tham mưu giỏi, cách xử trí thông minh...

Vì vậy dù có một trung đoàn mới (174) nhưng guồng máy sư đoàn vẫn chạy đều. Khi có nghị quyết của đảng ủy sư đoàn về chuẩn bị cho chiến dịch đông xuân 1966-1967 là người nào việc nấy. Thiện và Viên lo việc tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, tôi và Trân lo việc tổ chức huấn luyện và chuẩn bị hậu cần. Hữu Đức lo tổ chức đi trinh sát địa hình và tình hình địch trong khu vực dự định mở chiến dịch. Qua kết quả đi trinh sát, chúng tôi sơ bộ phân công nhiệm vụ cho các trung đoàn trên bản đồ.

2

Khoảng cuối mùa mưa tôi dẫn cán bộ chính trị, quân sự cấp trưởng từ đại đội trở lên đi trinh sát và giao nhiệm vụ cho từng trung đoàn ngay tại thực địa. Chiến trường Tây Nguyên đang ở thế chủ động, bọn dịch quấy phá không đáng kể, nên việc trinh sát địa hình không có gì khó khăn lắm. Thỉnh thoảng lại có trận mưa kéo dầm dề hai ba ngày liền làm cho nhiều đoạn đường mòn lầy lội nhão nhoét, những đoạn dốc đất trơn trượi như đổ mỡ. Cái gậy ở tay mỗi người phải làm việc liên tục mà đôi khi vẫn bị ngã như trời giáng. Ai đó ngã có thể bị đau chút ít, nhưng trong hàng quân thể nào cũng có tiếng hô "tháo đạn đứng dậy" hoặc "chỗ đó mấy mét?"... rồi cười rộ lên. Trời mưa, đáng ghét nhất là sự hoạt động của lũ vắt. Khi có người tới, hàng trăm hàng nghìn con vắt đất, vắt lá như những cái gai nhọn ngẩng đầu đánh hơi. Phát hiện được mục tiêu, lập tức chúng bật tách tách vài cái đã chui vào trong cổ áo, hoặc bám vào bắp chân. Tôi đã sống chiến đấu nhiều năm ở rừng Việt Bắc, Tây Bắc và rừng Lào, chưa nơi đâu lại nhiều vắt như ở rừng Tây Nguyên. Cái của nợ đáng ghét ấy dù chỉ bám vào da mình vài giây thôi, dứt nó ra là khó có thể cầm máu được ngay, có khi máu chảy kéo dài vài giờ liền.

Ít có dịp đi trinh sát chuẩn bị chiến trường lại nhiều chuyện vui như lần này.

Rừng Tây Nguyên còn nhiều đàn voi, có con voi cao như cái nhà, chúng cà lưng lên những cành cây cao. Chúng di tới đâu cũng gây ra ồn ào như một quật bão, cây cỏ gãy đổ mở theo dấu chân chúng thành một lối dài. Một hôm chúng tôi dừng lại nghỉ đêm ở rừng chuối. Tôi ngồi

trước ngọn nến ghi chép những điều thu thập được trong ngày. Một chiến sĩ cảnh vệ gác vào báo cáo:

- Có đàn voi đi gần.

Tôi nói:

- Báo động cho anh em thức dậy để phòng chúng xông vào chỗ mình.

Một lát sau có hai chiến sĩ người dân tộc Tày tới đề nghị với tôi:

- Thủ trưởng cho phép chúng tôi bắn một con làm thức ăn.

- Không được. Thèm thì chịu vậy.

Thú thật vài tháng nay thức ăn của chúng tôi chỉ có môn thục[1] hoặc khoai dại nấu, bởi vậy nói tới bữa ăn có thịt, dù là thịt voi cũng thèm, nhưng mình là người chỉ huy không thể buông thả được, lỡ có bọn thám báo ở bên cạnh, lộ ra chúng sẽ gọi bom đến.

Vẫn chuyện thịt voi. Một hôm chúng tôi đang đi bỗng dưng từ trên hàng đầu quân truyền xuống "có thịt voi nhanh lên!". Chẳng hiểu lệnh của ai phát ra giống như lệnh truy kích vậy, hàng quân rùng rùng chuyển động về phía trước. Tôi đến chỗ con voi bị bắn chết, một cảnh tưởng vui vẻ lạ mắt hiếm thấy. Người từ trong bụng voi chui ra xách theo những tảng thịt lớn, người chen vai nhau róc thịt trên cái rẻ xương sườn cong cong, người cắm cúi khoét từng mảng thịt trên mông... Lúc tôi đến những thứ ngon nhất đã bị cắt mất, đó là cái vòi và bốn bàn chân. Trên mông con voi có vài vết thương hình nón toe toét máu thịt. Tôi hỏi về vết thương kia, một chiến sĩ đang xốc

---

1. Một thứ khoai nước mọc ở các khe suối.

gánh thịt lên vai trả lời: "Thủ pháo nổ đó. Da voi dày và cứng nếu chỉ có dao không thôi thì chẳng ăn nhằm gì".

Vì đông người, mỗi người moi móc một tảng thịt nên chỉ vài giờ đồng hồ là con voi chỉ còn bộ khung và tấm da. Cũng từ chuyện thịt voi ở khu rừng không tên ấy mà trên bản đồ tác chiến của chúng tôi đã có cái tên "Bãi voi" và nói tới "Bãi voi" là gần như cả sư đoàn đều biết.

Hiếm có chuyến đi trinh sát địa hình nào kỹ hơn thế. Chúng tôi quần đi quần lại trên từng mỏm đá, từng khe suối, và bất kỳ mảnh rừng nào - nơi chúng tôi nghĩ rằng có ý nghĩa chiến thuật của ba dải núi Ngọc Bơ Biêng, Ngọc Rinh Rua, Ngọc Tang bị bỏ qua. Ba dải núi này có nhiều điểm cao có giá trị khống chế căn cứ Đắc Tô. Từ một điểm cao của Ngọc Rinh Rua, chúng tôi có thể nhìn rõ những mái nhà tôn lấp lánh, sân bay với những dường băng màu đen kẻ thẳng và những chiếc trực thăng đang quạt lên một lớp bụi dỏ mờ...

3

Toàn bộ tâm chiến dịch đã được Đảng ủy Mặt trận B3 thông qua lấy tên "Đắc Tô 1" sẽ diễn ra ở phía tây nam quận lỵ Đắc Tô, cách tây bắc thị xã Công Tum 50 ki-lô-mét, ở khu vực núi cao rừng khộp xen lẫn rừng nứa. Mục dích chiến dịch: tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Mỹ, thu hút quân Mỹ lên Tây Nguyên càng nhiều càng tốt. Tiêu diệt một bộ phận quân ngụy làm tan rã trung đoàn 42 và 45 ngụy. Yêu cầu cụ thể: cố gắng tiêu diệt một đến hai tiểu đoàn Mỹ và một số đại đội lẻ, tiêu diệt và làm tan rã trung đoàn 42 ngụy, phát triển chiến tranh du kích rộng khắp trên ba tỉnh Tây Nguyên.

Qua đánh giá tình hình mọi mặt, chúng tôi rất tin mục đích yêu cầu đã nêu trên sẽ trở thành hiện thực.

Bộ đội Tây Nguyên khá dày dạn và tỏ ra có bản lĩnh cao trong chiến đấu, đặc biệt là sư đoàn 1 đã qua ba lần thử thách đương đầu trực tiếp với quân Mỹ, cả ba lần đều đánh thắng và trận sau thắng to hơn trận trước. Một yếu tố quan trọng để giành thắng lợi cho trận đánh là "biết địch biết ta trăm trận không nguy". Ai cũng biết rõ rằng Mỹ mạnh hơn ta rất nhiều lần về vật chất vũ khí kỹ thuật. Quy luật chiến tranh là mạnh được, yếu thua. Vậy ta có cái gì mạnh? Qua bao lần dụng đầu với quân Mỹ, chúng tôi thấy quân ta bộc lộ rõ cái mạnh tuyệt đối về tinh thần, trí tuệ, thể hiện ra cách đánh hết sức linh hoạt, cộng với việc chuẩn bị thật kỹ để phát huy được tối đa mặt mạnh, khắc phục sự nghèo nàn lạc hậu về trang bị và cơ sở vật chất của mình; cái mạnh ấy của ta đã làm hạn chế, có lúc vô hiệu hoá sức mạnh chủ yếu của Mỹ tạo ra sự chuyển hoá: ta mạnh hơn Mỹ trong những trận đánh mấy năm qua. Chiến dịch "Đắc Tô 1" lần này chúng tôi hết sức nghiền ngẫm việc vận dụng kinh nghiệm và phát huy hơn nữa sức mạnh của ta.

Về tình hình địch trên chiến trường miền Nam: quân số thêm 6 vạn, vũ khí, kỹ thuật Mỹ tăng rất nhanh. Vào cuối năm 1966 quân số Mỹ đã lên tới 45 vạn; tới cuối năm 1969 không quân lên tới 28 phi đoàn máy bay chiến đấu, chiến thuật và 3.000 máy bay trực thăng; số quân ngụy tới cuối năm 1969 cũng tăng lên tới 65 vạn... Mỹ đưa quân càng đông vào miền Nam càng tạo ra nghịch lý khó bề chạy chữa.

Nhà cầm quyền Mỹ hiếu chiến muốn giấu nhân dân Mỹ về mức độ tham gia cuộc chiến tranh, nhưng quân Mỹ vào càng đông thương vong càng lớn và càng không

giấu nổi, do dó phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ ngày càng mạnh, làm cho nước Mỹ rối ren. Mong muốn của Nhà Trắng và Lầu Năm Góc là quân Mỹ vào sẽ vực quân ngụy lên, nhưng trái lại từ khi Mỹ vào dông tự mình lãnh trách nhiệm "tìm diệt", quân ngụy thành kẻ diếu đóm thụ động. Sự thật trớ trêu, Mỹ chẳng "tìm diệt" được ai mà còn bị bươu dầu sứt trán, tinh thần quân ngụy vốn dã sa sút lại càng sa sút hơn.

Ở chiến trường Tây Nguyên có lực lượng của vùng 2 chiến thuật. Ngoài sư doàn 22 ngụy, có sư bộ binh 4 Mỹ, lữ bộ binh 4 (thuộc sư 25 Mỹ). Tây Nguyên là chiến trường nhạy cảm, khi tình hình biến động có thể thu hút lên khá dông lực lượng cơ dộng Mỹ.

Qua vài lần chạm trán với quân ta, quân Mỹ nhất là sư doàn 4 tỏ ra ngập ngừng thận trọng không còn hung hăng như trước. Về chiến thuật, kể cả chiến lược quân Mỹ dang di vào ngõ cụt, không có lối thoát.

Lực lượng của ta ở Tây Nguyên, ngoài lực lượng dịa phương của các tỉnh, lực lượng chủ lực cơ động ta có sư doàn 1, gồm ba trung doàn bộ binh (66, 320, 74) và các trung doàn lẻ (trung doàn 24, 33, 95 và trung doàn pháo) trực thuộc Bộ chỉ huy Mặt trận. Quân ta sĩ khí dang lên và dã tìm ra dược cách dánh thích hợp.

Mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch dã xong. Sư doàn tôi ở hướng chủ yếu dược tăng cường trung doàn bộ binh 24 và trung doàn pháo binh 40. Ngày 30 tháng 10 năm 1967 ở hướng chủ yếu dã chiếm lĩnh trận dịa dọc theo bắc, nam dường 18 (từ Đắc Tô, Tân Cảnh chạy sang Lào), chiếm các diểm có giá trị chiến thuật như buôn Nga, Ngọc Dơ Lang, Đắc Mót... Hai hướng phụ của chiến dịch chiếm lĩnh trận dịa từ ngày 15 tháng 10.

Gần như cùng thời gian ta mở chiến dịch, quân Mỹ cũng triển khai dội hình cuộc hành quân mang tên Mác A-tơ để càn quét phá cuộc tiến công mùa khô của ta.

Chúng tôi theo dõi khá chặt hành động của quân dịch. Qua các nguồn tin của cấp trên thông báo, qua trinh sát và cả các tin kỹ thuật, từ tháng 9 Mỹ đã vận chuyển cơ sở vật chất hậu cần liên tục bằng đường bộ, đường không lên Plây Cu, số lượng hàng có ngày lên tới 500 - 700 tấn. Mỹ đã lập bộ chỉ huy tiền phương của cuộc hành quân Đắc Tô. Trung tuần tháng 10, một tiểu đoàn Mỹ đã hành quân ra phía Chư De. Lắc Mê... thuộc tỉnh Đắc Lắc; một lữ thuộc sư 4 Mỹ hành quân ra khu vực Chư Pa thuộc tỉnh Gia Lai. Ngày 30 tháng 10 một tiểu đoàn thuộc lữ 1 sư 4 Mỹ ra chốt Ngọc Rinh Rua. Cùng thời gian chúng triển khai nhiều trận địa pháo ở Đắc Mót, Plây Cần, đồng thời diều lữ 173 Mỹ từ Phú Yên lên đóng tại An Khê. Các hướng hành quân thăm dò của dịch đều chạm trán ta. Các hướng phối hợp của chiến dịch (từ 15-10 - 30-10) đã đánh nhiều trận phục kích, pháo kích phá kho tàng cầu cống trên đường 14, đường 19 và các căn cứ ở Đức Cơ, Gia Lai, Đắc Lắc. Địch vẫn chưa tìm thấy hướng hoạt động của sư đoàn 1.

4

Ngày 30 tháng 10, tôi và chính ủy Hoàng Thế Thiện cùng bộ phận chỉ huy nhẹ sắp sửa lên đường ra phía trước. Mọi người đã xốc ba lô lên vai, thấy tiếng máy bay phản lực ào qua, tiếng bom nổ ình ình ở phía đông cách chỗ chúng tôi khoảng ba, bốn cây số, rồi tiếp đến

tiếng ồn ào của động cơ trực thăng tưởng như vỡ cả bầu trời, dễ chừng có tới vài chục chiếc, chúng nhào xuống có vẻ như đổ bộ rồi lên khá nhanh. Tôi chống gậy nhìn lên khoảng trống của vòm lá rừng, chỉ thấy làn mây trắng mỏng vắt ngang nền trời xanh. Tiếng động cơ máy bay và bom dạn dội vào tôi nhiều cảm nghĩ lo lắng và hy vọng.

Tôi nói với anh Thiện:

- Nó đổ xuống đây là phúc cho mình đỡ phải khêu ngòi lôi thôi.

Quả thật như vậy, suốt từ lúc đặt nét bút để làm kế hoạch chiến dịch tôi đã lo đến việc khêu ngòi, đến lúc này vẫn còn lo, làm sao kéo quân Mỹ ra đúng ý định của mình. Chúng tôi đã dùng tiểu đoàn 6 trung đoàn 24 tăng cường một đại đội sơn pháo, một trung đội ĐKZ chốt trên một số điểm cao Ngọc Ring Rua, Ngọc Kông Rinh, Ngọc Tang, Ngọc Bơ Biêng phía tây nam Tân Cảnh. Các đơn vị này có nhiệm vụ dùng pháo, cối, khống chế sân bay Tân Cảnh (máy bay hạng nhẹ thường lên xuống sân bay này) gây sức ép buộc quân Mỹ phải phản ứng bằng cách nhảy ra nhổ mấy "cái gai" nhức nhối ấy. Chỉ cần chúng nhảy ra đánh nhau với tiểu đoàn 6, chúng tôi sẽ có cách dẫn chúng vào trận đồ đã bày sẵn.

Tiếng máy bay trực thăng vẫn chưa dứt, tôi nói với chủ nhiệm trinh sát sư đoàn:

- Cho một toán trinh sát mang theo bộ đàm ra trinh sát nơi chúng vừa đổ bộ, kết quả thế nào báo cáo ra sở chỉ huy tiền phương cho tôi biết.

Chúng tôi đi một ngày mới đến điểm cao 1577 nơi đặt sở chỉ huy tiền phương, nằm giữa khu vực trận địa của trung đoàn 66 và 174, cách Ngọc Rinh Rua khoảng 3 ki-lô-mét đường chim bay.

Sở dĩ tôi và chính ủy Thiện phải "nằm" ở sở chỉ huy tiền phương cũng vì cái việc "châm ngòi" dụ địch vào đúng ý định của mình. Bởi quan niệm sở chỉ huy tiền phương là nơi điều hành một bộ phận dang nóng bỏng nhất, còn sở chỉ huy cơ bản nơi điều hành toàn bộ diễn biến của chiến trường thường do cấp trưởng nắm, nên anh Trân phó tư lệnh muốn giành phần đi tiền phương "vất vả nguy hiểm hơn". Trong chiến dấu không phải việc gì cũng có thời giờ bàn cho ra nhẽ mới làm, tôi nói với anh Trân một câu ngắn: "Ông ở phía sau nắm sở chỉ huy cơ bản, nơi đó cũng không ít bom dạn dâu" rồi chống gậy lên dường.

Vừa đến nơi, buổi tối hôm đó tôi nhận dược báo cáo của chủ nhiệm trinh sát "Anh em dã đến nơi dịch đổ bộ buổi sáng. Chúng đổ bộ giả không để lại dấu vết gì". Tôi, với anh Thiện trao dổi với nhau và kết luận: Địch vẫn chưa phát hiện dược hướng hoạt dộng của sư doàn 1 nên vẫn tích cực thăm dò.

Đến ngày 3 tháng 11 toàn sư doàn 1 dã chiếm lĩnh khu vực phía nam I-a-lố-kơ-ram. Trung doàn 66 chiếm lĩnh Ngọc Cam Liệt, Đắc Vây Côn. Tiểu doàn 2 trung doàn 174 chiếm lĩnh sườn tây điểm cao 875. Điểm cao này hết sức quan trọng, nó là quyết chiến điểm của chiến dịch. Tôi dã cùng trung doàn trưởng trung doàn 174 Đàm Văn Ngụy trao dổi với nhau khá kỹ, cả những giả định tình huống chiến thuật, ở tại thực dịa 875. Tôi nói thêm để củng cố lòng tin cho anh Ngụy: "Anh yên trí. Tôi sẽ diều thêm dúng 1 tiểu doàn dịch vào 875 cho anh, còn việc tiêu diệt nó là thuộc về trách nhiệm của anh dấy". Ngụy cam doan: "Nếu nó dã vào tới dây tôi sẽ không cho nó thoát dâu, anh hãy tin ở tôi". Lúc dầu ta dưa một lực lượng nhỏ phòng ngự

trận địa kiên cố trên điểm cao. Do những trận đánh của các đơn vị ở phía trước dẫn dắt dịch, chúng có thể đổ bộ xuống mấy cái nương ở sườn 875, khi đổ bộ xuống rồi tất yếu chúng sẽ mò lên chiếm điểm cao, và mò lên gặp "chốt" của ta ngăn chặn, lúc đó ta dùng lực lượng lớn của trung đoàn vận động tới tiến công vào sườn phía sau. Cứ như thế có thể diễn ra vài ba trận "vận động kết hợp chốt", diệt gọn một hai tiểu đoàn địch, rồi kết thúc chiến dịch. Tôi rất tin ở đội ngũ cán bộ của trung đoàn 174 đã qua nhiều thử thách sẽ làm cho chương kết của chiến dịch này rực rỡ hơn.

Mọi việc diễn ra trước ngày N trôi chảy, đùng một cái có tin ngày 2 tháng 10 một lính cảnh vệ của sư đoàn dầu hàng dịch.

Công việc thường ngày cũng căng lắm rồi, cái tin ấy làm dầu tôi muốn nổ tung ra. Không hiểu tên "cảnh vệ" ấy biết những gì, nó sẽ cung cấp tin tức gì cho dịch, bọn Mỹ sẽ đối phó thế nào. Cái gì? Thế nào?... còn chưa rõ những điều chắc chắn, nếu nơi nào đó đã phát hiện được lực lượng của sư đoàn 1 thì bom và đạn pháo sẽ trút xuống hơn sung rụng. Việc phải làm gấp là đôn đốc các đơn vị làm công sự và báo cáo ngay mọi hoạt động của dịch về sở chỉ huy tiền phương.

Công sự ngay ở sở chỉ huy của chúng tôi cũng chỉ là những hố cá nhân lộ thiên nông toẹt. Không thể dòi hỏi anh em công binh làm hơn thế được. Sở chỉ huy sư đoàn chỉ có một trung đội công binh làm "trăm thứ bà giằn" nào công sự cho sở chỉ huy cơ bản, chỉ huy tiền phương. Làm đường, rồi cả vận tải cũng đến họ.

Ngày 3 tháng 11 vừa mở mắt ra đã nghe tiếng máy bay, tiếng bom và đạn pháo nổ ở bốn xung quanh, nhất là phía Ngọc Dơ Lang, Ngọc Bơ Biêng, Ngọc Nhơn.

Đứng nhìn hầm hố của mình sắp tới giờ thử thách, tôi nói đùa với anh Thiện:

- May nó thì nó ăn, may ta thì ta ăn!

5

Từ ngày 3, độ nóng của chiến sự ở khu vực sư đoàn 1 tăng lên rất nhanh. Trong ngày mồng 3 dịch đổ hai đại đội bộ binh Mỹ (thuộc sư đoàn 4) xuống Ngọc Dơ Lang, Ngọc Bơ Biêng, Ngọc Nhơn. Các "chốt" của tiểu đoàn 6 ở các điểm đó đã nổ súng.

Ngày 4 tháng 11 lữ 173 Mỹ từ An Khê đổ xuống tăng cường cho Tân Cảnh. Cùng ngày tiểu đoàn 3 thuộc lữ 1 Mỹ cũng đến Tân Cảnh.

Ngày 5 tháng 11 địch chuyển một lữ dù từ Phú Bài tới Đắc Tô.

Ngày 6 tháng 11 lữ 173 Mỹ hành quân bằng ô tô từ Tân Cảnh lên Plây Cần vào Ngọc Cam Liệt, một bộ phận đổ xuống điểm cao 823.

Hoạt động của địch mấy ngày qua biểu lộ địch đã nắm được khu vực mở chiến dịch của sư đoàn 1.

Tôi liên tục nhận được tin các trận đánh của các đơn vị phía trước. Ngày 4 tháng 11 một tiểu đội (thuộc tiểu đoàn 6, trung đoàn 320) chốt trên điểm cao tây Ngọc Bơ Biêng đã đánh lui tám đợt xung phong của địch, chúng phải bỏ xác tại trận, ta thu 5 tiểu liên, 1 máy vô tuyến điện, tiêu hao nặng 1 đại đội (thuộc sư đoàn 4 Mỹ). Ngày 6 tháng 11 do nắm được ý định của địch đánh vào Ngọc Cam Liệt, đại đội 9 (tiểu đoàn 9, trung đoàn 66) đã thực hành chiến thuật "vận động kết hợp chốt" tiêu diệt gần hết hai đại đội

thuộc lữ 173 Mỹ. Do ham truy kích, anh em không để người giữ "chốt" nên đã bị lực lượng chi viện của địch chiếm mất "chốt". Cùng ngày địch đổ xuống Ngọc Dơ Lang rồi tiến xuống điểm cao 724, tiểu đoàn 6 (trung đoàn 320) chặn đánh diệt gần 100 tên, số sống sót cụm lại rồi đổ tiếp thêm hai đại đội nữa.

Diễn biến của chiến dịch sớm hơn dự định (dự định ngày 15 tháng 11 hướng chủ yếu mới nổ súng) chưa kịp "châm ngòi" địch đã ra. Tuy vậy không ảnh hưởng gì lớn tới kế hoạch chiến dịch của ta, chúng tôi chỉ điều chỉnh đội hình lại một chút là phù hợp với tình hình thực tế.

Nói chung, ta vẫn giữ thế chủ động, các cánh quân địch từ khi nống ra và đổ xuống đều bị ta chặn đánh thiệt hại. Cho tới ngày 5 tháng 11 địch đã bị tiêu diệt ba đại đội, tiêu hao hai tiểu đoàn.

Tôi nhận định: để tránh bị tiêu diệt và buộc ta phải đối phó, bọn Mỹ sẽ tiếp tục đổ quân vào sâu thêm. Ta cần tổ chức tranh thủ đánh một số trận "vận động kết hợp chốt", đồng thời tổ chức đánh một số trận tập kích khi địch cụm lại.

Tôi hạ lệnh: trung đoàn 174 nếu địch đổ xuống điểm cao 875 hoặc xung quanh nó, lập tức tổ chức xuất kích đánh vào sườn đội hình địch. Lệnh cho tiểu đoàn 6 (trung đoàn 24) ở phía trước kiên quyết giữ vững trận địa kìm chân địch. Đề nghị với mặt trận cho các trung đoàn 33 và 95 hoạt động mạnh hơn ở hướng thu hút.

Các cuộc dụng độ với mật độ, lực lượng ngày một lớn và khẩn trương hơn. Tối ngày 7 ta pháo kích vào điểm cao 724. Ngày 8 ta dùng tiểu đoàn 4 (trung đoàn 320) tập kích tiêu diệt tiểu đoàn 3 (lữ 1, sư đoàn 4 Mỹ) đóng trên điểm cao 724. Diễn biến tóm tắt: 13 giờ trong ngày tiểu đoàn 4

hành quân chiếm lĩnh trận địa. 16 giờ hai đại đội địch nống ra phía tây cao điểm 724. Phát hiện sớm dược hành động của địch, trung đoàn 320 linh hoạt chuyển cách đánh, sử dụng tiểu đoàn 6 phối hợp nhưng khi vào trận chỉ có tiểu đoàn 4 đánh vận động diệt tại chỗ 150 tên (thiệt hại nặng 2 đại đội thuộc tiểu đoàn 3, lữ 1, sư đoàn 4 Mỹ), bắn rơi hai trực thăng, địch phải bỏ xác chạy về điểm cao 724.

Hoạt động của ta trong ba ngày 8, 9, 10 tháng 11 quyết liệt nhất là khu vực "chốt" của tiểu đoàn 6 (trung đoàn 24). Đại đội 11 (tiểu đoàn 6) đánh lui nhiều đợt xung phong diệt khoảng 120 tên dịch. Tiểu đoàn 6 sử dụng "vận động kết hợp chốt" đánh lui ba đợt xung phong của địch, đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn 1 (lữ 1 Mỹ), diệt khoảng 300 tên. Ta thương vong 32 người.

Tới đêm ngày 7 tháng 11 tiểu đoàn 6 (trung đoàn 24) được lệnh rút bỏ hai "chốt" phía tây Ngọc Bơ Biêng để nhử địch vào sâu cao điểm 875 còn giữ hai "chốt".

Cũng trong ngày 7 tháng 11, tại điểm cao 1089 ta có một tiểu đội chốt ở đó đã đánh lui năm đợt xung phong diệt khoảng 70 tên, thu một số súng, nhử địch vào sâu.

Suốt từ ngày 3 tháng 11, ngày cũng như đêm hầu như không giờ phút nào vắng tiếng máy bay, tiếng bom dạn, và ngày đêm nào cũng có vài ba đợt bom B.52 rải xuống như sấm rền trong khu vực đội hình của ta. Mỗi ngày khi mặt trời vừa xuống núi là từng chùm pháo sáng do máy bay địch rải bay lơ lửng, hết đợt này đến đợt khác, suốt đêm soi rõ từng ngọn cỏ, từng cành lá rơi. Tôi có cảm giác mật độ bom dạn địch vung vãi tưởng như có thể phủ kín cả một vùng rừng núi rộng lớn; nhiệt độ chiến trận mỗi lúc thêm nóng bỏng, có cái gì đó giống như chiến dịch Plây-me và thung lũng Ia-drăng.

Ngày 11 tháng 11 địch dùng tiểu đoàn 4 (thiếu 1 đại đội) thuộc lữ 173 từ điểm cao 823 nống ra phía tây. Tiểu đoàn 7 (trung đoàn 66) đã bố trí sẵn ở hướng đó. Nhận được tin địch ra, trung đoàn 66 cho tiểu đoàn 8 xuất kích phối hợp với tiểu đoàn 7. Sau một giờ bốn mươi lăm phút ta đã tiêu diệt gọn cánh quân này.

Phán đoán địch sẽ dổ quân xuống bãi trống ở cách nơi vừa xảy ra trận đánh khoảng hơn 1.000 mét để chi viện cho tiểu đoàn 4 Mỹ và giải quyết hậu quả, trung đoàn 66 đã nhanh chóng đưa tiểu đoàn 8 về ngay nơi đó phục kích. Quả nhiên tình huống diễn ra đúng như vậy. Khoảng ba bốn chục chiếc trực thăng chở hai đại đội của tiểu đoàn 1 (thuộc lữ 173) tới, tiếng máy bay nổ inh tai nhức óc, vài chiếc đã tiếp đất, vài chiếc đang treo lơ lửng trên không cách mặt đất vài trăm mét, còn hàng chục chiếc khác đang vòng lượn xuống thấp dần. Tiểu đoàn 8 đã dùng toàn bộ hoả lực liên thanh đồng loạt bắn vào máy bay địch. Ngay từ phút đầu đã có nhiều máy bay bốc cháy. Kết quả 7 chiếc rơi và bốc cháy tại chỗ, hàng chục tên Mỹ chết thui trong máy bay. Số quân đã ra khỏi máy bay hốt hoảng tháo chạy. Anh em tiểu đoàn 8 truy kích tiêu diệt gần hết, hàng trăm xác địch bỏ lại ngổn ngang trên trận địa.

Buổi tối, qua đài thu thanh bán dẫn, tôi nghe đài BBC bình luận, đại ý: lữ dù 173 Huê Kỳ là một đơn vị có truyền thống gan góc, một đơn vị sừng sỏ chưa hề biết thua trận là gì, lần đầu tiên đã chịu tháo chạy trước quân Việt cộng.

Sau trận đánh trên địch lại đổ quân xuống điểm cao 8345 để dỡ dòn.

Cùng ngày 11 ở hướng trung đoàn 320, địch trên điểm cao 724, đại đội C nống ra hỗ trợ cho tiểu đoàn 4 (lữ 173). Tiểu đoàn 5 (trung đoàn 320) của ta vận động tấn

công vào một đại đội Mỹ, tiêu diệt gần trăm tên và hạ 2 trực thăng. Số còn lại lui về điểm cao 724.

Ở hướng trung đoàn 174, cả 3 tiểu đoàn đã hoàn thành công tác chuẩn bị. Tiểu doàn 3 đã vào chốt ở các điểm cao 875, 882 và 943.

Sở chỉ huy tiền phương chúng tôi nhận định: Trung doàn 66 (thiếu một tiểu doàn) vừa rồi đánh rất tốt. Một trận vừa đánh dịch tiến công bằng bộ binh vừa đánh quân dổ bộ bằng trực thăng diễn ra khoảng ba giờ đồng hồ đã tiêu diệt gần 5 đại đội Mỹ, chứng tỏ việc bố trí đội hình trung doàn 66 (ở tuyến trung gian) trên địa hình đó là thích hợp.

Lực lượng của ta xuất hiện như thế là vừa phải, không sớm hoặc muộn quá, vì vậy đã kéo dược lực lượng dịch vừa sức ta và dịch vào sát với dự kiến của ta. Ta mới dùng hai trung doàn (66 và 320), còn trung doàn 174 "gói giấy bóng" dành cho những trận đánh then chốt ở quyết chiến diểm.

Mười giờ ngày 12 tháng 11, pháo binh và máy bay B.52 bắn phá ném bom dữ dội vào khu vực dội hình của trung doàn 320 và 66 dể yểm trợ cho hai đại đội Mỹ vào giải quyết hậu quả trận đánh của ngày hôm trước, dồng thời thăm dò.

Tiểu doàn 3 (trung doàn 174) phát hiện dịch hành quân gần nơi ém quân của mình, dã chủ động xuất kích tiêu diệt gọn đại đội A Mỹ đi dầu. Đại đội dịch hành quân kế dó thấy "thằng" đi dầu bị diệt chúng quay dầu vội vã chạy về cụm ở diểm cao 845.

Chúng tôi chủ trương cho bọn dịch ở 845 sống yên ổn dể làm mồi nhử dịch vào sâu hơn. Bởi 845 không có giá trị gì về chiến thuật, nếu muốn giữ 845 dịch nhất định sẽ

chiếm các điểm cao 882 và 875, vì mỗi điểm cao chỉ cách nhau khoảng hơn một trăm mét có thể khống chế lẫn nhau.

Một lần nữa bọn Mỹ lại bị ta dắt mũi. Ngày 13 và ngày 14 bọn chúng từ điểm cao 845 tiến sang chiếm điểm cao 882. Tiểu đoàn 3 (trung đoàn 174) đã sử dụng bộ phận chốt ở 882 đánh lui nhiều đợt xung phong của địch. Hai ngày chiến đấu cả đôi bên đều phải chịu sự ác liệt như nhau. Có lần máy bay địch phải rải bom trùm lên đội hình của chúng. Tới cuối ngày 14 địch phải rút quân trở về 845. Trong hai ngày chiến đấu, tiểu đoàn 3 (trung đoàn 174) đã diệt 220 tên Mỹ, bắn rơi một máy bay và thu một số súng. Số thương vong của ta không đáng kể.

Chiều 14 trung đoàn 320 dùng cối 120 ly pháo kích vào bọn địch cụm ở điểm cao 823. Tối 14 tôi chỉ thị cho trung đoàn 174, cho bộ phận bám địch ở điểm cao 823 thuộc tiểu đoàn 3 rút để nhử địch vào quyết chiến điểm 875.

Cho đến hôm nay tình thế cả đôi bên đã có nhiều đổi thay. Quân Mỹ thiệt hại khá nặng và đang lâm vào tình trạng sa lầy thế thủ để cứu nguy cho sư đoàn bộ binh 4 và lữ 173. Mỹ phải tức tốc điều thêm một lữ của sư kỵ binh bay và chiến đoàn dù 30 đến Đắc Tô.

Về phía ta, tình hình phát triển rất thuận lợi, khớp với dự kiến trong kế hoạch tác chiến; từng bước vừa tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch vừa dẫn dắt chúng theo ý ta vào trận địa đã bố trí sẵn. Còn có nhược điểm chưa có trận tập kích nào tốt; chưa coi trọng việc bắn máy bay, nhất là máy bay lên thẳng.

Chúng tôi đề nghị về Bộ chỉ huy Mặt trận: nhân cơ hội địch khốn quẫn ở phía trước ta đẩy mạnh hơn nữa ở các hướng thu hút, đẩy mạnh hoạt động trong lòng địch, tập kích các hậu cứ, đánh giao thông...

Trong thế thắng, sư đoàn 1 vừa đánh vừa tranh thủ củng cố lực lượng, bổ sung vũ khí đạn dược tiếp tục tấn công, với quyết tâm đợt tới tập trung cả ba trung đoàn 66, 320, 174 tiêu diệt lữ 173 Mỹ.

6

Bước vào đợt 2 (từ 17 đến 22 tháng 11) chúng tôi di chuyển sở chỉ huy tiền phương về gần sát với sở chỉ huy trung đoàn 174 cho tiện việc liên lạc chỉ huy. Phạm vi chiến trường lúc này đã thu hẹp, cả địch và ta đều dồn lại xung quanh điểm cao 875. Tôi gặp anh em cán bộ trung đoàn 174, mọi người tỏ ra lạc quan. Anh em nói: "Ừ, thì ra bọn Mỹ cũng dễ sai khiến...".

Từ ngày 17 tháng 11 địch lần lượt tung vào trận hết lữ 173, phần lớn sư đoàn 4, trung đoàn 42 ngụy, chiến đoàn dù ngụy, sau đó lại tiếp thêm lữ kỵ binh bay 1 (tổng cộng tới 16 tiểu đoàn: 12 tiểu đoàn Mỹ, 4 tiểu đoàn ngụy).

Trong ngày 17 ta pháo kích vào hai trận địa pháo của địch, phá hỏng một số pháo, diệt khoảng 50 đến 60 tên địch.

Ngày 18 địch đổ nốt hai đại đội còn lại của lữ 173, bọn này tiến lên điểm cao 882. Phát hiện địch, ta sử dụng tiểu đoàn 8 (trung đoàn 66) tăng cường một đại đội "vận động kết hợp chốt" diệt khoảng 90 tên thu một số súng. Vì công tác chuẩn bị chưa tốt, nên trận đánh không dứt điểm. Địch lui về điểm xuất phát, rồi cụm lại. Ta chuyển cách đánh vận động sang tập kích.

Cùng ngày tiểu đoàn 2 (lữ 173 Mỹ) tiến lên 875 gặp bộ phận "chốt". Anh em đã chặn đánh diệt 90 tên, thu một số súng. Địch bỏ xác tại trận, số còn lại lui về chỗ cũ.

Bộ tư lệnh chúng tôi nhận định: địch đã xuất hiện tiểu đoàn 1 và 2 thuộc lữ đoàn 173 ở quyết chiến điểm. Đây là những đơn vị cuối cùng của lữ 173 mà ta đang chờ dợi, thời cơ thực hiện quyết tâm đã tới.

Ngày 19 và 20 địch tập trung pháo, máy bay bắn phá dữ dội. Sáng 19 suốt từ 7 giờ đến 9 giờ 45 phút, sau trận pháo, bom cấp tập vào điểm cao 875, đất đá trở thành cát bụi, tưởng như một con kiến cũng không sống nổi, lúc đó quân Mỹ mới xông lên. Nào ngờ chúng vừa lóp ngóp gần tới đỉnh đã bị một trận bão đạn liên thanh, lựu đạn quất vào mặt. Chịu không nổi, chúng vội vàng rút lui không kịp lấy xác đồng đội. Lui xuống củng cố lại tổ chức, chúng lại tấn công tiếp. Trong hai ngày chúng liên tục bảy lần xung phong và cũng bảy lần thất bại.

Đàm Ngụy nói qua điện thoại với tôi:

- Xác dịch và những tên bị thương nằm la liệt ngay cạnh mép chiến hào rải dài xuống các hố bom đến gần 100 tên.

Tôi nói với Ngụy:

- Như vậy càng tốt, số thương vong đó chứng tỏ chúng lên chỉ khoảng hai dại đội. Báo anh em "chốt" khống chế không cho chúng lấy xác, buộc chúng muốn giải quyết thương vong phải mở cuộc tấn công nữa.

Quả nhiên dịch mở đợt tấn công nữa. Nghe tiếng súng liên thanh AK trên chốt nổ, và tiếng liên thanh M.16 lép bép đáp lại, tôi gọi diện nói với Ngụy:

- Anh cho sử dụng tiểu đoàn 1 và 2 do anh trực tiếp chỉ huy đánh vòng sườn phía sau dịch.

Tiếng rú của đủ loại máy bay, tiếng bom cũng dủ loại, bom phá, bom bi, bom na-pan và những loạt dài đạn 20 ly, 12 ly 7 nổ.

Chúng chưa chịu từ bỏ việc chiếm 875. Xen kẽ trong tiếng bom nặng nề, có tiếng súng liên thanh cỡ nhỏ nổ chồng chéo nhau. Tôi phán đoán đơn vị ta vận động ra đã gặp địch, và chỉ vài phút sau tôi đã nghe tiếng của trung đoàn trưởng Ngụy trong máy vô tuyến: Chúng tôi đã gặp tiểu đoàn 2 Mỹ. Các tiểu đoàn của ta đã thực hiện đúng phương án.

Trong trận đánh, thỉnh thoảng tôi và Ngụy lại gặp nhau qua hữu tuyến. Ngụy báo cáo tình hình diễn biến tóm tắt, tôi dộng viên và nhắc nhở anh em cách đánh. Trận đánh kéo dài hơn ba tiếng đồng hồ mới kết thúc. Ta đã tiêu diệt gọn tiểu đoàn 2 thuộc lữ 173, thu toàn bộ vũ khí.

Sau trận đánh gặp Ngụy qua máy hữu tuyến tôi vẫn nhắc lại lệnh: "chốt" phải tích cực khống chế không cho địch lấy xác.

Mỹ như con bạc khát nước, tiếp tục ném quân vào khu vực 875. Ngày 20 tháng 11 một bộ phận của sư đoàn kỵ binh bay dổ cách xa 875 khoảng 600 mét. Hồi 14 giờ có 25 tên lò dò ra trinh sát xem lực lượng của ta còn hay đã rút, bị lực lượng ta tiêu diệt gọn.

Máy bay trực thăng của chúng kéo đàn kéo lũ đến tầng trên tầng dưới rợp cả vùng trời 875. Chúng tôi đoán trước, thể nào dịch cũng dổ quân, nên đã bố trí hoả lực khống chế các bãi dổ bộ. Mỗi lần máy bay địch sà xuống thấp lọt vào tầm bắn có hiệu quả của các loại súng liên thanh, là lúc những loạt dạn các cỡ lao ra bám riết lấy chúng, và mỗi lần như vậy chưa kịp dổ quân đã rụng xuống vài chiếc. Kể từ 14 giờ cho đến tối ngày 20 dịch không dổ được một tên lính nào xuống dất, mà đã rơi tại trận 8 chiếc trực thăng.

Ngay sau ngày hôm đó tướng Oét-mo-len đã phải thừa nhận: Ngày 20 là một ngày quyết liệt (bi thảm) của lữ đoàn 173, suốt ngày máy bay lên thẳng không tiếp đất được.

Cái thông lệ của quân Mỹ: Khi chuẩn bị tiến công, khi phát hiện được lực lượng đối phương và cả khi thua trận nữa, là các loại bom, pháo thả sức bắn phá vào khu vực đã định.

Ngày 21 tháng 11 chúng dành riêng cho "chốt 875" mười lăm lần tốp máy bay phản lực tới oanh tạc.

Ở sở chỉ huy tiền phương, anh em công binh làm một đài quan sát trên một ngọn cây, từ đó có thể quan sát phần lớn điểm cao 875. Thấy tiếng bom nổ rền không lúc nào ngớt ở phía 875, tôi trèo lên đài quan sát đưa ống nhòm nhìn về phía đó. Thật khó có thể tưởng tượng nổi, sau khoảng nửa ngày bom đạn đã làm thay đổi địa hình khu vực này đến như vậy. Hồi chúng tôi tới đây trinh sát, cả vùng rộng "875" là rừng le rừng nứa lẫn rừng cây rậm rạp, bây giờ màu xanh bị lột sạch, trơ ra màu đất đỏ hoẻn như máu. Anh em trên "chốt" phải dùng cành cây cháy để ngụy trang. Nhiều đoạn chiến hào đã bị san phẳng.

Khoảng 17 giờ một tiểu đoàn địch lại tấn công lên "chốt". Dọc đường xung phong, địch bị ta tiêu hao khá nặng, nhưng cuối cùng chúng chiếm được một đoạn chiến hào. Trận đánh giáp lá cà giành di giật lại từng tấc đất diễn ra kéo dài mấy giờ liền rất quyết liệt. Đêm hôm đó cả đôi bên cùng mệt mỏi rã rời, họ nằm ngủ cách nhau vài chục mét.

4 giờ sáng ngày 22 ta mở một trận phản kích, dùng lựu đạn, tiểu liên đẩy địch xuống và giành lại được đoạn chiến hào.

Khoảng 9 giờ địch xung phong chọc thủng trận địa "chốt", chúng lại chiếm được một đoạn chiến hào, và trận huyết chiến giáp lá cà lại diễn ra quyết liệt như chiều hôm trước. Tôi xin giới thiệu bài của hai nhà báo là Cờ-rít-tô-pơ và Đôn-nam-ly ngày 23 tháng 12 năm 1967 đã mô tả về trận đánh ác liệt trên đồi 875 với đầu đề "Nỗi kinh hoàng của bọn lính dù Mỹ ở Đắc Tô" do báo *Quân đội nhân dân* số 2362 đăng lại ngày 23 tháng 12 năm 1967. "Tuần trước tiểu đoàn 2, trung đoàn 503 của lữ đoàn dù 173 đã gặp địch

ở cách căn cứ hoả lực số 16 của họ chưa đầy 1.000 mét và đã mất cả tuần lễ để đẩy (!) kẻ địch lên một mỏm đồi không tên dẫm máu. Mỏm đồi này thậm chí không có tên trên các bản dồ của lục quân vì nó chỉ là một yên ngựa để họ lên mỏm núi cao hơn ở phía tây.

Đến thứ bảy (18-11), tiểu đoàn 2, trung đoàn 503 kéo xuống thung lũng, vượt qua một con suối rộng và bắt đầu rút về. Lúc đó mục tiêu của họ ít nhất cũng có một tên, hoặc đúng hơn là một con số... đồi 875. Đối với những người của tiểu đoàn 2, ngọn đồi đó đã trở thành một ngọn đồi chết tiệt.

Sáng chủ nhật (ngày 19-11) họ tiến lên ngọn đồi 875. Những người đi đầu của đại đội C vung những con dao dài mở đường chặt những cây tre nằm ngang lối đi. Mọi người đều sợ hãi nhưng họ vẫn tiến lên, cố gắng lên đến đỉnh đồi trước khi trời tối...

Đại đội C đã gặp phải trận mưa đạn mạnh tới mức chưa bao giờ thấy. Súng tự động đã bắn gục những cây tre trước mặt và đạn đại bác không giật đã nổ vào binh lính làm cho họ không còn con đường nào khác là rút lui.

Người bị thương đầu tiên là binh nhất Phi-lip Éc-man, 20 tuổi, bị một số mảnh đạn vào chân và vào sườn... ba ngày sau, mắt mờ, người đau, mặt mũi râu ria xồm xoàm và đỏ bừng bừng, Éc-man kể về trận đánh như sau:

"Trong khi chúng tôi đang trèo lên ngọn đồi thì chúng bắn vào chúng tôi. Lạy chúa, chúng ở mọi nơi, ở công sự và bám vào cây và vào mọi thứ. Chúng tôi cố leo lên chỗ chúng nhưng chúng tôi không động tới chúng được. Sau đó chúng tôi được lệnh rút lui".

Trong khi đại đội C bò được vài thước xuống sườn đồi, kéo theo những người bị chết và bị thương của đơn vị và cố gắng dào bới những cái hố nông để tránh đạn thì đại đội D,

cánh đi giữa của ba đại đội này bắt đầu bị ăn dạn từ bên trái bắn tới. Đồng thời cánh dưới, đại đội A bị tấn công mạnh từ phía sau.

Đạn súng cối rơi xuống những người thuộc đại đội A khi họ quay lại để đánh trả cuộc tấn công và chuyên viên bốn Mi-ne-nu-đa 20 tuổi, bị một số mảnh đạn nhưng vết thương không nặng lắm. Anh ta không còn nhớ rõ những chuyện gì đã xảy ra mấy giờ sau. Anh kể:

"Người ta hô: Tiến lên đồi, tiến lên ngọn đồi chết tiệt này! Nhưng chúng tôi không thể tiến lên được. Chúng tôi bị bao vây và chúng tôi bị bắn từ tứ phía. Cuối cùng chúng tôi gặp được đại đội D nhưng vẫn còn 30 người mất tích.

Ba mươi người này thuộc một trung đội của đại đội A bị cắt đứt với đơn vị ngay trong những phút đầu của trận đánh. Tới ngày nay họ vẫn còn mất tích và không ai biết họ phải chiến đấu bao lâu hoặc họ đã bị chết như thế nào.

Đại đội A đánh để mở đường lên đồi. Đại đội C đánh để mở đường xuống và ba đơn vị đã lập vòng đai bảo vệ ở ngay khoảng giữa sườn đồi 875. Chu vi phòng thủ này ngang dọc 50 mét. Ba trăm người sống và chết của tiểu đoàn 2 này tụ tập lại giữa những hàng cây và gọi đại bác cứu viện, người nọ sát người kia, không phân biệt được là ai sống, ai chết. Ngay trong đêm đó, nhiều người bị thương đã chết. Sau đó một người kể lại rằng: "Chúng bắn chúng tôi bằng súng cối và đại bác không giật 57 mm suốt đêm, và mọi người đều cố gắng chui xuống đất. Mỗi lần cố gắng đào công sự thì người ta lại dụng xẻng vào một người nào đó. Xác chết nằm ngổn ngang".

Các máy bay lên thẳng tải thương cố hạ xuống để chở thương binh, nhưng chu vi phòng vệ này đang bị tấn công, tám máy bay đã bị bắn rơi, cố gắng này phải từ bỏ. Phải

mở một nơi khác cho máy bay lên thẳng hạ ở khu rừng rậm phía dưới sườn đồi và thương binh được tải đi ở đó.

Đối với những người của tiểu đoàn 2 thì trận vô phúc nhất là trận ngày hôm sau. Suốt đêm súng ở các công sự trên đỉnh đồi 875 bắn xuống như mưa, đến tảng sáng thì máy bay được gọi đến tấn công vào các vị trí địch. Máy bay bay lượn liên tục trên đầu, cứ 15 phút lại có một đợt oanh tạc cách chu vi bị bao vây này có 50 mét. Tiếp đó, xảy ra một sự tính toán nhầm lẫn nghiêm trọng. Một máy bay chiến đấu F.100 bay qua với tốc độ 300 dặm một giờ, thả một quả bom phá 500 pao (chừng 250 ki-lô-gam) vào giữa chu vi này.

Quả bom nổ ngang ngọn cây và tạo ra một trận mưa gang thép xuống vùng này. Binh nhất Hay-ơ, 23 tuổi, kể lại rằng "nhiều người đã bị chết vì quả bom này. Bom nổ tung những người chết và bị thương khắp nơi. Lạy chúa, thật là kinh khủng. Người ta đang chờ thầy thuốc đến thì người ta lại bị giết".

Khi viết bài này, vẫn chưa rõ con số thương vong ở đồi 875 là bao nhiêu. Một thượng sĩ của tiểu đoàn này - một nguồn tin không thể nghi ngờ được - chiều thứ tư đã kể cho tôi nghe rằng có 112 người của tiểu đoàn bị chết phải đưa đi. Nếu con số chính thức là 71 người trước khi có trái bom trên thì có lý do để nói rằng ít nhất cũng có 20 người nữa bị chết vì vụ nổ này. Theo thượng sĩ này, có tới 170 binh sĩ nữa bị thương nặng tới mức phải cấp tốc đưa đi. Như vậy tất cả có 280 người bị thương vong trong một tiểu đoàn có khoảng 350 người trước khi nổ ra trận đánh.

Ngay cả trước khi có trái bom nổ hôm thứ hai, tiểu đoàn 2 cũng không còn là một lực lượng chiến đấu nữa. Họ không thể tiến lên đồi được và trên thực tế họ bị treo lơ lửng không có gì che đỡ trong tầm súng cối và súng máy của địch.

Những người bị thương không đưa đi được, và tiểu đoàn này không được tiếp tế thêm lương thực, nước uống và đạn dược, hầu hết các sĩ quan và tất cả thầy thuốc của tiểu đoàn này đã bị chết hoặc bị thương.

13 giờ cùng ngày chúng tôi hội ý nhận định: các mục tiêu của chiến dịch đã đạt được, đã đánh bại lữ 173, diệt gọn hai tiểu đoàn và đánh thương vong nặng các tiểu đoàn khác của Mỹ, đánh bại chiến dịch Mác Ác-tuya của địch. Thời gian chiến dịch diễn ra đúng 19 ngày, ta ở thế thắng, tinh thần sĩ khí hăng hái vững vàng nhưng cơ sở vật chất đã cạn. Chúng tôi báo cáo về Bộ chỉ huy Mặt trận B3 đề nghị kết thúc chiến dịch.

Đêm 22 tháng 11 tôi hạ lệnh cho các đơn vị trong sư đoàn rời khỏi khu vực tác chiến, để lại một bộ phận hoả lực khống chế không cho địch lấy xác ở 875, hai trung đoàn 66 và 320 để lại một bộ phận ngăn cản không cho dịch tấn công lên 875. Những bộ phận nói trên khó hoàn thành nhiệm vụ sẽ rút sau.

Trong chiến tranh, nhất là gặp đối thủ có phương tiện cơ động hiện dại và hoả lực mạnh như quân đội Mỹ, dù mình là người thắng trận nhưng tổ chức lui quân không bí mật khôn khéo rất dễ bị địch gây cho thiệt hại khôn lường, có khi chiến dấu thương vong ít nhưng khi lui quân lại tổn thất nặng hơn.

Chúng tôi dã tổ chức lui quân bí mật và hợp lý, các trung đoàn lần lượt rút về hậu phương êm thấm. Phải tới ba mươi sáu giờ sau khi ta rút, bọn lính kỵ binh bay mới lên chiếm "chốt 875". Đêm hôm ấy tôi nghe dài BBC nói: "Một thiếu tá kỵ binh bay đã chỉ huy tiểu đoàn của mình chiếm dược trận địa 875. Ông ta báo cáo về lữ đoàn. Đại tá lữ đoàn trưởng không tin rằng sự việc lại diễn ra dễ dàng như vậy. Ông đại tá đã hỏi đi hỏi lại tới ba lần mới tin là sự thật".

Chúng tôi về Mặt trận B3 dự hội nghị sơ kết chiến dịch. Thật hiếm có cuộc họp mặt nơi chiến trường nào lại vui vẻ hồ hởi đến thế. Bạn bè quen và chưa quen đều siết chặt tay nhau chúc mừng chiến thắng. Sự tươi tắn rực rỡ trên gương mặt mọi người phản ánh các hướng của chiến dịch đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong hội nghị sơ kết, ý kiến thật sôi nổi, nhưng dễ dàng nhất trí.

Nhận định kết quả chung của chiến dịch:

- Cùng với thắng lợi Lộc Ninh của chiến trường Nam Bộ, thắng lợi "Đắc Tô 1" đã góp phần có ý nghĩa vào chiến thắng chung của hai miền; đẩy đế quốc Mỹ lún sâu trong thế bế tắc về chiến lược, chiến thuật, đẩy chiến lược "tìm diệt" của Mỹ tới thất bại.

- So với chiến dịch Plây-me, sông Sa Thày, chiến dịch này cả ta và địch đều tung vào lực lượng lớn và tinh nhuệ. Lữ 173 con cưng sừng sỏ của quân đội Mỹ, có truyền thống từ đại chiến thế giới lần thứ II phải bỏ dở cuộc càn ở Phú Yên để đưa lên Tây Nguyên cứu nguy cho sư bộ binh 4 Mỹ và đã bị ta đánh quỵ.

- Qua thử thách của "Đắc Tô 1", quân chủ lực và quân địa phương của Tây Nguyên trưởng thành rõ rệt về đánh tập trung lớn, hiệp đồng lớn, rút ra được những bài học bổ ích về nghệ thuật quân sự, khôn khéo trong việc điều động dịch vào khu vực ta chuẩn bị sẵn để tiêu diệt.

- Về tri thức quân sự cụ thể: đã xây dựng và vận dụng tương đối hoàn chỉnh chiến thuật "vận động kết hợp chốt" và rút ra được nhiều bài học tốt trong việc phối hợp chặt chẽ các cách đánh truyền thống như tập kích, tập kích bằng hoả lực, tổ chức mạng lưới hoả lực phòng không hạ máy bay địch.

Chúng tôi cũng rút ra một bài học: về quyết tâm cao và chính xác; về biết tập trung lực lượng trên hướng chính tạo ra trận then chốt chiến dịch; về giải quyết đúng đắn giữa chiến thuật và chiến dịch; về mọi công tác bảo đảm làm tốt.

Nhớ lại dịp đi trinh sát chuẩn bị cho chiến dịch này, tôi với tham mưu trưởng Đức đã dừng lại xem nơi địch cụm ở chiến dịch sông Sa Thày. Chúng tôi nhòm ngó, xem đi xét lại kéo dài hàng giờ liền, hết công sự đến hàng rào thép gai, chỉ còn nước dếm từng bao cát, để nghiên cứu tìm ra cách đánh, nhưng rồi nhìn nhau mỉm cười và lắc đầu. Nếu đánh thắng Mỹ ở thời điểm đó mà để chúng có đủ thời gian làm công sự dã chiến thì quân ta cũng khó nuốt trôi. Trước khi đổ quân xuống có ý định trụ lại, chúng dùng B.52 chà đi xát lại làm cho rừng rậm cũng trở thành bãi trống, rồi đổ luôn máy ủi xuống san phẳng hoặc dào hào, đổ công binh xuống dùng máy cưa cây cắt thành từng đoạn để xây lắp các công sự lô cốt. Các lô cốt có bao cát bao quanh và xếp trên nóc. Xung quanh căn cứ có dây thép gai lò xo, hai vòng dặt dưới một vòng đặt trên, dưới dây thép gai đặt mìn dè nổ và mìn định hướng. Mọi thứ chúng làm đã được huấn luyện kỹ, chỉ trong vòng 4 giờ là xong.

Nếu ta đánh, dùng đạn cối 82 thả xuống lô cốt của nó thì không khác gì gãi ghẻ, nếu dùng B.40, B.41 cũng rất tốn kém; đánh mỗi lô cốt bỏ rẻ cũng phải hai phát, nếu đánh vào một tiểu đoàn (800 quân), mỗi lô cốt bố trí 3 tên lấy đạn ở đâu?... Tôi và Đức suy nghĩ nát óc không tìm ra cách nào đánh được nó với chiến thuật tập kích và bằng vũ khí mang vác trên vai.

Sau chiến dịch "Đắc Tô 1" chúng tôi thở phào. Chiến thuật "vận động kết hợp chốt" và sự khôn khéo lừa địch là cứu cánh cho chúng tôi gạt được cái mạnh của quân Mỹ sang bên lề.

VI
MẬU THÂN

1

CUỐI tháng 12 năm 1967 cán bộ cao cấp của B3 mới nhận được lệnh chuẩn bị tổng công kích và tổng khởi nghĩa; trên chưa cho biết ngày N nhưng anh em chúng tôi thầm doán nó sẽ diễn ra vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân. Các mục tiêu chiến lược của cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa gồm:

"Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân".

"Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng".

"Trên cơ sở đó, dập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc và ta đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà".

Khi phổ biến nhiệm vụ này xuống các phân đội, chưa cần làm công tác động viên, tinh thần anh em đã náo nức

khác thường. Một điều dễ hiểu: ngày hôm trước mọi người nhìn khói lửa chiến tranh mờ mịt không biết tới bao giờ kết thúc, hôm nay nghe cái mệnh đề kép "tổng công kích và tổng khởi nghĩa" mở đầu cho việc giao nhiệm vụ cụ thể, dội vào cảm giác của mọi người sự lớn lao, bất ngờ làm sao tránh được sự suy diễn. "Ngày giải phóng miền Nam, ngày được sống trong hoà bình sắp tới rồi!". Mặc dầu các cấp khi giao nhiệm vụ cho nhau đã giới hạn cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa lần này là "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định[1]". Nhưng khái niệm "giành thắng lợi quyết định" thường được mở rộng kích thước theo niềm tin tưởng lạc quan của mọi người.

Vào thời điểm cuối năm 1967, Mỹ đưa quân và vũ khí, kỹ thuật vào miền Nam lên tới đỉnh cao, quân số Mỹ lên tới 48 vạn, nếu cả quân ngụy đã lên tới một triệu. Cuộc chiến tranh ngày càng mở rộng, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ dánh phá khắp nơi trên miền Bắc, tình hình chung hết sức phức tạp. Đứng trước tình hình như vậy, Trung ương Đảng ta vẫn hết sức bình tĩnh vững vàng, sáng suốt và lạc quan chỉ ra rằng: "Ta dang ở thế thắng, thế chủ động và có nhiều thuận lợi; dịch dang ở thế thua, thế bị động và chúng đang gặp nhiều khó khăn".

Liên hệ với chiến trường Tây Nguyên, ngoài số quân ngụy như cũ dịch đã tăng thêm sư đoàn bộ binh 4 Mỹ và lữ đoàn 173 kỵ binh bay; về phía ta, lực lượng không có gì thay đổi (cho tới khi bước vào chiến dịch). Mặc dầu sự so sánh về số lượng rõ ràng dịch hơn ta, nhưng đánh giá sức

---

1. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập II, quyển 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1988, tr. 386.

mạnh tổng hợp, chúng tôi hoàn toàn nhất trí như Trung ương đã đánh giá tình hình chung.

Trải qua hai mùa chiến dịch (1965-1966-1967) đụng đầu với quân đội Mỹ với tư tưởng chiến lược "tìm diệt" rất hung hăng, dùng bom đạn hủy diệt và lực lượng cơ động nhanh của máy bay lên thẳng ào ạt đổ sau lưng đối phương để thực hiện chiến thuật "cất vó", và cuối cùng quân ta đã giáng cho quân Mỹ những đòn đau và rất đau, như chiến dịch "Đắc Tô 1". Trung tướng tư lệnh sư đoàn bộ binh 4 Mỹ đã phải rên rỉ: "... Sau này sẽ không cho sư đoàn mình đánh sâu vào hậu phương của đối phương như thế nữa". Cũng có nghĩa rằng: Quân Mỹ tới thời điểm này đang gặp bế tắc cả chiến thuật lẫn chiến lược.

Thời gian thử sức trực tiếp với quân đội Mỹ giúp cho lực lượng vũ trang Tây Nguyên phát triển về nhiều mặt: thứ nhất là, đã tìm ra cách đánh thích hợp và có hiệu quả đối với một đối phương rất mạnh về vũ khí và kỹ thuật như quân đội Mỹ; thứ hai là, tự rút ra nhiều bài học sống động thiết thực bổ ích để tiếp tục làm cuộc chiến tranh giải phóng; thứ ba nữa là, xây dựng được niềm tin vững chắc rằng không những ta có thể dương đầu với quân đội Mỹ mà nhất định sẽ đánh thắng chúng.

2

Thời gian tới ngày N còn khoảng trống, Đảng ủy và Bộ tư lệnh Tây Nguyên chủ trương lấp khoảng trống ấy bằng đợt hoạt động "dệm". Mục tiêu của đợt "dệm" là: đưa lực lượng ta áp sát vào các thị xã thị trấn, uy hiếp các tuyến giao thông quan trọng phá lực lượng kìm kẹp của địch ở ngoại vi thị xã, thị trấn; tạo điều

kiện cho bộ đội làm quen với địa hình; tiêu diệt một bộ phận Mỹ - ngụy; thu hút và kìm giữ địch tạo điều kiện thuận lợi cho toàn miền bước vào chiến dịch.

"Đệm" khoảng 15 ngày các đơn vị đã hoạt động dều khắp. Các tỉnh Gia Lai, Công Tum, Buôn Ma Thuột mở nhiều trận đánh giao thông, tập kích sân bay và căn cứ địch. Riêng sư đoàn 1 hoạt động trên đường 18 Plây Cần đã quần nhau với một lữ của sư bộ binh 4 Mỹ tiêu hao chúng. Toàn dợt trên diện rộng. Mặt trận Tây Nguyên đã đạt mục tiêu đề ra và tập dượt cho các đơn vị chuẩn bị bước vào cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa.

3

Đến ngày 29 Bộ tư lệnh B3 điện xuống hỏi Bộ tư lệnh sư đoàn 1 "ý kiến của trên hoãn N một ngày nữa, có thể cho lui dội hình ra dược không?". Chúng tôi đề nghị: "Báo cáo lên Bộ không thể hoãn được nữa, lui ra lộ hết. Và làm sao thông tin kịp xuống huyện xuống xã" (nghe dâu do lịch miền Bắc và lịch Sài Gòn chênh nhau một ngày đã gây ra cái trục trặc này). Thực tế tình hình nhiều đơn vị đã chiếm lĩnh vị trí chuẩn bị tấn công từ ngày 28, 29 âm lịch, có nơi quần chúng đã nổi dậy làm sao hoãn cho kịp.

Sư đoàn 1 vẫn thực hiện kế hoạch cũ, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 174 phối hợp với lực lượng địa phương dúng 0 giờ 30 phút nổ súng vào thị trấn Tân Cảnh. Tiếng súng ở Tân Cảnh thay pháo hiệu cho cuộc tấn công dồng loạt của Mặt trận Tây Nguyên.

Tuy chiến trường rộng lớn nhưng sự hợp dồng tương dối ăn khớp. Buôn Ma Thuột nổ súng lúc 0 giờ 45 phút,

Plây Cu nổ súng lúc 0 giờ 55 phút, Công Tum nổ súng lúc 1 giờ 15 phút.

Ở hướng sư đoàn 1 sau khi nổ súng vài chục phút, quân ta đã làm chủ thị trấn Tân Cảnh, đồng thời bao vây khống chế sân bay.

Tiểu đoàn 2 cùng lực lượng địa phương làm chủ khu vực hành chính của thị trấn Tân Cảnh được ba ngày rồi rút, nhằm mục đích nhử địch ra ngoài, nhưng lữ bộ binh thuộc sư đoàn 4 Mỹ đóng ở Tân Cảnh vẫn "án binh bất động".

Sư đoàn 1 chúng tôi bố trí ở đường 18 Plây Cần, cách Tân Cảnh khoảng ba giờ hành quân bộ, đã bố trí sẵn chờ địch tới. Chờ dợi kéo dài bốn ngày không thấy tăm hơi chúng đâu. (Sau này chúng tôi mới biết trung tướng sư trưởng sư đoàn 4 Mỹ sau khi bị thua đau ở "Đắc Tô 1", y đã tuyên bố sẽ không đưa quân vào sâu hậu phương của đối phương).

Kế nhử địch không thành, chúng tôi đành phải chủ động đưa lực lượng chủ lực của sư đoàn áp sát vào chiến đấu giành giật với địch trên dãy núi bao quanh Tân Cảnh. Những trận đánh nhỏ diễn ra hàng ngày nhùng nhằng, tỏ ra hai bên đều muốn bảo toàn lực lượng. Thực ra sau "Đắc Tô 1" sức chiến đấu của sư đoàn 1 đã giảm, không còn đủ sức "nuốt trôi" một lữ bộ binh Mỹ đóng trong công sự vững chắc trên điểm cao, vì vậy phải đánh nhau cầm chừng.

Hàng ngày, bất kể giờ nào đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh Giải phóng và hầu hết các đài phát thanh của phương Tây phát tiếng Việt đều đưa tin chiến sự của chiến trường toàn miền Nam, nhất là tin chiến sự ở Huế, quân ta đã đánh chiếm và trụ giữ ở đó... Không khí đưa tin thật sôi sục, nếu như lúc đó nghe đài chỉ bằng tình cảm, thiếu sự suy xét lý trí, thì dễ liều lĩnh dồn hết sức lực đánh chiếm và trụ lại ở thị xã, thị trấn nào đó không cần tính tới hậu quả.

Tôi nhớ tới một cuộc họp của Bộ tư lệnh B3, vào giữa đợt 1 của chiến dịch, có lúc tranh luận căng thẳng về vấn đề đánh chiếm và trụ lại trong thị xã. Có ý kiến "ở Huế anh em đánh chiếm và trụ lại được, tại sao ta không trụ lại được?". Một câu hỏi nhức nhối, dường như chúng tôi đang mắc lỗi.

Chúng tôi điểm lại toàn bộ tình hình chiến trường Tây Nguyên. Ở Buôn Ma Thuột anh em đã chiếm được dài phát thanh, toà thị chính, sở cảnh sát, khu cư xá Răng-ca-lo. Đồng bào các huyện 6, 8 và Buôn Hồ đã nổi dậy, hàng trăm người giương cao cờ, biểu ngữ tiến vào thị xã, và dã bị máy bay dịch ném bom bắn chặn, gây thương vong không thực hiện được mục tiêu kết hợp giữa tấn công và nổi dậy. Anh em đã trụ lại trong thị xã được sáu ngày đêm.

Ở Plây Cu ta dùng đặc công phá hủy 15 máy bay, 35 xe, 21 khẩu pháo, hàng nghìn tấn đạn dược, hàng vạn lít xăng, phá 3 nhà tù giải phóng hơn 2.000 tù nhân. Tiểu đoàn đặc công 21 đã đánh chiếm khu hành chính và cảnh sát. Tiểu đoàn 408, đánh chiếm sân bay Cù Hanh, AVA, pháo kích vào trung tâm thị xã. Trung đoàn 95 đánh giao thông diệt 26 xe.

Kết hợp với mũi tấn công, thị xã Plây Cu đã phát động được 11.000 dân nổi dậy đấu tranh với dịch, phá "ấp chiến lược" lập chính quyền cách mạng. Ở các huyện 4, 5, 6 đã giải phóng 14.000 dân khỏi ách kìm kẹp của "ấp chiến lược" đưa dân về bản cũ.

Ở Công Tum lực lượng ta có trung đoàn 24 và các tiểu đoàn 304 và 406. Ta chiếm tiểu khu Công Tum, khu hành chính, một phần biệt khu 24, diệt 1.800 tên, phá hủy 250 xe, nhiều kho tàng... và dã trụ lại được vài ngày.

Trong cuộc họp không ít người nhận thức việc chiếm giữ thị xã, thị trấn nào dó dài ngày là phi thực tế, nhưng e phát biểu ra sẽ bị quy là thiếu quyết tâm hoặc quan điểm này nọ. Thật ra dánh chiếm một khu vực nào đó trong đô thị thời diểm này không khó, nhưng trụ giữ dài ngày khi ta chưa tiêu diệt dược sinh lực địch, lực lượng chủ lực của dịch vẫn nguyên vẹn sung sức, dịch sẽ liên tục phản kích, tất yếu ta sẽ bị tiêu hao, như vậy tình thế dẫn đến bất lợi cho ta; mặt khác cơ sở vật chất gạo, dạn của ta rất hạn chế và phải vận chuyển từ xa dến, không dủ sức tiếp tế cho việc trụ bám lâu dài dược. Vận dộng nhân dân dịa phương nổi dậy khi quần chúng tập hợp dội ngũ thị uy dã bị dịch dùng bom dạn tàn sát, không dạt hiệu quả như cảm nghĩ ban dầu.

Trong cuộc họp này cũng nghĩ tới việc diều dộng sư doàn 1 sang Công Tum, nếu để nó ở Tân Cảnh dánh nhỏ kiểu ấy, không sử dụng hết lực lượng mà dánh lớn thì không dủ sức. Bàn di tính lại, chặng dường từ Tân Cảnh tới Công Tum khoảng 60 cây số, qua bao nhiêu sông suối chưa có chuẩn bị gì, sẽ không bảo dảm dược thời gian, nên dành giữ nguyên hiện trạng.

Sự nỗ lực của bộ dội và nhân dân Tây Nguyên xem ra dã tới dỉnh cao, nhưng so với các mục tiêu tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương nêu vẫn còn xa lắc xa lơ, chúng tôi rất lo mặt trận mình không hoàn thành nhiệm vụ. Mãi tới khi dược chỉ dạo "Tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một quá trình" và anh Thế Môn di họp ở Bộ tư lệnh B2 về giải thích thêm ý của trên "quá trình là thế nào", không nói rõ quá trình là bao nhiêu thời gian, nhưng tôi hiểu thời gian không gian co giãn rộng ra, như vậy là mừng rồi.

4

Sau Mậu Thân tôi bàn giao sư đoàn 1 cho sư đoàn trưởng Vương Tuấn Kiệt và chính ủy Hoàng Thế Thiện. Tôi về nhận chức tham mưu trưởng B3.

Trên toàn mặt trận Tây Nguyên ta vẫn tiếp tục tiến công nhưng về quy mô và cường độ giảm dần.

Khoảng tháng 2 Bộ tăng cường cho B3 trung đoàn 209, chuyển quân bằng ô tô. Trung đoàn này được trang bị mạnh, cả tiểu đoàn đều trang bị mũ sắt, quân số đủ, khá đông trong số quân nhân được tuyển trong nhà máy gang thép Thái Nguyên thể lực tốt, tinh thần hăng hái. Lúc đó người chỉ huy nào nhìn thấy cũng đều trầm trồ ước ao. Tháng 3 năm 1968 một tiểu đoàn của trung đoàn 209 được đưa vào thí nghiệm chiến thuật "vây lấn" ở Chư Tâng, đơn vị bị thương vong khá nặng nhưng đã trở thành bài học tốt cho việc thực hiện chiến thuật "vây lấn" sau này.

Tháng 4 năm 1968 Bộ tăng cường cho B3 sư đoàn 325C (thiếu một trung đoàn) do sư đoàn trưởng Chu Phương Đới và chính ủy Ân chỉ huy. "325C" thay cho sư đoàn 1 hoạt động trên đường 18 về phía tây Công Tum. Tôi đã xuống sư đoàn này chỉ đạo cách đánh và giúp cho anh em làm quen với chiến trường. Trong tháng 5 sư đoàn 325C đã đánh một trận tốt loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.000 tên Mỹ - ngụy, đánh thiệt hại nặng 5 đại đội Mỹ, phá hủy 22 đại bác, 32 xe quân sự. Trận đánh hay nhất diễn ra ở Ngọc Pơ đã diệt gọn một đại đội Mỹ.

Hoạt động của địch sau khi lực lượng ta giãn ra khỏi các đô thị, thay thế các cuộc phản kích lớn bằng những cuộc hành quân cảnh sát càn quét triền miên, tàn sát cơ sở của ta bị lộ trong Tết Mậu Thân, dóng thêm dồn bốt, rải chất độc hóa học phát quang cây xanh, tạo thành vành đai

trắng xung quanh các đô thị. Chúng liên tục đổ xuống hậu phương ta những toán biệt kích, thám báo để phát hiện lực lượng và kho tàng của ta rồi dùng máy bay thông thường hoặc B.52 tới oanh tạc.

Tôi nhớ một lần ở sở chỉ huy sư đoàn 325C, chúng tôi đang ngồi quây quần xung quanh cái bàn làm bằng tre đặt dưới tán lá rừng, trao đổi với nhau chuẩn bị cho trận đánh vào Ngọc Hồi, bỗng nhiên có nhiều loạt đạn liên thanh nổ, cành lá lả tả rơi xuống mặt bàn.

Tôi hỏi mấy cán bộ đứng gần đó:

- Đạn ở dâu bắn?

Mấy cán bộ còn đang ngơ ngác chưa kịp trả lời, hai ba chiến sĩ cảnh vệ hớt hơ hớt hải từ phía suối chạy lên cho biết:

- Chúng tôi xuống lấy nước bị bọn biệt kích bắn bất ngờ.

Ngay khi có tiếng súng nổ, một tiểu đội cảnh vệ của ta đã truy theo bọn biệt kích, nhưng rừng rậm quá đã bị mất hút. Khoảng 15 phút sau chúng tôi đã nghe thấy phành phạch tiếng trực thăng; chúng đổ xuống đón nhau đi, chỉ cách chỗ chúng tôi chừng một cây số.

Sự liên tục quấy phá hậu phương ta cộng với các hoạt động khác đang diễn ra biểu hiện dịch đã thay đổi chiến lược "tìm diệt" sang chiến lược "quét và giữ" thực chất là phòng ngự. Nhiều anh em ta thấy đời sống vật chất của mình thiếu thốn hơn, cơ sở quần chúng bị dịch phá vỡ nhiều hơn, đối phó với dịch căng thẳng hơn so với trước "Mậu Thân" sinh ra tư tưởng bi quan, đánh giá địch mạnh và cho rằng, chúng đã giành được chủ động.

Để có nhận thức đúng thực chất những gì đang diễn ra ở chiến trường và xây dựng ý chí quyết tâm mới, toàn B3

đã mở một đợt học tập chính trị, dựa vào 7 điểm Bác dã dạy để kiểm điểm nhận thức tư tưởng.

Sau học tập chính trị, B3 mở một đợt hoạt động mới, lực lượng chủ yếu là sư đoàn 1, hướng hoạt động ở Buôn Ma Thuột. Việc chuyển sư đoàn 1 vào đó được bàn đi bàn lại. Sau Tết Mậu Thân địch đã củng cố không còn sơ hở như trước, đánh thế nào? Đánh vào dâu?... Chúng tôi tính toán kỹ mọi khả năng, thuận lợi, khó khăn của ta, của địch và hạ quyết tâm: sư đoàn 1 sẽ tiêu diệt một số đồn bốt cô lập ở sát biên giới Cam-pu-chia để giải phóng hành lang vào Nam Bộ.

Ngày 23 tháng 8 năm 1968 sư đoàn 1 nổ súng. Sau mười ngày chiến đấu quyết liệt khẩn trương sư đoàn dã đánh chiếm một loạt đồn bốt gồm: Đức Lập, Đắc Sắc, Đắc Sao, Đắc Pét, Sa Pả; tiêu diệt 1.790 tên, diệt gọn 18 đại đội ngụy; phá hủy 32 xe, 10 đại bác, hạ 42 máy bay (diệt tướng Trương Quang An và một đại tá cố vấn Mỹ).

Phối hợp với sư đoàn 1, các hướng của toàn Mặt trận B3 hoạt động mạnh trên các đường 14, 19, 21.

VII
TRỞ VỀ HẬU PHƯƠNG

1

THÁNG 8 năm 1968 có lệnh của Bộ triệu tập tư lệnh Hoàng Minh Thảo, chủ nhiệm chính trị Đặng Vũ Hiệp và tôi ra miền Bắc. Được trở về hậu phương, hy vọng chắc chắn sẽ có dịp về thăm vợ con và người thân của mình, xa cách thấm thoát đã gần năm năm rồi còn gì, trong lòng tôi xốn xang niềm vui và cũng chỉ là vui thêm thôi. Tôi chắc các anh Thảo, Hiệp cũng có niềm vui ấy, nhưng lúc này không ai nói tới chuyện riêng tư mà dồn mọi suy nghĩ tới những tình huống trên con đường về. Cục Tác chiến điện báo cho chúng tôi biết: "Tới Bãi Hà gặp anh Vương (dân ở đây thường gọi ông chủ Vương), cho xe tới một trạm hậu cần của B2 gặp anh Sáu Chí. Anh Sáu Chí sẽ tổ chức cho các anh đi Phnôm Pênh, đến Phnôm Pênh có người của đại sứ ta ở đó đón...".

Chúng tôi đã trải qua cuộc hành quân trên tuyến đường mòn Trường Sơn. Mệt mỏi, đói khổ và cả nguy hiểm nữa còn chưa phai trong trí nhớ, nhưng chuyến trở về được đi theo tuyến đường đặc biệt, chúng tôi có thể dừng lại nghỉ ngơi tham quan Phnôm Pênh, thủ đô của nước bạn đang sống trong bình yên, và có thể từ đó đi máy bay qua Quảng Châu (Trung Quốc) rồi trở về Hà Nội, chẳng phải lo

gì đói khổ, mệt mỏi và nguy hiểm, như thế còn gì vui mừng hơn. Những năm qua mở mắt ra là leo núi, mở mắt ra là nghe tiếng bom đạn thì chuyến đi này đáng giá như thế nào. Đúng là một chuyến du lịch nghỉ ngơi tuyệt vời.

Chúng tôi đã tới trạm của anh Sáu Chí ở biên giới Cam-pu-chia. Anh Chí cho chúng tôi mượn cái xe con mác "Lăng-rô-vơ" cũ kỹ đầy bụi đất và cậu lái xe trẻ măng, mới học ba tháng lái xe ở hậu phương rồi được cử vào đây. Con đường kỳ quái dầy thung lũng, dốc lên dốc xuống, xe đi như rùa bò, thỉnh thoảng xe lại chết, tôi thấy tay côn chân ga của cậu ta chưa phối hợp tốt và rõ ràng tay lái chưa quen loại đường phức tạp này. Tôi bảo cậu ấy nhường tay lái cho tôi. Cũng may những tháng năm huấn luyện chính quy ở miền Bắc, tôi tập lái khá thành thạo các loại xe trên các loại đường xấu, nên ngồi sau vô lăng một lát là dâu vào đấy. Xe chạy một mạch xuôi về hướng tây nam mất gần một ngày mới đến trạm hậu cần của B2. Vừa xuống xe, anh Sáu Chí đã ra đón. Anh cho biết tuyến đường bí mật của ta về Phnôm Pênh bị địch phục kích liên tục. Chúng tôi đành nán lại trạm hậu cần này ít ngày. Ở đây, một khu rừng nguyên sinh, nếu như không có chiến tranh, có lẽ không ai đặt chân đến. Những cây cổ thụ nếu đứng cách gốc dăm mét, ngửa mặt lên nhìn không thấy ngọn. Những tán lá chồng lên nhau tầng tầng lớp lớp, thật hiếm hoi những khoảng trống cho ánh nắng mặt trời rọi xuống. Người mới đến thường có cảm giác ngộ nghĩnh: ở đây giống như thời hồng hoang. Con người sống bằng hái lượm, săn bắt. Anh Chí cho một tổ đi săn, bộ phận cấp dưỡng ở nhà đun sẵn nồi nước sôi và đặt sẵn một chảo mỡ. Sau hơn một giờ họ đã khênh một con hoẵng béo mũm. Loáng một cái đã làm thịt xong, và những miếng thịt thái mỏng to bằng

nửa bàn tay vun lại thành từng đống nhỏ trên những tàu lá chuối rừng. Các thực khách ngồi xung quanh chảo mỡ đang sôi cứ việc gắp thịt hoẵng nhúng vào chảo mỡ rồi ăn. Ai ăn được bao nhiêu tùy ý. Thịt hoẵng rất mềm và ngọt, bữa ăn kiểu ấy có thể ăn no được. Ngày nào cũng ăn thịt thú rừng; chán hoẵng đến thỏ, chán thỏ đến nai... Thú rừng bị bom dạn ở các nơi dồn về đây, chúng sống dông đúc như trong vườn thú, vào rừng gặp không loài này thì loài kia, ăn mãi thịt thú rừng cũng chán. Anh Sáu Chí chiều khách, cho một tổ ba người ra sông Pô Cô đánh cá, chỉ trong vòng hai giờ họ gồng gánh về khoảng hai chục ki-lô-gam.

Vốn có máu mê của thợ săn, mấy ngày trời mưa ngồi trong lán buồn như chấu cắn, tôi vác khẩu súng thể thao lội ra rừng. Lũ thỏ rụt dầu ngồi dưới tán lá trú mưa, tai và mũi chúng bị mưa làm mất nhạy cảm phát hiện tiếng động và hơi người từ xa... Có lần tôi đến gần chúng không dầy chục mét, giương súng bắn chết con thứ nhất, con thứ hai ngơ ngác chưa hiểu điều gì xảy ra lại tiếp tục bị dính dạn. Đi săn là môn thể thao thú vui dễ quên mọi việc đang xảy ra xung quanh. Nhưng khi trở về lán, không khí sốt ruột của chuyến đi lại thôi thúc. Chờ dợi cả tuần lễ rồi còn gì. Chúng tôi diện vào B2 nhờ anh Hoàng Văn Thái (thời kỳ đó là trung tướng tư lệnh B2) chỉ thị cho một đơn vị nào đó bảo vệ tuyến đường cho chúng tôi qua nhưng cũng không xong. Vì bọn địch chặn đánh mọi ngả đường, chúng tôi đành quay lại chỗ cũ, đi theo binh trạm đường bộ của Đoàn 559. Thế là niềm hy vọng một chuyến du lịch nhàn hạ tan ra mây khói. Tôi nói đùa với anh Thảo và Hiệp:

- Cái số tôi nó thế, cứ bước tới ngưỡng cửa của sự an nhàn thì lại lật lại. Chuyến đi này vì tôi mà các anh vất vả lây.

Mọi người cười, thông cảm với những chuyến "du học ngoại quốc" bị hụt của tôi.

Qua vài cung đường đi bộ tới bình trạm vận tải. Chúng tôi được xếp ngồi trên xe vận tải cùng với số cán bộ, chiến sĩ ở tuyến trong đi ra. Ngồi trên xe tải đi đêm trên đường Trường Sơn chắc các bạn, các đồng chí đã nghe nói nhiều lần, ngoài sự căng thẳng vì bom dạn ra, là những cú xóc triền miên tưởng các khớp xương của mình muốn rời ra được. Chuyến đi của chúng tôi được anh em Đoàn 559 tổ chức bảo đảm rất tốt. Đi theo tuyến vận tải tôi hiểu thêm được nhiều điều. Khi tôi vào Nam mới chỉ có giao liên đường mòn, bây giờ xe vận tải đã vào tới đất Tây Nguyên. Anh em làm công tác giao thông vận tải trên đường Trường Sơn vất vả khó nhọc và nguy hiểm không khác những người lính bộ binh ở chiến trường. Trên các trọng điểm mỗi lần máy bay vừa ném bom, bay đi là trai gái bộ đội, thanh niên xung phong cười nói ào ra sửa đường.

Đêm ngồi trên ô tô tải bị xóc quăng quật, không riêng gì tôi, ít ai có thể ngủ được, vài chục phút, nhưng tới ban ngày anh em thường ngủ bù được, còn tôi có bệnh không ngủ được vào ban ngày, dù cố nhắm mắt lại tìm mọi phương pháp để tới giấc ngủ nhưng vẫn vô hiệu. Khoảng gần hai tuần lễ đi trên đường Trường Sơn, tôi sút đến bốn năm ki-lô.

Ra tới Đồng Lộc chúng tôi được đi xe com-măng-ca rộng rãi và đỡ xóc hơn. Đêm nào cũng vậy, hàng trăm xe nối đuôi nhau trên đường. Một lần đang đi bỗng ùn lại, tất cả đoàn xe tắt đèn. Máy bay địch bay vụt qua và có ánh pháo sáng khá xa ở phía trước. Chờ hàng giờ tôi sốt ruột xem đồng hồ, thấy kim giờ đã chỉ vào số 4. Như vậy là sắp sáng rồi. Tôi đi lên phía đầu đoàn xe xem chuyện gì xảy ra. Đêm yên tĩnh lạ thường. Dường như quanh đây không có cuộc sống, chỉ nghe thấy tiếng côn trùng rên rỉ. Tôi đập tay vào cửa ca-bin mấy chiếc xe đi đầu rồi hỏi to "có ai trong đó không?", không ai trả lời. Tôi lắng nghe một lát, thấy tiếng ngáy đều đều. Hầu như mọi người trên đoàn xe

này đều ngủ cả. Chúng tôi cho xe của mình lách lên phía trước. Tới một cái cầu nhỏ, đã rút hết ván, xe của các anh Thảo và Hiệp lăn bánh qua được. Xe của tôi vừa ra tới giữa cầu thì rầm một tiếng, tôi thấy mắt mình nổ đom đóm. Trong giây lát bất thần, chưa hiểu việc gì vừa xảy ra, chỉ thấy đầu mình và mặt mình vừa va rất mạnh vào cái gì đó, máu trên trán trên mặt dang túa ra. Tôi cố căng mắt nhìn ra ngoài để kiểm tra xem đôi mắt của mình còn nguyên vẹn không. Nhìn thấy mảnh trời sao lấp lánh, tôi mừng, tự đánh giá vết thương không có gì nghiêm trọng.

Chúng tôi đành bỏ cái xe bị sập cầu ở đó, dồn vào đi một xe. Sáng hôm ấy về tới binh trạm Z, đúng ngày đoàn thể phụ nữ, các mẹ ở địa phương tới thăm anh em thương binh ở chiến trường ra. Đầu, mặt tôi băng kín chỉ còn hở ra đôi môi sưng vều và đôi mắt. Vì vậy tôi cũng được xếp vào ngồi cùng chỗ với anh em thương binh để nhận lời thăm hỏi an ủi của các mẹ, các chị em.

Anh Hiệp là người rất vui tính, nhìn khuôn mặt tôi sưng vù méo mó, anh lại cười lắc lắc cái đầu rồi tán:

- Bao nhiêu năm chinh chiến ở rừng núi Tây Nguyên, được ngày ra thăm em, có cái để thơm em thì sưng mẹ nó lên thế kia, còn nước non gì!

2

Cuối tháng 8 năm 1968 chúng tôi ra tới Hà Nội. Cái nhà khách số 36 phố Lý Nam Đế chỉ dành riêng cho khách của chiến trường "B" ra, quanh năm cửa đóng then cài như tách biệt với cuộc sống nhộn nhịp xung quanh, đã đón nhận chúng tôi. Vì yêu cầu giữ bí mật rất cao nên vị khách nào đã được xếp ở đây, rất hạn chế tiếp xúc với bên ngoài. Ba anh em chúng tôi đều có gia đình ở Hà Nội, nhưng tới vài ngày sau mới được đưa vợ con vào.

Tôi nhận được tin Cục Cán bộ cho biết gia đình tôi mới được chuyển về một căn hộ trên tầng 4 nhà 5 khu tập thể Nam Đồng. Một căn hộ được Nhà nước cấp những hai mươi tám mét vuông, chưa kể hành lang và công trình phụ. Mừng ơi là mừng, như người ta vừa có một lâu dài không bằng. Thật sự là như vậy. Ai đã từng ở nhờ nhà người khác mới có sự đồng cảm với tôi lúc đó. Trước khi tôi đi "B", vợ và hai đứa con tôi phải ở một gian vẻn vẹn có mười hai mét vuông. Tôi nhớ một lần anh Thiện (anh ruột vợ tôi) tới thăm chúng tôi, tối ngủ cả nhà chỉ có một cái giường đôi, không còn chỗ cho khách. Tôi loay hoay nghiêng ngó thấy chỉ còn một chỗ đặt cái giường cũi của cháu nhỏ, nếu chịu khó bỏ chân xuống đất đặt đầu và mình vào cũi là có thể ngủ được. Đại loại những khó khăn vụn vặt như thế xảy ra thường ngày, nhưng rồi cũng qua đi.

Khi tôi đi bé Hương con gái tôi mới lên năm, cháu trai lên ba và cháu út mới chưa đầy một tuổi. Bây giờ đứa lên chín, đứa lên bảy tuổi chúng mở to mắt nửa mừng nửa dò hỏi nhìn tôi. Mẹ các cháu phải giới thiệu:

- Bố An của các con đó.

Cháu Hương sà vào lòng tôi, rồi bé Anh cũng dè dặt đứng sát vào tôi. Vợ tôi chắc xúc động nhiều lắm, cô pha nước trà cho tôi uống rồi đứng nhìn bố con tôi chuyện trò. Cuộc chiến tranh đã đến đỉnh cao của sự quyết liệt và đẫm máu. Cùng với tin tức chiến thắng từ chiến trường tràn về hậu phương, về khắp đồng quê, ngõ phố là những tin không vui làm nặng lòng những người phụ nữ có chồng, có con đang ở chiến trường. Tôi biết vợ tôi lúc này nhìn tôi với niềm vui vô hạn nhưng chưa dứt ra khỏi nỗi âu lo của những tháng năm xa cách.

Thời gian được qua lại thăm nom gần gũi gia đình dù rất ít ỏi, nhưng tôi coi đó là sự may mắn hơn nhiều các bạn còn đang ở chiến trường.

Nhiều công việc phục vụ cho chiến đấu lại lôi chúng tôi đi. Báo cáo trước Ban Bí thư và nhiều cán bộ cao cấp của Đảng do anh Thảo đại diện, với đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, tôi trực tiếp báo cáo diễn biến cách đánh của địch của ta. Anh Giáp hỏi rất tỉ mỉ về chiến thuật "vận động kết hợp chốt" và chiến thuật tập kích đánh vào quân Mỹ. Mấy tuần lễ nghe chúng tôi báo cáo xong, anh Giáp căn dặn tôi: "... là người chỉ huy chiến dịch phải giỏi chiến thuật nhưng cần có tầm nhìn chiến lược nữa".

Khoảng tháng 10, ba chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng hành lý để trở lại chiến trường Tây Nguyên. Đột nhiên, Cục Cán bộ báo cho riêng tôi ở lại nhận nhiệm vụ mới. Tôi đề nghị lên Bộ cho tôi trở lại Tây Nguyên, ở đó tôi đã quen thung thổ và cấp trên, cấp dưới đã hiểu tình cảm, tác phong của nhau, nhưng trên Bộ vẫn y lệnh.

Tôi chuyển về Quân khu Hữu Ngạn nhận chức tham mưu trưởng quân khu. Từ một người chỉ huy đơn vị chủ lực cơ động ở chiến trường, chuyển về làm công tác quân sự địa phương ở hậu phương, tôi lường trước để tránh có khoảng cách về tác phong, phương pháp làm việc giữa tôi và đồng đội của mình sắp tiếp xúc. Tôi dành hơn một tháng để đi các tỉnh trong toàn quân khu để nghiên cứu địa hình và kế hoạch bố phòng.

Quân khu đang chuẩn bị diễn tập. Xuất phát từ nhiệm vụ và địa hình của quân khu và sự hiểu biết của bản thân, tôi đề nghị quân khu nên diễn tập quy mô nhỏ rồi nâng dần lên, nên tập trung huấn luyện diễn tập đánh quân đổ bộ bằng trực thăng và đổ bộ đường biển. Ở Tây Nguyên chúng tôi dụng đầu quá nhiều với bọn Mỹ đổ bộ bằng trực thăng, có thể vì thế mà tôi nhấn mạnh việc chống lại chiến thuật này của địch, nên bị một hai đồng chí trong Bộ tư lệnh Quân khu không đồng ý cắt ngang ý kiến:

- Ông Hữu An thì cái gì cũng trực thăng đổ bộ!

Có lẽ vì cương vị và sự mới mẻ nên tiếng nói của tôi không dủ sức nặng, vì vậy cuộc diễn tập lớn binh chủng hợp thành có xe tăng tham gia vẫn diễn ra ở thành phố Nam Định. Đồng chí Lê Duẩn đứng ở vị trí tham quan nhìn thấy dân quân nhảy lên xe tăng để tiến đánh vào thành phố, ông lắc đầu: "Đánh như thế, đến chủ lực còn chưa có xe tăng lấy đâu cho dân quân".

Buổi họp rút kinh nghiệm cho cuộc diễn tập, nhiều đại biểu tới tham quan tỏ ra thất vọng. Đại tá Nam Thắng nói: "Tôi cảm ơn các anh về sự đón tiếp rất chu đáo, nhưng bảo nhận xét kết quả diễn tập, tôi chỉ có một câu: Chẳng học được cái gì".

3

Ở Quân khu Hữu Ngạn tôi chưa kịp làm được việc gì, đã có lệnh (1-1969) chuyển đi nhận chức sư đoàn trưởng sư đoàn 308 thay đại tá Vũ Yên.

Về chỉ huy một đơn vị mới mà mọi cảm nghĩ của tôi như về một đơn vị mình hằng sống chiến đấu nhiều năm, đã có nhiều đồng đội bạn bè từng chia ngọt sẻ bùi. Tôi vững tin khi về "308" sẽ gặp nhiều thuận lợi, vì nó có đội ngũ cán bộ được tôi luyện dày dạn trong chiến đấu, và là một đơn vị có chiều dày truyền thống anh hùng trong kháng chiến chống Pháp.

Quả như tôi cảm nghĩ, xe của tôi lăn bánh chầm chậm theo con đường đất đỏ vào làng thẳng tắp đầy bóng rám của hai hàng phi lao và các bụi tre; nhìn qua cửa xe thấy những nếp nhà ngói xen lẫn nhà tranh nhưng quy củ, sạch sẽ. Thỉnh thoảng có cán bộ, chiến sĩ đi ngược chiều giơ tay chào tôi và gương mặt quen thuộc tươi cười gọi "Thủ trưởng Hữu An". Xe vừa dừng trước nơi ở và làm việc của Bộ tư lệnh sư đoàn, nhiều cán bộ đã xúm lại đón tôi tay bắt mặt mừng thân thiết.

Cuộc họp mặt của Bộ tư lệnh trong một cái đình làng làm hội trường nhỏ gần sát nơi ở. Đại tá chính ủy Hoàng Phương giới thiệu tôi với các cán bộ trong sư đoàn.

Bộ tư lệnh gồm tôi, đại tá Hoàng Phương, thượng tá Hùng Phong phó chính ủy, thượng tá Trương Đình Mậu tư lệnh phó, trung tá Nguyễn Bá Lục tham mưu trưởng. Các cán bộ trung đoàn gồm trung đoàn trưởng Hoàng Ngọc Tý (trung đoàn 102), Thận (trung đoàn 88), Chử Văn Chắc (trung đoàn 36)... Chúng tôi dễ dàng thân nhau, bởi trong số cán bộ từ trung đoàn trở lên có tới một nửa đã quen biết tôi từ hồi chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tôi hoà nhập vào mọi việc bề bộn của sư đoàn đang huấn luyện chuẩn bị cho diễn tập. Khỏi phải bàn bạc nhiều, chúng tôi đã thống nhất quan điểm huấn luyện xây dựng đơn vị với nhau là: phải sát với chiến đấu và có phát triển...? Nghĩa là phải tác chiến hiệp đồng được đúng như nhiệm vụ và tính chất của binh đoàn chủ lực cơ động.

Về yêu cầu cụ thể trong huấn luyện, trong chúng tôi lúc đầu vẫn còn vài điều chưa gặp nhau. Việc rèn luyện đôi vai, tôi và anh Hoàng Phương nêu yêu cầu dứt khoát phải mang đủ cơ số lương thực, đạn dược cho hai mươi ngày. Và cán bộ từ sư đoàn trưởng trở xuống cùng rèn luyện với anh em. Số không ít cán bộ nêu ra: "Chỉ nên rèn luyện mang đủ ăn và chiến đấu một tuần". Cuối cùng việc rèn luyện đôi vai, toàn sư đoàn đã thực hiện được yêu cầu của chúng tôi nêu ra.

Việc huấn luyện chiến thuật cũng phải bàn đi bàn lại, chọn cách đánh nào phù hợp với tính chất của sư đoàn cơ động. Thực tế chiến trường miền Nam thời kỳ này trong bộ đội chủ lực đã có khuynh hướng "đặc công hoá" sư đoàn. Tôi không bao giờ nghĩ tới chuyện mang sư đoàn chủ lực

của mình đánh theo kiểu xé lẻ, nhưng đánh tập trung hiệp đồng lớn như thế nào để phù hợp với thực tế, cái thực tế khắc nghiệt rằng: ta còn kém rất xa địch về binh khí kỹ thuật, còn là vấn đề nhức óc, không thể dễ dàng gỡ ra một lần.

Chúng tôi thống nhất với nhau (cả với Cục Quân huấn) chọn cách đánh "vây lấn" sau đó chuyển sang tấn công có hiệp đồng binh chủng.

Giữa mùa nắng trên đồi núi Xuân Mai, huấn luyện hiệp đồng kết hợp chiến thuật mới phải sửa đi sửa lại nhiều lần, cả cán bộ chiến sĩ đều hết sức vất vả, cuối cùng diễn tập dã thu được kết quả nhất định, mặc dầu sự đánh giá cuộc diễn tập có khác nhau.

Tôi nhớ ngay sau buổi diễn tập, đơn vị tập hợp trên bãi tập, có đồng chí phát biểu: "Thời kỳ này mà mang pháo, xe tăng ra đánh nhau với quân Mỹ là không thích hợp, chỉ gây thương vong lớn cho ta mà thôi".

Tôi đáp lời rằng: "...xây dựng sư đoàn chủ lực phải có cách đánh của nó. Tôi không coi thường việc dùng chiến thuật phục kích, tập kích đánh nhỏ, lẻ nhưng nếu chỉ dừng ở cách đánh đó thì không sao phá vỡ được tập đoàn cứ điểm của địch. Chúng ta những ai đã đánh địch ở Nà Sản thời kỳ chống Pháp chắc chắn chưa quên tại sao có những trận tập kích và công kiên lẻ tẻ của ta không đem lại hiệu quả... Việc diễn tập này là thí nghiệm, chúng ta còn phải bổ sung".

Phó tổng tham mưu trưởng Vương Thừa Vũ ủng hộ tôi, anh nói: "Nội dung diễn tập như thế là được nhưng cần phải sửa vài điểm, cần phải để vài ba ngày vây lấn ngoại vi cho nó rệu rã ra rồi ta tấn công có hiệp đồng vào tung thâm tiêu diệt quân địch, nhưng cũng không kéo dài thời gian vây lấn".

VIII
HƯỚNG CHỦ YẾU CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 9 - NAM LÀO

1

TÌNH hình chiến tranh sau "Mậu Thân" đã có bước chuyển biến quan trọng, buộc đế quốc Mỹ phải từng bước thay đổi chủ trương chiến lược, "xuống thang" cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Giôn-xơn tuyên bố "phi Mỹ hoá cuộc chiến tranh" rút bớt quân viễn chinh Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam[1]. Khi lên làm tổng thống nước Mỹ, Ních-xơn đã đưa ra học thuyết "Việt Nam hoá chiến tranh" thay đổi chiến lược quân sự "tìm và diệt" bằng chiến lược "quét và giữ", thực chất là một bước thụt lùi của Mỹ từ phản công chuyển sang phòng ngự. Để bơm tinh thần cho quân ngụy, từ cuối năm 1969 đến hết năm 1970 chúng liên tục tung hoả mù sẽ tiến công bằng quân bộ ra miền Bắc. Các tướng lĩnh Mỹ - ngụy đi lại như con thoi ra trinh sát đường 9 và chĩa ống nhòm ra bờ bắc sông Bến Hải. Máy bay trinh sát bay suốt ngày thâu đêm trên bầu trời Quảng Trị. Khu trục hạm, tuần dương hạm và cả hàng không mẫu hạm... diễu võ dương oai trên vịnh

1. Đến tháng 4 năm 1969, 11 vạn quân chiến đấu Mỹ đã rút ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Bắc Bộ; sư đoàn dù ngụy, sư đoàn A-mê-ri-cơn Mỹ lần lượt chuyển từ Nam Bộ ra Đông Hà - đường 9. Tình hình ngày một căng lên, như nồi hơi bị nén tới cực điểm chỉ chờ giây phút nổ tung.

Tháng 10 năm 1969 sư đoàn 308 chúng tôi được lệnh của Bộ chuyển vào Nghệ An với nhiệm vụ: cùng với lực lượng vũ trang địa phương tổ chức trận địa phòng thủ sẵn sàng đánh địch đổ bộ vào Quân khu 4.

Thời gian này (1970) nếu ta đi dọc đường số 1, vào tới Vĩnh Linh nhìn lên núi đồi hai bên đường, sẽ thấy bộ đội, dân quân đi lại, đào công sự chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh trên bộ của Mỹ khẩn trương như thế nào. Sư đoàn 308 chúng tôi cũng làm việc trong không khí chung ấy. Chúng tôi làm phương án tác chiến đánh quân địch đổ bộ bằng đường biển, đường không và tranh thủ huấn luyện cán bộ, đơn vị theo phương án.

Tuy chưa thật đủ yếu tố để khẳng định âm mưu của địch trước mắt sẽ diễn ra thế nào? Chúng sẽ đưa quân bộ đánh ra miền Bắc; đánh ra vùng ba biên giới Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào; hay đánh ra đường 9 - Nam Lào? Quân ủy Trung ương họp nhận định, dã nghiêng về khả năng thứ ba. Từ lâu dế quốc Mỹ dã thực thi cuộc chiến tranh "bóp nghẹt", dùng hoả lực lớn kể cả B.52 đánh phá ngăn chặn tuyến vận tải chiến lược 559, dùng con bài Lôn-nôn đảo chính Xi-ha-núc phá tuyến vận tải từ cảng Xi-ha-núc-vin về Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, đưa quân Mỹ - ngụy sang Cam-pu-chia "xoá dất thánh"... để buộc "cuộc chiến tranh của Việt cộng phải tàn lụi". Tất cả thủ đoạn, hành động đó dều "chưa đáp lại mong mỏi của Hoa Kỳ". Cuộc chiến tranh "bóp nghẹt" như món nợ lớn đối với giới quân sự Mỹ chưa trả được. Từ lâu họ luôn dõi theo con "đường mòn" Hồ Chí Minh, thấy đoạn đường 9 - Nam Lào địa hình bị thu hẹp lại - hình cổ chai, họ dã có ý tưởng

dùng quân bộ để "đóng nút" chai, nhưng tình thế chưa cho phép. Đến nay tình thế đã thay đổi, rất có thể Mỹ sẽ đẩy quân ngụy tới mở chiến trường ngày để dạt "một phát tên bắn hai đích" vừa thí nghiệm học thuyết "Việt Nam hoá chiến tranh" vừa "đóng nút chai".

Ngày 20 tháng 3 năm 1970 chúng tôi nhận chỉ thị của Bộ nếu địch đánh ra đường 9 - Nam Lào, 308 sẽ ở hướng chủ yếu, phải đi trinh sát địa hình trước khi địch tới.

Vùng đất sắp sửa thành chiến trường mà sư đoàn 308 sẽ ở hướng chủ yếu đối với tôi còn rất mới mẻ xa lạ. Tôi cùng với tham mưu trưởng Trịnh Tráng phải nằm bò ra trên tấm bản đồ quân sự tỷ lệ 1/100.000 cả mấy ngày trời để xác định khu vực, các tuyến và các điểm phải trinh sát.

Đoàn cán bộ từ tiểu đoàn trưởng trở lên và các bộ phận phục vụ khoảng 200 người, do tôi trực tiếp chỉ huy đi trinh sát giữa mùa mưa. Chúng tôi phải lội qua sông Sê Băng Hiêng, sông Sê Pôn và bao nhiêu con suối chảy xiết rất nguy hiểm. Chúng tôi phải leo lên tụt xuống không biết bao nhiêu con dốc, các loại vắt lá, vắt đất, ruồi vàng thay nhau bám theo làm chúng tôi bận bịu vất vả thêm. Ai nấy suốt ngày này qua ngày khác quần áo ẩm ướt hôi hám, đôi vai không rời súng đạn và ba lô nặng hàng chục ki-lô-gam. Chúng tôi trinh sát bừa đi bừa lại trên khu vực rộng từ Làng Vây, Lao Bảo, Huội San ra tới Sê Pôn. Nhiều lần gặp bọn thám báo phải hạ ba lô xuống để nổ súng, nhiều lần bom "toạ độ" nổ trúng hoặc sát đội hình. Đoàn trinh sát chúng tôi bị thương vong một số người. Hơn một tháng hành quân trinh sát rất gian khổ, chúng tôi đã có cơ sở để hạ quyết tâm sơ bộ.

Về Nghệ An, chúng tôi xây dựng tương đối hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến, để thông qua Bộ tư lệnh Binh đoàn 70 (10-1970 thành lập binh đoàn 70 gồm các sư đoàn 304, 308, 320), sau đó tôi được lệnh về Hà Nội gặp đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tôi gặp anh Giáp tại nhà riêng. Thấy tôi đến, anh Giáp đứng dậy rời khỏi bàn làm việc, thân mật tới siết chặt tay tôi. Lần gặp nào cũng vậy, tôi cũng được nghe tiếng cười nói ấm áp chân tình của Tổng tư lệnh. Anh hỏi thăm sức khoẻ của tôi và anh em vừa ở chiến trường ra. Thái độ cởi mở bình đẳng của anh đã xóa đi khoảng cách cấp trên, cấp dưới. Tôi báo cáo những nét chủ yếu nhất mà chúng tôi thu lượm được trong chuyến trinh sát xong, anh Giáp đặt ra một số câu hỏi (nhiều câu hỏi của anh trùng với những điều suy nghĩ của chúng tôi, trong khi đi trinh sát): "Theo cậu thì thằng Mỹ sẽ đặt căn cứ ở chỗ nào để chi viện cho ngụy? Liệu nó sẽ đánh ra Khu 4 hay ra đường 9 - Nam Lào?...". Anh Giáp tỏ ý hài lòng khi tôi trả lời những câu hỏi ấy.

Vài phút cuối của buổi gặp mặt, anh Giáp căn dặn tôi:

- Phải chuẩn bị cả hai nơi nhưng nên tập trung nhiều hơn về hướng Nam Lào. Nếu địch ra Khu 4 ta phải đánh thắng chúng tại đây, và cũng phải luôn luôn sẵn sàng, khi địch ra đường 9 - Nam Lào là đơn vị có thể cơ động được ngay.

Sau đó anh gọi đồng chí chụp ảnh đến chụp một "pô" làm kỷ niệm.

2

Tất cả còn nằm trong dự đoán. Dù mới là dự đoán thôi, cũng không thể lơ là việc chuẩn bị chống địch tấn công ra miền Bắc. Sau ít ngày ở đường 9 ra, chúng tôi cấp trưởng trong tư lệnh sư đoàn và trung đoàn cùng Phó Tổng Tham mưu trưởng Vương Thừa Vũ đi nghiên cứu địa hình suốt từ Diễn Châu (Nghệ An) dọc theo đường số 1 vào tới Quảng Bình. Tất cả khe lạch, cửa sông nơi nào có thể thành bến bãi địch đổ bộ, tất cả ngọn núi, ngọn đồi cả ý nghĩa chiến thuật chúng tôi đều đến tận nơi xem xét đánh dấu vào bản đồ và trí nhớ.

Nhiều câu hỏi giả định được đặt ra: "Nếu Mỹ đổ một lữ chiếm dèo Lý Hòa, một lữ chiếm đèo Ngang nhằm mục dích nghi binh cho đại quân của chúng ra đường (Nam - Lào thì cách đánh thế nào? Nếu...".

Hầu hết những giả định quan trọng đặt ra, chúng tôi đều phải suy nghĩ tìm cách giải đáp hợp lý, không chỉ bằng lý thuyết mà bằng một loạt công tác tổ chức, biện pháp hành động từ tư lệnh dến từng người lính. Nhìn lên dải đồi núi hai bên đường số 1 suốt từ Nghệ An vào Quảng Bình thời gian này, không mấy ngọn đồi, ngọn núi vắng bóng người. Đây là trận địa cao xạ, kia là bộ binh chủ lực và kia nữa là lực lượng vũ trang địa phương... Một tuyến phòng thủ liên hoàn kéo dài hàng trăm cây số, nhìn ra biển và nhìn về phương Nam sẵn sàng. Tuyến phòng thủ vẫn nằm dưới bầu trời bình yên và cuộc sống bình yên. Ở dây vẫn nghe tiếng chim hót trong lùm cây, tiếng cười nói líu lo của mấy cô dân quân và tiếng sóng biển rì rầm. Ở đây không có tiếng bom đạn, nhưng không khí chiến tranh ngày thêm ngột ngạt đè nặng trong lòng mọi người. Những người dân đứng tuổi lầm lũi làm việc nhà, lầm lũi tham gia việc chuẩn bị chiến tranh dường như không biết mệt mỏi. Tôi cảm nhận ở trong mắt họ nỗi lo lắng xa xôi: Chiến tranh trên bộ ở dây sẽ thế nào? Bao giờ kết thúc?

Vào cuối năm 1970 tới tháng 1 năm 1971, những diều Mỹ muốn giấu kín cũng lần lượt bộc lộ, chứng minh nhận dịnh của Quân ủy Trung ương là rất sáng suốt.

Ta nắm dược tin: Ngày 3 tháng 2 năm 1970 Ních-xơn dã ký với Nguyễn Văn Thiệu bảo đảm sẽ yểm trợ tối da, cho cuộc hành quân của quân ngụy qua dất Ai Lao lấy tên: Ni-uây-ke-ni-ơn (sau dổi tên là Lam Sơn - 719).

Ngày 21 tháng 11 năm 1970 Mỹ tập trung hàng trăm máy bay các loại ở sân bay Tân Sơn Nhất.

Ngày 30 tháng 1 năm 1971 sư doàn dù do trung tướng Dư Quốc Đống chỉ huy dược máy bay vận chuyển ra

Đông Hà. Rồi tiếp sau đó là sự điều động ồ ạt, chỉ trong vòng vài tuần lễ các liên đoàn biệt động ở Đà Nẵng, các thiết đoàn 3, 11, 7, 17 ở Quảng Ngãi, ở Huế, sư đoàn dù 1 Mỹ, sư đoàn A-mê-ri-cơn, sư đoàn bộ binh 5 Mỹ và nhiều đơn vị hậu cần, công binh lần lượt kéo ra ở chật các căn cứ từ Ái Tử, Đông Hà đến Lao Bảo.

Ngày 2 tháng 2 năm 1971 địch mở cuộc họp ở Đông Hà có trung tướng Mỹ Su-jắc-len, trung tướng Hoàng Xuân Lãm, trung tướng Dư Quốc Đống... dự bàn việc triển khai chiến dịch. Kế hoạch chiến dịch chia làm bốn bước:

1. Từ ngày 31 tháng 1 đến ngày 7 tháng 2 triển khai xong lực lượng ở khu vực tập kết.

2. Từ ngày 8 tháng 2 đến ngày 14 tháng 2 chiếm ngã ba Bản Đông và Sê Pôn.

3. Từ ngày 15 tháng 2 đến ngày 13 tháng 3 lùng sục càn quét phá hủy kho tàng.

4. Từ ngày 13 tháng 3 đến tháng 5 đánh xuống phía nam A Sầu, A Lưới.

Bọn tướng lĩnh Mỹ - ngụy cho rằng quân Bắc Việt bị mắc lừa, còn phòng thủ ở Khu 4, nếu biết cuộc hành quân ra đường 9 - Nam Lào mới nhổ trại thì chúng làm xong mọi việc.

Khi chúng ồ ạt đổ quân ra Đông Hà, trong anh em cán bộ chúng tôi vẫn còn có những câu hỏi: "Liệu nó ra miền Bắc hay sang Lào". Phần lớn cán bộ của sư đoàn 308 sau khi được đi chuẩn bị chiến trường đều khẳng định địch đánh đường 9 - Nam Lào. Khi ta được tin một cách chắc chắn địch bắt đầu tiến quân vào Nam Lào, lúc đó sư đoàn mới nhận lệnh (trưa ngày 1-2) hành quân vào chiến dịch.

Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ của chiến dịch:

Tiêu diệt lớn và làm tan rã thật nhiều quân ngụy, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quân Mỹ, đánh cho chúng một đòn đau.

Giữ vững tuyến vận chuyển chiến lược, bảo vệ tốt kho tàng của ta. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, một đặc điểm đặc biệt của chiến dịch cần hết sức coi trọng và quán triệt đầy đủ trong thực hành.

Phối hợp với các chiến trường, tạo điều kiện cho các chiến trường khác đẩy mạnh tiến công địch toàn diện, nhất là đánh phá "bình định" của địch.

Bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm hậu phương lớn luôn luôn vững vàng trong mọi tình huống.

Nhiệm vụ sư đoàn tôi ở hướng chủ yếu đột phá cánh bắc mở màn cho chiến dịch, sau đó sẽ tiến xuống đường 9 cùng các đơn vị bạn đột phá vào lữ đoàn đặc nhiệm ngụy, cánh quân trung tâm của cuộc hành quân "Lam Sơn - 719" trên đoạn đường từ Lao Bảo tới Bản Đông.

Thời gian chuẩn bị cuộc hành quân (với đơn vị đi đầu) không đầy năm tiếng đồng hồ. Đúng 17 giờ (1-2-1971) đoạn xe đầu tiên của binh trạm đã có mặt ở ngã ba Quán Hành đón toàn bộ cơ quan sư đoàn bộ, các tiểu đoàn 14, 16, 18 và tiểu đoàn 9 (của trung đoàn 102) lên đường. Bộ phận còn lại của cơ quan sư đoàn và trung đoàn 102 đúng 17 giờ hôm sau đi tiếp. Trung đoàn 88 từ Thạch Bàn đã nhận diện tự tổ chức đi trước. Ngày 6 tháng 2 trung đoàn 36 đóng ở Hà Tĩnh lên đường đợt cuối cùng.

3

Chúng tôi vào tới Sa Rít, phải hạ trại ngoài ý muốn. Theo tin của anh em trinh sát báo cáo: Đội hình đánh chiếm của địch cơ bản đã triển khai xong. Tiểu đoàn biệt động quân 21 đóng ở điểm cao 500 chặn trước mặt, cách chúng tôi khoảng vài cây số. Pháo ở phía đông Tà Púc liên tục ùng oàng bắn về phía Mường Chương, tiếng dạn xé không khí luôn luôn hú dài

trên đầu chúng tôi. Chủ nhiệm hậu cần sư đoàn báo cáo với tôi: Tổng kho Mường Chương đã bị địch phát giác, bắn phá liên tục, gây cho ta rất nhiều khó khăn trong việc tiếp tế lương thực đạn dược. Thật may, sự lo xa không thừa, toàn sư đoàn đã mang theo được hai mươi ngày gạo/đầu người, chúng tôi có thể chiến đấu cả tuần lễ chưa phải lo tới lương thực đạn dược.

Sở chỉ huy dừng lại ở mảnh rừng hẹp thưa cây kéo dài khoảng gần 1.000 mét, bên cạnh dầu nguồn sông Sa Mu, hai bên là rừng lau, rừng chít. Chỉ vài ngày sau rừng lau, rừng chít ở những quả đồi xung quanh đã bị bom na-pan của địch đốt trụi. Mảnh rừng cây chúng tôi đang ở trở thành một cô đảo nhỏ nhoi trên "mặt biển" đen ngòm. Theo nguyên tắc quân sự: Không nên chọn nơi trú quân là nơi địa hình độc đáo dễ lộ, năm ngoái di trinh sát chúng tôi cho rằng dịch ít có khả năng đổ vào sâu đến điểm cao 500, nên đã chọn điểm cao 1.020 để đặt sở chỉ huy và để lại đó một bộ phận do sư đoàn phó Nguyễn Bá Lục phụ trách. 1.020 lúc này đã nằm trong vòng vây của địch, chúng tôi đành phải hạ trại ở nơi mình không muốn lựa chọn. Tương kế tựu kế, địa điểm độc đáo dễ lộ, nhưng nếu ta giữ bí mật tốt, có thể trở thành bất ngờ với địch. Tôi hạ lệnh cho anh em đào công sự ngụy trang kín đáo, và cơ quan tham mưu phải tổ chức ngay việc liên lạc với cấp trên, cấp dưới.

Một điều khá lạ lùng, chúng tôi tới đây chưa kịp ráo mồ hôi, Bộ chỉ huy Mặt trận đã có điện thúc phải đánh ngay, ký điện là đại tá Cao Văn Khánh. Tôi điện trả lời: Chúng tôi đang tổ chức nắm lực lượng. Vài giờ sau lại có bức điện thúc "phải đánh ngay" và cứ đều đặn thúc giục như vậy. Tôi trao đổi với chính ủy Hùng Phong "... không hiểu sao Bộ chỉ huy lại không nhận được điện của mình"...

Cuối cùng vẫn mù tịt không rõ lý do của những mệnh lệnh vội vã đó. Mãi tới sau này làm tổng kết mới biết, nhân

Đồng chí Nguyễn Hữu An và vợ - bà Bùi Thục Chi cùng hai con *(Ảnh chụp năm 1965).*

Các con của ông bà An - Chi khi còn nhỏ.

Ảnh chụp đồng chí An và vợ khi đồng chí An từ chiến trường Tây Nguyên trở về (năm 1967).

Chụp ảnh kỷ niệm sau buổi trao đổi kinh nghiệm chiến đấu tại Hà Nội, năm 1968.

Trong ảnh: (từ trái sang phải) là các đồng chí: Nguyễn Hữu An, Vũ Lăng, Vương Thừa Vũ, Hoàng Minh Thảo, Cao Văn Khánh.

Tại Đại hội đại biểu Sư đoàn 308 lần thứ 5, năm 1969.

Cùng đồng đội tại chiến trường Trị Thiên - Huế, năm 1973.

Tại Học viện Vô-rô-si-lốp (Liên Xô), năm 1974.

Chụp ảnh lưu niệm cùng các thầy giáo và cán bộ, học viên tại Học viện Vô-rô-si-lốp (Liên Xô).

ВОЕННАЯ ОРДЕНОВ ЛЕНИНА И СУВОРОВА АКАДЕМИЯ ГЕНЕРАЛЬНОГО ШТАБА ВООРУЖЕННЫХ СИЛ СССР
именн К. Е. Ворошилова

СВИДЕТЕЛЬСТВО

ОБ ОКОНЧАНИИ ВЫСШИХ АКАДЕМИЧЕСКИХ [illegible] СОВ

№ 1 ВА

Выдано *генерал - майору*

Нгуэн хбіу Ан

в том, что он в 1974 году окончил Высшие академические курсы усовершенствования руководящего состава при Военной ордена Ленина и Суворова академии Генерального штаба имени К. Е. Ворошилова.

[illegible] СССР № 01248 от «30» декабря 1974 г.

академии
армии

И. ШАВРОВ

г. Москва

Bằng tốt nghiệp loại ưu Học viện Vô-rô-si-lốp của đồng chí Nguyễn Hữu An.

Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh và Tư lệnh các quân đoàn tham gia chiến dịch Xuân 1975.

Đồng chí Nguyễn Hữu An giao nhiệm vụ cho đơn vị tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975.

Trao cờ cho Lữ đoàn xe tăng 203 và giao nhiệm vụ cho lực lượng thọc sâu đánh vào nội đô Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Nguyễn Hữu An và các cán bộ Quân đoàn 2 trao đổi công việc.

viên diện dài của Bộ không nhận diện trả lời của sư đoàn, lấy lý do phải chuyển diện của Bộ đi còn quan trọng hơn.

4

Địch không ngờ thời gian hơn mười ngày, quân ta đã vượt qua được gần nửa nghìn cây số, trong lúc chúng vừa mới kịp triển khai xong đã bị đánh khắp nơi.

Ngày 8 tháng 2 trận địa pháo D.74 pháo kích vào nơi đóng quân của bọn bộ binh cơ giới địch đóng ở Cà Tong, dịch bỏ chạy tán loạn.

Ngày 9 tháng 2 ta nã pháo vào cụm cơ giới dịch cụm ở Sa Tiốc gây nhiều dám cháy, chiến đoàn ngụy bị một số tổn thất. Cùng ngày đó trung đoàn 24 đánh lui năm đợt phản kích của địch ở vùng điểm cao 351, buộc cuộc hành quân của chúng phải cụm lại ở nam Cô-ta-côi.

Cũng trong ngày 9 trung đoàn 88 vừa hành quân đến nơi, đặt ba lô xuống là bước vào chiến đấu ngay. Tiểu đoàn 6 vận động tiến công vào tiểu đoàn biệt động quân 21 đóng ở Làng Sen, diệt 21 tên.

Ngày 11 tháng 2, tiểu đoàn 4 và tiểu đoàn 5 trung đoàn 24 đánh một trận vận động tiến công ở khu vực cầu Cha Ky, diệt 4 đại đội của tiểu đoàn dù 1 và đại đội 1 thuộc tiểu đoàn công binh 101, bắn cháy 13 thiết giáp, làm chủ chiến trường, bắt tù binh.

Đêm 12 tháng 2, hai đại đội của tiểu đoàn 4 và một đại đội của tiểu đoàn 6 tập kích vào các đại đội thuộc tiểu đoàn biệt động quân 39 đóng ở sườn điểm cao 500, tiêu diệt một số, có một đại đội trưởng, số còn lại phải rút chạy lên điểm cao.

Tuy những trận đánh còn lẻ tẻ ở quy mô nhỏ, nhưng rõ ràng đã hạn chế tốc độ triển khai và hạn chế sự càn quét

lùng sục của chúng, tạo điều kiện cho chủ lực của ta triển khai thuận lợi hơn.

5

Khoảng 11 tháng 2 sở chỉ huy sư đoàn bắt liên lạc được với các trung đoàn và các đơn vị bạn, đồng thời cũng nắm được tình hình dịch chắc hơn.

Lực lượng chủ yếu ở cánh bắc của ta gồm sư đoàn 308 được phối thuộc trung đoàn 24 (304) và cùng với trung đoàn 64 (320) được pháo binh của chiến dịch chi viện sẽ mở cuộc phản công quân dịch trên chính diện đông tây kéo dài từ A Hai, Tà Púc, A Rinh, qua Làng Sen tới điểm cao 500 rộng khoảng 15 ki-lô-mét với chiều sâu nam bắc từ sông Sen, ngã ba Cha Ky xuống tới đường số 9 đoạn từ Bản Đông đi Lao Bảo.

Bảo vệ cánh bắc của địch gồm lữ đoàn dù 3 và liên đoàn biệt động quân 1. Chúng đã được cơ động bằng máy bay lên thẳng đổ quân chiếm các điểm cao và thiết lập các căn cứ hỏa lực như sau:

- Tiểu đoàn biệt động quân 39 chiếm điểm cao 500.

- Tiểu đoàn biệt động quân 21 chiếm điểm cao 326 bắc Làng Sen.

- Tiểu đoàn dù 2 chiếm điểm cao 665 lập căn cứ hỏa lực 30.

- Tiểu đoàn dù 3 và lữ bộ lữ đoàn dù 3 chiếm các điểm cao 543, 456 lập căn cứ hỏa lực 31 ở điểm cao 543.

Nhìn rộng ra toàn mặt trận, địch đã triển khai toàn bộ sư đoàn dù (dù 3 lữ 1, 2, 3) bố trí từ Làng Vây đến Ka Kút (sát Lao Bảo). Liên đoàn biệt động quân 1 triển khai từ động Tà Púc đến động A Hai. Trung đoàn 3 của sư đoàn bộ binh 1 đứng ở Khe Sanh. Lữ đoàn kỵ binh 1 đứng ở Lao Bảo, trong đó có 2 thiết đoàn triển khai trong đội hình của lữ đoàn dù 1, hình thành chiến đoàn đặc nhiệm, gồm lữ

doàn dù 1 và hai thiết đoàn 11, 17. Sở chỉ huy sư đoàn bộ binh 1, sư đoàn dù, lữ đoàn kỵ binh 1 đóng ở Khe Sanh.

Ngày 13 tháng 2 chúng tôi họp thường vụ đảng ủy sư doàn thông qua quyết tâm tiêu diệt dịch trên điểm cao 500.

Từ mấy ngày hôm trước trong Bộ tư lệnh chúng tôi đã cân nhắc trận đánh mở màn sẽ ở dâu? Cái "huyệt" của dịch ở cánh bắc này là chỗ nào? A Rinh, Tà Púc, 316 hay 500? Cuối cùng chúng tôi chọn 500, nơi đó tiểu doàn biệt động quân 39 mới đổ xuống đứng chân chưa vững; nơi đó dịch có khả năng khống chế dược dường 16A, ngã ba Cha Ky; nơi đó dịch sẽ cắt dứt khả năng triển khai cơ giới của ta xuống hướng nam; nơi đó dịch khống chế khu vực kho Mường Chương... 500 là tiền dồn quan trọng bảo vệ cánh bắc, nó là áo giáp cho các căn cứ hỏa lực phía sau như A Rinh, 316, 456 dể cho chiến đoàn đặc nhiệm triển khai thuận lợi trên dường 9. Vì vậy, đột phá vào 500 là ta diểm vào cái "huyệt" chí mạng cánh bắc của dịch.

Chúng tôi quyết dịnh sử dụng trung doàn 102 và tiểu doàn 6 thuộc trung đoàn 88, dùng cách dánh hiệp đồng binh chủng lần lượt tiêu diệt cả bốn mỏm của diểm cao 500.

Trong ngày 13 kế hoạch tác chiến dã phát dến các trung doàn 102 và 88. Đêm 14 tháng 2 dại dội 11 trung doàn 88 và dại dội 1 trung doàn 102 vào chiếm lĩnh trận dịa trước. Các khẩu dội súng máy 12 ly 7, cối 82 ly và ĐKZ cũng vào chiếm lĩnh trận dịa, cách dịch từ 200 mét dến 300 mét. Ngay sau dó các dơn vị tổ chức sử dụng hỏa lực khống chế dịch.

16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 2 nhiều tốp trực thăng bay tới tiếp tế cho dịch ở 500, bị 12 ly 7 của trung doàn 88 bắn rơi một chiếc, những chiếc khác bốc lên cao rồi bỏ chạy. 17 giờ 5 phút trực thăng vũ trang tới ném lựu dạn cay vào trận dịa 12 ly 7. Anh em ta bắn trả quyết liệt, rơi tại chỗ một chiếc nữa. Cùng ngày ở trận dịa vòng ngoài, trận dịa 14 ly 5 dã bắn rơi một trực thăng.

Ngày 16 tháng 2, súng cối của ta bắn cầm canh vào cả ba mỏm 2, 3, 4, địch không dám đi lại trên mặt đất. Địch bắn pháo và thả bom bi vào trận địa ta. Đêm anh em đẩy trận địa vào sát địch, phía đại đội 11 trung đoàn 88 đào công sự chỉ cách địch 150 mét, thực hành chiến thuật vây lấn.

Ngày 17 tháng 2 tiểu đoàn 6 trung đoàn 88 tiến công mỏm 2 nhưng đi lạc không vào được.

Ngày 18 tháng 2, qua ba ngày bốn đêm ta khống chế được máy bay trực thăng của địch, chúng không dám đậu xuống đất mà chỉ vội vã sà thấp rồi đẩy hàng xuống vì vậy không lấy được thương binh. Địch ở 500 đánh điện liên tục xin chi viện lương thực đạn dược và 300 mũ sắt. 9 giờ 45 phút pháo Đ.74 của ta bắn trúng mỏm 2, 3 và bãi đỗ trực thăng phá 8 nhà bạt, 5 lô cốt bao cát. 11 giờ một tốp trực thăng địch xuống phía bắc 500, 12 ly 7 của ta bắn rơi một chiếc, số còn lại vội bốc lên cao rồi bay thẳng. Hồi 14 giờ địch thả khói mù và khói màu rồi cho chừng một tiểu đội lợi dụng màn khói chạy xuống lấy nước, bị tổ bắn tỉa diệt 3 tên, số còn lại vội vã quay đầu chạy trở lại...

Qua các phương tiện thông tin điện thoại, điện trời và đài quan sát, chúng tôi theo dõi rất chặt chẽ từng ngày mọi diễn biến, và kịp thời phát những chỉ thị cho đơn vị chiến đấu ở điểm cao 500. Ngay từ ngày đầu địch đã ở trong vòng vây, rồi mỗi ngày vòng vây một chặt thêm. Đối phó của địch yếu ớt, không có hiện tượng đưa quân tới ứng cứu. Bọn địch trên các mỏm đều thụ động nằm bẹp trong công sự, không dám tự do đi lại, công sự bị pháo ta phá hỏng không dám lên để sửa chữa, không hề tổ chức lực lượng phản kích.

Về phía ta, các chiến sĩ bộ binh, hỏa lực trong trận địa vây lấn tỏ ra rất kiên cường linh hoạt, luôn luôn ở tư thế áp đảo địch.

Căn cứ vào tình hình trên trong ngày 18 tháng 2 Bộ tư lệnh chúng tôi hạ quyết tâm: thừa cơ địch đang hoang mang ta tổ chức tấn công dứt điểm 500. Sử dụng hai đại đội của tiểu đoàn 6 trung đoàn 88 đánh chiếm mỏm 2 để uy hiếp địch và làm bàn đạp tiến công dứt điểm các mỏm khác. Sau khi các đại đội của tiểu đoàn 6 chiếm được mỏm 2, trung đoàn 102 đưa lực lượng lên để đánh dứt điểm.

Sau chiến dịch tôi nghe anh em kể lại trận đánh của đại đội 11 và đại đội 9 tiểu đoàn 6 lên mỏm 2.

... Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Hữu Sự dẫn tổ mở cửa do Dương Đăng Hải là tổ trưởng, lên sát hàng rào đồn địch để chỉ điểm và hướng đột phá. Đội hình tổ mở cửa vừa triển khai xong đạn pháo từ trận địa Tà Púc liên tục bay tới, rồi tiếng nổ khói đạn trùm lên đội hình của đại đội 11. Trung đội trưởng trung đội 3 và một chiến sĩ trong tổ mở cửa hy sinh. Đại đội trưởng đại đội 11 Ngô Văn Kính quyết định tiểu đội trưởng May lên thay trung đội trưởng trung đội 3.

Tổ mở cửa đi đầu đội hình của đại đội. Vừa vượt qua một bãi trống cách hàng rào khoảng 50 mét, phát hiện có bãi mìn, chiến sĩ Nguyễn Văn Đỡ dừng lại nói thầm với Hải "để em gỡ". Đỡ gỡ được bảy quả mìn vướng nổ. Hải lên thay gỡ tiếp cho tới khi thông đường xuất kích. Đỗ ôm quả mìn ĐH.7 bò lên đặt trước hàng rào. Dây để giật mìn quá ngắn, đại đội trưởng Kính phải cởi dây võng nối thêm cho an toàn, rồi kéo xuống dưới chân đồi ngồi chờ giờ súng nổ.

Khoảng 21 giờ có bóng hai tên địch đi tuần. Tới gần quả mình ĐH.7 chúng dừng lại. Anh em hồi hộp, tưởng đã bị lộ, nhưng hai tên địch đứng một lát rồi đi hướng khác. Anh em giở cơm nắm ra ăn. Chính trị viên Điền trao đổi với Hải, lưu ý việc phát triển Đảng trong quá trình chiến đấu. Hải nghĩ ngay tới Đỡ, một chiến sĩ trẻ dũng cảm trong tổ mình. Vừa ăn cơm xong Đỡ đã lăn ra ngủ từ bao giờ không biết. Hải phải cấu vào mạng mỡ, Đỡ mới ú ớ rồi thức dậy.

- Vừa rồi cậu Tý báo cáo bom đánh vào sở chỉ huy trung đoàn và đánh vào đội hình của tiểu đoàn 9. Tiểu đoàn trưởng Tào báo cáo: Anh em trên mỏm 2 vẫn giữ vững trận địa. Hai lần địch phản xung phong đều bị ta đánh lui, diệt khoảng 70 tên. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9 Lê Văn Tào đã giao nhiệm vụ đánh đêm nay cho các đại đội trưởng tại thực địa. Ở đó anh em vẫn nhìn rõ hành động của địch trên mỏm 3 và 4. Thỉnh thoảng chúng bắn cối sang trận địa ta.

Tôi nói với Giai:

- Nhắc cậu Tý thực hiện đúng như kế hoạch đã định. Kiểm tra lại công tác chuẩn bị của tiểu đoàn cậu Tào. Báo cho pháo Đ.74 dúng giờ hiệp đồng bắn vào mỏm 3 và 4.

Trao dổi xong vài việc cần thiết cho trận đánh 500 xong, tôi nghe Giai báo cáo tình hình chung trong ngày của hậu cần và các trung đoàn. Chốt 351 do tiểu đoàn 4 trung đoàn 24 giữ mấy hôm nay, hàng ngày dịch tấn công bốn năm lần, đội hình tấn công của chúng đến một hai đại đội, có lần chúng đã chiếm được một đoạn chiến hào, diễn ra trận đánh giáp lá cà, cuối cùng ta giành lại được. Bom pháo địch cuốc xới gần lấp hết chiến hào. Trung đoàn vừa tăng cường người giúp tiểu đoàn 4 làm lại công sự. Hiện nay các chiến hào, giao thông hào có thể đi lại an toàn như cũ. Trung đoàn 36 từ ngày 12 tháng 2 tới nay vẫn quần với địch, chúng bị ta tiêu hao nặng một đại đội, bắt 7 tù binh thu 40 súng.

Về hậu cần: Kho Mường Chương vẫn bị dịch bắn phá, việc vận chuyển vẫn gặp nhiều khó khăn. Đêm qua một số xe vận tải đã vượt qua được đường 16A, bọn dịch ở 500 mắc dối phó tại chỗ không có hành động ngăn chặn. Máy bay C.130 bắn cháy một xe chở gạo, xe bị đổ bên lề đường, lái xe thoát chết, hậu cần của ta ra vét gạo ở xe đổ được khoảng gần bốn tấn...

Chiến sĩ thông tin ngó đầu qua cửa hầm báo cáo cắt ngang câu chuyện của Giai đang nói:

- Báo cáo thủ trưởng, trên đài quan sát muốn gặp thủ trưởng.

Nói xong, chiến sĩ thông tin đưa ống nghe cho Giai. Trao đổi với người đang nói chuyện trong máy, một lát Giai nói lại điều mình vừa nghe với tôi:

- Anh em trên đài quan sát 784 báo cáo, đạn pháo của ta bắn rất chính xác vào mỏm 3 và 4 của 500. Tới lúc này toàn bộ trận địa của địch bị bao phủ bởi khói bụi, không nhìn thấy gì khác.

Tôi trở về vị trí của mình. Biết chắc phải một đêm thức trắng nữa, tôi tự pha cho mình một ly chè thật đậm để buộc thần kinh không được nghỉ ngơi.

19 giờ 30 phút trung đoàn trưởng 102 hạ lệnh nổ súng, đúng như kế hoạch đã vạch ra từ trước. Tôi lắng nhìn về phía 500. Tiếng đạn pháo, cối các cỡ nổ chen nhau và vùng trời phía đó dường như sáng hơn.

Khoảng 19 giờ 50 phút trên đài quan sát báo cáo: Ở hướng bắc 500 có hai phát tín hiệu xanh bắn lên, ngay sau đó có nhiều tiếng lựu đạn, thủ pháo và ánh lửa của đạn B.40, đạn ĐKZ từ mỏm 2 bắn về phía bắc. Một lát sau chính ủy trung đoàn 102 Nguyễn Hữu Ích báo cáo: "Hướng của tiểu đoàn Tào phát triển tốt đang đánh chiếm mỏm 3. Khu vực "yên ngựa" và mỏm 4 địch chống cự mạnh, ta gặp khó khăn. Địch vẫn giữ được lợi thế trên cao bắn xuống. Pháo dịch ở Tà Púc và A Rinh bắn rất mạnh vào sát đội hình ta. Chúng tôi đã lệnh cho toàn bộ tiểu đoàn 3 (do Tào chỉ huy) vào chiến đấu, đồng thời cho đại đội đặc công của trung đoàn vào vị trí dự bị...".

Khoảng 5 giờ sáng trung đoàn 102 đã làm chủ các mỏm 2, 3, 5 và "yên ngựa", đang tổ chức công kích mỏm 4.

Trung đoàn trưởng Tý nói qua điện thoại với tôi:

- Tôi đề nghị cho đội hình ta tạm dừng, tổ chức lại lực lượng nhằm bao vây chặt bộ phận địch còn lại, giữ chắc các điểm đã chiếm để dứt điểm.

Tôi đồng ý với Tý và căn dặn: Phải thật khẩn trương tiếp nhiều đạn, lựu đạn cho đơn vị và tổ chức hỏa lực ở phía sau để đánh địch.

Suốt 20 ngày ta và địch giằng co trên mỏm 4, tới khoảng 16 giờ 45 phút địch bỏ chạy tán loạn về phía tây. Ta dùng hỏa lực súng cối bắn chặn và tiếp đó dùng đại đội 10 của tiểu đoàn 6 và đại đội 10 tiểu đoàn 9 truy kích bọn tàn quân[1].

Địch bị mất 500, cả cánh bắc của chúng rung động, tuyến phòng thủ cánh bắc của chúng đã vỡ một mảng quan trọng, ở ngay vị trí được bố phòng cứng nhất, được tiểu đoàn biệt động quân 39, là lực lượng sừng sỏ nhất đóng giữ mà không giữ nổi, làm cho bọn địch đóng ở 316, Làng Sen và A Rinh bị hở sườn trống trếnh. Chúng tự nhận ra, nếu không rút lui nhanh, khó tránh việc lặp lại số phận của tiểu đoàn biệt động 39. Sau hai ngày thất thủ ở 500, địch cho hơn 20 lần chiếc trực thăng bốc quân ở 316 về A Rinh, rồi lại khoảng chừng ấy trực thăng bay về động Tà Púc.

Cả Bộ tư lệnh chiến dịch và chúng tôi đều có phán đoán giống nhau: Địch sẽ rút khỏi A Rinh. Và chúng tôi hạ quyết tâm tổ chức đánh nhanh, nếu chậm dịch sẽ chạy mất. Sở chỉ huy tiền phương của sư đoàn chỉ cách một thung lũng là tới A Rinh, do sư đoàn phó Nguyễn Bá Lục phụ trách. Tôi giao cho anh Lục trực tiếp chỉ huy trung đoàn 88 tấn công A Rinh. Việc chuẩn bị gấp, nhiều thiếu

---

1. Kết quả trận điểm cao 500: diệt gọn tiểu đoàn biệt động quân 39, quân số khoảng 480 tên, bắt sống nhiều tù binh, thu toàn bộ vũ khí, trong đó có 2 ĐKZ 106,7 ly, 2 ĐKZ 75 ly, 2 điện đài, nhiều súng con các loại.

sót nên trận đánh diễn ra nhùng nhằng không dứt điểm, đến ngày 27 tháng 2 địch bí mật chạy bộ rời khỏi A Rinh. Trung đoàn 88 để bị mất hút địch.

Đội hình của quân ta ở thế bao vây căn cứ A Rinh. Đài quan sát nhìn rõ hành động của địch trong căn cứ, thế mà để cho địch chạy thoát một cách yên ổn, mãi hai ngày sau mới biết. Tôi nghiêm khắc phê bình trung đoàn trưởng và ra lệnh cho trung đoàn 88, bằng mọi giá phải bám được tiểu đoàn 3 (lữ dù 2) vừa rút khỏi A Rinh. Một mặt tôi lệnh cho trung đoàn 24 đưa 2 tiểu đoàn về phía Làng Con để đón lõng.

Cuộc săn lùng địch của anh em trung đoàn 88 khá gian truân, mãi tới ngày 19 tháng 3 mới gặp địch ở Bản Búc. Cùng ngày đó trung đoàn 24 cũng giáp địch. Hai trung đoàn 88 và 24 phối hợp, bao vây tiêu diệt gọn tiểu đoàn 3 thuộc lữ đoàn dù 2 của địch, ta thu toàn bộ vũ khí và bắt nhiều tù binh.

Trung đoàn 36 hành quân theo đường 16 do Bộ chỉ huy Mặt trận và Bộ tư lệnh sư đoàn cùng nắm. Ngay từ lúc nhận lệnh hành quân ở miền Bắc, chúng tôi giao nhiệm vụ cho các trung đoàn đều nhấn mạnh "bất kể đơn vị nào khi vào tới chiến trường gặp địch là chủ động tác chiến không phải chờ lệnh". Các đơn vị trong trung đoàn đều thực hiện mệnh lệnh đó rất nghiêm túc. Trung đoàn 36 là một ví dụ nổi bật.

Ngày 27 tháng 2 bộ phận đi đầu của trung đoàn do Triệu Thơ tham mưu trưởng trung đoàn phụ trách, gồm một bộ phận của ban tham mưu và hai tiểu đoàn, tới khu vực "Đồi không tên" gặp địch là đánh ngay một trận, địch phải rút chạy. Đêm đó cả hai tiểu đoàn chiếm lĩnh trận địa phối hợp với trung đoàn 64, bao vây đánh ở "Đồi không tên". Đơn vị chưa nắm thật vững tình hình địch và địa hình ở đây. Anh em vừa trinh sát vừa tác chiến. Đại đội 6

và đại đội 5 diệt trên 100 địch và 10 xe tăng, xe bọc thép của tiểu đoàn dù và thiết đoàn 17.

Ngày 30 tôi nhận được điện của trực ban tác chiến báo cáo:

Trung đoàn 36 sử dụng hai tiểu đoàn 2 và 3 (thiếu) tiếp tục đánh địch trên đường 16. Đại đội 19 diệt 4 xe tăng M.41. Đại đội 1 diệt 4 xe tăng M.41 và M.113, đại đội 5 và 6 diệt được 2 chiếc. Tổ ba người do đồng chí Trá tổ trưởng tập kích diệt 4 xe. Đại đội 7 diệt 5 xe tăng và nhiều lính dù.

Nhận được tin bộ phận đi trước của trung đoàn đã đánh thắng địch nhiều trận và các trung đoàn bạn đã tiêu diệt cứ điểm 500, bộ phận của trung đoàn đi sau do trung đoàn trưởng Chử Văn Chấc và chính ủy Quang Việt chỉ huy đã đôn đốc anh em, và anh em tự đôn đốc nhau hành quân khẩn trương hơn. Họ đã xé rừng tắt qua khe qua suối để tới chiến trường.

Sau chiến dịch tôi được nghe anh em kể lại nhiều tấm gương dũng cảm linh hoạt mưu trí của cán bộ, chiến sĩ trong trung đoàn, nhất là đại đội 7.

"Đại đội 7 đã được xác định nhiệm vụ: đại đội sẽ tác chiến độc lập cho tiểu đoàn được trên tăng cường 1 cối 82, 2 B.41, 2 đại liên, do tiểu đoàn phó Minh trực tiếp chỉ huy. Không khí chuẩn bị và trận đánh thật sôi sục. Anh em ngoắc tay nhau, thi đua giành danh hiệu dũng sĩ diệt ngụy, diệt cơ giới; B.40, B.41 bắn trúng ngay từ phát đầu... Đêm 27 tháng 2 hành quân trong mưa tầm tã. Đường 16A gồ ghề đầy ổ trâu, ổ bò, nhiều đoạn đường trơn trượt như dổ mỡ, trượt chân một chút là ngã, ngã rồi anh em nín thinh chồm dậy đi tiếp. Quá nửa đêm mới đến được điểm hẹn: ki-lô-mét 104.

Trước khi đi trinh sát cùng các đại đội trưởng khác do ban tham mưu tổ chức, đại đội trưởng Trần Đình Giai nhắc lại: "Đến cây số 104 sẽ cho liên lạc ra đón". Nào ai

ngờ anh em đi trinh sát lại kẹt trong vòng vây của địch chưa ra được. Chờ khá lâu không ai đón, chính trị viên đại đội Nguyễn Quý Chinh cử tiểu đội 3 do Tý là tiểu đội trưởng lên đồi xem có ai đón trên đó không. Một hồi lâu Tý quay về báo cáo: "Trên đó hình như bọn chúng mới ở, có đường xe tăng đi, có dây thép gai".

Tiểu đoàn phó Minh nói với Chinh: "Ta cho đơn vị đi thêm một đoạn nữa xem". Anh em lại xốc ba lô lên vai, đi thêm được vài vây số nữa nghe thấy đạn pháo nổ ùng oàng khá gần phía trước, Minh cho đại đội dừng lại và nói với Chinh: "Đi vu vơ kiểu này không khéo húc đầu vào căn cứ của dịch. Cho đơn vị quay lại chỗ cũ thôi". Thế là đại đội 7 lại "đằng sau quay" về cây số 104. Anh em nhận lệnh lên sườn đồi bố trí đội hình phòng ngự.

Khoảng 3 giờ sáng ngày 28 nghe có tiếng người nói rì rầm trên đồi, mấy anh lính đại đội 7 nói thầm với nhau:

- Khéo có quân ta trên đó. Khát quá! Tao lên đó xin hớp nước.

- Đừng có dại, phải bám sát xem tình hình thế nào đã.

Đi theo tiểu đoàn phó Minh có cái đài 2 oát lại bị hỏng. Thỉnh thoảng Minh lại nhắc Kỷ báo vụ viên "xem xem có sửa được không?". Phải tới ba bốn lần câu nói ấy mới đến được tai Kỷ. Và Kỷ lại mở công tắc lên máy, hoặc xem các mạch nối với ổ pin... nhưng máy vẫn im phắc không phát ra một tiếng động nhỏ. Minh buồn bực bất lực, chẳng còn biết phương tiện gì để liên lạc với sở chỉ huy tiểu đoàn và trung đoàn nữa.

Đơn vị nghỉ trong rừng le không được kín đáo lắm, Minh nhắc anh em giữ bí mật, không nấu cơm. Đến bữa mọi người phải ăn lương khô thay cơm, thiếu nước, khát tưởng chừng cháy họng.

Đêm 28 tháng 2, Dương Văn Báo gác, thấy bóng người đi về phía mình. Báo hỏi: "Ai?". Hỏi mật hiệu người kia

đáp "ú ớ" bằng giọng Nam Bộ. Báo linh cảm đó là địch, anh níu cò lia một loạt đạn. Cái bóng kia đổ xuống và có tiếng van lơn "xin tha tội chết". Thế là chưa đánh đã bắt được một tên tù binh, nó khai "ở tiểu đoàn lính dù, tôi đào ngũ đã ba ngày. Quân cộng hòa ở ngay phía sau các anh, có nhiều xe tăng".

Lời khai của tên tù binh nâng cao thêm tinh thần cảnh giác của đại đội 7. Đại đội cử người đi bắt liên lạc, đã liên lạc được với tiểu đoàn 9 của trung đoàn 64. Tiểu đoàn bạn cho biết ở trên đồi địch còn 24 xe tăng, ý định của địch muốn rút về cụm ở Bản Đông, và đề nghị đại đội 7 phối hợp với mình (tiểu đoàn 9) phục kích làm nhiệm vụ khóa đuôi, để cho địch vào trận địa mai phục của ta từ 18 đến 20 chiếc xe tăng mới nổ súng.

18 giờ ngày 2 tháng 3, Vinh tiểu đội trưởng tiểu đội đại liên báo cáo: có tiếng xe tăng địch. Quý Chinh nhắc anh em cảnh giới hết sức cẩn thận và nhắc tóm tắt nhiệm vụ của đại đội. Nghe tiếng xích xe nghiến cót két ở gần phía trung đội 8, Chinh tỏ vẻ sốt ruột đăm đăm nhìn về phía đó. Không thấy trung đội 8 báo cáo, Quý Chinh bảo Duyên liên lạc chạy đi nắm tình hình.

Đoàn xe tăng, xe bọc thép đi thật êm, chỉ nghe thấy tiếng ro ro và tiếng xích cọt kẹt chậm chạp. Ngồi trên xe đầy lính. Chúng từ trên đỉnh đồi lần lượt bò xuống đường năm chiếc, tám chiếc rồi mười chiếc. Tiểu đội trưởng Ban ngờ ngợ không hiểu xe của ta hay địch, sợ bắn lầm ta. Trời tranh tối tranh sáng, khi xe tới gần nhìn rõ bọn lính đội mũ sắt, và giọng nói chọ chẹ, lúc đó anh mới yên tâm. Chiếc xe thứ 18 còn cách mươi mét đã vào đường ngắm của Dương Văn Báo. Báo nhoài người lên nói với Ban:

- Anh yểm hộ cho tôi, tôi bắn chiếc xe tăng này.

Phát đạn AT của Báo trúng xích xe tăng, nó dừng lại. Gần như một lúc tiếng đạn AT của Báo nổ, tiếng đạn liên thanh, tiếng lựu đạn, thủ pháo của cả trung đội cũng dồng

thanh lên tiếng, và tiếng bọn lính ngụy bị thương kêu la thảm thiết cùng hòa theo.

Chiếc xe thứ 15 cách Sáu xạ thủ B.41 chừng 15 mét, Sáu níu cò. Phát đạn B.41 nổ tung bọn lính ngồi trong thùng xe, nhiều tên rơi xuống đất. Chiếc M.41 bốc cháy, khói lửa mù mịt, đạn trong xe nổ ùng oàng. Hai chiếc hết đường tiến, hết đường lui, mấy tên lái nhảy ra khỏi xe chạy trốn.

Chiếc xe thứ 19 sau chiếc bị Báo bắn đứt xích lọt vào đường ngắm của Nguyễn Văn Tuấn, và một phát đạn AT nữa phá huỷ một xe tăng. Như vậy chỉ trong vòng bảy - tám phút, tiểu đội 4 do Ban chỉ huy đã diệt 5 xe tăng (trong đó có 2 chiếc bị bắt sống).

Bọn địch ở trên đồi ồ ạt "đổ" mọi loạt đạn pháo, liên thanh xuống đường 16A và đồi bên cạnh. Số thương vong của dại đội 7 đã lên tới hơn mười người, nhưng tinh thần chiến đấu của đơn vị càng đánh càng hăng.

Ban và Báo mải chiến đấu, khi thấy tiếng súng của ta vắng dần, nhìn xung quanh thấy không còn ai, các anh vội vã tìm đường lui. Trời tối, lất phất mưa, Ban và Báo mất phương hướng, vừa chạy một đoạn, phát hiện có dịch trước mặt, các anh dừng lại nổ súng chiến đấu khoảng mười phút, rồi quay đầu chạy. Chạy chưa được bao xa lại nghe tiếng dạn liên thanh vút vút trên đầu. Những ngọn, cành le bị dạn chém xơ tướp tơi tả rơi xuống. Cũng may, những khẩu dại liên trên xe tăng địch có góc bắn lớn, dạn bay cao. Hai anh em thấy mình dã ở trong vòng vây của dịch. Họ dánh bài liều, dào công sự trụ lại tới sáng sẽ tính, nhưng trong lúc vội vàng rút dã bỏ quên xẻng ở trận dịa, bây giờ cả hai người chỉ có một con dao găm, dào công sự sao được. Thế là họ lặng lẽ như những chiến sĩ trinh sát, lúc di khom, lúc bò, mãi tới sáng mới vượt qua được vòng vây.

Đó là trận đầu của đại đội 7. Nhiều chiến sĩ lần đầu tiên nếm mùi chiến trận, còn khá nhiều bỡ ngỡ và có khi khờ khạo, nhưng tinh thần chiến đấu của họ thì không chê vào đâu được.

Trung đoàn 36 với tinh thần tích cực, chủ động cao thể hiện rất rõ ở việc thực hành tác chiến ở phân đội nhỏ, bằng các hình thức tập kích, phục kích phối hợp chặt chẽ với đơn vị bạn đánh liên tục vào thiết đoàn 17 làm cho chúng bị động phân tán và cuối cùng bị tiêu diệt"[1].

7

Điểm lại diễn biến và kết quả tại cánh bắc của chiến dịch. Ngay từ lúc địch đổ bộ triển khai đội hình, lực lượng tại chỗ của ta bắn rơi nhiều máy bay trực thăng của chúng. Riêng tại cầu Cha Ky trọng 2 ngày (11, 12-2) đã hạ được 30 máy bay lên thẳng. Kết hợp với lực lượng tại chỗ, các đơn vị chủ lực của binh đoàn 70 đã kịp thời cơ động đến.

Trung đoàn 88 sư đoàn 308 ngay từ đầu bám sát địch và tiến tới đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn biệt động quân 21 ở điểm cao 316 bắc Làng Sen.

Trung đoàn 64 sư đoàn 320 ngày 13 tháng 2 diệt 2 đại đội thuộc tiểu đoàn 6 ở điểm cao 456, diệt 300 tên, bắt 8 tên.

Trung đoàn 102 sư đoàn 308 từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 2 đã bao vây diệt gọn tiểu đoàn biệt động quân 39 ở điểm cao 500, mở đầu chiến dịch.

---

1. Trung đoàn 36 phá huỷ 87 xe, có 28 xe tăng, M.41, M.133, bắt sống 5 xe (có 2 xe tăng M.41 và 3 M.113), diệt 410 tên, bắt sống 2 tên, bắn cháy 3 F.4-H, 4 trực thăng, thu 170 súng các loại.

Trung đoàn 66 sư đoàn 304 được tăng cường xe tăng và pháo binh tác chiến hiệp đồng binh chủng diệt lữ đoàn bộ lữ dù 3, tiểu đoàn dù 3 và tiểu đoàn pháo binh ở điểm cao 354, diệt 370 tên, bắt sống 137 tên, thu 10 khẩu pháo.

Tiếp sau đó, trung đoàn 36 sư đoàn 308 phối hợp với một bộ phận của trung đoàn 64 sư đoàn 320 cùng với xe tăng và pháo binh liên tiếp tiến công tiêu diệt thiết đoàn 17 và tiểu đoàn dù 8 từ Bản Đông lên định chiếm lại điểm cao 543.

Đến cuối ngày 3 tháng 3 năm 1971 ta đã căn bản bẻ gãy hoàn toàn cánh bảo vệ sườn bắc của địch, tiêu diệt được lữ đoàn dù 3, thiết đoàn 17 và đánh thiệt hại một bộ phận lớn của liên đoàn biệt động quân 1.

Như vậy tại hướng chính, cho tới ngày 3 tháng 3 năm 1971, ta đã chặn đứng được địch ở Bản Đông, không cho địch tiến lên Sê Pôn với lực lượng thê đội 1 chiến dịch, bảo vệ được đường vận chuyển chiến lược của ta thông suốt.

Tình hình trên dẫn đến bước phát triển mới quyết liệt hơn, dẫn đến "keo vật" cuối cùng phân rõ thắng bại. Địch đổ thêm sư đoàn 1 (thê đội 2 chiến dịch) thay cho sư đoàn dù (đã bị thiệt hại nặng) nhằm mục đích phô trương và nghi binh để rút quân. Cùng với hành động ở chiến trường, Mỹ - ngụy tiếp tục dàn cảnh "Bắc tiến". Nguyễn Văn Thiệu tổng thống bù nhìn ra Khánh Hoà hùng hổ kêu gọi "Bắc tiến". Ních-xơn tuyên bố ủng hộ lập trường của Thiệu. Cùng thời gian, Nguyễn Cao Kỳ ra thị sát ở Khe Sanh... Thật ra, bao nhiêu lực lượng tinh nhuệ hùng mạnh nhất của chúng đang sa lầy ở đường 9 - Nam Lào, còn đâu để "Bắc tiến". Tất cả hành động huênh hoang của chúng chỉ nhằm làm cho quân ta nới lỏng vòng vây ở đường 9 - Nam Lào, để chúng rút lui được an toàn.

Về phía ta, kiên quyết ngăn chặn không cho dịch lên Sê Pôn, mặt khác tích cực đánh địch, sử dụng lực lượng lớn hình thành bao vây chia cắt dịch để chuẩn bị đánh đòn tiêu diệt quyết định của chiến dịch.

Thực hiện chủ trương nói trên, sư đoàn 308 bố trí lại đội hình. Ngay sau khi tiêu diệt 500, tôi hạ lệnh cho trung đoàn 102 cho tiểu đoàn 8 tiến ra đường 9 tìm mọi cách cắt đoạn đường 9. Ngày 3 tháng 3 tiểu đoàn 8 xây dựng chốt trên điểm cao 311. Tiếp đó trung đoàn 102 do tiểu đoàn 9 ra chiếm điểm cao 334 cạnh đường 9. Trung đoàn 24 vẫn giữ chốt 351 còn lại phối hợp với trung đoàn 88 truy kích tiêu diệt tiểu đoàn 2 (lữ dù 3). Trung đoàn 88 tách ra một tiểu đoàn làm lực lượng dự bị của sư đoàn.

Ngày 7 tháng 3 toàn bộ trung đoàn 102 và một bộ phận trung đoàn 24 áp sát đường 9, cộng với các chốt 311 và 351 đã trở thành vòng vây kép với bọn địch đang bị bao vây ở Bản Đông. Quân của sư đoàn bộ binh 1 ngụy đi ứng cứu không dám đi trên đường 9, phải dùng máy bay lên thẳng "nhảy cóc" từ Cô Bốc xuống các điểm cao 660, 723, Phu Rệp, Phu Om phía nam đường 9.

Đường 9 là con đường bộ huyết mạch duy nhất đối với địch. Chúng không thể chỉ trông cậy vào đường hàng không để nuôi sống và khi cần để rút chạy cho 30.000 quân và vũ khí trang bị nặng, vì vậy chắc chắn chúng sẽ tìm mọi cách để mở thông con đường bộ duy nhất ấy.

Tôi hạ lệnh cho Tý, trung đoàn trưởng 102 và nhắc lại mệnh lệnh đó vài lần rằng: phải cắt đường 9 bằng mọi lực lượng, mọi phương tiện, dùng sức người, thuốc nổ đào sâu đánh sạt lở một đoạn không cho xe địch có thể qua lại. Đào ở ngay gần chốt để có thể dùng hoả lực ngăn không cho địch ra lấp lại.

Ngày 5 tháng 3, một đoàn xe địch đi qua các chốt không bị đánh. Bộ tư lệnh Mặt trận thông báo cho sư đoàn biết và tỏ ý không bằng lòng.

Tôi hỏi trung đoàn trưởng Tý:

- Việc cắt đường thế nào mà xe dịch vẫn đi được?

- Cắt mới được 3 mét. Anh em chiến đấu liên tục, lực lượng ta bị thương vong còn lại quá ít.

- Tôi sẽ cố gắng cung cấp cho các anh nhiều bộc phá, có thể khoảng 1 tấn. Làm sao cắt không cho chúng khắc phục được.

Từ hôm đó trở đi tôi chú ý theo dõi diễn biến của chốt 311. Anh em đánh liên tục đánh nhiều trận phục kích và vận động nhỏ thắng lợi; kết hợp với đoạn đường bị cắt rộng và sâu hơn nên từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 5 không có đoàn xe địch nào vượt được qua. Ngày 10 tháng 3 dịch vượt qua được một số xe. Từ đó dịch dùng hoả lực, kể cả B.52 đánh phá khu vực chốt 311.

Sau này tôi nghe anh em chốt 311 kể lại: Sáng ngày 3 tháng 3 đại đội 7 của tiểu đoàn 8 đã đến điểm cao 311. Anh em bắt tay ngay vào việc đào công sự, phát cây mở lối ra đường 9. Ngày 4 anh em phát hiện có khoảng 11 xe và 200 tên dịch đang dừng ở cửa chốt, không rõ ý chúng định làm gì. Trung đoàn trưởng Tý giao cho tiểu đoàn phó Tước lên chốt trực tiếp chỉ huy đại đội 7. Tước vạch phương án đưa ra cho cán bộ đại đội của đại đội 7 thảo luận. Đại đội trưởng Đ nêu hết thắc mắc này tới thắc mắc khác, bàn bạc dằng dai tỏ ra thiếu quyết tâm. Chốc chốc trung đoàn trưởng Tý lại gọi điện thoại thúc "phải đánh". Cuối cùng quyết định đại đội 7 phải đánh theo phương án của Tước vạch ra. Trận đánh tập kích có súng cối 82 của tiểu đoàn phối hợp. Sau khi cối bắn cấp tập 20 phát vào trận địa dịch, sẽ cho bộ binh xung phong. Khi trận đánh diễn ra, lại trục trặc ngay ở cái nút quyết định. Sau khi dứt tiếng

đạn pháo cấp tập, Tước phát tín hiệu xung phong. Qua máy điện thoại Đ báo cáo "không xung phong được". Tước nóng nảy hỏi: "Tại sao?". Đ: "Thương vong gần hết rồi". "Còn một người cũng phải xung phong"... Quát lác với nhau một hồi, trận đánh vẫn dừng ở chỗ tập kích bằng hoả lực. Đến sáng, trên đài quan sát anh em nhìn thấy chúng khênh cáng những tên bị chết và bị thương. Tước cho súng cối bắn vào bọn địch đang nhốn nháo, cháy thêm ba chiếc xe tải (tổng cộng diệt 30 tên và phá huỷ 8 xe).

8

Đại đội phó Phạm Cao Xương kể: Chúng tôi rất buồn về trận đánh ấy. Lúc đó tôi là trung đội phó. Trung đội tôi bố trí cách mặt đường khoảng hai, ba chục mét, thấy rõ bọn địch mặc quần áo lính dù, đội mũ sắt, chúng huýt sáo gọi nhau; ở cách đó không xa có tiếng máy ô tô nổ. Trời sáng trăng suông nhìn rõ từng cây lau cách vài mét. Chờ lâu quá không có động tĩnh gì, anh em buồn ngủ. Cậu Đối ngồi gần tôi ngủ gật lia lịa. Tôi phải lấy hòn đá ném vào lưng. Đối giật mình nhìn về phía tôi. Tôi ra hiệu lấy tay căng mắt lên, nhưng chỉ được một chốc cậu ấy lại ngủ gà ngủ gật.

Quá nửa đêm, đói bụng quá rồi, chẳng thấy lệnh đánh hoặc lệnh rút, chúng tôi đề nghị với chính trị viên phó cho rút về chốt. Trở về nghĩ lại, chúng tôi thấy tiếc đơn vị mình đã bỏ một cơ hội lập công. Ngày hôm sau nghe tiểu đoàn thông báo đại đội 4 dùng một trung đội diệt 30 tên phá huỷ 4 xe. Sáng ngày 5 tháng 3 các đại đội 5 và 6 lại đánh địch ở dưới đường 9 diệt 150 tên, phá huỷ 8 xe. Chúng tôi càng buồn với trận đánh hụt của mình. Cán bộ từ tiểu đội trở lên trong đại đội chúng tôi hội ý rút kinh nghiệm, và đã quyết tâm trận đánh sau, dứt khoát không bỏ lỡ thời cơ.

Đại đội trưởng đã hy sinh, chính trị viên và đại đội phó bị thương. Lúc đó tôi là trung đội trưởng, được tiểu đoàn chỉ định phụ trách quân sự cùng với anh Nguyễn Văn Tấn chính trị viên phó chỉ huy đại đội. Chúng tôi phân công nhau tới từng hầm động viên anh em chuẩn bị cho trận đánh mới.

Đêm ngày 5 tôi vừa chợp mắt một lát, anh Tấn đã tới thúc "dậy ngay nhận nhiệm vụ". Lệnh của tiểu đoàn giao cho đại đội 7 thành một mũi xuống đường, có nhiệm vụ khoá duôi đoàn xe của địch đang từ Lao Bảo tới. Cả lính, cả cán bộ, cánh nghiện thuốc lào kéo nhau tới hầm của anh Tấn rít một hơi thuốc cho tỉnh ngủ. Tôi nghe anh em xì xầm bàn tán, tỏ ra không tin anh Tấn và tôi, "chỉ huy mới tò te chắc chẳng làm nên cơm cháo gì". Nhìn ra ngoài trời tối đen, tôi lo lắng: Phải làm thế nào cho anh em tin tưởng mình, xứng đáng với nhiệm vụ được trên giao.

Tiểu đội trưởng Trần Đức Nhận được giao nhiệm vụ trinh sát địa hình trước, dẫn đầu đại đội đến chiếm lĩnh trận địa. Tới nơi anh em lợi dụng công sự cũ của bọn thám báo và sửa chữa thêm để bố trí. Ngụy trang trận địa xong, trời vừa sáng. Tôi cùng anh Tấn tới kiểm tra và nhắc lại nhiệm vụ, cách đánh của từng tiểu đội ngay tại thực địa. Thấy xạ giới của Vụ xạ thủ B.41 bị hạn chế, tôi nhắc. Anh Nhuận vừa dẫn Vụ tiến lên một đoạn gần mặt đường hơn, chưa kịp làm công sự đã nghe thấy tiếng xe địch tới gần. Nhuận bắn một phát đạn AT vào chiếc bọc thép đi đầu, xe bốc cháy. Xương, Tấn, Hà, Thể, Diến, Uông... nổ súng bắn vào đám lính bộ binh ngồi trên xe. Hai khẩu đại liên từ trên xe của địch chuyển xuống đặt ở dưới đường vừa bắn được vài loạt đạn vu vơ, đã bị đạn B.41 và AT bịt họng. Bọn bộ binh ngụy ở phía sau la hét "xung phong", chúng lên mỗi lúc một đông. Hoả lực của đại đội 7 không cản nổi. Tấn đề nghị gọi tiểu đoàn cho súng cối chi viện. Đạn của ta, của địch nổ rền vang cả

rừng núi. Thấy lực lượng địch đông gấp nhiều lần mình đã bị cản lại, và mục dích trận này nhằm lấy lại khí thế cho đơn vị, như thế là đạt mục đích rồi. Tấn cho đơn vị rút. Nhiều anh em vừa rút lui, vừa cười khúc khích vì mình đã bắn trúng địch. (Trận đánh diễn ra trong vòng năm - sáu phút diệt 1 xe, 40 tên địch và 2 đại liên). Khi về chốt kiểm điểm lại không có ai bị thương và người nào cũng lập được thành tích nên đã tạo được niềm vui, nhưng vẫn còn điều đáng tiếc vì đã nổ súng quá sớm, đại đội làm nhiệm vụ khoá đuôi, hoá thành đại đội chặn đầu.

Từ ngày 7 trở đi không mấy ngày là không có lực lượng của tiểu đoàn 8 chặn đánh địch ở dưới mặt đường, có ngày diễn ra hai trận vận động và trận nào cũng đánh thắng. Những đoàn xe của địch tới cửa chốt 311 đụng đầu với hai trở lực: một là cái hố phá hoại (lúc đầu sâu 3 mét, dài 5 mét) mỗi ngày một dài, một sâu hơn; hai là chạm trán bộ binh của tiểu đoàn 8, chúng không thể vượt qua nổi.

Địch phát hiện chốt 311 là nguyên nhân tai hoạ, chúng đã gặp và sẽ còn gặp. Chúng cho máy bay vào các trận địa pháo Lao Bảo, Tà Mây... dốc bom đạn xuống đây, thôi thì đủ loại bom bi, bom hoá học, bom phá... Ngày hôm đầu đến 311 mặt đất còn rợp bóng lá rừng, còn nghe tiếng chim hót, chỉ mười hôm sau ngọn đồi đã bị lột hết màu xanh, anh em phải ngụy trang trên chiến hào của mình bằng những cành cây khô cháy. Nhiều đoạn chiến hào bị vùi lấp, anh em lại đào lấp khôi phục. Cuộc chiến đấu trên chốt ngày càng quyết liệt, anh em tiểu đoàn 8, nhất là đại đội 7 phải chịu đựng đủ thứ khó khăn nguy hiểm. Nhiều ngày thiếu cơm, thiếu nước phải nhịn đói, nhịn khát, nhưng quyết tâm giữ chốt không hề lung lay.

Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 3 địch dùng trận địa pháo Tà Mây bắn trực xạ, và máy bay bắn phá từ 8 giờ đến 17 giờ, cứ cách khoảng mười đến mười lăm phút chúng

lại giội bom đạn vào chốt một đợt, rồi dùng khoảng một đại đội bộ binh tiến công lên chốt. Nhiều đợt xung phong chúng đều bị đánh lui. Ngày 18 là ngày căng thẳng nhất. Sau khi 30 lần chiếc máy bay phản lực nhào xuống thả bom sát thương, bom na-pan, bom hoá học nung nóng cả khu vực chốt, chúng dùng trực thăng vũ trang nối đuôi nhau nhào xuống bắn hàng giờ liền, rồi bọn lính bộ binh ngụy mới hô hét xung phong rầm rĩ. Anh em đại đội 7 chờ bọn chúng vào tầm bắn hiệu quả mới nổ súng. Xác dịch ngổn ngang trên sườn đồi, đến gần trưa chúng mới chiếm được đoạn chiến hào. Anh em tổ chức phản kích đánh giáp lá cà hất địch xuống. Xác dịch bỏ lại cả trong chiến hào.

15 giờ chúng lại mở một đợt xung phong. Bọn sĩ quan lăm lăm súng ngắn thúc bọn lính tiến lên. Súng bắn thẳng trên chốt của ta lia xuống, làm cả lũ địch được nằm mọp tại chỗ hô "xung phong". Cối 82, cối 60 của ta bắn trúng vào dội hình địch, tiếng "xung phong" im bặt.

9

Hàng ngày khi phát hiện có dịch hành quân, đại đội 7 ngoài bộ phận giữ chốt vẫn phải cử một bộ phận vận động xuống chiến đấu ngăn chặn. Anh em cán bộ bàn bạc thấy như vậy cách trở, chi bằng cho một phân đội chốt sát mặt đường. Chính trị viên phó Tấn và trung đội phó Xương xuống trực tiếp chỉ huy thực hiện nhiệm vụ ấy. Quân số chốt dưới mặt đường có chín người, hoả lực chỉ vẻn vẹn một B.40 và một quả AT.

Tiểu đội trưởng Trần Văn Thơm (lúc đó làm tổ trưởng) kể: Đêm đó sáng trăng suông. Khoảng 7 giờ tối, chúng tôi xuống đường. Đạn pháo của địch vẫn nổ ùng oàng từ dưới mặt đường lên chốt, rồi từ trên chốt xuống mặt đường... Cứ như thế chúng chần di chần lại. Vừa xuống đến trận

địa đã bị thương mất hai người, như vậy quân số chiến đấu của chúng tôi chỉ còn 7. Mọi người khẩn trương đào hố bắn, có người dựa vào hố bom hoặc công sự cũ của bọn thám báo. Tôi cũng vớ được một công sự cũ, sửa chữa chút đỉnh là dùng được. Xong công sự tôi ngả lưng đắp tấm võng lên bụng rồi ngủ như chết chẳng biết trời đất là gì. Gần sáng thấy lạnh mới bật thức dậy, mưa ướt hết cả quần áo. Rét quá tôi không sao kìm giữ nổi hai hàm răng "đánh đàn". Càng rét càng thấy bụng đói cồn cào. Giá có cái gì nhồi vào dạ dày, chắc cơ thể sẽ ấm hơn. Cậu Nguyễn Trọng Đồi quê Tiên Hưng, Thái Bình, một chiến sĩ rất trẻ nằm gần đó cũng mang tâm trạng như tôi. Nắm cơm to hơn nắm tay một chút, ăn từ chiều hôm qua, đã tan từ lúc chạy tránh pháo xuống đường. Cậu Đồi tới ghé vào tai tôi:

- Đói quá! Em đi tìm cái gì ăn nhé.

- Sợ có địch gần đây, lộ ra thì bỏ mẹ.

Tôi tỏ thái độ không phản đối ý của Đồi, vì biết rằng mấy trận đánh hôm trước ở gần đây, nhất định địch sẽ bỏ lại thứ gì đó như gạo sấy hoặc thịt hộp. Tôi nói tiếp với Đồi:

- Thôi được, mày đi cẩn thận... có gì tao yểm hộ.

Đây đó vẫn có tiếng dạn pháo nổ cầm canh. Khoảng 20 phút không thấy Đồi trở về, tôi nhấp nhổm không yên. Chỉ vì miếng ăn, nếu xảy ra chuyện gì với Đồi thì tôi ân hận suốt đời.

Trời ơi! Cậu ấy về mang theo một mũ dầy gạo sấy. Tôi mừng như thắng trận. Tôi báo cho Xương, định chia đều cho mỗi tổ vài gói, không ngờ tổ bên ấy cũng có người đi kiếm vừa mới về.

Thiếu nước, miệng tôi đầy gạo sấy chưa kịp nuốt, đã nhận thêm một trận mưa đạn pháo rơi xuống inh tai nhức óc. Còn nắm gạo sấy để trong mũ, bị pháo nổ hất tung đất vào, thế là mất ăn.

Trời sáng dần. Tôi nhìn rõ những bụi lau bị xé tướp vào mặt dường màu xám hiện ra trước mặt. Anh Xương báo: điện của trên báo cho biết có bốn chiếc xe từ Lao Bảo đi Bản Đông. Tôi nhắc anh em trong tổ chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Bốn chiếc xe tăng và bọc thép lọt vào trận địa ta. Tôi nhìn rõ bọn dịch ngồi trong thùng xe và ngồi cạnh tháp pháo. Phát dạn B.40 Vũ Văn Út bắn trúng chiếc xe tăng đi đầu, xe khựng lại và bốc cháy. Những chiếc đi sau vừa bắn vung vãi vừa tiếp tục tiến. Phát dạn B.40 thứ hai của Út bị trượt.

Gần như cùng với phát B.40 của Út cả tiểu đội chúng tôi nổ súng ném lựu dạn, thủ pháo. Chỉ cách dịch khoảng 15 mét, lại ở trên cao chúng tôi có lợi thế, nên dạn và lựu dạn rất trúng mục tiêu. Những tên ngồi trên xe tăng ngã lăn xuống mặt dường. Trong thùng xe khói lựu dạn vụt lên, tiếng la khóc chen vào tiếng nổ. Bọn dịch ở phía sau còn rất đông, không phải 4 xe mà là 40 xe, chúng bắn như một trận bão.

Rất tiếc, chúng tôi còn quá ít dạn. B.40 có bốn quả, hai quả mất liều phóng, bắn đi 2 quả, khẩu B.40 của Út trở thành cái ống bương. Sau một hồi nổ súng, khẩu AK của tôi còn năm viên. Tôi dề nghị anh Tấn cho tiếp dạn, anh kêo gọi "bắn tiết kiệm". Tôi dành gạt cần hãm xuống bắn phát một, nhè từng tên dịch như bắn tỉa.

Bọn dịch non gan cho xe quay lui. Khi dịch đang rút thì các cậu Dự và Thuyên mới cõng dạn xuống tiếp tế.

Xe dịch rút hết, tổ tôi và anh Nhuận xông xuống mặt dường thu chiến lợi phẩm. Tổ tôi thu được một máy PRC.25 và nhiều súng, xác định bỏ lại 25 tên và một xe bị phá hủy. Anh em còn thu được rất nhiều thư từ và tài liệu quân sự.

Tôi nhớ có hai bức thư, một bức của một tên lính ngụy kể cho bố mẹ hắn biết là hắn đã ra trận và "đang ở trên con dường của Cụ", ý nói dường mòn Hồ Chí Minh. Bức thư thứ hai vợ gửi cho chồng căn dặn phải cẩn thận và

không quên nhắc chồng "cố gắng kiếm cho em một cái chậu B.52" (loại chậu bằng nhôm được tráng màu xám của Trung Quốc để đựng cơm của bộ đội ta rất đẹp).

Sau trận đánh chúng tôi củng cố công sự vững chắc hơn, và những ngày hôm sau chúng tôi đã đánh những trận thắng lớn hơn.

10

Tiểu đội trưởng Trần Văn Thơm (quê Thanh Trì, Hà Nội) kể tiếp: Bộ phận chốt dưới mặt đường, sau nhiều trận thắng, anh em chúng tôi sống đàng hoàng sung túc hơn, không phải ăn lương khô. Bữa cơm nào cũng có thịt hộp ăn thoải mái. Anh em nào ở trên chốt xuống chúng tôi đều thết đãi một bữa thịnh soạn.

Về vũ khí, khỏi phải lo. Chúng tôi đã thu chiến lợi phẩm mấy két lựu đạn để dự trữ trong hầm. Tôi và Đổi mỗi người ngoài súng được trang bị giữ thêm một khẩu cối M.79. Chờ lúc vắng máy bay trinh sát chúng tôi lấy M.79 bắn tập, chọn chiếc xe bị cháy lênh lề đường làm bia. Đổi ngắm bắn theo kiểu súng bắn thẳng, tôi bắn theo kiểu cầu vồng. Bắn một hồi rồi trao đổi rút kinh nghiệm. Qua cách luyện tập ấy chúng tôi đã có thể sử dụng M.79, bắn tương đối chính xác. Thấy M.79 sẽ có ít, tôi và Đổi rủ nhau xuống tìm ở trong những chiếc xe bị bắn cháy kiếm thêm gần 100 quả đạn nữa.

Ngày 21 tháng 3 ở lại chốt mặt đường, có một tổ bộ binh và một tổ công binh. Vừng đông vừa soi rõ mặt người, cũng là lúc các cậu Lạng, Ngan mang cơm nước xuống. Chúng tôi đang xúm lại nhận phần cơm, anh Trần Đức Nhuận (quê Kim Sơn, Ninh Bình) nghiêng tai lắng nghe, rồi nói:

- Có tiếng xe... các cậu có nghe thấy không?

Tôi nói dùa:

- Tai lính trinh sát có khác.

- Đừng dùa... thật dấy, rõ ràng xe.

Giữa lúc đó có liên lạc của tiểu đoàn từ trên chốt báo: "Địch rút khỏi Bản Đông, có 60 chiếc xe đang đi về phía chúng ta".

Chúng tôi nuốt vội miếng cơm rồi chạy vào vị trí chiến đấu. Những chiếc xe đi đầu đã lọt vào trận địa của ta. Vũ Văn Út (quê Thạch Thất, Hà Tây) bắn ba phát B.40 cháy liền ba chiếc xe đi đầu. Thấy chiếc xe thứ hai trúng đạn, nhưng khẩu pháo của nó vẫn bắn, Nhuận bò tới báo cho Út biết. Út bắn thêm một phát nữa, trong xe nổ những tiếng phụ, pháo trên xe từ đó im phắc. Phía đầu chiếc xe bọc thép đang cháy, phía sau hai xe bị mìn của công binh phá hủy, bốn chiếc xe tải cỡ lớn chở quân còn đang nổ máy kẹp ở giữa. Bọn lái và lính ngồi trên xe chạy túa xuống núp ở ven đường.

Ngay từ đầu, sau tiếng B.40 của Út, súng tiểu liên của chúng tôi quét thỏa thích vào bọn lính ở trên xe. Khi chúng nhào xuống núp ở phía sau xe, tôi và Đồi liên tục bắn những quả đạn M.79 vào những điểm mình nghi ngờ.

Chiếc OV.10 bay vòng không dám xuống thấp chỉ điểm cho pháo bắn. Đạn pháo bầy lại chần đi chần lại từ trên chốt xuống. Bọn bộ binh địch núp sau tiến lên chừng một tiểu đội phản kích. Chúng vừa tiến qua mép đường đã bị một loạt lựu đạn của ta nổ trước mắt, và đạn tiểu liên bắn quét, còn sống sót tên nào lại chạy về chỗ cũ. Bốn lần địch phản kích như vậy đều bị ta đánh tan. Khoảng 13 giờ 30 phút, trận địa vắng tiếng súng, và chiếc OV.10 đã mất hút, chúng tôi xuống đường đi khoảng 80 mét về phía Bản Đông; dọc đường đếm được 55 xác chết, xe của địch vẫn nổ

máy nhưng trong xe không có người. Chúng tôi rất mừng vì đã góp phần chặt đứt đường rút quân của địch.

11

Hàng ngày, Tân trưởng ban tác chiếc báo cáo với Bộ tư lệnh sư đoàn những nét lớn phát triển của chiến dịch và tình hình của sư đoàn, rồi chúng tôi cùng chụm đầu suy nghĩ trên tấm bản đồ tác chiến.

Lực lượng và thế trận giữa ta và địch được làm rõ trên bản đồ bằng các ký hiệu. Những lá cờ đỏ, chấm dỏ ở cả phía nam, phía bắc đường 9 - Nam Lào đang bao vây những lá cờ xanh và những dấu chấm xanh. Nhìn thế trận trên bản đồ đã thấy, nếu không muốn bị tiêu diệt thì bọn ngụy chỉ còn một cách: rút lui.

Từ ngày 13 tháng 3 các đơn vị (trung đoàn 36, trung đoàn 64, một bộ phận trung đoàn 66 và một số binh chủng) được lệnh của Bộ tư lệnh Mặt trận áp sát Bản Đông, liên tục đánh ngày đêm bằng nhiều hình thức bao vây bắn tỉa, đánh tập kích vào hệ thống phòng thủ và cắt triệt để việc tiếp tế bằng đường không của địch; đồng thời sử dụng trung đoàn 24. Trung đoàn 102 đưa lực lượng cơ động áp sát đường 9 kiên quyết ngăn chặn tiêu diệt không cho địch chạy thoát cả người và xe.

Từng ngày chúng tôi theo dõi và chỉ đạo hoạt động ở các chốt 351 và 311, nhất là chốt 311 đã phát huy tác dụng to lớn. Những điều dã ghi trong sổ nhật ký của Lê Việt Cường chính trị viên tiểu đoàn dã dũng cảm hy sinh vào ngày cuối chiến dịch càng chứng tỏ điều vừa nói.

"Ngày 4 tháng 3 - trận đánh mở màn của tiểu đoàn diệt 11 xe tăng và xe vận tải.

Ngày 5 tháng 3 dánh quân dù áp tải đi Tà Mây diệt gọn một dại đội bộ binh và một pháo đội.

Ngày 6 tháng 3 bắt dầu những ngày ác liệt. Bom giội, pháo bắn lên chốt hàng giờ liền. Quy luật: một giờ nghỉ 15 phút. Trận địa vẫn dứng vững.

Ngày 8 tháng 3 dịch phản kích. Chốt vẫn dứng vững...

Ngày 9 tháng 3 dịch lại dùng máy bay oanh tạc. Lệnh dào hầm hào sâu rộng thêm.

Ngày 10 tháng 3 dịch cho xe chạy thử trên mặt dường. Chỉ có cối bắn.

Ngày 11 tháng 3, một ngày bình thường.

Ngày 12 tháng 3 dịch dánh từ 6 giờ, đến 16 giờ chốt mới im tiếng súng. Cao xạ hạ một trực thăng. Khẩu đội trưởng súng 12,7 ly hy sinh thật oanh liệt.

Ngày 13 tháng 3 dịch lại oanh tạc. Cao xạ hạ một phản lực A.37. 17 giờ một doàn xe dịch chạy qua. Lệnh không cho chúng qua chốt. Bộ đội thực hiện nghiêm mệnh lệnh.

Ngày 15 tháng 3 dịch đưa bộ binh ra chiếm chốt. Ta diệt 15 tên.

Ngày 18 tháng 3 dịch vẫn lặp lại ngày hôm qua. Cao xạ hạ thêm trực thăng. Đại dội 7 xuống dường thay một bộ phận trên chốt".

Ghi tới dây Cường hy sinh. Cùng ngày 18 Bộ tư lệnh chiến dịch thông báo dịch sẽ rút chạy.

Đến ngày 21 tháng 3 dịch phá vòng vây ở Bản Đông. Chúng chạy bộ theo dường rừng, một bộ phận chạy bằng cơ giới.

Khoảng 60 xe các loại bị trung doàn 24 dánh thiệt hại một số, còn lại đến chốt 311, chốt của trung doàn 102 ngăn chạn, một số xe và bộ binh bị diệt, số còn lại bỏ xe chạy tản vào rừng (như tiểu đội trưởng Thơm dã kể).

Tôi nhớ trong thư của Quân ủy Trung ương gửi các đơn vị tham gia chiến dịch đã xác định: "Nhất thiết phải đánh thắng trận này dù phải động viên sức người sức của, hy sinh như thế nào. Vì đây là trận có ý nghĩa quyết định về chiến lược". Chúng tôi rất tự hào rằng đơn vị mình đã góp phần tích cực vào chiến thắng lớn lao ấy hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng giao.

Trận đánh thắng "có ý nghĩa quyết định về chiến lược" này đã gây niềm vui mừng xúc động và tăng thêm niềm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của quân dân hai miền. Gần cuối chiến dịch sư đoàn tôi nhận được hàng vạn lá thư từ hậu phương xa xôi gửi tới hoan nghênh cổ vũ tinh thần bộ đội.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu nhận định của Bộ Chính trị với chiến dịch: Ta đánh bại cuộc hành quân lớn kiểu "Việt Nam hóa chiến tranh" của lực lượng cơ động chiến lược tinh nhuệ của quân ngụy Sài Gòn với sự phối hợp của Mỹ bằng không quân, bằng các phương tiện cơ động ở phía trước và bằng lục quân ở phía sau. Thắng lợi của chúng ta còn là thắng lợi trong cuộc dọ sức rất quyết liệt giữa các lực lượng tinh nhuệ của ngụy được Mỹ yểm trợ dọ sức với lực lượng dự bị chiến dịch của miền Bắc. Trong cuộc dọ sức đó ta đã thắng to, địch đã thua to...

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: Thắng lợi này là thắng lợi rực rỡ của đường lối chống Mỹ, cứu nước, của đường lối quân sự của nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, thắng lợi của sự chỉ đạo chiến lược, chiến thuật của Đảng ta trong điều kiện địch tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh". Thắng lợi của chiến dịch đường 9 - Nam Lào có ý nghĩa điển hình là chiến dịch tiêu diệt lớn nhằm đập tan về quân sự và chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. Nó mang kiểu cách Việt Nam, nó phát triển một cách độc lập, sáng tạo trong cách đánh Việt Nam.

IX
CHIẾN DỊCH "Z"

1

GIỮA cuộc họp của cán bộ cao cấp tổng kết chiến dịch đường 9 - Nam Lào, tôi đang chăm chú lắng nghe đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu, ai đó giật áo, tôi ngoảnh sang thấy trung tướng Song Hào mỉm cười, khẽ hất hàm và nhét vào tay tôi một mảnh giấy. Tôi đọc lướt mấy dòng chữ nguệch ngoạc: "Bị mất Cánh Đồng Chum rồi. Thường trực Quân ủy vừa họp quyết định anh sang Bộ chỉ huy 959[1]. Trước khi đi đến gặp anh Văn", Cái tin mới này không gây nỗi bất ngờ tới mức làm tôi phải xúc động, nhưng tư tưởng của tôi bỗng lạc về mảnh đất cao nguyên đầy huyền thoại ấy. Cánh Đồng Chum - nơi ấy, năm 1963 tôi đã sống cả năm trời. Với tư cách một cán bộ chỉ huy quân sự, tôi đã từng trèo lên đỉnh núi xung quanh nhìn xuống Cánh Đồng Chum phẳng phiu như một sân bóng khổng lồ ngút tầm mắt; tôi đã từng đi đi, lại lại trên lối mòn ngoằn ngoèo như ruột dê bên sườn Thẩm Lứng; tôi đã từng ngồi dưới bóng rừng dẻ, quả rụng đầy gốc, và nhìn lên chỏm cao nhất của Phu Theng Neng.

---

1. Mật danh Cánh Đồng Chum.

Lúc đó thực chất là đi chuẩn bị chiến trường để phối hợp cùng bạn mở chiến dịch lấy lại Cánh Đồng Chum từ tay quân Coong Le và Phu Mi, nhưng tôi lại mang danh nghĩa làm cố vấn cho Quân khu Xiêng Khoảng. Những kỷ niệm của dời lính thời ấy, bây giờ trở thành niềm an ủi tôi trong chuyến đi sắp tới.

Vài hôm sau tôi đến gặp anh Văn ở nhà riêng. Anh Văn nói sơ qua diễn biến chiến trường Cánh Đồng Chum rồi hỏi tôi:

- Tôi đã chỉ thị cho Vũ Lăng đưa các điện từ Cánh Đồng Chum gửi về cho anh, anh đã đọc chưa?

- Tôi chưa nhận được bức điện nào.

Anh Văn hơi khó chịu:

- Tại sao thế nhỉ? - Anh Văn lấy lại giọng bình tĩnh nói tiếp - Đã một lần chiến dịch Cù Kiệt[1] ở đó ta mất bao nhiêu dân. Bây giờ anh sang tăng cường giúp anh Vũ Lập và cùng anh em lấy lại Cánh Đồng Chum.

- Tôi xin hứa hết sức cố gắng.

Anh Văn hỏi:

- Từ đây sang đấy bao xa?

- Mất chừng năm ngày.

- Cố đi gấp rút bốn ngày thôi. Sang cho anh Lập về nghỉ một thời gian.

Anh Văn tiễn tôi ra cửa, còn dặn với theo:

- Mai vào Cục Tác chiến... Tôi đã báo các cậu ấy chuẩn bị cho cả rồi.

Sớm hôm sau tôi tới gặp Cục trưởng Cục Tác chiến Vũ Lăng - cái ông bạn râu xồm ấy đã thay lời chào tôi bằng một câu chửi dậm:

---

1. Chiến dịch của bọn phản động Lào ra chiếm Cánh Đồng Chum lấy tên "Cù Kiệt".

- Mẹ kiếp, mày nói thế nào, để ông Văn "xạc" tao? Sao lại không nói "dọc rồi".

- À... anh là Cục trưởng tác chiến mà xui tôi nói dối Tổng tư lệnh. Lỡ ông ấy kiểm tra tôi, tôi nói thế nào.

- Thôi. Chuyện đó cho xuống dòng. Bây giờ mày cần gì nào?

- Mình vừa cho lái xe và y tá của mình đi phép. Bây giờ cho một cái xe tốt, mình phải đi gấp và cho cả lái xe, y tá nữa.

Sốt rét rừng vẫn lẩn khuất trong cơ thể tôi, lúc này nó lại xuất hiện. Thấy mặt tôi tái nhợt (chắc thế) Vũ Lăng hỏi tôi:

- Mày làm sao mà mặt mũi xám xịt thế kia?

Lại một lần nữa tạm biệt vợ con để ra chiến trường. Chia tay lần này tôi thấy nhẹ nhõm hơn. Vợ con tôi không phải ở cái chuồng chim nữa. Và những năm dài dầy khó khăn thử thách, Chi - vợ tôi đã tỏ ra một phụ nữ tần tảo và có nghị lực thay tôi nuôi dạy con cái khôn lớn.

Tôi đi đúng bốn ngày đêm đến sở chỉ huy của 959. Đối với tôi bốn ngày đường, chẳng coi là đường xa, nhưng đang sốt cao vẫn phải leo dèo và bơi qua suối, nên đến nơi mệt mỏi quá, tưởng không gượng nổi.

Trong bộ chỉ huy lúc này gồm đại tá Vũ Lập tư lệnh trưởng, đại tá Huỳnh Đắc Hương chính ủy, đại tá Lê Linh phó chính ủy, đại tá Nam Hà phó tư lệnh, thượng tá Dũng Mã tham mưu trưởng. Người tiếp tôi là chính ủy Hương. Tôi và Hương cùng là cấp phó đã sống với nhau ở Tây Nguyên. Tính tình Hương vui vẻ cởi mở dễ gần. Hương thấy tôi sốt, anh bảo: "Hãy nằm nghỉ đừng đi đâu vội". Nhưng dứt cơn sốt là tôi tới gặp anh Vũ Lập. Tôi với anh Vũ Lập đã sống với nhau nhiều năm ở Quân khu Tây Bắc. Anh Lập là một cán bộ quân sự trung thực, sống với cấp dưới bình dẳng, độ lượng được nhiều anh em yêu mến. Hơn bảy

năm không gặp nhau, trông vóc người cao lớn của anh thay đổi nhiều, hai tròng mắt dầy bóng tối, cái lưng hơi võng xuống như ông lão sáu mươi[1]. Anh nói năng chậm rãi, vẻ mệt mỏi của người đang ốm. Sau vài phút chuyện trò thăm hỏi nhau những ngày xa cách, anh nói tóm tắt diễn biến hoạt động của địch, của ta. Lúc này địch đang lấn ra và đã hình thành một tập đoàn cứ điểm; ta đánh chặn địch nhùng nhằng, không có gì quyết liệt. Quân số của địch có thể lên tới ba mươi, ba mươi mốt tiểu đoàn ở cả các tuyến[2], tuyến trước khoảng 19 đến 20 tiểu đoàn, kể cả quân Thái Lan và Mẹo - Vàng Pao. Quân Thái[3] sẽ đưa ra tuyến trước.

Về phía ta: Có sư đoàn 316, trung đoàn 165 của sư đoàn 312 vừa được tăng cường. Trung đoàn 866 quân tình nguyện và một trung đoàn pháo.

---

1. Lúc này anh Lập khoảng năm mươi tuổi.

2. Tình hình địch khi đã lấn xong Cánh Đồng Chum chia làm bốn tuyến:

- Phu Keng, Bản Tôn, Phu Theng Neng.
- Phu Thông, Phu Seo, Na Van Nả Xu.
- Tuyến trung gian: Lũng Mạt, Sao Phan, Bản Na, Sen Luông, Phu Pha Say.
- Phu Mộc, Na Vang.

3. Tiểu đoàn 606 Thái + 1 đại đội của 635 BA đóng ở Phu Keng. Nam Phu Keng tiểu đoàn Bộ chỉ huy 608, cạnh đó là sở chỉ huy GM 23 (ở Bản Sút), lực lượng GM 21 ở vùng tây nam Bản Sen, tiểu đoàn Thái 610 giữ cửa rừng Phu Thông), Phu Seo. Dãy đồi nam Phu Keng có BV 24 + 1 đại đội của tiểu đoàn 211 + 1 đại đội của tiểu đoàn 229 + 1 trung đội xe bọc thép. Bản Tôn: quân Thái Lan có tiểu đoàn 603 + tiểu đoàn 607 + 1 đại đội pháo của d 635 + 2d ĐB 229 + tiểu đoàn 227. Phu Theng Neng (Phu Tầng) có 1 đại đội pháo 636 + 1 d 1/2 (Bộ chỉ huy 609) và 1 đại đội của d 605 quân của Thái. Hua Sạng có trận địa pháo d 635 + d 604. Tất cả có 7 d Thái ở tuyến trước, chủ yếu phòng ngự dựa vào công sự.

Các d đặc biệt: GM 21 có BS 201 + BS 202 + BS 206 (là các đơn vị số một của quân đặc biệt Vàng Pao).

GM 23 - 3 d + BS 208, BS 209, BS 210.

Khu Căng Xeng có BS 203, 204, 205 (đặc biệt có 9 d ở lại căn cứ, 1 d huấn luyện, còn đưa ra phía trước).

Huỳnh Đắc Hương biết tôi đang sốt, có ý khuyên tôi nán lại sở chỉ huy ít ngày, tìm hiểu kỹ tình hình rồi hãy xuống đơn vị. Thấy việc nắm địch, nắm ta qua tài liệu của Bộ Tổng Tham mưu và ở đây như thế tạm đủ, tôi xuống ngay đơn vị để xem anh em làm ăn thế nào. Tôi dừng lại ở trung đoàn bộ 165 một ngày.

Buổi chiều hôm ấy tôi tới trung đoàn 165 sư đoàn 312. Trung đoàn trưởng Nguyễn Chuông, trung đoàn phó Kiểng là người trung thực cởi mở dày dạn chiến trận. Chúng tôi dễ dàng thông cảm với nhau nhiều vấn đề. Nguyễn Chuông là người có cá tính mạnh mẽ, nói năng táo bạo. Tôi nhớ mấy bữa "đặc sản" ảnh thết tôi, dưa tàu bay anh muối dến khéo, chua ngon như dưa cải ngồng; tỏi ớt ướp muối và một ít mì chính. Thế mà bữa ăn ngon nhớ dời.

Sau khi nghe ban chỉ huy trung đoàn báo cáo, tôi yêu cầu cho tôi thăm trận địa. Ý Nguyễn Chuông muốn bảo vệ tôi, anh khuyên đi vào buổi tối. Tôi thấy nếu lên vào buổi tối thì chỉ thăm anh em không quan sát được gì, tôi cần lên ban ngày xem có gì có thể giúp anh em.

Sáng hôm sau trung đoàn phó Kiểng cùng với tôi lên trận địa. Anh em ở trận địa bình tĩnh như đang ở nơi bình yên, họ ngồi đan võng dù và đan rổ rá. Trung đội trưởng báo cáo với chúng tôi tình hình hoạt động của ta, của địch mấy ngày vừa qua. Tôi lên chỗ cao nhất nhìn ra xung quanh. Trận địa anh em mới dào được là những chiến hào ngắt quãng lộ thiên trên chỏm đồi. Những ngày qua địch đánh "ấm ớ" không gây cho ta thiệt hại gì, và ngược lại ở đây ta cũng đánh địch kiểu ấy.

Tôi đang đứng, có tiếng nổ của đạn cối 81. Khoảng chục viên nổ hụt tầm ở trước trận địa. Nhìn xuống dưới

chân đồi có khoảng một đại đội địch, chúng dàn đội hình tiến lên một đoạn rồi nằm lại, bắn mấy loạt đạn liên thanh tượng trưng; một hồi lâu chúng lại bắn rộ lên rồi lui. Địch chỉ cách ba bốn trăm mét, nhìn mắt thường có thể đếm từng tên, quân ta không hề đáp lại dù chỉ một phát súng trường.

Tất cả những gì nhận bằng trực giác trong vài giờ đồng hồ, đã hiện ra ngay trong đầu tôi những việc cần phải hướng dẫn ngay tại trận địa cho anh em. Tôi gọi trung đoàn phó Kiểng và đại đội trưởng chỉ huy đơn vị để chỉ dẫn trên thực địa. Tôi nói:

- Tinh thần chiến đấu của anh em rất tốt, nhưng tổ chức phòng ngự chỉ tập trung ở sát đỉnh như thế này là bất lợi. Nếu địch bắn pháo, thả bom trúng đỉnh đồi rồi đổ bộ trực thăng, anh em sẽ phải tụt xuống, dễ bị địch chiếm mất trận địa, trên này ta chỉ nên để một bộ phận nhỏ quan sát thôi. Sườn đồi này ta có thể làm trận địa nhiều tầng. Tới chỗ hòn đá kia kìa, đào một lớp chiến hào nữa, tại sao lại không làm chiến hào, giao thông hào nối liền, và một số công sự có nắp tránh pháo.

- Báo cáo thủ trưởng, ở đây nhiều đá lắm.

- Chỗ nào lắm đá ta dùng sọt bỏ đất vào làm công sự nổi. Anh em có biết đan sọt không?

- Có.

Hướng dẫn xong việc làm công sự, tôi bàn với anh em cách đánh. Tôi hỏi đồng chí đại đội trưởng:

- Vừa rồi tại sao anh em không nổ súng?

- Báo cáo... chúng tôi thực hiện tư tưởng đánh gần.

- Khoảng cách vừa rồi có nằm trong tầm bắn hiệu quả của trung liên không?

- Thưa thủ trưởng, trong tầm bắn tốt rồi ạ.

- Khoảng cách ấy bắn tỉa được không?

- Được ạ.

- Sao không thấy súng cối 82 của ta bắn vào chỗ dịch tập trung.

- Báo cáo... chúng tôi chưa được tăng cường súng cối.

- Các cậu máy móc. Ta đã làm trận địa phòng ngự công khai thế này, ta phải làm thế nào phát huy được tối đa tính năng của các loại hỏa khí chứ. Nghĩa là phải hướng dẫn cho anh em biết đánh từ xa tới gần.

Về sở chỉ huy trung đoàn 165 tôi trao đổi toàn bộ những nhận xét ở ngoài trận địa với ban chỉ huy trung đoàn.

Sau một tuần lễ, tôi gọi điện kiểm tra. Kiểng báo cáo đã làm xong đúng như tôi hướng dẫn.

Tôi chuyển sang kiểm tra một trận địa ngăn chặn thuộc sư đoàn 316, cũng không khác bao nhiêu tình trạng của trung đoàn 165. Kiểm tra một ban chỉ huy tiểu đoàn, họ ngồi cả dưới chân núi, tôi hỏi từng người, chưa ai cùng anh em lên trận địa (đỉnh núi) chiến đấu một lần. Tôi thúc Bộ tư lệnh 316, phải kiểm tra nghiêm khắc tình trạng khoán trắng cho cấp dưới.

Tôi xuống kiểm tra một cái kho của mặt trận gần sư đoàn 316. Không ngờ có thể lộn xộn đến như thế. Thủ kho bất lực hoàn toàn. Anh ta hò hét, văng tục, giằng co với những người không có lệnh cấp phát vẫn sục vào kho thích cái gì lấy cái đó. Ồn ào như cái chợ. Người khệ nệ hai tay bê thùng bột trứng, người đeo cái bao dầy thịt hộp, người đeo bao gạo... Nhìn cảnh tượng ấy tôi giận quá, quát to:

- Tất cả đem trả lại kho.

Đi chiến trường không ai đeo quân hàm, thấy tôi quát ra lệnh, mấy anh lính bướng bỉnh mặt dạn lại, mắt trợn tròn nhìn tôi, có ý dò hỏi "anh là cái thá gì mà ra oai thế".

Tôi hạ lệnh:

- Tất cả trả lại kho. Không nghe, tôi bắn ngay tại chỗ.

Mọi người chừng như đã nhận ra một điều gì đó hết sức nghiêm chỉnh, không giống điều mình nghĩ. Họ im lặng lần lượt mang trả lại mọi thứ vào chỗ cũ, nhưng vẫn còn những cặp mắt ném cái nhìn bực bội về phía tôi.

Với tôi, từ ngày biết trách nhiệm của người chỉ huy, tôi coi trọng kỷ luật quân đội như sinh mạng mình và sinh mạng của toàn đơn vị. Tình trạng vô kỷ luật là mối nguy hiểm thường trực đáng ghê sợ. Tôi vào sở chỉ huy gặp Trần An (là người quen cũ) chính ủy trung đoàn 148, đang trực ở sở chỉ huy, nói lại tình trạng vừa rồi. Cuối cùng tôi nhấn mạnh:

- Cần chấn chỉnh lại ngay, bằng mọi biện pháp. Kỷ luật quân đội như thế không đánh được đâu, có thắng thì cũng chỉ là may rủi thôi.

Và tôi nghiêm khắc phê bình công tác chỉ huy và quản lý của trung đoàn 148.

2

Trở về sở chỉ huy mặt trận. Lúc này anh Vũ Lập đang chuẩn bị về hậu phương nghỉ, anh Huỳnh Đắc Hương nói với tôi:

- Anh, Nam Hà và Dũng Mã gặp nhau trao đổi, cử ra một người phụ trách chung.

Tôi nói:

- Việc này phải do Quân ủy quyết định chứ. Bầu bán thì các đơn vị dưới ai tin, làm sao mà chỉ huy được.

Tôi toan nói thêm "Quân đội ta đã xây dựng chính quy hàng chục năm mà còn bầu bán chỉ huy như hồi mới khởi nghĩa ấy" nhưng lại thôi không nói. E nói thêm gì lúc này dễ hiểu lầm nhau.

Hương nói:

- Thôi. Cứ bầu đi.

Tôi hiểu Hương xử trí thế này là có ý nể nang, vì ở đây anh Nam Hà được coi là "phó một" rồi, để tôi thay e mất lòng nhau chăng. Còn khía cạnh khác tôi chưa hiểu Hương. Hôm gặp anh Vũ Lập có nói: "Có điện quyết định của Quân ủy Trung ương An tạm thay mình đi nghỉ, điện do anh Trần Quý Hai ký". Tại sao Hương không phổ biến điện đó nhỉ.

Ngay từ lúc nhận nhiệm vụ về "959" ở bên nước, tôi đã cảm nhận trong mối quan hệ sẽ có vấn đề phải phòng xa. Tôi nói với anh Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị:

- Quân ủy giao nhiệm vụ tôi sẵn sàng đi, nhưng tôi thấy ở bên đó đã có bốn đại tá và một thượng tá rồi, tôi sang nữa là năm. Các anh tăng cường tôi sang lúc này là khó khăn cho tôi đấy. Các anh có nghĩ mấy anh ở bên đó suy nghĩ thế nào không? Tránh sao khỏi có ai đó cho rằng cấp trên không tin mình. Nếu có chuyện đó sẽ khó khăn cho tôi.

Anh Song Hào tỏ thái độ tự tin, nói:

- Hiểu rồi! Có dự kiến tất cả rồi! Không có cách nào khác nữa. Anh với anh Vũ Lập đoàn kết tốt, không có gì phải lo.

Thế mà điều tôi phòng xa ấy vẫn đến. Ý của chính ủy Hương như vậy, ba anh em chúng tôi cũng họp nhau lại để

bầu. Quân đội ta có điều lệnh hàng chục năm rồi, còn ngồi họp bầu người chỉ huy, mà không phải bầu ở cấp chỉ huy phân đội, chẳng còn ra thể thống gì. Tôi không nói ra điều đó và sợ hiểu lầm là người ham hố địa vị. Thâm tâm tôi chẳng có gì tha thiết cái thứ "quyền rơm vạ dá" này. Ừ thì bầu. Tôi đề cử Nam Hà nhưng cả Nam Hà và Dũng Mã lại bầu cho tôi. Nghĩ lại, tới nay tôi vẫn thấy tức cười. Xét cho cùng cái lủng củng này cũng do công tác tổ chức từ cấp trên thiếu chặt chẽ và nghiêm cách. Cũng may chúng tôi mỗi người đều tự hiệu chỉnh cái đầu của mình để đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi lại lao ra các đơn vị phía trước để nắm tình hình ta, tình hình địch và kịp thời hướng dẫn uốn nắn mọi hành động của cấp dưới. Khoảng hai chục ngày "nằm" với các đơn vị, tôi rút ra một kết luận: "Địch đánh chắc chẳng có gì là mạnh mẽ hiểm hóc. Từ sư đoàn đến các phân đội của ta, chưa đơn vị nào rút ra được kết luận về chiến thuật của địch, và ta nên sử dụng chiến thuật gì. Vì vậy anh em tỏ ra lúng túng. Về tư tưởng, hầu hết tất cả các đơn vị đều cấn cái chưa thông suốt nhiều vấn đề đối với Bộ tư lệnh Mặt trận. Tôi đề nghị với chính ủy Hương nên mở ngay một đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình, để anh em tự do tư tưởng nói hết thắc mắc của mình, với mục đích đoàn kết và tăng thêm lòng tin lẫn nhau.

Sinh hoạt chính trị đem lại kết quả rất tốt. Trên dưới cởi mở đoàn kết hơn, nhiều thắc mắc của các đơn vị được giải đáp thỏa đáng. Cộng với các chốt ở phía trước được củng cố vững chắc hơn, tình hình ở chiến trường chuyển biến rõ rệt. Ta đã hoàn toàn chặn đứng sự lấn chiếm của địch. Đại tá Nam Hà có ý biểu dương: "Hai mươi ngày cậu xông xáo tích

cực cùng với các đơn vị đã đưa lại chuyển biến thật sự". Tôi vui lòng nhận lời biểu dương ấy, vì đó là sự thật.

3

Tôi luôn trăn trở suy nghĩ, theo dõi tình hình để tìm ra chiến thuật của địch, và làm sao giành lại thế chủ động chiến trường. Làm sao khống chế sự vận tải tiếp tế của địch. Ở Cánh Đồng Chum, việc vận tải tiếp tế bằng đường bộ xa xôi và hiểm trở. Địch phải dùng đường không để tiếp tế, đó là một nhược điểm rất lớn. Tôi điều một đại đội pháo 85 ly tới một vị trí thích hợp với nhiệm vụ khống chế sân bay Cánh Đồng Chum, không cho máy bay địch xuống. Hiệu quả thật không ngờ. Ngay ngày hôm sau, một chiếc máy bay C.130 vừa hạ cánh, thấy dạn pháo nổ gần, nó lập tức bay lên. Từ hôm đó không có một chiếc máy bay nào dám hạ cánh. Chúng dùng chiến thuật thả dù tiếp tế. Quân ta bắn tỉa bọn địch ra nhặt dù hàng. Việc tiếp tế bằng dù không đủ nhu cầu cho binh lính. Chúng tôi thu được những bức điện của các GM kêu ca phàn nàn vì đói khổ, gửi lên cấp trên của chúng, nhất là GM21 kêu nhiều. Có lúc chúng cáu tiết nói tục: Mỗi bữa được một nắm cơm bằng "quả trứng dái" làm sao mà chiến đấu được.

Việc đánh chác nhùng nhằng, không tiến thêm được một bước nào, đi đôi với việc quân lính thiếu thốn đói khổ, Vàng Pao thủ lĩnh quân Mẹo đã xin rút. Tình hình ấy buộc địch phải co cụm chuyển vào phòng ngự.

Quân ta mấy tháng trời vừa qua bị động, bỏ cho địch chiếm hết điểm này đến điểm khác, nay đã giành lại thế chủ động tiến công địch. Khoảng đầu tháng 11 trên Bộ

tăng cường thêm một trung đoàn nữa (của sư đoàn 312) và thúc "chuyển sang phản công đi". Chúng tôi thấy "một trung đoàn chân ướt chân ráo vừa tới", đề nghị với trên "hãy khoan". Tranh thủ thời gian giao thời, tôi trực tiếp tổ chức một lớp tập huấn cho các cán bộ từ đại đội trở lên với mục đích yêu cầu: Thống nhất chiến thuật, thống nhất nền nếp báo cáo, thống nhất các quy định hành quân trú quân, chấn chỉnh tác phong kỷ luật bộ đội, v.v... Tài liệu huấn luyện do cơ quan tham mưu soạn và phân công nhau mỗi người chịu trách nhiệm một khoa mục.

Cuối tháng 11 trên Bộ Tổng Tham mưu lại có điện gợi ý "chuyển sang phản công". Chúng tôi thấy chuẩn bị chưa đủ, đánh sẽ dở dang. Các đơn vị vẫn tiếp tục dùng các phân đội nhỏ tập kích, buộc địch phải co vào phòng thủ. Thời gian này chúng tôi tranh thủ xây dựng xong phương án tác chiến.

Tôi nhận lệnh về Hà Nội báo cáo quyết tâm chiến dịch trước Quân ủy Trung ương. Cuộc họp ở hội trường nhỏ của Quân ủy Trung ương bên trên "sân rồng", có các anh Văn, Lê Trọng Tấn, Song Hào, Lê Quang Đạo, Trần Quý Hai tham dự. Phương án tác chiến của chiến dịch do tôi trình bày được mọi người tán thành, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi lớn nào.

Chiến dịch mang mật danh "Z" được Bộ tăng cường cho toàn bộ sư đoàn 312, trung đoàn bộ binh 335, một tiểu đoàn pháo 130 ly và Đ.74, một tiểu đoàn công binh, một tiểu đoàn xe tăng và 2.500 dân công. Đợt 1 của chiến dịch "Z" giải phóng Cánh Đồng Chum. Sư đoàn 312 được tăng cường một tiểu đoàn của trung đoàn 866, đánh vào quân Thái Lan đóng ở Phu Tâng, Phu Tôn và Phu Seo. Sư đoàn 316 đánh

vào quân Vàng Pao ở dãy dồi phía nam Phu Keng. Trung đoàn 335 đánh vào Phu Keng, có một tiểu đoàn Thái và một đại đội của 635 BA. Trung đoàn 866 cùng với một số phân đội của Quân giải phóng Lào nghi binh ở phía Bom Lọng; Quân giải phóng Lào giải phóng khu vực phía bắc và đông bắc Cánh Đồng Chum phát triển về hướng Mường Sủi.

Cuối cuộc họp anh Văn nhắc đi nhắc lại, có ý nhấn mạnh: "Phải bảo đảm chắc thắng. Khi chuẩn bị vào Loong Cheng phải nhớ làm đường vận tải tiếp tế hậu cần trước".

4

Qua trinh sát nghiên cứu về địch tôi thấy quân Thái phòng ngự giống quân Mỹ. Công sự bao cát tương đối kiên cố. Mỗi tiểu đoàn có hai khẩu cối 106,7. Nếu ta diệt được Phu Tâng và Phu Tộn (quân Thái đóng), khả năng phòng ngự của chúng ở Cánh Đồng Chum sẽ tan vỡ. Vì vậy, chuẩn bị chiến đấu tôi dành nhiều thời gian đi cùng với trung đoàn 165 (sư đoàn 312) là đơn vị được phân công đánh vào Phu Tâng (còn gọi Phu Theng Neng). Tôi tới từng vị trí của các đại đội trưởng trở lên, trao đổi ngay tại thực địa với họ về cách đánh. Qua nhiều ý kiến giống nhau, anh em muốn được cấp trên dùng pháo Đ.74, 130 ly bắn yểm trợ cho đơn vị mình.

Trung đoàn trưởng Nguyễn Chuông và trung đoàn phó Kiểng là người chỉ huy dày dạn kinh nghiệm và khá sắc sảo về chiến thuật. Tôi đem ý kiến trên trao đổi với các anh. Phu Tâng gồm những mỏm núi nhọn, liệu pháo lớn bắn có trúng không, có phá tung được công sự không. Chúng tôi nhất trí với nhau: Dùng pháo bắn thẳng để phá

hủy công sự của địch. Các anh đã đồng ý với tôi nên dành pháo lớn bắn vào Phu Tôn là sở chỉ huy, trận địa pháo của địch, nơi đó địa hình tương đối bằng phẳng dễ phát huy được hiệu quả của đạn pháo lớn. Ý kiến này được mở rộng ra toàn sư đoàn 312.

Tôi tham dự xây dựng kế hoạch tác chiến của trung đoàn 165 từ đầu tới cuối. Chúng tôi thống nhất sử dụng chiến thuật bao vây tiến công địch trong công sự có hiệp đồng binh chủng. Kinh nghiệm của chiến dịch Đường 9 - Nam Lào được vận dụng ở đây. Cuộc họp phổ biến kế hoạch cho cán bộ từ đại đội trở lên, anh em nêu ra một loạt câu hỏi. Khắc phục chướng ngại vật, rào thép gai, bãi mìn thế nào trong quá trình tiến công? Ban đêm làm sao quan sát được bắn cho chính xác? Nhiều đoạn dốc đá dựng đứng khắc phục thế nào để vận động?... Có câu hỏi chúng tôi giải đáp được, có câu hỏi chỉ đáp lại bằng những gợi ý để anh em tự suy nghĩ tìm cách khắc phục.

Tôi trở về sở chỉ huy mặt trận để thông qua kế hoạch chiến dịch lần cuối. Bộ Tổng tư lệnh đã điều động tổng tham mưu phó Lê Trọng Tấn sang trực tiếp chỉ huy chiến dịch "Z". Thú thật được anh Tấn sang làm tư lệnh tôi thấy vững tin, vì anh là người chỉ huy có tài, có đức, tin tưởng và chịu khó lắng nghe ý kiến cấp dưới. Anh Vũ Lập, tôi và Nam Hà là phó tư lệnh, Huỳnh Đắc Hương là chính ủy, Lê Linh phó chính ủy. Cuộc họp do anh Tấn điều hành thông qua tất cả những yếu tố của chiến dịch: Hướng chủ yếu, mục tiêu chủ yếu, kế hoạch hành động, các bước 1, 2, 3... Các vấn đề thông qua điều xuôi lọt. Còn những mắc mớ không lớn lắm, do một hai ý kiến thuộc sư đoàn 312 cho rằng: "Ta có pháo lớn tại sao không chi viện trực tiếp cho đơn vị", "thời gian cho đợt 1 chiến dịch khoảng ba ngày là quá ngắn không thể thực hiện được".

Câu hỏi thứ nhất, ở trung đoàn 165 tôi với các cán bộ trung đoàn đã giải đáp thỏa đáng, đến hội nghị, một vài cán bộ đơn vị khác lại khó thông. Câu hỏi thứ hai, có người đổ vào đầu tôi là: Tư tưởng chủ quan không sát thực tế. Khi nghỉ họp ra ngoài hành lang, có một ông bạn ở sư đoàn 312 nói với tôi: "Tôi xin tướng trẻ hăng vừa vừa thôi. Đây là đánh quân Vàng Pao chứ không phải Mỹ - ngụy". Tôi hơi ngạc nhiên vì ông bạn đã quên rằng, tôi là người khá quen thuộc và đã chiến đấu ở chiến trường này gần chục năm.

Tôi được anh Tấn phân công đi với sư đoàn 312 hướng chủ công. Đường xuống 312 đi bộ mất vài giờ, qua cánh rừng tương đối bằng phẳng. Lúc này tôi mới chú ý, cánh rừng đã sang xuân sớm. Sương mù vừa tan, rừng hoa quỳ vàng rực rỡ bên lối đi. Sườn núi bên kia hoa đào rừng nở dầy sắc hồng trên thảm lá xanh, và đây đó những chùm hoa trắng ngần... Hiếm có vùng rừng núi nào có nhiều hoa phong lan rực rỡ như rừng Xiêng Khoảng này. Mải suy nghĩ mông lung về cảnh, về người, về công việc của chiến tranh, tôi tới dích lúc nào không biết. Bộ tư lệnh sư đoàn 312 gồm các anh Thái Hoàng sư trưởng, Phạm Sinh chính ủy, Nguyễn Duy Hàn tham mưu trưởng... Khách cấp trên có tôi và anh Vũ phó tư lệnh xe tăng. Tất cả cùng ở trong các hang đá có sức chứa khoảng một đại đội.

Nhờ nắm khá tình hình các đơn vị từ trước, nhất là trung đoàn 165, nên tôi hòa nhập ngay với anh em như người cùng đơn vị. Chúng tôi theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến của trung đoàn chủ công 165.

Ngày 16 tháng 12 năm 1971 trung đoàn 165 làm lễ xuất quân phát động thi đua, trao cờ "quyết chiến quyết thắng" cho đại đội chủ công của tiểu đoàn chủ công. Không khí chiến đấu sôi sục. Các đại đội 1, 9, 7, 2 tham gia chiến

đấu 100% quân số, nhiều chiến sĩ đang sốt hoặc vết thương chưa lành hẳn vẫn nằng nặc xin đi cùng đơn vị.

18 giờ tối 17 tháng 12 các tiểu đoàn nâng đội hình lên thực hiện vây lấn (tiểu đoàn 6 bám đánh mỏm 1, tiểu đoàn 5 bám mỏm 3, tiểu đoàn 4 bám mỏm 2). Sở chỉ huy trung đoàn đưa vào vị trí tác chiến cách Phu Tâng 1.000 mét đường chim bay. Anh Kiểng trung đoàn phó được tôi chỉ định đi theo hướng tiểu đoàn chủ công và đôn đốc việc đưa ĐKZ.75 vào cách hàng rào địch 200 mét, bắn phá vào các lô cốt bao cát ở hướng cửa mở. Kiểng là một cán bộ còn trẻ, hăng hái dũng cảm. Anh thích tranh luận và luôn đề xuất những vấn đề mới. Tôi rất quý những cán bộ như vậy.

Khoảng 20 giờ pháo địch bắn nhiều xung quanh đồn, nơi chúng nghi ngờ. Đồn địch bắn và ném lựu đạn nhiều.

Sau một ngày tôi được nghe nhiều chuyện trên trận địa bao vây. Anh em vào cách hàng rào địch hơn 100 mét, nghe rõ tiếng địch nói trong đồn. Đại đội 1 (tiểu đoàn 4) do đại đội trưởng Kim chỉ huy đã dẫn các xạ thủ B.40 vào sát bờ rào, chỉ điểm bắn. Các xạ thủ Cường, Hợp, Sâm, Quyền lần lượt thay nhau phá lỏng lô cốt đầu cầu và các hỏa điểm địch, Phi chỉ mục tiêu cho ĐKZ bắn. Sau hàng chục phát đạn ĐKZ bắn vào các hỏa điểm, từ lúc đó đồn địch câm bặt.

Từ 6 giờ sáng ngày 18, trận địa tiến công của ta đã khống chế đồn địch ở mỏm số 2. Anh em đại đội 11 kể lại "ở trận địa mà giống như bãi tập". Đại đội trưởng Phi cho các xạ thủ B.40, B.41 lần lượt thay nhau lên bắn vào lô cốt địch. Khi phát hiện được cột ăng-ten, một phát B.40 đã hạ được. Từ lúc mất ăng-ten, không thấy máy bay và pháo bắn vào trận địa vây ép của ta. Tới sáng ngày 19 lại thấy đạn pháo địch nổ gần trận địa, anh em quan sát thấy

ăng-ten điện dài của địch thò lên ở phía sườn núi. Lệnh của tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 "tìm mọi cách phá hủy ăng-ten... Ai phá được coi như diệt bốn tên dịch". Đại đội trưởng Phi phổ biến lệnh ấy, các xạ thủ kể cả xạ thủ trung liên cũng xung phong nhận nhiệm vụ. Phi lại lần lượt dẫn các xạ thủ lên để chỉ mục tiêu, mọi người đều ngắm thử một lần, nhưng mục tiêu thấp không sao bắn được.

Kỳ, xạ thủ B.40 là một chiến sĩ dũng cảm gan góc xin được sử dụng B.40 với hai quả đạn sẽ bắn trúng. Khoảng 12 giờ trưa Kỳ bò lên, tựa súng vào cột rào thép gai, rồi bắn một phát. Không trúng, Kỳ phóng qua cửa mở chạy vào dồn dịch tựa vào tường (bao tải đất) lô cốt bắn một phát nữa. Vẫn không trúng. Địch phát hiện quẳng ra một quả lựu đạn, rơi gần chỗ Phi nằm. Nếu Phi không kịp lăn xuống thấp thì khó tránh khỏi hy sinh. Phi không chịu bỏ qua cái cần ăng-ten ấy. Anh thấy khả năng khẩu súng cối 60 ly của mình có thể làm được việc đó. Phi lại dẫn xạ thủ súng cối lên quan sát mục tiêu. Và cuối cùng mất sáu quả đạn cối 60 ly cần ăng-ten đã biến mất...

5

Sở chỉ huy sư đoàn nhận được nhiều tin tức từ trận địa đáng khích lệ. Năm giờ ngày 18 các cửa mở đã mở, các trận địa vẫn giữ vững và khống chế địch.

Dự kiến của tư lệnh sư đoàn: 5 giờ sáng ngày 19 cho tiểu đoàn 4 và 6 đột phá dứt điểm mỏm 1 và 2. Sau khi kiểm tra lại, thấy tiểu đoàn 6 gặp nhiều khó khăn, dành phải lui việc dứt điểm vào ngày 20.

Năm giờ sáng 19 pháo cối 120 của sư đoàn bắn 100 quả vào mỏm 1. Sau đó tiếp tục bắn cầm canh. Địch dánh bom,

pháo dữ dội vào giữa mỏm 1 và 2. Buổi chiều tiểu đoàn 4 báo cáo "Kỳ xạ thủ B.40 vào đồn dịch bắn cần ăng-ten, địch phản ứng yếu ớt. Có hiện tượng địch muốn rút chạy". 16 giờ 30 phút sư đoàn hạ lệnh cho tiểu đoàn 6 đột phá. Khoảng 24 phút, tiểu đoàn 6 báo đã làm chủ mỏm 1 là mỏm cao nhất. Cùng khoảng thời gian đột phá với tiểu đoàn 6, tiểu đoàn 4 đã tiêu diệt hoàn toàn mỏm 2 trong vòng 25 phút.

Các tiểu đoàn trong chiến đấu đã nảy nở rất nhiều tấm gương chói lọi về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Những trang viết hạn chế này tôi chỉ có thể đơn cử một mảng nhỏ trong hàng trăm hình ảnh sinh động của tiểu đoàn. Tiểu đội trưởng tiểu đội 2 kể:

Chiến sĩ thông tin báo cáo với đại đội trưởng Kim: "Lệnh tiểu đoàn: Còn 30 phút nữa nâng đội hình lên". Đạn pháo của ta vẫn dồn dập giội vào đồn dịch. Anh em chúng tôi thu đội hình thành hàng dọc, cách cửa mở khoảng 20 mét, đại đội trưởng Kim hô "xung phong". Tất cả trung đội 1 chúng tôi vừa chạy vào cửa mở vừa hét "xung phong" át mọi âm thanh. Tôi thấy một chớp lửa chói mắt ở cửa mở. Cậu Hằng đi đầu ngã xuống. Đại đội tạm dừng lại, nằm dán mình xuống mặt đất. Tiếp theo hai chớp lửa nữa, đất đá phủ lên dầy người. Một tảng đá khá lớn đè lên cánh tay trái tôi. Thấy tay bị tê dại, tôi tưởng mình bị đứt một tay trái. Nhìn quanh tôi thấy anh em phía trên, phía dưới của tiểu đội 1 bị thương và hy sinh gần hết. Trung đội phó Phường trung đội 1 cầm cờ bị thương nặng. Anh Phường đang cố gượng giương lá cờ thấm đầy máu để đứng dậy nhưng lại ngã vật xuống. Tiểu đội trưởng tiểu đội 4 Nguyễn Xuân Quang nhảy lên, giật lá cờ từ tay Phường,

Quang vừa chạy dược vài bước bị trúng dạn hy sinh. Lá cờ trên tay Quang ngả lên hàng rào thép gai.

Tôi mím môi chịu đau giật hết sức, cánh tay trái tôi tuột khỏi tảng đá. Một khẩu dại liên từ ụ bao cát bắn như diên, như cuồng. Tôi vượt qua chỗ Quang lên ép mình vào ụ bao cát, áp sát cái nòng dại liên đỏ lừ dang phụt lửa. Tôi dùng răng giật nụ xòe, quăng liên tục hai quả thủ pháo vào trong ụ súng. Hai tên địch bị thủ pháo hất ra ngoài. Lựu dạn ở đâu đó ném ra tới tấp như sung rụng phía trước chỗ tôi đứng. Một tên địch chạy ngang trước mặt, tôi ném theo một quả thủ pháo, hắn đổ xuống tại chỗ. Cậu Bước xạ thủ B.40 vượt lên, bắn một phát diệt dược hỏa điểm bên phải. Tôi ngoảnh lại thấy dại đội trưởng Kim dang giật cờ từ tay Phường và hô to: "Vì thắng lợi tất cả dũng cảm xông lên!". Anh em dại dội 1 vượt qua cửa mở rồi tỏa ra hai gọng kìm (như dã tập trên sa bàn).

Sợ anh Kim cầm cờ xông lên sẽ hy sinh, không còn người chỉ huy, tôi chạy lại gần nói to: "Cắm cờ là trách nhiệm của b1". Lúc này Kim dã bị thương, máu dầm dìa một vạt áo, tôi cũng bị thương nhẹ vào cả hai chân. Kim nói với tôi: "Cứ để mình cắm cờ". Không nói gì thêm, tôi lao lên phía trước, ném thủ pháo vào một ụ súng. Anh em trong dại đội dang lướt từ hai bên sườn. Sau khi diệt xong ụ súng tôi dã liên lạc dược với dại dội 3 từ hướng tây dánh lên.

Đại dội trưởng Kim dã cắm cờ lên diểm cao nhất. Tôi thỉnh thoảng vẫn nhìn thấy dáng người nhỏ bé của Phường và Cường dang phát triển dánh ở hỏa diểm và các hầm trú ẩn của dịch".

6

Địch ở mỏm 3 vẫn bị tiểu đoàn 5 vây chặt. Thấy hai mỏm bên bị tiêu diệt, bộ phận lính Thái ở dây hoảng sợ, đêm 19 rạng ngày 20 chúng bỏ chạy. Vừa chạy khỏi hàng rào gặp đại đội 7 (tiểu đoàn 5) bị diệt 5 tên đi đầu, bọn phía sau quay lại đồn. 8 giờ tiểu đoàn 5 xung phong, trong vòng 3 phút quân ta đã làm chủ mỏm 3. Sương mù còn dày đặc, tầm nhìn rất hạn chế. Thấy quân ta xung phong bọn dịch chạy tung tóe vượt qua hàng rào, nhiều tên nằm chết trên hàng rào. Bộ phận vây lỏng của tiểu đoàn 5 truy quét trong buổi sáng ngày 20, đã tiêu diệt và bắt sống hết số dịch của mỏm 3 định tháo chạy.

Thông báo dều dặn của cơ quan tham mưu mặt trận đã giúp tôi nắm vững cục diện chiến dịch. Ngày 17 một đơn vị bạn Lào bao vây đánh chiếm Mường Sủi. Trung đoàn 174 được xe tăng yểm hộ đã đánh ban ngày chiếm Bản Quang, Na Him, Na Mon. Ngày 18 tháng 12 trung đoàn 209 bộ binh tiêu diệt BS 227; trung đoàn 141 bao vây BC 603, BC 609 và BC 165. Ngày 20 trung đoàn 335 dứt điểm Phu Keng và cũng trong ngày 20 ta hoàn toàn làm chủ cụm Phu Tôn.

Chiến dịch diễn ra tốc độ nhanh, sát với dự kiến của chúng tôi khi xây dựng kế hoạch. Ta đã đánh tiêu diệt lớn bằng tác chiến hiệp đồng binh chủng, chỉ trong vòng 48 tiếng đồng hồ đã đánh tan tuyến phòng ngự chủ yếu, phía ngoài của Sảm Thông, Loong Chẹng; tiêu diệt và đánh tan 20 tiểu đoàn dịch. Pháo binh của ta bắn rất giỏi, ngay từ giờ phút mở đầu chiến dịch, đã chế áp tê liệt bốn trận địa pháo dịch, dịch còn lại hai trận địa khác cũng chỉ bắn được

lẻ tẻ. Các mũi, các hướng bộ binh của ta hiệp đồng chặt với pháo, với tăng đánh công sự dã chiến, đánh vận động đều phát triển nhanh, vững chắc. Trận đánh nào cũng thắng. Chiến thuật bao vây tác chiến hiệp đồng đã chứng tỏ hiệu quả đáng tin cậy. Trung đoàn 335 (thiếu 1 tiểu đoàn) đã tiêu diệt 2 tiểu đoàn 606, 608 Thái và 2 đại đội (thuộc BA 636).

"Trận đánh xuất sắc nhất - anh Lê Trọng Tấn nhận xét trong sơ kết chiến dịch - là trận đánh vào Phu Tâng của trung đoàn 165 (sư đoàn 312). Ít có trận đánh đẹp đến thế. Chỉ trong vòng một giờ tiêu diệt hai mỏm 1 và 2, còn mỏm 3 dịch bỏ chạy. Tiêu diệt gọn BC 609. Trận này phá vỡ mảng cứng nhất của tuyến phòng ngự, nó có giá trị chiến thuật chiến dịch rất lớn. Mất Phu Tâng cứ điểm Phu Tôn bị cô lập và uy hiếp buộc chúng phải bỏ chạy".

Chiến dịch này có rất nhiều ưu điểm: chọn cách đánh phù hợp với tinh thần dịch, địa hình phát huy được sức mạnh binh chủng hợp thành, dùng lực lượng lớn triển khai phát triển nhịp nhàng; phối hợp chặt chẽ hướng chính hướng phụ hỗ trợ nhau; dùng nhiều hình thức chiến thuật sáng tạo, gắn bó nhau và chuyển hóa linh hoạt; tổ chức chuẩn bị hậu cần đường sá cơ sở vật chất tốt; kết hợp xây dựng và tác chiến chặt chẽ.

7

Đợt 1 của chiến dịch "Z" đã tiêu diệt và đánh tan rã hoàn toàn tuyến 1 và 2 của dịch. Vẫn ở thế thắng như chẻ tre, quân ta tiến thắng vào tuyến trung gian. Tôi đi với sư đoàn 312 (có trung đoàn 165 và 141), có một đại đội xe tăng phối hợp.

14 giờ ngày 9 tháng 1 năm 1972 ta đã chiếm được 2 điểm cao quan trọng cách tây Sảm Thông 2 ki-lô-mét.

Đến 10 giờ ngày 10 tháng 1 ta chiếm được khu trung tâm Sảm Thông. Bọn dịch chạy về phía nam, ta truy theo tới Ta Can. Ta đánh Ta Can, Nậm Trá không thành công, chủ trương của Bộ tư lệnh Mặt trận vây chúng tại đó, để cùng giải quyết với Loong Chẹng.

Thời điểm này anh Vũ Lập ở cương vị tư lệnh (anh Tấn đã về Hà Nội). Thấy tôi bị ốm, anh Lập gọi tôi về sở chỉ huy cơ bản ở hang Phu Nhu, để anh ra sở chỉ huy tiền phương ở hang Loa Kèn (trên tuyến đường vào Loong Chẹng).

Không khí sở chỉ huy cơ bản lúc này tỏ ra hết sức lạc quan, mọi người đều suy nghĩ rằng: Mất Sảm Thông dịch ở Loong Chẹng sẽ bị uy hiếp nặng nề, nhiều nhất là 20 ngày nữa ta có thể chiếm được Loong Chẹng.

Lúc còn đang ở sư đoàn 312 tôi đã được tin: ý của trên (không rõ trên là ai?) phải thừa thắng tiến nhanh vào Loong Chẹng, nếu chậm dịch sẽ chạy mất.

Từ Cánh Đồng Chum tới Loong Chẹng có hai con đường, một chếch về phía bắc qua Sảm Thông theo tuyến đường ven sông Nậm Ngừm. Tuyến đường 1 này ta sẽ gặp nhiều chốt ở các điểm cao khống chế như Ta Can, Nậm Trá không dễ dàng vượt qua. Tuyến đường khác chếch về phía nam qua Phu Pha Xay là đường mòn, lực cản của dịch không đáng kể nhưng không thể triển khai binh khí kỹ thuật được. Bộ tư lệnh Mặt trận đã quyết định chọn con đường này để đưa lực lượng vào chiếm Loong Chẹng. Khoảng cách từ Cánh Đồng Chum vào Loong Chẹng phải mất bảy đến tám ngày đường bộ. Mọi việc chuẩn bị cơ sở vật chất cho đợt chiến đấu này trông vào đôi vai người lính.

Các đơn vị tham chiến hầu như hoàn toàn phải tự lo công tác hậu cần. Với khoảng cách xa như vậy nếu trận đánh kéo dài khoảng nửa tháng, là gạo, đạn của các đơn vị sẽ hết sạch, mọi kế hoạch khác đều tắc nghẽn. Nhưng lúc này chẳng mấy ai nghĩ tới, địch sẽ ngoan cố chống đỡ và vẫn còn đủ sức chống đỡ, vì chúng đang hoảng loạn tan rã như bèo bọt trong cơn nước lũ.

Về sở chỉ huy cơ bản, ngày hôm sau tôi dự cuộc họp Đảng ủy. Tôi nhớ tới buổi thông qua kế hoạch chiến dịch ở Hà Nội, anh Võ Nguyên Giáp có căn dặn: Đánh xong Cánh Đồng Chum dừng lại mở đường cho xe cơ giới xong hãy đánh Loong Chẹng. Trong không khí lạc quan của cuộc họp, đặt ra việc dừng lại làm đường lúc này là không thích hợp, tôi đắn do chưa nói ra điều đó. Đến bữa ăn mọi người vừa ngồi quây xung quanh chậu cơm và chậu thức ăn, tôi bộc lộ điều đó với ý thăm dò.

Chính ủy Huỳnh Đắc Hương nói luôn:

- Đừng dao động quyết tâm.

Tôi hơi nóng tai, cố ghìm giữ giọng nói ôn hòa:

- Không nên dùng danh từ dao động. Chúng ta là người chỉ huy chiến dịch... là người trực tiếp ở chiến trường đánh được thì ta đánh, chưa đủ yếu tố chắc thắng ta đề nghị với trên Bộ, cho tạm dừng chuẩn bị thêm. Ta nên cho một bộ phận lực lượng lấn đánh vào Bom Loọng. Đại bộ phận dồn sức vào làm đường để xe tăng có thể vào được và thuận lợi cho việc tiếp tế vận tải. Nếu như hiện tại, vào Loong Chẹng mỗi người chỉ vác được một quả đạn 120 ly, đi bảy tám ngày đường, lương thực mang chỉ đủ cho một mình ăn, nếu có tình huống xấu không xoay xở được. Địch không chạy ngay đâu. Ở Cánh Đồng Chum chúng như con

chó ra đường xua gậy là nó chạy, ở Loong Chẹng như chó dã chui vào gầm giường, coi chừng nó đợp cho.

Mọi người đã đồng ý với phương án đánh gấp rồi, nên ý kiến của tôi trở thành lạc lõng tan biến vào thinh không. Câu chuyện trong bữa cơm được lái sang hướng khác.

Kế hoạch đánh chiếm Loong Chẹng đã được vạch ra. Để giữ tính chất bất ngờ và khẩn trương, ta sử dụng một tiểu đoàn đặc công đánh chiếm những điểm cao quan trọng như Phu Mộc, điểm cao 1433... Đặc công đánh xong cố giữ được một, hai ngày để sư đoàn 316 kịp vào thay thế.

Diễn biến chiến đấu của đặc công trong khu vực Loong Chẹng dáng khích lệ. Ngày 8 tháng 1 tập kích nhà Vàng Pao, phá kho bom nổ ba giờ liền. Cùng đêm đội 4 đánh chiếm điểm cao 1433. Ngày 9 tháng 1 đội 1 đại đội 27 phá kho xăng, diệt 1 tiểu đội địch. Ngày 13 tháng 1 đội 18 tập kích điểm cao 1070 diệt 36 tên...

Từ ngày 7 đến ngày 13 tháng 1 năm 1972, trung đoàn 174 đã đánh chiếm được Phu Mộc - điểm cao trọng yếu nhất bảo vệ thung lũng Loong Chẹng, diệt tại chỗ 159 tên, bắn rơi 4 máy bay, thu nhiều vũ khí.

Vốn lối đánh đặc công đã mang tính chất mạo hiểm, nhưng trong nhiều trận ở Loong Chẹng, nổi bật là trận chiếm điểm cao 1433 của đội 4 vào đêm ngày 8 tháng 1 là một câu chuyện ly kỳ mạo hiểm.

Tiểu đội phó Phan Giám kể lại:

Đội 4 chúng tôi đã bám điểm cao 1433 từ mấy đêm trước. Vách núi đá thẳng đứng không có đường nào lên. Chiều cao của vách núi khoảng 40 mét. Hàng ngày địch lên xuống bằng ba cái thang tre bắc nối tiếp nhau, mỗi thang có mười bậc. Bốt gác trên đầu thang, khi có động

dịch thả lựu dạn xuống. Trên điểm cao có bề mặt tương đối bằng phẳng rộng khoảng 300 mét vuông. Địch có khoảng 40 tên phòng ngự và bảo vệ đài thông tin quan sát.

Đội tôi có sáu người leo lên được hai ba bậc thang đã bị lộ. Địch quăng lựu dạn xuống như mưa. Một tên gác ở trạm gác dang cúi mình xuống để thả lựu dạn. Cậu Chiến một tay bám thang, tay kia dưa súng ngược lên bắn một loạt. Tên đứng gác ngã lộn cổ xuống. Chúng tôi lúc này chỉ còn ba người nhanh chóng vượt lên rồi chia thành hai mũi. Hoàng Văn Đá và Chiến thành một mũi vòng sườn. Tôi một mũi đánh thẳng vào hầm chỉ huy. Sau khi diệt xong hầm chỉ huy tôi vòng lại thấy Đá và Chiến đã hy sinh. Tôi lấy bốn quả thủ pháo còn lại của Đá và Chiến tiếp tục đánh.

Lựu đạn, thủ pháo và tiếng súng nổ, tai tôi ù đặc, không rõ dịch có bắn lại mình không cứ thấy bóng người chạy trước mắt, cứ thấy có ánh lửa lóe sáng trước mặt là bắn một loạt dạn, hoặc quẳng một quả thủ pháo vào đó. Tới lúc hết sạch dạn, hết sạch thủ pháo, tôi vào cái hầm có mấy thằng lính Mẹo chết lấy được hai hòm lựu dạn Mỹ. Thật mừng! Tôi ném thả cửa. Chạy chỗ này ném vài quả, chạy chỗ kia ném vài quả. Vừa ném vừa hò hét "mũi này tiến", "mũi kia tiến"... cứ làm như mình dang chỉ huy cho một đội quân. Bọn dịch bị dồn xuống mỏm dưới, tôi dùng khẩu dại liên quét vào bọn dang chạy trốn. Không còn lối thoát thân, chúng liều mạng nhảy xuống vực dá. Tôi kiểm tra các hầm hố không tên nào còn sống, mới quay lại thu gom các tử sĩ vào một chỗ.

8

Tin phá hủy kho bom, tin ta chiếm Phu Mộc, tin bọn Vàng Pao đã bỏ hang ổ chạy về phía Pa Khảo... tin thắng trận đưa đến niềm phấn khởi tràn ngập hang Phu Nhu. Không ít người lúc đó có cảm nghĩ: Việc chiếm Loong Chẹng dễ dàng như trở bàn tay. Trong sở chỉ huy, mặt ai nấy tươi rói. Mấy anh bạn người dân tộc thiểu số, không hiểu kiếm đâu ra cái bi đông "cuốc lủi" và mớ rau cải tươi nguyên, cùng làm một "chầu" liên hoan. Những ngày này dúng vào dịp tết. Hương xuân, hương chiến thắng quyện vào nhau tưởng chừng như không khí trận mạc đã bị đẩy lùi xa.

Sự lạc quan quá đà ấy diễn ra không dầy hai tuần. Nhiều tin tức của các đơn vị chiến đấu ở xung quanh Loong Chẹng tiếp tục tràn về sở chỉ huy cơ bản, nhưng ít dần những tin tức đáng khích lệ. Các đơn vị yêu cầu chuyển lương thực vào gấp, bộ đội đã phải dùng tới lương khô, mỗi bữa chỉ được một phong; yêu cầu pháo chi viện; yêu cầu tiếp thêm đạn cối... Đơn vị chiếm giữ Phu Mộc mấy hôm nay bị máy bay địch dánh phá liên tục ác liệt, lực lượng cao xạ của ta không đủ sức chống lại, thương vong mỗi ngày một tăng.

Tôi đốc anh Thuyền chủ nhiệm pháo cho pháo 130 ly bắn chi viện. Anh Thuyền trình bày: Đã dẩy pháo vào hết con dường cụt, cho pháo bắn liều nguyên mà vẫn duối tâm.

Lại yêu cầu khẩn cấp tiếp gạo, đạn. Lại yêu cầu pháo bắn chi viện. Có đơn vị dòi bổ sung quân số... Toàn những thứ dòi khẩn cấp nhưng dường xa như vậy làm sao dáp ứng được.

Một hôm chính ủy Huỳnh Đắc Hương nghe tin dịch đã chiếm lại Phu Mộc và quân ta chỉ còn hai ngày gạo.

Hương hỏi tôi:

- Bây giờ làm thế nào?

Tôi trả lời:

- Tốt nhất là cho rút lui.

Mặt Hương xịu xuống tỏ vẻ buồn. Tôi lấy làm tiếc, bởi diều mình dã biết sẽ vấp mà chưa thuyết phục được mọi người dể tránh nó.

Đợt 3 của chiến dịch nhùng nhằng kéo dài đến mùa mưa. Sức chiến dấu của ta cạn dần, dịch dược dịp phản kích nống ra chiếm lại một số điểm cao ở Loong Chẹng và Sảm Thông, khu trung gian...

X
CHIẾN ĐẤU Ở QUẢNG TRỊ

1

KHOẢNG cuối tháng 6 năm 1972 tôi lại chia tay với bạn bè ở chiến trường Cánh Đồng Chum (Lào) về Hà Nội nhận lệnh mới. Niềm vui, nỗi trăn trở, tình đồng đội đã từng chia sẻ trên mảnh đất đầy máu lửa ấy vẫn nguyên vẹn đeo đuổi tôi, cho tới khi Cục Cán bộ báo "Anh chuẩn bị sang nghỉ ở Cộng hòa dân chủ Đức một thời gian" chúng vẫn chưa kịp thoát ra khỏi đầu tôi. Thật lòng tôi chưa tin lắm, cái phần thưởng đáng giá đó lại đến với một chiến binh "không có số xuất ngoại" như tôi. Quả là như vậy, trang phục của tôi chưa kịp giũ sạch bụi đường, Cục Cán bộ lại báo cho tôi một tin hoàn toàn khác, rằng: "Tình hình chiến trường Quảng Trị đang gặp nhiều khó khăn... ý của Bộ anh ở lại nhận nhiệm vụ mới".

Anh Văn cho người gọi tôi tới gặp anh ở nhà riêng. Anh Văn nói rất tóm tắt tình hình Quảng Trị, và giao cho tôi nhiệm vụ: "Cậu vào đó nắm "308", tìm hiểu xem nó mắc mớ gì. Địch ra nhiều thế mà không đánh được trận tiêu diệt nào. Xem nó khó khăn gì đẩy nó lên".

Sau khi gặp anh Văn, tôi sang Bộ Tổng Tham mưu gặp Cục trưởng tác chiến Vũ Lăng để tìm hiểu tình hình mới nhận từ chiến trường và sư đoàn 308.

Vũ Lăng cầm một tập điện báo cáo, đẩy trên bàn, trước mặt tôi:

- Xem đi cần gì tớ sẽ nói thêm.

Tôi tập trung tư tưởng đọc một lèo gần ba giờ liền hết tập báo cáo. Những dòng chữ ngổn ngang trên tập giấy màu xanh được cô lại trong đầu tôi mấy điều. Địch đông hơn và phản kích rất mạnh. Ta phải bỏ kế hoạch tấn công vào Huế và mất dần vùng đất mà đợt đầu chiến dịch đã chiếm được. Hỏa lực B.52, các loại pháo ở hạm đội, pháo trên bộ bắn phá ngày đêm gây cho ta nhiều thương vong. Quân số của ta hao hụt không kịp bổ sung. Đạn dược, lương thực vì địch bắn phá ngăn chặn, vận chuyển không kịp...

Vũ Lăng hất cái cằm râu xồm hỏi tôi một câu cụt lủn:

- Cậu thấy thế nào?

- Thế nào à. Mình phải đến tận nơi mới trả lời cậu được.

Nói vậy nhưng tôi vẫn nói lại vài điều mình khái quát. Vũ Lăng bổ sung vài điều và phổ biến cho tôi về chủ trương "phản công" của Bộ. Khi tôi đứng dậy bắt tay, Vũ Lăng còn dặn thêm:

- Ông vào xem vì sao không diệt gọn được một đơn vị nào của chúng.

- Được, có gì tôi sẽ điện ra.

2

Thời gian chuẩn bị cho chuyến đi rất khẩn trương. Vợ tôi thay công vụ chuẩn bị giúp tôi. Cô nhét vào cái ba lô cóc nào kẹo, nào dường, nào thuốc lá, bánh mì... Thôi thì đủ thứ, làm cho cái ba lô chật cứng, không có thể nhét thêm thứ gì nữa mới thôi.

Độ này máy bay địch lại đánh phá dọc đường. Tôi dã dả thông cho lái xe nhiệm vụ gấp, phải cho xe đi cả ngày đêm không nghỉ. Cậu lái xe và tôi thay nhau lái để có thời gian nghỉ. Mấy ngày đêm gặp may không bị địch chặn đánh, nhưng đến sông Gianh, mấy anh lính công binh gác ba-ri-e chỉ chỗ giấu xe và nói: "Phà bị đánh phá hết rồi".

Tôi nghỉ ở sở chỉ huy bến phà. Tôi đưa lệnh "hỏa tốc" cho trưởng bến xem, và năn nỉ anh em tìm cách gì cho sang sông nhanh hơn. Trước sau trưởng bến chỉ nói một câu: "Thủ trưởng thông cảm, không còn phà thì chúng tôi biết làm sao được".

Tôi biết anh em ở bến phà ngày đêm chịu đựng bom đạn vật lộn với sông nước, nhìn người nào cũng gầy guộc đen đúa. Họ không phải là những người ngần ngại trước nguy hiểm khó khăn, nhưng sông rộng mênh mông, nếu không có phà, tài thánh cũng không đưa ô tô qua được. Một ngày trôi qua. Ngày thứ hai dừng ở đây tôi bồn chồn không yên, lúc đứng ngắm trời ngắm nước, lúc ngồi chuyện trò vui vẻ. Chợt nhớ trong ba lô của mình có nhiều thứ, tôi lôi ra làm bữa liên hoan nhẹ, chuyện trò bù khú để đốt cháy thời gian. Trong lúc uống trà hút thuốc, bến trưởng thổ lộ:

- Chỉ còn một chiếc phà nữa giấu cách bến bảy tám cây số. Ở khoảng ấy máy bay địch dã thả mìn, chúng tôi không dám đi, chỉ có bộ phận phá mìn của hải quân đi rà phá mới hy vọng.

Tôi hỏi:

- Anh em hải quân có ở gần đây không?

- Gần. Thủ trưởng đi chúng tôi đưa đi.

Buổi chiều chúng tôi tới bộ phận rà phá mìn của hải quân. Tổ trưởng rà phá là một trung úy trẻ rất nhiệt tình. Anh nhận lời của chúng tôi. Anh nói:

- Chúng tôi chỉ có một cái ca nô phóng từ, máy bị hỏng, rất may là vừa sửa chữa được - phải đến tối. Muốn lái phà sang dây cũng phải mờ tối mới đi được.

Xe của tôi lăn bánh tới vị trí chờ đợi. Tôi đứng bên cánh cửa xe ngóng về phía sông. Những hàng cây phía trước nhòe dần vào bóng đêm, có một tiếng nổ trầm đục, giống tiếng bom nổ dưới nước, làm tôi lo lắng. Nếu xe không qua được, phải đi bộ vào chiến trường; công việc, sức khỏe sẽ ra sao...

Có tín hiệu của bến báo: "Có phà". Nỗi lo của tôi vơi đi được bảy tám phần. Xe tới bến, xuống phà rồi tôi mới hoàn toàn yên tâm. Tôi hỏi người lái phà về tiếng nổ vừa rồi. Anh trả lời tỉnh khô:

- Mìn nổ gần, phà xây xát tý chút.

Tai lắng nghe và mắt tôi quét một nửa vòng cung đường chân trời, theo thói quen cảnh giác của người lính. Mây đen dặc kín cả bầu trời, không có một ánh sao nào lọt nổi xuống trái đất. Đêm yên tĩnh chỉ nghe tiếng ca nô ùng ục dều dều và tiếng sóng va vào mạn phà. Đến giữa sông thì một quả mìn nổ cách phà độ 30 mét làm phà tròng trành, và mặt cột nước bắn lên tung tóe. Hú vía! Phà vẫn từ từ tiến vào bờ.

Qua sông Giang được bình an, xe của tôi chạy một cung đường gian khổ nữa, qua Bãi Hà đến sở chỉ huy Mặt trận B5.

Bộ tư lệnh Mặt trận B5 lúc này có thiếu tướng Trần Quý Hai tư lệnh, thiếu tướng Cao Văn Khánh phó tư lệnh, trung tướng Song Hào chính ủy, đại tá Hoàng Văn Thái

phó chính ủy, đại tá Doãn Tuế tư lệnh pháo binh, đại tá Ngô Hùng tham mưu phó.

Anh Quý Hai đang ốm. Anh Cao Văn Khánh nói cho tôi diễn biến về địch, về ta trên toàn bộ chiến trường, và tình hình cụ thể của sư đoàn 308. Hơn một ngày nghe ở đây cụ thể hơn ở Bộ Tổng Tham mưu, có đủ yếu tố để tôi có thể khái quát hiện thực nó là cái gì, mình phải làm gì.

Xe của tôi lại tiếp tục lăn bánh ra tiền tuyến. Mùa mưa đã đến, những trận mưa rào dài lê thê, hết ngày qua đêm giội xuống mặt đường. Từ sở chỉ huy B5 các loại xe qua lại đào bới, trở thành những hố bùn nối tiếp. Không sao tả nổi sự vất vả của người ngồi trong xe, với những cú xóc nhồi lên, nhồi xuống. Lắc ngang, lắc dọc, làm cho xương rão ra. Sức khỏe của tôi cũng khá, ấy thế mà đôi lúc muốn nhảy xuống đi bộ. Nếu như công việc không đòi hỏi khẩn trương, có lẽ tôi đã làm như vậy... Cuối cùng, xe của tôi cũng bò qua dược ngầm Bến Than. Tới bờ nam sông Bến Hải tôi tạm nghỉ ở trạm giao liên. Ở đây tôi gặp bộ chỉ huy "cánh" gồm các anh đại tá Giáp Văn Cương, đại tá Hồng Sơn, đại tá Hoàng Minh Thi. Sư đoàn 308 đã cử người đến đón tôi. Anh em binh trạm đổi cho tôi chiếc xe "Zeep" tương đối mới. Đến hôm sau tôi đi tiếp đến động Ông Do. Chiếc xe "Zeep" thật hoàn hảo, nó cơ động nhẹ nhàng và lội nước sâu hơn hẳn com-măng-ca, nếu không có nó chưa chắc tôi đã tới đích gọn trong đêm.

Trời vừa hửng đông, ánh sáng đang trải rộng dần trên mặt đất. Đứng trên sườn đồi nhìn qua ống nhòm tôi thấy từng đoạn đường số 1 đen mờ vắt qua núi đồi giống con trăn khổng lồ đang trườn bò; những hố bom, đạn pháo lỗ chỗ trên những cánh đồng hoang; những ánh chớp trắng của đạn pháo đang nổ chi chít từ phía Ái Tử dần ra Đông Hà. Nghe rõ cả tiếng nổ dầu nòng của hàng chục khẩu

pháo từ phía biển. Đạn pháo nổ mỗi lúc một gần, về chỗ tôi đang dứng. Tôi nói dùa với một cán bộ dứng gần: "Chúng bắn chào tôi đó" (hôm nay gần 10 tàu chiến địch bắn vào Thành Cổ - Quảng Trị hai vạn quả đạn pháo).

Đúng đêm ngày 20 tháng 7 tôi tới sở chỉ huy 308. Trực ở nhà có chính ủy Hùng Phong, phó chính ủy Hoàng Kim, và đại tá Hồng Sơn tư lệnh phó B5 trực tiếp chỉ huy sư đoàn. Trừ phó tư lệnh Đào Sung đang ở phía trước, còn ở đây kể cả anh em ba cơ quan của sư đoàn đều là người quen biết, đón tiếp tôi rất chân tình, cởi mở. Không phải hỏi han gì nhiều, cứ nhìn hố bom, hố đạn rải ra khắp khu vực sở chỉ huy và những gương mặt gầy guộc khắc khổ, những cặp mắt chứa đầy ưu tư, cũng đủ thấy cuộc chiến ở đây quyết liệt thế nào.

Tôi được cấp trên chỉ định vào thường vụ đảng ủy. Sau thủ tục giao tiếp cần thiết, các anh cho tôi biết tình hình chung và những vấn dề đang nóng bỏng trong đơn vị.

Bộ phận chỉ huy ở các trung đoàn cơ bản không có gì thay đổi so với hồi "1970-1971" tôi có mặt ở sư đoàn. Trung đoàn 102 do Hoàng Ngọc Tý trung đoàn trưởng, Nguyễn Hữu Ích chính ủy, trung đoàn 88 do đồng chí Thận trung đoàn trưởng, Hòa chính ủy; trung đoàn 36 do Nguyễn Văn Đáng trung đoàn trưởng, Hồ Lực chính ủy.

Đại bộ phận sư đoàn đã vượt sông Mỹ Chánh dứng trấn ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên đang chuẩn bị tấn công Huế, dùng một cái được lệnh (28-6) lui về bảo vệ Quảng Trị. Dọc dường rút lui sư đoàn đã chịu sự ác liệt ghê gớm của pháo bầy và B.52 của dịch gây cho ta nhiều thương vong. Khoảng một tuần lễ việc lật cánh của sư đoàn đã hoàn tất. Từ ngày 2 tháng 7 trung đoàn 102 đã đánh một số trận ngăn chặn sư đoàn dù ngụy trên dãy

Trường Phước, tiêu diệt khoảng ba đại đội địch, phá hủy hai xe tăng. Trung đoàn 36 đã tiến xuống bờ nam sông Nhùng phối hợp với trung đoàn 102 tiến công vào bộ phận đi đầu của lữ dù 2. Ngày 6 tháng 7 trung đoàn 36 dùng hai tiểu đoàn do trung đoàn phó Triệu Thơ và chính ủy Hồ Lực chỉ huy đã đánh tiêu hao nặng tiểu đoàn 9 dù trên khu đồi 4 làng Thượng Nguyên. Cùng khoảng thời gian đó, trung đoàn cử tiểu đoàn 2 vượt qua tuyến ngăn chặn của quân dù ngụy, tiểu đoàn đã phá hủy cầu Nhùng, cắt đứt đường số 1.

Các trung đoàn 102, 36 đã trấn giữ khu vực Thượng Nguyên trên dãy Trường Phước gần nửa tháng trời. Đêm 12 tháng 7 sư đoàn nhận lệnh của Bộ tư lệnh mặt trận: giao lại cho đơn vị bạn, chuyển về đánh địch ở tuyến tây nam Thành Cổ - lại một cuộc hành quân lật cánh nữa trong bão táp bom đạn.

Tiểu đoàn 4 đi đầu vượt qua lưới lửa ngăn chặn của địch tiến vào làng Tân Mỹ Phường (cách thị xã Quảng Trị 7 ki-lô-mét). Sáng hôm sau tiểu đoàn tiếp tục đánh đại đội viễn thám (thuộc tiểu đoàn biệt kích dù) bật ra khỏi làng Như Lệ. Tiểu đoàn nhanh chóng tiến xuống Tích Tường, Gia Long, La Vang gặp tiểu đoàn 11 dù ngụy vừa hành quân đến. Ta kịp thời nổ súng đánh thẳng vào sở chỉ huy tiểu đoàn địch. Trận đánh diễn ra quyết liệt khoảng một giờ ở khu đồi phi lao làng La Vang Hạ, buộc địch phải rút lui. Địa bàn đứng chân của trung đoàn 102 đã có thế vững chắc.

Theo hành lang ven sông Thạch Hãn từ miền tây xuống vừa được mở, trung đoàn 88 (20-7) đã từ động Ông Do tiến xuống Tích Tường, cầu Sắt, vùng đất tiếp giáp với khu vực nam thị xã Quảng Trị.

Cách vài ngày sau, trung đoàn 36 hành quân xuyên rừng, từ Thượng Nguyên vượt qua sông Nhùng tiến tới trụ ở Phú Long, Tân Téo.

Lúc tôi đang tiếp xúc với cán bộ chỉ huy và cơ quan của sư đoàn để tìm hiểu tình hình cũng là lúc toàn sư đoàn trụ trên dải đất hẹp ở ven sông Thạch Hãn, đang chiến đấu quyết liệt với quân dù và thủy quân lục chiến là hai sắc lính tinh nhuệ nhất của ngụy.

Lúc này lực lượng của toàn mặt trận gồm các sư đoàn 320, 304 và 308, hầu như đấu lưng với nhau để giữ vững khu vực Thành Cổ - Quảng Trị. Giữ một đống gạch vụn, không dân, không có ý nghĩa gì về chiến thuật, chiến lược quân sự, nhưng lại rất có ý nghĩa chính trị trên bàn ngoại giao ở Pa-ri.

Nắm tình hình đơn vị xong, đêm hôm ấy tôi trao đổi suy nghĩ của mình về chủ trương của mặt trận (28-6) "chuyển từ tấn công sang chiến dịch phản công tiêu diệt dịch giữ vững vùng giải phóng. Đánh bại cuộc hành quân của dịch, phát triển tấn công vào thời cơ có lợi".

Tôi đặt câu hỏi: tại sao ta từ tấn công lại chuyển sang phản công?

Tôi liên tưởng tới chiến dịch Cánh Đồng Chum, chỉ khác ở đây về quy mô và cường độ, còn cái ruột diễn biến, gần giống nhau. Cũng lúc đầu chiến thắng ào ạt, tiến rất nhanh vào hậu phương dịch, bỏ trống vùng mình vừa giải phóng. Lực lượng của ta xa hậu phương dịch liên tục không kịp bổ sung, càng chiến đấu càng yếu. Địch có phương tiện cơ động nhanh. Sau cú đầu choáng váng chúng đã hồi phục, liền cơ động về phía sau ta và chiếm lại

vùng đã mất. Đáng lý với lực lượng chừng ấy ta chỉ phát triển tới sông Mỹ Chánh, dừng lại chuyển sang củng cố khu vực đã chiếm.

Trước mắt quân ta lúc này là sư đoàn dù, sư đoàn lính thủy đánh bộ và sư đoàn bộ binh số 1 ngụy, được yểm trợ bằng hỏa lực mạnh của không quân và pháo của hạm đội 7 Mỹ. Về phía ta, sư đoàn 308 đã mất sức chiến đấu, quân số của một đại đội chỉ còn 20 đến 30 người là cùng. Gạo, đạn tiếp tế kiểu ăn dong. Tôi nhớ, ngay lúc tới đây đã nghe cán bộ hậu cần phàn nàn: "Hậu cần mặt trận tiếp cho sư đoàn một số đạn pháo 105, hậu cần của "304" đã nẫng tay trên". Các sư đoàn 304 và 320, tình hình chung không khác gì sư đoàn 308.

Sự so sánh này rõ ràng là địch "ăn hiếp" ta. Tôi còn gợi ý: ta có nên chuyển vào phòng ngự chăng?

Tất cả sự đánh giá tình hình, anh Hồng Sơn đều đồng ý nhưng tới việc chuyển vào phòng ngự, anh im lặng không tỏ thái độ.

Ngày hôm sau tôi lại mang nội dung ấy để trao đổi với chính ủy Hùng Phong, khi tôi nói "nên chuyển sang phòng ngự", Hùng Phong không nhất trí.

Khoảng hơn 11 giờ khuya tôi cầm tổ hợp định gọi chủ nhiệm trinh sát, nghe thấy có người vừa nhắc tên mình, tôi lắng nghe xem chuyện gì. Tôi nghe rõ tiếng Hùng Phong đang nói với người phía đầu dây bên kia là đại tá Lê Tự Đồng.

- Vâng - Hùng Phong nói - anh Hữu An tỏ ra không thông với chủ trương của Quân ủy Trung ương, nhất là ở thời điểm này... Dạ... ý của anh ấy muốn chuyển sang phòng ngự.

Anh Lê Tự Đồng nói:

- Tôi dã cùng anh An sống với nhau ở một đơn vị. Anh ấy là người chỉ huy có trình độ vững vàng, mọi ý kiến đều có suy nghĩ với tinh thần trách nhiệm. Theo tôi, ý kiến của anh ấy, ta phải lắng nghe và trân trọng nghiên cứu.

Nghe tới đó tôi dặt tổ hợp xuống và suy nghĩ về những diều mình vừa tình cờ nghe được. Ngay sáng hôm sau tôi nói thẳng với Hùng Phong điều mình nghĩ:

- Tớ tình cờ nghe được - tôi nói - chuyện đêm qua cậu phản ảnh với cấp trên. Vấn đề đó để mình suy nghĩ tiếp, tự mình sẽ làm báo cáo lên trên.

Sau đó một tuần tôi đã báo cáo cho anh Song Hào những dánh giá tình hình của tôi và kiến nghị; tôi biết anh Song Hào có đưa báo cáo của tôi cho cơ quan nghiên cứu và báo cáo lại với anh.

3

Hàng nửa tháng liền, không mấy ngày được nắng ráo; nhiều trận mưa kéo dài, trong hầm hào lúc nào cũng ngập ngụa bùn nước. Sư đoàn tôi vẫn giữ vững tuyến ngã ba Long Hưng, khu tam giác Đệ Ngũ, dồn Gia Long, La Vang, Phước Môn, Tân Téo, Như Lệ, Tích Tường. Ngày đêm bom B.52, pháo mặt đất, pháo hạm của địch giội xuống ác liệt. Anh em phải chiến đấu liên tục, không có thời gian làm công sự, phần lớn các phân đội mới làm được hố bắn và chiến hào ngắt quãng. Công sự mỏng yếu nên số thương vong vì bom, pháo tăng lên. Chiến đấu kéo dài liên tục trong ác liệt và mưa gió lầy lội, nên sức

khỏe bộ đội giảm sút, ảnh hưởng nhiều tới sức chiến đấu. Tôi nhắc các đơn vị trong nhiệm vụ "phản công" phải chú ý các trận địa chốt và lực lượng dự bị phải có công sự chống đỡ được bom pháo dịch, ý muốn nói phòng ngự giữ địa bàn nhưng không hề dả động đến hai chữ phòng ngự... Nhiều cán bộ chỉ huy không thông với lệnh "phản công" và cho rằng: dừng lại phòng ngự thì giữ được đất và dỡ thương vong, nhưng họ sợ nói ra điều đó lúc này sẽ bị "quy chụp", cho là "dao động không có tư tưởng tiến công".

Trong đầu tôi không ngày nào dứt ra khỏi câu hỏi: "Tại sao khi ta thất thế trong tấn công, không chuyển sang phòng ngự? Tại sao lại phản công...?".

Một đêm, dã khuya lắm rồi, tiếng chuông điện thoại reo, tôi nhấc ống nghe và áp vào tai, nghe tiếng Nghi Lộc chọ chẹ của đại tá Hoàng Đan trong máy, tôi rất mừng. Trong lúc này có bạn tri kỷ để tâm sự, còn gì quý bằng, nhất là gặp "cây tiếu lâm" này chắc sẽ có nhiều chuyện vui.

Hoàng Đan hỏi:

- Có thiếu thốn gì không? Chắc đi đường tới đây thì mọi thứ cạn láng rồi phải không? Thiếu đường, thuốc lá mình gửi cho.

Tôi nói vui:

- Ở đây, cái gì cũng thiếu. Có hảo tâm, cứ viện trợ đừng hỏi.

- Ông vào đấy cả tuần rồi, dã hiểu chiến thuật Quảng Trị chưa?

- Chiến thuật gì?

- Chiến thuật "ba chưa, một ngay".

- Thế là cái gì, mình chưa biết.

- Ba chưa là: thứ nhất, chưa nắm được địch; thứ hai, chưa nắm được địa hình; ba là, chưa có quân bổ sung, chưa có gạo, dạn. Còn một ngay, nghĩa là "phải đánh ngay".

Tôi cười to sảng khoái:

- Nghe cái chiến thuật lạ tai đấy.

Sau vài câu nói vui, chúng tôi trao đổi vào công việc nghiêm túc. Tôi hiểu ý Hoàng Đan cũng chưa thông với tư tưởng "phản công" vào lúc này.

Vài tối sau vào giờ khuya, Hoàng Đan lại gọi điện nói chuyện với tôi. Anh tỏ thái độ tâm đắc việc đánh giá tình hình và chọn cách đánh của tôi nói chuyện lần trước. Anh nói:

- Tình hình này rõ là địch đã giành được quyền chủ động, chúng đang uy hiếp ta, ta chuyển sang phản công tiêu diệt địch là điều hơi khó. Nếu ta chuyển hẳn sang phòng ngự chặn đứng được địch, giữ vững được vùng giải phóng là giỏi rồi. Mình thấy cán bộ trong sư đoàn cũng có ý nghĩ ấy, nhưng không dám nói.

Tôi tỏ ra vui mừng vì Hoàng Đan đã cho tôi lượng thông tin có ích. Tôi nói:

- Mình cân nhắc thêm. Thế nào mình cũng sẽ điện lên trên những suy nghĩ đã trao đổi với nhau.

Ngay hôm sau tôi bắt tay viết bức điện gửi ra Cục Tác chiến, nhờ đại tá Cục trưởng Vũ Lăng chuyển cho đại tướng Võ Nguyên Giáp (đồng gửi B5). Nội dung bức điện có đoạn viết: "Tôi thấy nó giống chiến dịch "Z"... Chỉ khác không gian, thời gian, quy mô và cường độ. Tôi thấy không nên ham tấn công mà nên chuyển vào phòng ngự. Ở đây

công tác chỉ đạo, chỉ huy vẫn ham tấn công và phản công, trong tình thế địch mạnh hơn đang ăn hiếp ta; lực lượng ta đã suy giảm và đang rơi vào bị động. Tôi nghĩ rằng: sức ta yếu hơn địch, ta chuyển vào phòng ngự là cần thiết. Nhưng ở đây hễ nói tới phòng ngự thì cấp trên lại cho rằng đó là tư tưởng hèn nhát thụ động, như vậy là không đúng với tình hình thực tế. Đề nghị với Bộ quyết tâm dứt khoát chuyển vào phòng ngự. Tình hình này ta muốn tiêu diệt gọn một tiểu đội, một trung đội cũng khó".

Sau Hiệp định Pa-ri tôi về Hà Nội, ghé thăm anh Văn. Nói lại chuyện gay go giữ thành Quảng Trị, anh Văn thân mật hỏi:

- Nếu tôi cho cậu chuyển sang phòng ngự, cậu có giữ được không?

Tôi nói:

- 100% thì không được, chứ 90% đến 95% có thể bảo đảm giữ được.

4

Tôi tìm hiểu tình hình ta trong Thành Cổ. Phương thức tác chiến không dứt khoát, theo lệnh "phản công tiêu diệt sinh lực địch" để giữ thành, nên không có công sự trận địa phòng ngự chu đáo. Hỏa lực của địch gồm hàng trăm nòng pháo, hàng ngày trung bình 35 đến 40 lần chiếc B.52 bắn phá, thả bom, chủ yếu gây thương vong cho ta trong Thành Cổ. Quân số chiến đấu của ta trong Thành Cổ mỗi ngày tiêu hao không ít.

Nhiều chiến sĩ đưa vào bổ sung, chưa kịp biết mặt cán bộ phân đội của mình đã thương vong hoặc mất sức chiến đấu.

Các trung đoàn của sư đoàn 308 vẫn kiên cường trụ vững ở ngã ba Long Hưng, khu tam giác Đệ Ngũ, đồn Gia Long, La Vang, Phước Môn, Tân Téo, Như Lệ, Tích Tường phối hợp chặt với sư đoàn 320 giữ Thành Cổ - Quảng Trị, hàng ngày chiến đấu giành giật với dịch từng tấc đất. Nơi quyết liệt nhất là Tích Tường, Như Lệ.

Tích Tường, Như Lệ là hai làng lớn sát nhau, tựa lưng vào sông Thạch Hãn, phân chia bởi con suối nhỏ gọi là khe Như Lệ chảy từ động Ông Do tới. Con đường ô tô từ Quảng Trị tới đây đã bị bom Mỹ đánh sập. Dựa vào địa hình có lợi của đồi Chè, đồi Cháy, đồi Cây Mít, đồi "Thám báo" ở sát làng Như Lệ, anh em bố trí đội hình phòng ngự, nhìn ra một cánh đồng, xa hơn một chút là khu đồi Phước Môn. Khi suối Như Lệ ít nước, xe tăng có thể cơ động từ Phước Môn tới đây.

Tích Tường nhìn ra phía trước là cánh đồng hẹp nối với dải đồi thấp bốn mỏm, gọi là đồi Cây Dừa. Bên phải đồi Cây Dừa là hồ Tích Tường, tiếp giáp hồ là một cánh đồng hẹp nữa.

Nhận nhiệm vụ xây dựng cụm trận địa "chốt" thực chất là phòng ngự ở địa hình nói trên, trung đoàn 36 đã đứng ở một "điểm nóng" của toàn mặt trận. Đây là một địa bàn có ý nghĩa chiến thuật quan trọng. Địch muốn lấn chiếm vùng giải phóng phía tây và Thành Cổ phải qua nơi đây. Ngay từ lúc đưa quân tới đây trung đoàn 36 đã chịu dựng sức ép của dịch, của địa hình thực tế hết sức nặng nề. Lữ dù 2 ngụy mạnh và đông hơn đã chiếm các đồi cao hơn

khống chế ba phía, còn phía sau lưng trung đoàn 36 là sông Thạch Hãn nước lũ dâng cao.

Địch hạ quyết tâm chiếm thị xã Quảng Trị, kế hoạch sẽ thực hiện từ ngày 17 tháng 9 đến ngày 3 tháng 11 phải hoàn thành.

Ngày 19 tháng 9 tiểu đoàn dù 1 ngụy mở màn cuộc tiến công, có xe tăng và phi pháo yểm hộ đánh từ dồn Gia Long xuống cụm "chốt" đồi Cây Dừa, đồi bốn mỏm ven hồ Tích Tường. Mờ sáng pháo của chúng bắn dồn dập nhằm che tiếng động cơ xe tăng và yểm hộ cho bộ binh tiến vào đồi Cây Dừa. Đại đội 10 chốt tại đây đã kịp thời phát hiện, tiêu diệt 20 tên và phá hủy một xe tăng. Bọn còn lại phải tháo chạy.

Chín giờ, tiểu đoàn dù 1 tăng cường một đại đội tiếp tục tiến công một đợt nữa, lại bị đại đội 10 đẩy lùi.

Khoảng hai giờ chiều máy bay, pháo binh của địch oanh tạc dữ dội vào "chốt" Cây Dừa, đồng thời xe tăng bộ binh dịch cho triển khai vào vị trí xung phong. Nắm chắc thủ đoạn của địch đại đội 10 sử dụng hai tổ có trang bị mạnh do trung đội trưởng Chung chỉ huy, lợi dụng khói bom bí mật vận động lên "chốt phụ" phía sườn địch. Xe tăng và bộ binh dịch đang lò dò chậm chạp, bất thần bị đánh vào sườn. Chúng hoảng hốt dừng lại đối phó.

Trong ngày, ba lần tấn công của tiểu đoàn dù 1 đều thất bại. Không thực hiện được lấn đất bằng bộ binh, chúng lại sử dụng bài vở quen thuộc. Pháo binh, không quân của địch không ngừng bắn phá trên dải đất hẹp của sư đoàn đang chốt giữ.

Trong mấy ngày đó anh Đào Sung phó tư lệnh sư đoàn xuống trực tiếp chỉ huy trung đoàn 36 và 88. Anh Sung nói với tôi qua điện thoại: "Bom pháo của chúng đánh tan nát hết cả công sự. Sở chỉ huy không biết đặt chỗ nào để có thể yên ổn lấy vài phút".

Ngày 22 tháng 9 địch mở cuộc hành quân đánh chiếm điểm cao 367, động Ông Do, Tích Tường, Như Lệ. Cuộc chiến rất quyết liệt, hàng ngày nhiều trận đánh diễn ra giành giật nhau từng tấc đất.

Tới ngày 3 tháng 11 địch chiếm được điểm cao 367, uy hiếp động Ông Do. Sư đoàn thủy quân lục chiến ngụy chuẩn bị vượt sông Thạch Hãn. Lữ dù 2 đã chiếm được Gia Long, La Vang, Tân Téo, chúng liên tục tấn công vào Tích Tường, Như Lệ hòng đẩy ta qua bờ bắc sông Thạch Hãn trước khi có Hiệp định Pa-ri. Các phân đội của trung đoàn 36 rất kiên cường mưu trí đã đẩy lùi tất cả các đợt tấn công của lữ dù 2.

Tôi nhớ ngày 20 tháng 11 diễn ra một trận đánh hết sức quyết liệt ở Tích Tường. Hầu hết công sự trên trận địa chốt của ta bị bom, pháo và mưa lũ san bằng, anh em nằm trơ trên các gờ đất được ngụy trang bằng những cành cây khô. Điển hình nhất là trận địa chốt của đại đội 1, do đại đội phó Trần Minh Tuân chỉ huy. Một đại đội lính dù ngụy bì bõm tiến vào một "chốt phụ" của đại đội 1. Ở chốt này có năm người đã bị thương mất ba, còn lại hai chiến sĩ vẫn dũng cảm nổ súng chặn địch. Thấy "chốt phụ" bị uy hiếp, từ "chốt chính" đại đội phó Tuân dẫn bốn chiến sĩ sang chi viện. Vừa ra khỏi chốt đã bị thương bốn người, chỉ còn một mình, Tuân vẫn dũng mãnh lao lên. Anh đã cùng với một chiến sĩ còn lại của "chốt phụ" linh hoạt sử dụng các loại vũ khí của những người hy sinh và bị thương để lại. Lúc bắn trung liên, bắn tiểu liên, lúc bắn B.40... họ đã đẩy lùi hàng chục đợt xung phong của đại đội địch. Cuối cùng hai dũng sĩ đó đã kết hợp cùng trận địa cối của tiểu đoàn, trung đoàn và các trận địa chốt của các đơn vị bạn, đánh

bật cuộc tiến công của tiểu đoàn dù 9 ra khỏi làng Tích Tường, tiêu diệt hàng trăm tên địch.

Tôi đã gọi điện thoại biểu dương Trần Minh Tuân và phổ biến kinh nghiệm giữ chốt của Tuân tới các đơn vị khác.

Một lần tôi tới làng Như Lệ, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 dẫn tôi đi xem trận địa. Qua khu vực nhà cửa bị cháy trụi, đổ nát không còn hình dung được thôn xóm cũ, chúng tôi chui qua một đoạn đường hầm, tới đầu làng nhìn chếch về phía sau thấy tên lính ngụy vận đồ rằn ri đang đứng gác. Tôi hỏi anh tiểu đoàn phó:

- Sao lại có thằng ngụy gác ở đó?

- Báo cáo nó vừa lẩn ra đó.

- Các cậu đưa mình đi thế này không sợ nó bắn tỉa à?

- Thủ trưởng yên trí. Tôi đã bố trí những tay thiện xạ, nếu nó định giở trò gì là anh em "phơ" luôn.

Tôi thầm khen cán bộ, chiến sĩ dưới quyền mình. Họ xứng đáng được Đảng và nhân dân gửi gắm niềm tin cậy.

Khi ở sở chỉ huy nghe báo cáo các chốt ở Tích Tường, Như Lệ ta vẫn giữ vững, tôi nghĩ làng Như Lệ vẫn thuộc về ta; đến đây thấy làng Như Lệ dài hàng cây số, địch đã lấn ra cắt một đoạn ở sát bờ sông.

Qua kiểm tra các trung đoàn, nhiều chiến sĩ giữ tiểu liên chỉ còn một băng đạn, nhiều khẩu cối 82 chỉ còn một, hai quả đạn. Phần lớn các đại đội quân số chỉ còn 15 đến 20 người. Bộ đội phải chiến đấu liên tục kéo dài không được nghỉ ngơi, anh em nói đùa chua chát "chiến dịch gì mà chó đẻ hai lứa vẫn không dứt...". Sức khỏe của bộ đội

giảm sút rõ rệt. Lúc này (tháng 11-1972) sư đoàn 312 đã vào. Tôi đề nghị với Bộ chỉ huy Mặt trận cho sư đoàn 308 rút về phía sau củng cố.

5

Tôi nhận lệnh của Bộ về làm phó tư lệnh kiêm tham mưu trưởng Mặt trận Trị - Thiên (trong Bộ tư lệnh có các anh Cao Văn Khánh tư lệnh trưởng, đại tá Lê Tự Đồng chính ủy, đại tá Hoàng Văn Thái phó tư lệnh chung) vào thời điểm có nhiều sự kiện không lấy gì làm vui. Sau gần ba tháng chiến đấu đẫm máu để giữ Thành Cổ - Quảng Trị, cuối cùng ta phải rời nó (ngày 16-9) trở về phía bắc sông Thạch Hãn. Ngày 22 tháng 9 dịch mở cuộc hành quân "Lam Sơn - 72A" được các pháo hạm, B.52 của Mỹ yểm trợ với mục tiêu chiếm lại toàn bộ vùng đất Quảng Trị ta vừa giải phóng.

Ngay sau khi rời Thành Cổ đã có chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương giải thích "đại ý": Ta rút lui khỏi thị xã Quảng Trị là cuộc rút lui có tính chiến thuật... Phương hướng chung nhiệm vụ sắp tới tiếp tục tiêu diệt sinh lực dịch, giam chân phần lớn lực lượng cơ động của chúng, giữ vững và cải thiện thế trận của ta, bao vây chia cắt dịch củng cố hậu phương chiến dịch, vừa tác chiến vừa chấn chỉnh lực lượng.

Quân ta được động viên giáo dục rằng: bằng mọi giá giữ thị xã Quảng Trị để phục vụ cho Hiệp định Pa-ri, mà bây giờ phải rời bỏ nó, khó tránh khỏi tâm trạng hụt hẫng. Giữa lúc đó dịch mở cuộc hành quân "Lam Sơn - 72A" lấn ra phía tây Quảng Trị.

Trong Bộ tư lệnh chúng tôi quyết định nhanh chóng điều chỉnh lại đội hình của toàn mặt trận, chia làm bốn khu vực: một là, phía tây bắc Mỹ Chánh đến sông Thạch Hãn; hai là, phía đông Thành Cổ - Quảng Trị kéo ra đến bờ biển; ba là, khu giữa (Ái Tử, Đông Hà); bốn là, sau lưng địch. Khu giữa là khu phòng ngự chủ yếu.

Hình thức tác chiến: chốt giữ vững các trận địa kết hợp với vận động phản kích bảo vệ vững chắc từng khu vực; đánh nhỏ rộng khắp tiêu hao lực lượng địch; tổ chức những trận đánh tiêu diệt từng đại đội, từng tiểu đoàn địch; đẩy mạnh đánh sau lưng địch.

Muốn nói gì thì nói, thực chất hình thái tác chiến của Mặt trận Trị - Thiên thời kỳ này là phòng ngự, nhưng mọi người ngại nói hoặc sợ nói tới từ "phòng ngự" có lẽ bởi đã in dấu rất dậm trong đầu mọi người rằng "Cách mạng chỉ có tiến công" do đó ai nói tới phòng ngự, dễ bị "chụp mũ" là "tư tưởng tiêu cực". Tôi cũng như một số cán bộ chỉ huy ở đây hiểu phòng ngự, hay tấn công là hai phương thức chủ yếu của chiến tranh, nó được mang ý nghĩa tư tưởng nào đó (tích cực hay tiêu cực) là do người chỉ đạo chiến tranh hoặc người chỉ huy có sử dụng nó đúng chỗ không?... Nhưng lúc đó chẳng ai có thời gian tranh luận và thật ra cũng ngại nói tới vấn đề này. Chúng tôi không nói tới phòng ngự, nhưng vẫn chỉ đạo cho các đơn vị làm trận địa có hệ thống công sự liên hoàn, cách cơ động phản kích giữ trận địa, v.v... tất cả mọi việc của chiến thuật phòng ngự. Dù không nói, cấp dưới vẫn phải phòng ngự vì nhiệm vụ giao cho họ là phải giữ trận địa, mất họ sẽ bị kỷ luật.

Phần lớn các trận đánh ngăn chặn địch lấn đất, các đơn vị đã dựa vào công sự trận địa chuẩn bị từ trước, do đó ta dùng lực lượng nhỏ vẫn hạn chế được bước tiến của địch.

Cuộc hành quân lấn chiếm phía tây của sư đoàn dù suốt từ 22 tháng 9 đến ngày 3 tháng 11, giằng đi giật lại với sư đoàn 312 của ta từng tấc đất, cuối cùng chúng chỉ chiếm được điểm cao 367 uy hiếp động Ông Do.

Trong lúc địch, ta đang chiến đấu giành giật quyết liệt ở xung quanh chân động Ông Do, chúng lại tập trung quân mở cuộc hành quân mang tên "Sóng thần - 9" (đến ngày 1-11) nhằm vào Nhan Biều, Ái Tử. Phát hiện sớm âm mưu của địch, chúng ta đã dùng pháo bắn phá nơi tập trung quân chuẩn bị xuất phát tiến công của chúng. Cuộc hành quân "Sóng thần - 9" đã bị phá vỡ từ trong trứng.

6

Mùa mưa lụt lội gây ra trăm thứ khó khăn. Trong các chiến hào lúc nào cũng sóng sánh nước, bùn. Một vài giờ không tát nước ra, là ngập vào hầm trú ẩn, không còn chỗ nào để nghỉ ngơi. Pháo của địch vẫn bắn, bom vẫn rải suốt ngày đêm. Có đơn vị bị lụt lội không còn chỗ nấu cơm, mấy ngày liền phải ăn lương khô. Con sông, con suối nước lũ chảy lồng lên như ngựa phi, tạo ra sự chia cắt giữa khu vực này với khu vực khác, làm cho việc tiếp tế vận tải thêm tốn công, tốn sức mà vẫn không đáp ứng kịp yêu cầu của đơn vị. Anh em phải chiến đấu trong điều kiện vô cùng cực khổ, đói rét, bẩn thỉu và bệnh tật, nhưng quyết tâm chiến đấu không hề suy giảm. Ở phía tây lực lượng ta với địch xen kẽ quần nhau dưới sườn động Ông Do. Ở phía đông sư đoàn 320, trung đoàn 101 và trung đoàn 27 liên tục đánh ngăn chặn, không để địch lấn thêm dù chỉ là một tấc đất. Tình hình đó kéo dài tới khi

Hiệp định Pa-ri được ký kết. Tôi nhớ, trước hiệp định ký kết ít ngày, Bộ tư lệnh chiến trường Trị - Thiên có thay đổi về nhân sự. Thiếu tướng Lê Trọng Tấn làm tư lệnh (anh Trần Quý Hai yếu về nghỉ), trung tướng Song Hào chính ủy; đại tá Cao Văn Khánh, đại tá Doãn Tuế và đại tá Hoàng Văn Thái phó tư lệnh (số cấp phó cũ trong Bộ tư lệnh không thay đổi); đại tá Lê Tự Đồng, Hoàng Minh Thi là phó chính ủy.

Bộ tư lệnh chúng tôi họp bàn công việc trước khi có ngừng bắn. Tôi báo cáo tóm tắt tình hình chung. Về địch, qua tin tình báo ta nắm được, chúng chuẩn bị mở những cuộc hành quân "Hỏa Sơn", "Kinh Hoàng" để lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Mục tiêu lấn chiếm có thể là Ái Tử hoặc Cửa Việt. Tình hình ta, quân số chỉ còn 30% đến 50%, chưa kịp bổ sung, tư tưởng bộ đội muốn nghỉ ngơi, hy vọng mình được bình yên qua Hiệp định Pa-ri ra quân về sum họp gia đình. Việc tiếp tế gạo, đạn vẫn ở tình trạng "ăn đong". Việc bố trí đội hình: sư đoàn 312 ở cánh tây đang giằng co với địch ở chân động Ông Do. Ở cánh đông có sư đoàn 320, sư đoàn 304 và hai trung đoàn địa phương 27 và 101. Tôi vừa xuống cánh đông ba ngày cùng với các sư đoàn 304, 320 chuẩn bị phương án ngăn chặn địch.

Tôi báo cáo xong, có cử tọa phát biểu: ta nên tranh thủ đánh trước khi chúng thực hiện kế hoạch "Hỏa Sơn", giao cho sư đoàn 320 đánh chiếm chợ Sãi để mở thêm vùng giải phóng.

Tôi nói:

- Nên tập trung vào đối phó với kế hoạch "Hỏa Sơn" của chúng, không nên tấn công chợ Sãi vì nó không có giá trị về chiến thuật.

Trong Bộ tư lệnh có đồng chí cắt ngang ý kiến của tôi:

- Giờ phút này còn ngồi đó phòng ngự sao? Tất cả các nơi người ta tranh thủ mở rộng vùng giải phóng.

Thấy không khí thảo luận căng thẳng, anh Song Hào đề nghị cuộc họp nghỉ mười phút.

Tôi lặng người đi vì bị xúc phạm. Giờ nghỉ cũng trao đổi vấn đề ấy, nhưng mọi người nói với tôi bằng thái độ ôn hòa hơn.

Sau cuộc họp nói trên một tuần, trong lúc ta chuẩn bị tấn công chợ Sãi, có tin của tình báo từ vùng địch báo cáo ra (26-7): địch tập trung 9 tiểu đoàn bộ binh, 3 thiết đoàn, 4 tiểu đoàn pháo, 4 tàu chiến (LCU) tổ chức thành lữ đoàn đặc nhiệm lấy khu vực Long Quang, Bồ Xuyên và Cảng Ngụy theo dọc bờ biển là hướng đột phá; hướng vu hồi vào khu vực Thanh Hội, Gia Đẳng và Cảng Mỹ.

Bộ tư lệnh Mặt trận lập tức điện cho sư đoàn 320 hủy bỏ lệnh tấn công vào chợ Sãi và ra lệnh cho các đơn vị "cánh đông" sẵn sàng tiêu diệt cánh quân địch tiến ra Cửa Việt.

Lúc này đội hình chiến đấu của cánh đông gồm: trung đoàn 27 (trực thuộc mặt trận) ở khu vực Nại Cửu, An Tiên; trung đoàn 64 (320) ở khu vực An Lộng, Bồ Liên, Văn Hoa; trung đoàn 48 (320) ở khu vực Long Quang; trung đoàn 101 (325) ở khu vực Lệ Xuyên, Gia Đẳng. Lực lượng dự bị của cánh đông nằm ở Gio Cam gồm các trung đoàn 102, 88 (308), 52 (320). Quân số mỗi trung đoàn này nếu dồn lại theo quân số biên chế cũng được hơn một tiểu đoàn, vì vậy nhiệm vụ của nó vừa sẵn sàng chiến đấu vừa phải củng cố tổ chức.

Nhận được lệnh của mặt trận đêm 27, tư lệnh "cánh đông" đã giao ngay nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị dưới quyền, đồng thời xin mặt trận tăng cường cho một tiểu đoàn tên lửa chống tăng B.72, một tiểu đoàn pháo chống tăng và một đại đội tăng T.54.

Khoảng một giờ sáng ngày 27, lợi dụng lúc thủy triều xuống, lúc gió bấc mưa phùn và ồn ào sóng biển, xe tăng và bộ binh địch tiến theo hướng Cửa Việt.

Một phân đội của trung đoàn 101 đã phát hiện địch ở ngoài tầm bắn, nên anh em không nổ súng. Chiếc thiết giáp PT.85 của ta ở gần đó đã bắn cháy 3 thiết giáp của địch.

Khi trời sáng một phân đội nhỏ của hải quân ta phát hiện địch, anh em đã chiến đấu rất kiên cường buộc chúng phải dừng lại cách Cảng Mỹ 500 mét. Tới lúc này lực lượng, hướng tiến của địch mới bộc lộ hoàn toàn. Trước mặt trung đoàn 48 có khoảng 2 tiểu đoàn và hơn 30 xe tăng; trước mặt trung đoàn 101 cũng có lực lượng địch tương tự. Kể cả lực lượng dự bị, tổng cộng lực lượng địch ra phản kích có khoảng 5 tiểu đoàn và 150 xe tăng thiết giáp (M.48, M.41, M.113). Trong quá trình tiến quân chúng đã dùng 29 lần chiếc B.52, 100 lần/chiếc máy bay phản lực, hơn 100 khẩu pháo và 9 khu trục hạm bắn phá vào trận địa ta[1].

Tất cả các cánh quân của địch đều bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Tới khoảng 10 giờ cả bốn tiểu đoàn thê đội 1 của địch bị đánh thiệt hại nặng. Mũi tiến sâu nhất của địch vẫn phải dừng trước Cảng Mỹ 500 mét. Đội hình

---

1. Theo lời khai của tù binh: dự tính hỏa lực mạnh như vậy, chúng sẽ sát thương khoảng 30% - 50% lực lượng ta.

địch có triệu chứng nổi loạn, trên sóng vô tuyến địch bỏ mật ngữ và tiếng lóng, giữa pháo binh bộ binh chửi nhau văng tục loạn xạ.

Cùng thời điểm ấy cánh đông của ta cũng lộn xộn không kém. Trung đoàn 101 báo cáo: "Quân tôi đã giáp với với quân địch. Địch đã cắm cờ không thể bắn được nữa". Chỉ huy cánh đông chỉ còn cách kêu trời, không sao hiểu nổi điều gì đang diễn ra ở phía trước. Sau trận đánh mới biết rõ khoảng 12 giờ giữa lúc hai bên đang nổ súng, bỗng nhiên địch cắm cờ và tiếng loa rất to: "Đã đến giờ Hiệp định Pa-ri có hiệu lực, tất cả hai bên ngừng bắn". Tiếng hô ấy có hiệu quả thực sự, giống như ta vặn công tắc cái dài cát-sét vậy, "tách" một cái là mọi âm thanh im tắp lự. Không thể tưởng tượng nổi, sau tiếng hô ấy, nơi đang diễn ra trận chiến nóng bỏng nhất không còn một tiếng nổ nào nữa. Lính ngụy mang rượu, thuốc lá ra mời bộ đội ta. Hai kẻ thù giáp mặt nhau liên hoan mừng hòa bình.

Đứng trước tình huống đặc biệt đó, tư lệnh cánh đông tỏ ra lúng túng.

Sở dĩ địch chọc thủng tuyến phòng ngự cánh đông và bộ chỉ huy cánh đông có sự lúng túng như vậy là do nắm địch tại chỗ còn yếu, pháo và B.52 tập trung lớn gây khó khăn cho ta từ đầu. Do chuẩn bị tấn công chợ Sãi nên phân tán việc đối phó lấn chiếm. Do phổ biến Hiệp định Pa-ri quá muộn (sáng ký đêm mới phổ biến), đáng ra phổ biến sớm để chuẩn bị tư tưởng anh em được kỹ hơn.

Thấy bộ chỉ huy cánh đông tỏ ra chậm chạp lúng túng, anh Lê Trọng Tấn phân công anh Cao Văn Khánh xuống tăng cường chỉ huy. Anh Tấn căn dặn: chính chúng đã phản bội hiệp định trước. Không có hòa hợp dân tộc gì ở

chỗ này, "phải đánh ngay không được dừng lại". Tinh thần chỉ thị ấy của anh Tấn đồng thời được điện xuống sở chỉ huy cánh đông, nhưng trong ngày 27 các đơn vị vẫn chưa tổ chức thực hiện được.

Đêm 27 địch dồn đội hình thành ba cụm. Cụm thứ nhất nằm phía nam Cảng Mỹ. Cụm thứ hai ở đông bắc Thanh Hội 500 mét. Cụm thứ ba ở nam Long Quảng. Lực lượng ở mỗi cụm trên dưới 2 đại đội và 20 xe bọc thép.

Suốt từ đêm 27 cho tới đêm 30, Bộ tư lệnh chúng tôi hầu như thức trắng. Mọi người đều bận rộn lo lắng đến công việc điều động lực lượng và điều chỉnh đội hình ở phía trước. Cánh đông yêu cầu tăng cường một tiểu đoàn tăng T.54, một tiểu đoàn tên lửa chống tăng, một tiểu đoàn pháo chống tăng. Khó khăn nhất là cơ động lực lượng xe tăng, cách sông cách đò và đường sá lụt lội, dù cố gắng hết sức cũng khó có thể đáp ứng được mong muốn.

Mãi một ngày sau bộ chỉ huy cánh đông mới báo cáo quyết tâm lên Bộ tư lệnh Mặt trận. Nhiệm vụ các đơn vị được phân như sau: Hướng trung đoàn 48 phải đẩy địch về vị trí cũ. Trung đoàn 101 tiêu diệt địch tại chỗ, không cho địch tiến vào Cảng Mỹ. Trung đoàn 64 sẵn sàng tiến đánh địch ở Thành Hội. Tiểu đoàn pháo 85, tiểu đoàn tên lửa chống tăng B.72 tăng cường, bố trí phía bắc sông Cửa Việt sẽ nổ súng trước vào đội hình xe tăng của địch. Trung đoàn 24 (304) của mặt trận tăng cường, tấn công vào chính diện quân địch (trung đoàn 24 quân số chỉ còn một tiểu đoàn).

Các đơn vị bộ binh theo nhiệm vụ được giao, đêm 30 tháng 1 năm 1973 sẽ bí mật tiếp cận tới khoảng cách an toàn của đạn pháo, dừng lại. Sau khi dứt pháo hỏa chuẩn bị, bộ binh lập tức xung phong, dùng hỏa lực bản thân tự yểm trợ và tiêu diệt địch.

Lệnh nổ súng đúng 6 giờ 30 phút ngày 31 tháng 1 năm 1973. Hai phát tên lửa chống tăng thay pháo lệnh đã phá hủy một xe tăng dịch. Liền theo đó các loại đạn pháo của ta giội liên hồi xuống trận địa của dịch, riêng tiểu doàn pháo chống tăng đã phá hủy 10 xe tăng của dịch. Đại đội xe tăng chỉ có một chiếc tham chiến, dược bộ binh dẫn đường dã dũng mãnh xông vào đội hình dịch, liên tiếp phá hủy 3 xe tăng. Các đơn vị bộ binh xung phong tràn ngập vào trận địa các cụm dịch, nhiều chỗ diễn ra đánh giáp lá cà, kéo dài mãi tới trưa mới kết thúc. Bọn dịch phản kích định chiếm Cửa Việt đã bị tiêu diệt và bị bắt sống, còn rất ít tên chạy thoát.

7

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, tại Pa-ri "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam" dược ký kết. Theo hiệp định, Mỹ phải thừa nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, cam kết chấm dứt dính líu quân sự, rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, công nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân dội, hai vùng kiểm soát.

Hiệp định Pa-ri là một thắng lợi về ngoại giao, dồng thời cũng phản ánh sâu sắc thắng lợi cực kỳ to lớn ở chiến trường. Đảng, nhân dân và quân đội ta đã làm dược một "vế" Di chúc của Bác Hồ: "Đánh cho Mỹ cút", vẫn còn lại "vế" thứ hai.

Hàng ngày giáp mặt với quân thù chúng tôi cảm nhận dược thắng lợi của hiệp định trong từng chi tiết cuộc sống của mình. Độ này không còn nghe tiếng bom B.52 hú trên

dầu. Bữa ăn có thể ngồi xếp bằng trên thảm cỏ vừa ăn vừa ngắm bầu trời xanh bình yên. Đã có nhiều đêm được ngủ tròn giấc. Phòng tuyến giữa ta và địch trên đất Quảng Trị đã "mọc" lên nhiều lều quán làm bằng tranh tre mang tên "quán hòa hợp dân tộc", đại biểu của ta và quân ngụy tới đó để gặp gỡ đấu tranh chống lấn chiếm và tuyên truyền lẫn nhau. Bên này ta bắc rạp hướng về quân ngụy cho văn công biểu diễn. Quân ngụy ngồi bên sườn đồi hoặc trèo lên xe tăng để xem, nghe văn công của cách mạng biểu diễn; và phía bên kia quân ngụy cũng làm tương tự, bọn "tâm lý chiến", "thiên nga" cũng lên sân khấu ưỡn ẹo nỉ non. Nhìn về ngoài bình yên của Quảng Trị và vài nơi khác, có cán bộ cấp cao đi giải thích nghị quyết của Trung ương đã tự ý nêu chủ trương "phân vùng phân tuyến" và những khẩu hiệu dẹp đẽ giàu chất ảo tưởng: "súng ngụy lòng ta" và "xanh vỏ đỏ lòng" gây ra lừng chừng, hữu khuynh trong chủ trương đối phó với địch ở một số đơn vị.

Sau Hiệp định Pa-ri ít ngày, theo chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Bộ sáp nhập hai chiến trường Trị - Thiên làm một cả về quân sự, chính trị thành lập Quân khu Trị - Thiên do thiếu tướng Cao Văn Khánh làm tư lệnh; đại tá Lê Tự Đồng chính ủy kiêm bí thư Khu ủy; đại tá Hoàng Văn Thái, đại tá Dương Bá Nuôi làm phó tư lệnh, và tôi phó tư lệnh kiêm tham mưu trưởng; đại tá Thanh Quảng và đại tá Ân phó chính ủy. Bộ tư lệnh và cơ quan được tăng cường khá mạnh. Nội bộ Bộ tư lệnh và Khu ủy đoàn kết thực sự. Bộ tư lệnh chúng tôi thống nhất cách nhìn nhận tình hình địch, không có ảo tưởng Mỹ - ngụy sẽ tôn trọng hiệp định. Bài học "Cửa Việt" còn nóng hổi với những tin tức về Mỹ - ngụy liên tiếp phá hoại những điều khoản đã ký kết. Trước khi Hiệp định Pa-ri có hiệu lực,

Mỹ gấp rút đưa thêm vào miền Nam 625 máy bay các loại, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng bọc thép và nhiều tàu chiến. Tiếp tục cho tới hết năm 1973 chúng viện trợ bổ sung cho quân ngụy 124 khẩu pháo mặt đất và cao xạ, 98 máy bay và nhiều phương tiện chiến tranh khác; cộng với cơ sở vật chất, vũ khí, phương tiện của quân Mỹ và chư hầu khi rút đã để lại, khối lượng cơ sở vật chất dự trữ của ngụy lên tới hai triệu tấn. Ngụy ra sức dồn quân bắt lính đưa số quân chính quy từ 650.000 (1972) lên 720.000 (1973) và mở rộng việc lấn chiếm khắp miền Nam. Tổng thống bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu hàng ngày gào thét chiến tranh. Đế quốc Mỹ vẫn ngầm luồn bàn tay dỡ lưng bọn bù nhìn để tiếp tục âm mưu lâu dài chia cắt nước ta. Thống nhất bằng phương pháp "hòa bình hòa hợp dân tộc" chỉ là khả năng muôn một thôi. Vì vậy tất yếu ta phải tiếp tục cuộc chiến tranh, mới dập tắt được rắp tâm của kẻ thù.

Chúng tôi chủ trương duy trì tinh thần tổ chức sẵn sàng chiến đấu, củng cố vững chắc các trận địa nhất là ở các địa bàn trọng yếu, bố trí với lực lượng thích hợp đủ sức chống địch lấn chiếm và đánh lại chúng. Lực lượng còn lại ở phía sau tranh thủ huấn luyện củng cố tổ chức, đồng thời là lực lượng dự bị sẵn sàng phản ứng kịp thời.

Lực lượng đại thể của mặt trận lúc đó có các sư đoàn 304, 325, 324. Các trung đoàn bộ binh 6, 4, 271, các lữ đoàn pháo 164, công binh 219, thiết giáp 203.

Các sư đoàn 304, 325, 324 được bố trí ở phía bắc Quảng Trị; các trung đoàn 6, 4 và 271 được bố trí ở phía tây Quảng Trị, Thừa Thiên và đường 12.

Với quân ngụy, sau Hiệp định Pa-ri chúng vẫn chia miền Nam thành bốn quân khu. Quân khu 1 được chúng

coi là đơn vị có ý nghĩa chiến lược quan trọng nhất. Trị - Thiên nằm trong địa bàn trọng yếu nhất của quân khu 1, bởi vậy chúng phải đưa lực lượng mạnh và tinh nhuệ nhất tới đây, bao gồm 5 sư đoàn chủ lực (có 2 sư thuộc lực lượng tổng dự bị), 4 liên đoàn biệt động, 21 tiểu đoàn và một số đại đội, trung đội. Pháo có 418 khẩu; 5 thiết đoàn và 6 chi đội xe tăng, thiết giáp có 449 xe; một sư đoàn không quân có 96 máy bay chiến đấu. Phần lớn quân chủ lực được bố trí bảo vệ Huế - Đà Nẵng. Ở tuyến trước chúng chỉ bố trí những lực lượng bình thường.

Phía bắc Quảng Trị, địch biết lực lượng ta mạnh nên chúng tỏ ra chấp hành hiệp định, hoặc có hành động cũng tỏ ra dè dặt. Chúng tăng cường các cuộc hành quân nhỏ và vừa, đánh các vùng "lõm" thực hiện kế hoạch bình định, và lấn chiếm ở phía tây Trị - Thiên.

Về chống lấn chiếm, chúng tôi thực hiện chủ trương ngoài việc chống giữ tại chỗ, nếu địch lấn chiếm điểm A, thì ta có thể lấn điểm B. Vì vậy so với một số chiến trường khác, Trị - Thiên không những vẫn giữ được thế cân bằng, không bị địch lấn mà có chỗ ta còn lấn sang địch.

Các đội công tác hoạt động trong lòng địch (Trị - Thiên đã lập 150 đội công tác chống phá bình định của địch) đã thâm nhập vào các cơ sở thôn ấp để củng cố và xây dựng các tổ chức chính trị, vũ trang bí mật và duy trì các tổ chức ấy hoạt động bình thường, đồng thời chống phá các tổ chức phản động của địch. Hoạt động của ta trong lòng địch thời kỳ này không có gì trội bật, duy có vùng "lõm" Hải Lăng đã gây cho tôi một ấn tượng khá mạnh.

Một đêm đã quá khuya rồi, tôi nghe tiếng chuông điện thoại reo (lúc này sở chỉ huy phía trước của quân khu đã

về ở Gio Linh). Tôi nhấc tổ hợp, nghe tiếng anh Thản bí thư tỉnh Quảng Trị xin gặp, tôi đồng ý.

Anh Thản nói:

- Anh em trong "lõm" bị thương vong nhiều dòi ra.

- "Lõm" nào?

- "Lõm" Hải Lăng. Ta đưa vào đó hơn một nghìn du kích.

- Ai chủ trương đưa du kích vào, sao không báo cho tôi biết?

- Đây là chỉ thị của đồng chí T.

- Thương vong bao nhiêu rồi?

- Có đến mấy trăm đấy.

Sau này hỏi cụ thể tôi mới biết 1.000 du kích đưa vào rải ra sáu xã: Hải Vĩnh, Hải Xuân, Hải Ba, Hải An, Hải Khê, Hải Thụy.

Tôi lặng người đi, vì tổn thất quá lớn. Chẳng có giá trị chiến thuật, chiến lược gì mà ta phải trả giá đắt như vậy. Thật đáng tiếc!

Anh Văn Tiến Dũng vừa vào đây buổi chiều đang nghỉ ở nhà bên. Một số sĩ quan tham mưu trong sở chỉ huy vẫn thức làm việc. Tôi bảo một sĩ quan đi cùng với tôi sang chỗ anh Văn Tiến Dũng.

Anh Dũng đang ngủ phải thức giấc tiếp tôi. Sau khi nghe tôi báo cáo anh hỏi ngay:

- Ai chủ trương đưa du kích vào đó?

- Anh T.

- Anh nghiên cứu xem có cách nào đó để mở đường cho anh em ra. Phải làm ngay, để chậm sẽ thương vong thêm vô ích.

Sáng hôm sau tôi lệnh cho một tiểu đoàn xe tăng triển khai ở phía trước trung đoàn 101, một tiểu đoàn pháo 130 ly hướng về phía địch, và cho một cán bộ binh vận ngồi trên xe tăng bắc loa chĩa về phía địch, yêu cầu chúng phải mở đường cho du kích ở "lõm" ra, nếu không buộc chúng ta phải dùng vũ lực mở đường. Kết quả sáng hôm ấy dịch đã thực hiện yêu cầu của ta.

XI
CHỚP LẤY THỜI CƠ MỚI

1

THÁNG 5 năm 1974 tôi nhận lệnh rời chiến trường Trị - Thiên ra Hà Nội chuẩn bị đi học ở Liên Xô. Các bạn tôi, gia đình tôi và nhất là tôi rất vui mừng với chuyến du học ngoại quốc có một không hai này. Từ trước tới giờ tôi chưa được đi học trường lớp hẳn hoi, nên chuyến đi học này đối với tôi đáng giá biết bao. Tôi tin rằng lần này chắc chắn sẽ không có chuyện hụt hẫng như lần trước.

Nghỉ vài ngày, thân thể chưa sạch bụi chiến trường đã có người của Cục Cán bộ tới báo: "Thôi không đi học ở Liên Xô, anh cứ nghỉ chờ nhận nhiệm vụ mới".

Hôm ấy tôi nhận được một giấy mời xem trận đấu bóng ở Hàng Đẫy. Trung tướng Lê Trọng Tấn thấy tôi đang bước vào khán đài A, anh ra vui mừng vời tôi vào ngồi bên. Anh Tấn hỏi tôi:

- Nghe tin anh ra để đi Liên Xô học phải không?

- Vâng, nhưng lại có lệnh thôi rồi.

Anh Tấn dỏ tai lên, nói gần giọng:

- Quái lạ thật... thằng nào chiến đấu thì cứ chiến đấu miết. Tôi phải nói việc này mới được.

Có lẽ nhờ anh Tấn nói với ai đó, tôi vẫn được sang Liên Xô học. Những năm tháng chiến dấu hiệp đồng tương đối hiện đại, với đối phương là quân đội Mỹ, đã giúp tôi dễ dàng tiếp thu nguyên tắc, lý luận quân sự ở trường. Trong thời gian học các thầy đã giúp tôi hiểu ra nhiều điều mới mẻ, có tính nguyên lý ngay trong những trận đánh tôi đã trải qua. Tôi biết ơn đại tướng Viện trưởng Sa-va-rốp, thượng tướng Ma-za-ép đã tận tình giúp đỡ và nhiều cán bộ của học viện đã tỏ sự ưu ái đặc biệt với những học viên Việt Nam chúng tôi.

Trở về nước (1-1975) vào dịp giáp Tết, vừa tới sân ga Hàng Cỏ đã có người của Cục Cán bộ ra đón, tôi rất xúc động trước những cử chỉ của tổ chức. Bước lên xe một trợ lý của Cục Cán bộ nói nhỏ với tôi: "Sáng ngày mai anh vào ngay Văn phòng Bộ Tổng tư lệnh họp".

Tôi ăn mặc chỉnh tề vào cuộc họp. Các cử tọa trong cuộc họp đã đông đủ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đại tướng Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, trung tướng Tổng tham mưu phó Lê Trọng Tấn, thiếu tướng Lê Tự Đồng, thiếu tướng Lê Linh, thiếu tướng Hoàng Văn Thái và vài cán bộ của Cục Tác chiến.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp công bố quyết định tôi về thay thiếu tướng Hoàng Văn Thái làm Quân đoàn trưởng Quân đoàn 2. Tiếp đó là cuộc thảo luận về chọn hướng chiến dịch. Nghe đâu trước đó Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu đã quyết định chọn hướng chiến dịch hướng đường 12 và khu vực bắc đường số 12 (tây bắc Huế). Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 nghiên cứu trao đổi thấy rằng: hướng đường 12 địch hết sức đề phòng, và tăng cường lực lượng phòng thủ. Nếu ta đánh ở hướng này phải đột phá nhiều, đường sá chưa thông, cơ động khó khăn, và nếu có thời cơ thì không phát triển nhanh được.

Cuộc họp (đầu 2-1975) này đã tập trung thảo luận vào ý kiến dề dạt của Quân đoàn 2: chọn hướng tập trung chủ yếu của chiến dịch vào khu vực tây nam Thừa Thiên (khu vực đường số 14) tiến công dọc tả hữu sông Truồi ra đường số 1. Qua hai ngày thảo luận, mọi người đã nhất trí với ý kiến trên của Quân đoàn 2 và Quân khu Trị - Thiên. Chọn hướng này là hướng có lợi thế để triển khai binh hỏa lực của quân đoàn, tập trung vào đối tượng chủ yếu là trung đoàn 54 của dịch bố trí trên khu vực điểm cao Núi Bông, Núi Nghệ, 224, 273, 308, vùng Mỏ Tàu... là hướng hiểm yếu và bất ngờ với dịch, khi thời cơ lớn xuất hiện ta có thể nhanh chóng chiếm đường số 1 chia cắt Huế, Đà Nẵng, hình thành thế bao vây cô lập dịch ở Trị - Thiên - Huế.

Cuối cuộc họp đại tướng Võ Nguyên Giáp nhắc nhở Quân khu và Quân đoàn phải chuẩn bị hai kế hoạch, kế hoạch thường lệ và kế hoạch đón thời cơ. Thời cơ đó có thể ở chiến trường khác tác động, hoặc có thể ngay ở Trị - Thiên tạo nên.

Từ hôm đó tôi không còn thời giờ để chuyện trò tâm sự với vợ con. Một chồng tài liệu mật của Cục Tác chiến cho mượn, buộc tôi phải ngốn ngấu đọc để nắm được tình hình chung và tình hình chiến trường Trị - Thiên, qua đó tôi thấy nhiều sự phát triển mới mẻ, và to lớn trong thời gian tôi xa đất nước.

Tháng 10 năm 1974 Bộ Chính trị đã có dự kiến thời cơ chiến lược cụ thể có thể xuất hiện sớm. Do đó, ngoài kế hoạch cơ bản hai năm 1975-1976, còn chuẩn bị một kế hoạch để sẵn sàng đón thời cơ, giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Chiến thắng Phước Long (6-1-1975) là chiến thắng đầu tiên trên chiến trường miền Nam, và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, ta giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở gần Sài Gòn. Đây là một thắng lợi rất có ý nghĩa trong việc thăm dò khả năng chiến tranh của đế quốc Mỹ, góp phần củng cố thêm quyết tâm chiến lược, đã được Bộ Chính trị xác định.

Từ tình hình chung về chiến lược như vậy, tôi thấy ý kiến của anh Lê Trọng Tấn nhắc "phải thật nhanh, thật nhanh lên không thì không kịp thời gian" là rất xác đáng.

Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cá nhân hai ba ngày, tôi lại tạm biệt vợ con để ra trận. Thế là cái Tết sum họp gia đình mà tôi chắc mẩm từ khi rời Liên Xô về đành gác lại. Xe tôi lăn bánh theo quốc lộ 1, tới đường 9 không gặp trắc trở gì. Quang cảnh đường 9 độ này đã xóa đi nhiều dáng dấp chiến trận ác liệt trước đây. Đông Hà đã có vẻ một thị trấn, trên bến dưới thuyền tấp nập; quán cà phê, quán ăn, quán bán tạp phẩm... đã có nhiều khách dừng lại mua bán. Từng đoạn dọc đường 9 nếu dạt về phía bắc khoảng trên dưới một cây số ta sẽ gặp những cụm nhà lợp tôn, hoặc lợp tranh còn mới, gọn ghẽ xinh xắn. Đây là khu vực thủ phủ của Chính phủ cộng hòa miền Nam Việt Nam; là bản doanh của sư đoàn 325 Quân đoàn 2; đây là doanh trại của một binh trạm lập chân hàng... Nếu ta đi ngược về phía tây giáp chân đường Trường Sơn, sẽ thấy một con đường đất đỏ ngoằn ngoèo chạy về phía nam, những đoàn xe nối đuôi nhau và những làn bụi đỏ cũng nối đuôi nhau bay lơ lửng trên sườn núi. Đó là con đường chiến lược đông Trường Sơn. Hơn ba vạn người gồm bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân kỹ thuật được điều động tới đây mở đường...

Không khí của khu vực này có cái gì đó sôi sục khẩn trương thôi thúc lòng người. Tôi có cảm giác mình đang đến với một công việc lớn lao, trang nghiêm hơi muộn màng, phải gấp lên mới kịp.

Đến nơi chúng tôi tổ chức ngay cuộc họp Đảng ủy bất thường. Anh Bùi Công Ái tham mưu trưởng quân đoàn truyền đạt lại quyết tâm đã được Bộ thông qua và những chỉ thị của Quân ủy Trung ương. Trên cơ sở đó Bộ tư lệnh sơ bộ hạ quyết tâm và có kế hoạch triển khai phân công nhau xuống truyền đạt và đôn đốc các đơn vị.

Bộ tư lệnh Quân đoàn lúc này gồm: Tôi là tư lệnh, thiếu tướng Lê Linh chính ủy, đại tá Hoàng Đan phó tư lệnh, đại tá Công Trang phó chính ủy, thượng tá Bùi Công Ái tham mưu trưởng, thượng tá Lê Khả Phiêu chủ nhiệm chính trị, thượng tá Nguyễn Ngọc Thực chủ nhiệm hậu cần. Chúng tôi đã từng quan hệ công tác với nhau, hiểu biết nhau nên khi lắp ghép vào một cơ quan, không phải mất thời gian ra trơn mà guồng máy vẫn chạy đều.

Đại tá phó tư lệnh Hoàng Đan đang ở A Lưới với sư đoàn 324. Tham mưu trưởng Ái truyền đạt lại quyết tâm của Đảng ủy và chỉ thị của Quân ủy Trung ương, đồng thời các anh Đan và Ái giúp sư đoàn xây dựng phương án tác chiến.

Kế hoạch chuẩn bị chiến trường chuyển động rất gấp gáp, trinh sát chiến trường, mở đường, vận chuyển lương thực dạn dược vào "lót ổ", và chuyển quân vào khu vực tập kết hầu như cùng làm một lúc.

Chỉ còn mươi ngày nữa là Tết Nguyên đán. Chúng tôi tổ chức cho anh em ăn tết sớm để vào trận, tuy vậy có nhiều anh em cán bộ, chiến sĩ không có thời gian vui một

bữa tết. Đoàn cán bộ cơ quan quân đoàn và cán bộ sư đoàn 324, 325 đi chuẩn bị chiến trường đã đón giao thừa trên đỉnh động Truồi.

Ba ngày trinh sát thực địa xong, đại tá Hoàng Đan và thượng tá Bùi Công Ái đã hướng dẫn và thống nhất với các đơn vị triển khai phương án tác chiến ngay tại thực địa, đồng thời ra lệnh tiến hành việc làm đường (102) từ Vũng Tròn vào khe Truồi, bảo đảm đường cơ động pháo của sư đoàn 325.

Trung tuần tháng 2 sư đoàn 324 rời khỏi hậu cứ A Lưới, hành quân vào vị trí tập kết chiến dịch ở khu vực Vũng Tròn. Cùng thời gian đó sư đoàn 325 bàn giao khu vực phòng ngự, vùng giải phóng Quảng Trị cho các lực lượng của Quân khu Trị - Thiên, khẩn trương kéo quân về phía tây nam Thừa Thiên. Theo lệnh của Bộ: lực lượng xe tăng, pháo tầm xa chưa tham gia đợt đầu, nhưng chúng tôi cũng cho di chuyển vào A Lưới để kịp thời cơ chiến đấu. Trung đoàn 9 (sư đoàn 304) đứng ở vùng giải phóng Quảng Trị, được lệnh sẵn sàng cơ động ra phía trước.

Vẫn là chuyện đường sá. Tôi không bao giờ quên đợt 3 của chiến dịch Cánh Đồng Chum - Loong Chẹng. Bộ binh yêu cầu pháo bắn chi viện nhưng pháo bắn hụt tầm, bởi vì không có đường vận chuyển. Các đơn vị phía trước không đủ gạo, đạn tiếp tục chiến đấu, cũng vì không có đường vận chuyển. Kết thúc chiến dịch không gọn cũng vì không có đường vận chuyển. Bài học nhớ đời đó, hồi còn là phó tư lệnh B5 tôi đã bàn với các anh Cao Văn Khánh, Lê Tự Đồng, Hoàng Văn Thái, Thanh Quảng, được các anh thống nhất dùng một trung đoàn công binh mở con đường Nam Đông - Khe Tre. Đang làm dở dang, tỉnh đội Trị - Thiên gặp khó khăn về hậu cần, xin chuyển sang làm đường

xe thồ. Đến chiến dịch này lại khai thác tuyến đường ấy. Quân khu Trị - Thiên đã huy động tối đa lực lượng bộ đội, thanh niên xung phong thay nhau ngày đêm lao động mở dường. Đến đầu tháng 3 năm 1975 đã hoàn thành con dường đất cho cơ giới qua lại nối với đường số 14, làm mới 100 ki-lô-mét đường nhánh chạy qua các ngọn đồi xung quanh động Truồi, mở đường cái hai bên tả, hữu ngạn sông Truồi dọc theo dãy núi Kim Sắc, bảo đảm cho sư đoàn 325 vào tập kết, chiến đấu và sẵn sàng cơ động ra đường 1 khi có thời cơ.

Đầu tháng 3 năm 1975 sư đoàn 324 đã vào chiếm lĩnh trận địa, sẵn sàng nổ súng mở màn chiến dịch, cũng là lúc hậu cần quân đoàn đưa cơ bản đủ cơ số dự trữ lương thực dạn dược... vào Nam Đông, Khe Tre, động Truồi bảo đảm giai đoạn đầu chiến dịch cho sư đoàn 324.

Các bạn thử tưởng tượng xem đường đất mới, mưa cuối mùa dầm dề; trên đường lúc nào cũng có người đi, xe đi nườm nượp sẽ xảy ra chuyện gì? Vâng! Lội và lội bì bõm trong sình lầy, lúc nào người đi cũng ngập quá mắt cá chân; xe đi như rùa bò đôi lúc quay bánh tại chỗ, phải xúm nhau lại "hò dô" dùn đẩy. Pháo 105 đưa vào trận địa Lưỡi Cái ở độ cao 847 mét phải vượt dốc 20 đến 40 độ dưới trời mưa, lữ 164 pháo được bộ binh, công binh giúp sức mới kéo được pháo vào trận địa. Gian khổ khó khăn chẳng kém gì kéo pháo vào Điện Biên Phủ. Pháo cao xạ đưa vào dèo Mụ Khâm cũng vất vả tương tự. Các đơn vị hậu cần, các binh chủng tiềm nhập trận địa, nhiều việc tưởng như bó tay, nhưng cuối cùng đã vượt qua.

Khoảng trung tuần tháng 2 năm 1975, ở giữa những ngày chót của công tác chuẩn bị, Đảng ủy Quân đoàn họp

mở rộng để thông qua quyết tâm và phương án tác chiến lần cuối. Vấn đề được tập trung thảo luận là: làm thế nào kịp thời gian nổ súng, để phối hợp với các chiến trường bạn, chủ yếu phối hợp với Buôn Ma Thuột (trên quy định Trị - Thiên nổ súng ngày 5 tháng 3). Thứ hai là: sử dụng lực lượng và cách đánh như thế nào (lúc này chỉ có 5 trung đoàn - Sư đoàn 304 (thiếu trung đoàn 9) và 1 trung đoàn của sư đoàn 324 còn đang ở Thượng Đức).

Khác các chiến dịch trước đây, quân chủ lực cùng với địa phương lập ra bộ chỉ huy chiến dịch, lần này quân đoàn do Bộ trực tiếp. Nhưng để phối hợp chặt chẽ, ngày 21 tháng 2 tôi và anh Lê Linh đã tới dự cuộc họp của Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên để bàn kế hoạch hiệp đồng.

Theo ý chỉ đạo của Bộ, Trị - Thiên - Huế trong năm 1975 sẽ mở liên tiếp hai chiến dịch tổng hợp (ngoài ra phải dự kiến kế hoạch thời cơ). Chiến dịch Xuân Hè (mật danh K.175) từ tháng 3 đến tháng 5.

Chiến dịch Thu dự kiến khoảng tháng 7, tháng 8.

Quyết tâm chung của mặt trận: Tập trung toàn bộ lực lượng của Quân đoàn và Quân khu Trị - Thiên - Huế đẩy mạnh tiến công tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, đánh bại về cơ bản "kế hoạch bình định" của chúng ở Trị - Thiên, giành 350.000 dân ở nông thôn đồng bằng, phát động cao trào đấu tranh chính trị ở thành phố, đánh mạnh vào kho tàng, hậu cứ, triệt phá giao thông; tích cực tạo thời cơ và sẵn sàng chớp thời cơ tiến lên giành thắng lợi lớn (kể cả giải phóng Huế).

Riêng chiến dịch "K.175" thực hiện các yêu cầu:

- Ở đồng bằng từ phá lõng đến làm tan rã hệ thống kìm kẹp của địch, giành từ 7 đến 10 vạn dân, phát triển

lực lượng vũ trang và chính trị địa phương, đưa cơ quan chỉ huy xuống ở vùng sâu.

- Ở giáp ranh, tiêu diệt từ năm đến bảy tiểu đoàn địch (trong đó có một trung đoàn bị tiêu diệt gọn) phá vỡ thế phân tuyến, mở rộng hành lang xuống đồng bằng, chiếm lĩnh một số địa bàn có lợi, nhất là khu vực đường 14, làm chủ khu vực điểm cao 303 - Mỏ Tàu, cắt đứt từng phần, tiến tới cắt đứt hoàn toàn giao thông vận chuyển chiến lược của địch giữa hai thành phố Huế và Đà Nẵng; đồng thời tích cực thu hút, kiềm chế lực lượng cơ động chiến lược của địch, phối hợp với mặt trận chính Tây Nguyên và các chiến trường khác trên toàn miền.

- Khi có thời cơ, tung hết lực lượng ra tiến công giải phóng toàn bộ nông thôn, thực hiện chia cắt chiến lược, bao vây uy hiếp thành phố Huế. Nếu có điều kiện, kết hợp giữa tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn Trị - Thiên - Huế trong chiến dịch "K.175" hoặc chiến dịch tiếp sau.

Quân đoàn 2 Trị - Thiên đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu của chiến dịch từ đường 14 (điểm cao 303 - Mỏ Tàu) vào tới tây nam Phú Lộc.

Quân khu Trị - Thiên đảm nhiệm hướng phối hợp quan trọng ở đường số 12 (khu vực Chúc Mao, La Sơn, Bình Điền, Hòn Vượn) và các hướng khác ở đồng bằng. Hướng Quảng Trị là hướng phối hợp, vừa là hướng nghi binh chiến dịch.

Căn cứ vào kế hoạch chiến dịch, Đảng ủy và Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 quyết định sử dụng lực lượng.

Sư đoàn 324 (thiếu 1 trung đoàn) đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu của quân đoàn ở khu vực Mỏ Tàu - điểm cao 303.

Sư đoàn 325 (thiếu 1 trung đoàn) đảm nhiệm cánh phải của quân đoàn tiến công địch chiếm các điểm cao 560, 520, 494, dãy Kim Sắc làm bàn dạp cắt đứt đường 1 từ nam Lương Điền vào đến bắc Phú Lộc.

Trung đoàn 9 (thuộc sư đoàn 304) và trung đoàn 3 (thuộc sư đoàn 324) là lực lượng dự bị của quân đoàn trong chiến dịch (trung đoàn 3 (324) đang ở Thượng Đức, quân đoàn đã đề nghị với Bộ điều ra tây nam Huế trong giai đoạn 1 của chiến dịch).

Tư tưởng chỉ đạo của chiến dịch là: "Bí mật, bất ngờ, táo bạo, chắc chắn, cơ động, linh hoạt; lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính, kết hợp giữ tiêu diệt gọn từng đơn vị địch với làm tan rã lực lượng địch, vừa đánh vừa tích cực chuẩn bị thêm, vừa chuẩn bị thêm vừa đánh; đánh từ nhỏ đến lớn, đánh dài hơi, càng đánh càng mạnh; khi có thời cơ thì mạnh bạo phát triển tiến công cùng các lực lượng của Quân khu giành thắng lợi lớn".

2

Chiến dịch này chúng tôi có nhiều thuận lợi: từ tư lệnh quân đoàn đến các phân đội đều quen thuộc địa hình, biết rõ đối tượng tác chiến của mình sắp gặp là kẻ nào. Địa hình vùng giáp ranh phía tây bắc Thừa Thiên đồi núi thoai thoải trống trải có thể sử dụng cơ giới, nhưng khó giữ gìn bí mật, vào sâu một chút có nhiều điểm cao khống chế, nếu chiếm được những điểm cao đó ta sẽ có bàn dạp vững để tiến về đồng bằng. Hôm đi trinh sát tôi đứng trên đỉnh động Truồi, ở đây tầm mắt có thể ôm cả một vùng rộng lớn. Đường số 1 đen thẫm sóng đôi với

đường sắt cùng uốn lượn về phía nam, nằm giữa cánh đồng lúa xanh trải rộng tới ven biển. Điểm vào bức tranh đó là vịnh Cầu Hai, phá Tam Giang, đầm Thủy Tú loáng bạc trong nắng. Xa hơn nữa là biển Đông tím ngắt. Tôi nghĩ: vào một thời điểm nào đó chúng tôi sẽ tiến tới vùng đồng bằng ven biển và vào thành phố Huế. Chúng tôi sẽ phải đối mặt và phải loại trừ những sắc lính sừng sỏ như: lữ dù 2, lữ thủy quân lục chiến, lữ biệt động quân 915, hai liên đoàn bảo an 913, 914, sư đoàn bộ binh 1 (Anh cả đỏ), 9 tiểu đoàn bảo an, 180 pháo, 240 xe tăng thiết giáp trên đường tiến quân của mình, và phải đối phó với lực lượng của toàn quân khu 1 của chúng.

Cái khó khăn buộc chúng tôi lưu tâm nhiều là thời gian gấp, từ lúc nhận lệnh đến giờ nổ súng gói gọn trong ba mươi ngày. Với chừng ấy thời gian mà công tác chuẩn bị chiến dịch gần như từ đầu. Tất cả công tác hậu cần trước đây dồn vào hướng đường 12, bây giờ lại bốc dỡ từ đường 12 lên vài người lính vận tải trèo qua hàng chục con dốc ngập ngụa bùn lầy để đưa tới đường 14. Các cán bộ trên quân đoàn được tung xuống để giúp đỡ cấp dưới chuẩn bị. Tôi lo lắng theo dõi chặt chẽ hàng ngày, hàng giờ từng công việc từng bước đi của từng đơn vị cấp dưới mình. Cuối cùng, đúng ngày N các đơn vị đã chiếm lĩnh trận địa xong.

Thời gian là một thử thách khắc nghiệt đối với người chỉ huy; thời gian là lực lượng vô hình thật lớn lao, chỉ có ai ý thức rõ về nó mới nắm bắt được. Các cấp chỉ huy cho tới người lính của quân đoàn tôi đã đồng tâm hiệp lực và hết sức cố gắng để chạy tới đích trong công tác chuẩn bị đúng thời gian. Người tiêu biểu cho tinh thần ấy là anh Nguyễn Ngọc Thực chủ nhiệm hậu cần quân đoàn.

Qua việc này và cả trong chiến dịch, với anh Thực không thể có cách đánh giá khác. Đó là một tài năng tổ chức chỉ huy về công tác hậu cần, đó là tinh thần trách nhiệm cao, đã đáp ứng kịp thời cho nhiệm vụ chiến đấu trong hoàn cảnh nhiều biến động lớn.

Đúng 5 giờ 45 phút ngày 8 tháng 3 năm 1975 quân đoàn phát lệnh nổ súng. Trung đoàn pháo binh 78 đã bắn hai mươi phút cấp tập dữ dội vào các điểm cao 303, 75, 76, 223, Mỏ Tàu... rồi chuyển làn bắn vào các trận địa pháo dịch ở Mũi Né, La Sơn, ấp 5.

Sau khi pháo chuyển làn, các hướng của sư đoàn 324 đã lợi dụng sương mù còn dày đặc thực hành tiến công.

Trên hướng chủ yếu trung đoàn bộ binh 2 do thiếu tá Nguyễn Văn Mai chỉ huy, tổ chức chỉ huy yếu kém, chuẩn bị chưa tốt, hiệp đồng thiếu chặt chẽ, khi chiếm lĩnh trận địa có bộ phận đi lạc, có bộ phận tới chậm nên gặp khó khăn ngay từ đầu. Buổi sáng ngày 8 tháng 3 trung đoàn 2 xung phong nhiều đợt đều bị hỏa lực địch chặn lại. Tiểu đoàn 6 bị thương vong nặng.

Trên hướng thứ yếu của sư đoàn 324, đại úy Trương Văn Núp trung đoàn trưởng trung đoàn 1 chỉ huy trực tiếp tiểu đoàn 1 và 3 đánh vào các điểm cao 75, 76. Trung đoàn trưởng và các tiểu đoàn trưởng đã sử dụng rất tốt hỏa lực của mình. Lần lượt tiêu diệt các hỏa điểm ở ngoại vi xong, đại đội 16 đã hạ góc bắn của 12 ly 7 để bắn chế áp bộ binh địch tạo điều kiện cho tiểu đoàn 1 xung phong, tiến công thẳng vào tung thâm căn cứ 75. Cùng thời gian đó, tiểu đoàn 3 tiến công căn cứ 76. Không đầy 30 phút tiểu đoàn 1 và 2 đã đánh chiếm được hai căn cứ 75, 76 và một số điểm cao ven đường 14. Đến 10 giờ địch cho 10 xe GMC chở tiểu

doàn 61 bảo an từ La Sơn lên phản kích. Đoàn xe địch lên Đồi Tăng vấp mìn của công binh, ùn lại. Bốn khẩu 12 ly 7 của đại đội 16 phục kích sẵn đã bắn mãnh liệt vào sườn bọn địch đang chạy tới, chạy lui hoảng hốt. Ngay sau đó đại đội 10 bộ binh đã xung phong tiêu diệt nốt những tên còn lại.

Tôi vẫn ở sở chỉ huy của sư đoàn 324, theo dõi rất chặt diễn biến chiến đấu tới từng đại đội của trung đoàn 2 và trung đoàn 1. Tôi trao đổi với anh Duy Sơn sư đoàn trưởng tại sao đợt đầu trung đoàn 2 đánh không thắng? Bởi vì tham mục tiêu. Việc này khi thông qua phương án đã phát hiện, nhưng thiếu thái độ dứt khoát. Điểm nữa, do thiếu nhạy cảm, khi thấy địch đã thay đổi chiến thuật thì người chỉ huy lúng túng vẫn giữ cách đánh cũ. Thứ nữa, đơn vị này chưa thạo lối đánh tấn công bóc vỏ cứng, đã dùng lối tập kích nhỏ giọt... Chúng tôi quyết định tạm dừng lại củng cố tổ chức chỉ huy và lệnh cho sư đoàn 325 triển khai ngay trận địa pháo bắn kiềm chế pháo địch ở các cứ điểm Lương Điền, Mũi Né, La Khê.

Địch dùng lực lượng ở căn cứ 224 ra phản kích, ngày 9 tháng 3 chúng chiếm lại mỏm 6.

Sư đoàn 324 chỉ thị cho trung đoàn 2 bố trí lại lực lượng, điều tiểu đoàn 4 vào cùng với tiểu đoàn 5 đánh chiếm lại mỏm 6 và chuẩn bị một lần nữa đánh chiếm căn cứ 224. Tiểu đoàn 3 được tăng cường một đại đội đánh chiếm Đồi Cối; đại đội 7 (tiểu đoàn 8) mới từ Thượng Đức ra có nhiệm vụ đánh chiếm điểm cao 273.

Sau khi củng cố bố trí lực lượng xong, ngày 10 tháng 3 các đơn vị được phân công, đã nổ súng tấn công đúng vào giờ địch ăn cơm tối. Cuộc tiến công dũng mãnh khiến bọn

địch không chống dỡ nổi. Trung đoàn 2 đã chiếm được căn cứ 224 loại tiểu đoàn 1 (trung đoàn 1) ngụy ra khỏi vòng chiến. Đại đội 7 (tiểu đoàn 8) trận đầu đánh thắng giòn giã chiếm được điểm cao 273.

Cùng thời điểm trên, sư đoàn đã dùng bộ phận nhỏ do đại đội phó trinh sát Nguyễn Văn Lộc chỉ huy luồn sâu tập kích diệt cụm xe tăng địch ở Núi Nghệ. Triệu Tiến Din người dân tộc Tày (Lạng Sơn), chiến sĩ đại đội 19 tên lửa chống tăng, trong trận này đã bắn 4 phát diệt 4 mục tiêu, trong đó có 3 xe tăng M.48.

Bị mất điểm cao 223 và khu vực đường 14, địch thấy rõ nguy cơ bị chia cắt giữa Huế với Đà Nẵng, sân bay Phú Bài sẽ bị uy hiếp và tiến tới rất nhanh Trị - Thiên - Huế sẽ bị cô lập. Bộ tư lệnh quân đoàn 1 địch vội vã điều động lực lượng tăng cường phòng thủ khu vực này. Tiểu đoàn biệt động 61 ra Núi Bông. Tiểu đoàn biệt động 96, tiểu đoàn 94 và chi đoàn thiết giáp 27 ra chiếm giữ điểm cao 3 và vùng xung quanh. Chi đoàn thiết giáp 37 cùng một đại đội bộ binh trung đoàn 154 giữ khu vực điểm cao 52. Tiểu đoàn 2 bộ binh của sư đoàn 1 ra chuẩn bị phản kích chiếm lại điểm cao 244.

Cuộc chiến ở khu vực sư đoàn 324 ngày thêm căng thẳng quyết liệt. Bộ binh địch liên tục phản kích. Lượng đạn pháo địch giội về phía ta trung bình mỗi ngày 1.600 quả. Mỗi ngày 60 lần chiếc máy bay tới ném bom. Điểm cao 224, trong vòng bảy ngày ta, địch giành đi giật lại, cuối cùng mỗi bên chiếm một phần.

Cán bộ, chiến sĩ của sư đoàn 324 đã thể hiện tinh thần chiến đấu rất ngoan cường dũng cảm, nảy nở nhiều tấm gương về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tiêu biểu là thượng úy tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Thới. Đợt tấn

công giành giật điểm cao 224 lần thứ năm chiến sĩ giữ súng máy hy sinh, Thới lao tới xách trung liên kẹp vào nách vừa chỉ huy vừa bắn, dẫn đầu đội hình xung phong. Đúng vào lúc cùng đồng đội chiếm được đỉnh đồi, anh bị trúng đạn. Thới hy sinh, nhưng tấm gương chói lọi của anh vẫn dẫn dắt đồng đội tiếp tục tiến lên phía trước.

3

Nhìn chung toàn bộ chiến trường Trị - Thiên qua tám ngày chiến đấu: Tại khu vực trọng điểm chiến dịch, sư đoàn 324 đã phá vỡ một mảng lớn hệ thống phòng ngự của địch ở khu vực đường số 14, tiêu diệt và bắt sống gần 1.000 tên, diệt gọn một tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn khác. Tuy kết quả cụ thể chưa lớn, nhưng sư đoàn 324 đã đánh một đòn vào chỗ hiểm của địch, làm cho quân địch lo sợ phải vội vã điều động lực lượng. Chủ lực của địch bị thu hút vào đây. Chúng bâu lấy sư đoàn 324. Sư đoàn 324 gặp rất nhiều khó khăn ở khu vực Núi Bông, Núi Nghệ, nhưng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng của Quân khu Trị - Thiên hoạt động có hiệu quả.

Suốt dải đồng bằng từ nam sông Thạch Hãn (Quảng Trị) vào tới vịnh Lăng Cô - nam Thừa Thiên, các lực lượng địa phương liên tục tiêu hao tiêu diệt địch và làm công tác vũ trang tuyên truyền, gây niềm tin trong quần chúng, khiến cho hậu phương địch ăn không ngon ngủ không yên.

Lực lượng địa phương hoạt động trên hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng đã tiêu diệt chi khu Mai Lĩnh, đánh vào

12 phân chi khu, diệt gọn ba phân chi khu Hải Lâm, Hải Vĩnh, Hải Nhi.

Ở ba huyện phía bắc tỉnh Thừa Thiên, lực lượng địa phương đánh vào 9 phân chi khu, đã diệt gọn các phân chi khu Phong Chương, Phong Bình, Phong Hòa, Phong Nhiêu, Quảng Phú.

Ở vùng đồng bằng nam Thừa Thiên, lực lượng địa phương đánh vào 9 phân chi khu đã diệt gọn phân chi khu Vĩnh Thái, Vĩnh Hoàn, Phú Hồ và tập kích bằng hỏa lực vào quận lỵ Vĩnh Lộc, Cầu Hai.

Ở khu vực đường số 12 trong ba ngày (từ 13 đến 15 tháng 3) trung đoàn 3, 6, 271 của quân khu đã mở cuộc tiến công thắng lợi, tiêu diệt cứ điểm Chúc Mao và điểm cao 300, dùng hỏa lực đánh vào Sơn Na tạo thêm một áp lực uy hiếp địch từ hướng tây bắc Huế.

Kết quả lớn nhất đạt được của đợt này là: Quân đoàn 2 và Quân khu Trị - Thiên đã nổ súng đúng thời gian phối hợp được với Buôn Ma Thuột và các chiến trường toàn miền. Quân đoàn và quân khu phối hợp chặt chẽ gây cho địch bối rối sơ hở và đã chiếm được những địa bàn quan trọng có giá trị chiến thuật để bước vào đợt 2.

Vào thời điểm này (15-3-1975) chúng tôi đã mở cuộc họp Thường vụ Đảng ủy và Bộ tư lệnh tại sở chỉ huy cơ bản ở động Truồi. Cuộc họp đã đánh giá đúng thắng lợi vừa thu được và cũng thật nghiêm khắc chỉ ra những thiếu sót cần khắc phục kịp thời như chuẩn bị và tổ chức chỉ huy chiến đấu chưa tốt; sử dụng lực lượng đánh vào các điểm cao 303 và 224 chưa thích hợp; chỉ huy các cấp nắm bộ đội không chắc, một số cán bộ chấp hành mệnh lệnh không nghiêm, tổ chức hiệp đồng giữa bộ binh với

pháo binh chưa chặt chẽ; pháo bắn chưa chính xác, chưa kịp thời; hiệu suất chiến đấu của quân đoàn đợt này còn thấp; tốc độ tấn công chậm; tư tưởng của một số cán bộ, chiến sĩ sư đoàn 324 từ chủ quan khinh thường địch, khi gặp khó khăn đã tỏ ra bi quan giảm lòng tin ở thắng lợi.

Khi bàn tới chủ trương tác chiến tiếp theo, cũng có nhiều ý kiến khác nhau về thời gian quân đoàn bước vào đợt 2 chiến dịch và thời cơ sử dụng sư đoàn 325. Có ý kiến: sư đoàn 324 đang gặp khó khăn nên tung sư đoàn 325 vào ngay để chia lửa. Ý kiến khác: nên cho sư đoàn 325 tiếp tục chuẩn bị theo đúng kế hoạch để tạo thế bất ngờ, bảo đảm chắc thắng cho đợt này.

Bàn đi tính lại cái lợi, cái hại của từng cách giải quyết, chúng tôi đã đi tới quyết định tăng cường chi viện hỏa lực để giảm bớt khó khăn cho sư đoàn 324, đồng thời phổ biến kinh nghiệm và chuẩn bị tốt cho sư đoàn 325. Thời gian bước vào đợt 2 chiến dịch vào ngày 20 tháng 3 năm 1975, sớm hơn kế hoạch cũ một ngày.

Đối với sư đoàn 325, thời gian chuẩn bị chiến đấu tuy có rút ngắn nhưng chất lượng chuẩn bị phải đạt ở mức cao nhất... (sau cuộc họp xét đề nghị của 325 chúng tôi đã đồng ý cho lùi thời gian nổ súng một ngày).

4

Sau cuộc họp Thường vụ Đảng ủy, chúng tôi chia nhau xuống các đơn vị để triển khai nghị quyết. Các anh Bùi Công Ái và Lê Khả Phiêu dẫn đầu đoàn cán bộ cơ quan xuống sư đoàn 324. Tôi và các anh Hoàng Đan, Công Trang cùng một số cán bộ cơ quan xuống sư đoàn 325.

Ngoài việc phổ biến nhận định đánh giá tình hình tác chiến đợt 1, kế hoạch tác chiến đợt 2, chúng tôi sẽ cùng các đơn vị bàn bạc dân chủ biện pháp tiến hành công tác chuẩn bị và xây dựng kế hoạch tác chiến.

Khoảng thời gian này chúng tôi vẫn nhận được nhiều tin của mấy đơn vị đang ở xa quân đoàn và các mặt trận khác.

Sư đoàn 304 phối thuộc với Quân khu 5, hơn bốn tháng chiến đấu liên tục ác liệt đã giải phóng quận lỵ Thượng Đức, đánh bại sư đoàn dù - dự bị chiến lược của ngụy và kìm chân chúng ở đây; tiếp đó sư đoàn cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công giải phóng toàn bộ vùng B Đại Lộc.

Ở Mặt trận Tây Nguyên nổ súng ngày 10 tháng 3 tiến công vào Buôn Ma Thuột, ta đã giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột vào hồi 11 giờ ngày 11 tháng 3, tiêu diệt toàn bộ dịch ở đây, chặt đứt một mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ Tây Nguyên của dịch. Sau đó bộ đội ta đã liên tiếp đập tan nhiều đợt phản kích của dịch, tiêu diệt hai trung đoàn, đánh quỵ sư đoàn 23 ngụy.

Địch từ chỗ chủ quan, sau khi thất bại ở Buôn Ma Thuột trở nên hoảng hốt rối loạn. Địch vội vã bỏ Plây Cu, Công Tum rút chạy. Quân ta nắm vững thời cơ nhanh chóng chuyển sang truy kích dịch và đang liên tục bao vây chặn đánh làm tan rã và tiêu diệt các cánh quân địch rút chạy.

Trung đoàn 95 sư đoàn 325 tham gia trận đánh Buôn Ma Thuột do trung đoàn trưởng Đăng Tụ và chính ủy Vũ Quang Thọ chỉ huy lập công xuất sắc, đã được Bộ tư lệnh chiến dịch gửi điện khen: Trung đoàn 95 tiến công vào Buôn Ma Thuột đã anh dũng, ngoan cường mau lẹ thọc sâu vào tuyến phòng thủ thị xã, làm rối loạn hệ thống bố phòng của dịch, cùng đơn vị bạn tiêu diệt quân dịch, chiếm mục tiêu trong thời gian tương đối ngắn...

Thắng lợi lớn ở Tây Nguyên đã dẫn tới bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược có lợi cho ta. Ngày 17 tháng 3 Quân ủy Trung ương họp, chuẩn bị cho một phương hướng hành động mới nhằm triệt để phát huy thời cơ thuận lợi đã giành được. Ngày 18 và 25 tháng 3, Bộ Chính trị họp hạ quyết tâm: hoàn thành giải phóng Sài Gòn và miền Nam trước mùa mưa (tháng 5 năm 1975).

Phương hướng chiến lược chủ yếu tập trung lực lượng của cả nước giải phóng Sài Gòn - Gia Định... Nhiệm vụ chiến lược trước mắt là tiến hành trận quyết chiến chiến lược đánh chiếm Huế - Đà Nẵng, tiêu diệt quân đoàn 1 của địch, không cho chúng co về giữ Sài Gòn, nhanh chóng giải phóng các tỉnh miền Trung và Nam Trung Bộ, đồng thời đẩy mạnh công tác chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng Sài Gòn...

Bộ tư lệnh Quân khu Trị - Thiên chớp thời cơ lúc địch đang thay quân và tỏ ra hoang mang, đã chỉ thị cho các lực lượng ở hướng bắc chuyển sang tiến công địch trên toàn tuyến.

Chiều 19 tháng 3 được tin địch đang rút khỏi Quảng Trị, đại đội 7 xe tăng lữ đoàn 203 phối thuộc cho Bộ tư lệnh Trị - Thiên đang chốt ở Cửa Việt đã chủ động xin nhận nhiệm vụ. Được trên chuẩn y, đêm 19 tháng 3 đại đội 7 xe tăng đã bí mật men theo ven biển, luồn qua tuyến phòng thủ, bãi mìn của địch tiến vào tập kết ở Phương Lang Đông. Ngày 23 tháng 3 đại đội 7 xe tăng đã cùng tiểu đoàn 3 bộ đội địa phương Quảng Trị nổ súng đánh vào Tường Vân, Tài Lương, Đạc Dầu, Thanh Hội, Gia Đẳng, tiến vào giải phóng quận lỵ Mai Lĩnh.

Cùng thời gian trên, tiểu đoàn 14, tiểu đoàn 8 Quảng Trị và đại đội Lê Hồng Phong chia thành nhiều mũi tiến

đánh điểm cao 15, Bến Đá, Phước Môn, Long Hưng, La Vang, Thành Cổ...

Tiểu đoàn 812, tiểu đoàn 10 đánh Dốc Đầu, điểm cao 367 rồi phát triển xuống đường số 1.

Liên đoàn biệt động quân 14 và liên đoàn bảo an 913 của địch bị đánh bất ngờ, bỏ trận địa hoảng hốt tháo chạy về nam sông Mỹ Chánh.

Tỉnh Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng vào ngày 19 tháng 3 năm 1975.

Ngày 18 tháng 3 chúng tôi nhận được bức diện do trung tướng Phó tổng tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn ký: "... Địch rút khỏi Công Tum, Plây Cu. Yêu cầu phải táo bạo khẩn trương...".

..."Quân đoàn 2 phải nhanh chóng tiêu diệt quận lỵ Phú Lộc, cắt đứt đường số 1. Tập trung sử dụng cả hai sư đoàn (324, 325). Phải gấp rút chuẩn bị hỏa lực đánh Đà Nẵng...".

Ngày 20 tháng 3 Bộ Quốc phòng gửi tiếp một bức điện nhắc Trị - Thiên không được dừng ở sông Mỹ Chánh và cho biết tin địch dự định rút khỏi Thừa Thiên - Huế. Bộ nhắc: phải theo dõi chặt chẽ tình hình chung, hành động táo bạo, kịp thời.

Thực hiện chỉ thị của Bộ, kế hoạch tác chiến (đại cương) của Mặt trận Trị - Thiên sẽ phát triển như sau: Trên hướng bắc tổ chức làm hai mũi, mũi tiến công thứ nhất gồm hai tiểu đoàn địa phương Quảng Trị đánh chiếm quận Hướng Điền rồi phát triển vào cửa Thuận An và ngã ba Sình. Mũi thứ hai gồm trung đoàn 4 bộ binh được tăng cường một tiểu đoàn địa phương Quảng Trị, trung đoàn 46 làm dự bị; tiến đánh trận địa phòng ngự của lữ đoàn 147 lính thủy đánh bộ rồi phát triển vào cửa An Hòa, ngã ba Sình.

Trên hướng đường 12, các trung đoàn 6 và 271 bộ binh của quân khu có nhiệm vụ đánh chiếm khu vực Đình Môn, Kim Ngọc, vượt sông Hương rồi chia thành hai mũi, một mũi đánh vào thành phố Huế, một mũi đánh vào nam Huế để chia cắt Huế với Phú Bài.

Trên hướng Quân đoàn 2: Tập trung lực lượng sư đoàn 325 (thiếu trung đoàn 95) nhanh chóng phá vỡ hệ thống phòng thủ của địch ở dãy điểm cao 560, 520, 494, dãy Kim Sắc, tiến xuống đánh cắt đường giao thông huyết mạch giữa Hướng Điền và Phú Lộc. Tiếp đó, triển khai ngay lực lượng sẵn sàng đánh bại mọi cuộc phản kích của địch trên cả hai hướng Huế và Đà Nẵng, giữ vững khu vực đã chiếm. Trung đoàn 9 (sư đoàn 304) đang từ Quảng Trị vào sẽ là lực lượng dự bị của quân đoàn.

Sư đoàn 324 (đủ) nhanh chóng diệt điểm cao 303 - Mỏ Tàu. Tiếp đó, hình thành hai mũi, một mũi đánh La Sơn, Phú Bài và theo đường số 1 đánh thẳng vào thành phố Huế; một mũi bí mật vu hồi xuống đồng bằng, đánh chiếm cảng Tân Mỹ, bịt chặt cửa Thuận An.

Bộ tư lệnh Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2 còn quyết định: Khẩn trương tổ chức các trận địa pháo binh tầm xa bắn phá mãnh liệt, khống chế cửa biển Thuận An, Tư Hiền, sở chỉ huy tiền phương quân đoàn 1 của địch ở Mang Cá (Huế)...

Kế hoạch đó đã được đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp phê chuẩn, và chỉ thị thêm: "Ngày 21 tháng 3 năm 1975 phải cắt bằng được đường số 1 giữa Huế và Đà Nẵng".

5

Mấy hôm nay các buổi tối, vào giờ dài phát thanh của ta và cả dịch dưa tin chiến sự tôi không rời cái dài thu thanh bán dẫn, dù chỉ là một phút. Cái dài bán dẫn nhỏ xíu ấy trở thành phương tiện "trinh sát kỹ thuật" khá bổ ích đối với tôi; có đôi khi tình hình ta, tình hình địch ở các chiến trường bạn trên chưa kịp thông báo hoặc thông báo chưa đầy đủ, tôi đã được nghe hoặc được bổ sung thông qua nó. Các bản tin quân sự độ này luôn luôn dầy ắp những tin mới, những tin làm cho cả thế giới phải sửng sốt.

... Đến 17 giờ 30 ngày 10 tháng 3 bộ đội ta chiếm dược hầu hết các mục tiêu trong thị xã Buôn Ma Thuột...

Từ ngày 11 tháng 3 các lực lượng của ta có pháo binh xe tăng yểm trợ đã thực hiện truy quét, tiêu diệt các vị trí còn sót lại trong thị xã Buôn Ma Thuột.

Ngày 12 tháng 3, sau khi cho hơn 100 lần chiếc máy bay ném bom dọn bãi, địch huy động 145 máy bay lên thẳng dổ trung doàn bộ binh 45 và pháo dội 232 xuống dông bắc Buôn Ma Thuột. Trong ngày (12-3) ta dang bao vây đánh chiếm căn cứ của trung doàn 53 ngụy, dịch lại dổ thêm trung doàn 44 (thiếu) và sư doàn bộ sư doàn 23 xuống khu vực Nông Trại, An Phước.

Địch vừa đổ quân xuống với ý dồ phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột, nhưng chưa kịp hành dộng gì dã bị ta dánh liên tục, cho tới sáng ngày 16 tháng 3 trung doàn 45 ngụy bị tiêu diệt. Quân dịch ở quận lỵ Phước An bỏ cả vũ khí chạy trốn, ta làm chủ ngã ba Nông Trại.

Ngày 14 tháng 3 ngụy quyền Sài Gòn quyết định bỏ Tây Nguyên rút quân nhanh và bất ngờ theo dường số 7 về

miền duyên hải Trung Bộ để bảo toàn lực lượng. Tổng thống bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố: "Bỏ Công Tum, Plây Cu để bảo toàn lực lượng, còn Đà Nẵng, Huế, các quân khu 3, 4 phải giữ đến cùng".

Ngày 19 tháng 3 tỉnh Quảng Trị hoàn toàn giải phóng. Ngô Quang Trưởng tư lệnh quân đoàn 1 vội vã bay ra Hướng Điền cùng với các sĩ quan thuộc hạ bàn kế hoạch lập phòng tuyến Mỹ Chánh - Sông Bồ bảo vệ Huế. Ngay sau đó y tuyên bố "Tôi sẽ chết trên đường phố Huế. Việt cộng phải bước qua xác tôi mới vào được cố đô này".

Tình hình phát triển nhanh tới chóng mặt. Thời gian lúc này như lửa đốt sau lưng, thôi thúc chúng tôi chuẩn bị thật gấp cho sư đoàn 325 bước vào chiến đấu đợt 2. Trung đoàn 101 vẫn còn đang trên đường từ Quảng Trị vào, không có cách gì nhanh hơn được, làm sao thực hiện được lệnh của Tổng tư lệnh "ngày 21 tháng 3 phải cắt bằng được đường số 1 giữa Huế và Đà Nẵng".

Việc cắt đường số 1, bộ binh không đủ thời gian tới đó được, tôi dốc anh Phạm Minh Tâm tư lệnh sư đoàn 325 đưa thật gấp một số đơn vị pháo tới sườn dãy núi Lưỡi Cái, làm trận địa ngắm bắn trực tiếp xuống đường số 1. Kết quả ngày 20 tháng 3 trung đoàn 84 đã đưa tới đó được 12 khẩu pháo lớn và hàng chục dàn hỏa tiễn ĐKB. Trận địa pháo của ta trên dãy núi Lưỡi Cái rất lợi hại, đã ngăn chặn có hiệu quả các loại xe cơ giới qua lại trên đường số 1.

Để sư đoàn 325 chuẩn bị tấn công tốt hơn, Đảng ủy và Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 đã quyết định lui thời gian tấn công lại một ngày (so với kế hoạch).

Đúng 5 giờ 40 phút ngày 21 tháng 3 năm 1975 toàn quân đoàn 2 đã nổ súng tấn công đợt 2. Sau bốn mươi phút chiến đấu, trung đoàn 2 sư đoàn 324 đã chiếm được điểm cao 224, thừa thắng phát triển sang cứ điểm 303. Địch dựa vào hệ thống công sự ngoan cố chống cự, làm cho trận đánh giành giật quyết liệt, mãi tới chiều ta mới làm chủ được một nửa căn cứ 303.

Phía trung đoàn 1 sư đoàn 324 đánh Núi Bông, sáng 21 tháng 3 đã chiếm được, đến trưa địch phản kích chiếm lại. Cuộc giành đi giật lại Núi Bông giữa ta và địch diễn ra hơn mười lần. Hồi 15 giờ địch điều thêm lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến và liên đoàn 15 biệt động quân từ Hướng Điền lên chi viện, cùng bọn địch ở Núi Nghệ có xe tăng yểm hộ phản kích sang Núi Bông. Trung đoàn 1 bị thương vong nhiều nhưng vẫn kiên cường trụ vững và liên tục phá tan nhiều đợt phản kích của địch.

Tôi và anh Công Trang phó chính ủy quân đoàn đi xuống sở chỉ huy sư đoàn 325. Tới giờ nổ súng rồi mà sương mù vẫn xám xịt. Nhìn xung quanh như đang đêm. Kế hoạch tác chiến: dùng pháo ngắm bắn trực tiếp để chi viện cho bộ binh xung phong. Chỉ huy pháo báo cáo sương mù, không nhìn rõ mục tiêu. Lúc này trung đoàn 18 và 101 đã bí mật áp sát hàng rào của dồn địch. Các anh Phạm Minh Tâm tư lệnh sư đoàn, Lê Văn Dương chính ủy 325 đề nghị cho lui giờ tấn công lại mười phút. Tôi đồng ý. Nếu chờ mười phút nữa sương mù vẫn thế, dành phải đánh theo phương án hai, nghĩa là tấn công không có pháo chi viện. Mọi người trong sở chỉ huy căng thẳng chờ đợi, không ai nói với ai nửa lời. Ở đây thật tĩnh lặng, chỉ có tiếng nổ lờ mờ từ Núi Bông, Núi Nghệ dội tới. Mắt mọi

người mở to nhìn xoáy vào màn sương, như cầu mong nó tan nhanh.

Chưa dầy mười phút, đài quan sát báo cáo đã nhìn rõ mục tiêu. Sư doàn trưởng Phạm Minh Tâm lập tức nhấc tổ hợp máy diện thoại hạ lệnh: "Pháo... bắn".

Từng loạt, từng loạt,... đạn pháo nổ. Tiếng nổ đầu nòng và tiếng dạn chạm nổ gần như trùng nhau, thi nhau nổ đinh tai nhức óc. Bị hỏa lực tấn công mãnh liệt bất ngờ, địch chỉ còn cách chui vào công sự chịu trận. Đến 6 giờ 40 phút pháo chuyển làn xuống Lương Điền, Mũi Né, Phú Lộc, Phước Tượng và săn xe diệt địch ở đường số 1, săn tàu địch ở vụng Cầu Hai.

Trung doàn 18 ở hướng chủ yếu dưới sự chỉ huy của trung doàn trưởng Phạm Hồng Lẫm và chính ủy Hồ Sĩ Khuyên sau giờ đầu nổ súng dã chiếm các điểm cao 494, 520 và đồi Yên Ngựa. Riêng tiểu doàn 9 đánh điểm cao 560, nơi có sở chỉ huy tiểu doàn biệt động quân 61 ngụy mới chiếm dược mỏm 1. Địch dựa vào công sự và những mỏm còn lại ngăn chặn quyết liệt. Tiểu doàn 9 xung phong nhiều dợt, thương vong nhiều nhưng buổi sáng 21 vẫn chưa dứt điểm.

Cùng thời gian, ở hướng thứ yếu trung đoàn 101 dưới sự chỉ huy của trung doàn trưởng Nguyễn Văn Giang và chính ủy Lê Văn Đanh đánh chiếm các điểm cao 310 và 312. Phát triển tuy chậm vì có vài thiếu sót về bố trí hướng xung phong bị chệch và kỷ luật hiệp đồng không chặt ở vài phân đội, nhưng tới trưa ngày 21 trung doàn 101 đã chiếm dược dãy Kim Sắc.

Hướng chủ yếu vẫn chưa dứt điểm điểm cao 560. Bộ tư lệnh sư doàn 325 cử các anh An Gang phó chính ủy và Hóa

tham mưu phó trung đoàn 18 chỉ huy lực lượng dự bị của sư đoàn (tiểu đoàn 8) cùng một bộ phận của tiểu đoàn 7 chi viện cho tiểu đoàn 9 đánh chiếm nốt những mỏm còn lại.

Để phối hợp với hướng chủ yếu, tôi nhắc sư đoàn 325 lệnh cho trung đoàn 101 giao cho tiểu đoàn 2 đánh điểm cao 329 để hỗ trợ cho trung đoàn 18 dứt điểm điểm cao 560.

Các đơn vị tiến đánh 560 đang vận động, bị bom pháo địch ngăn chặn, ta thương vong khoảng gần hai chục người nhưng đội hình tấn công vẫn giữ vững. Trong quá trình phát triển đã nảy nở nhiều tấm gương mưu trí dũng cảm như đại đội trưởng Thiều Chí Đinh và chính trị viên Đậu Văn Bạch, đã khôn khéo chỉ huy đại đội 7 bí mật vu hồi thọc trúng sở chỉ huy căn cứ địch rồi cùng các đơn vị bạn phát triển. Đúng 15 giờ ngày 21 tháng 3 quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn biệt động quân và làm chủ căn cứ 560.

Cùng khoảng thời gian trên, hướng trung đoàn 101 đã tiêu diệt và buộc địch rút khỏi các điểm cao 329, 310 và 312. Hệ thống phòng thủ cứng nhất án ngữ phía tây đường số 1 của địch đã hoàn toàn bị phá vỡ.

Vừa lúc đó tôi nhận được chỉ thị của đại tướng Võ Nguyên Giáp qua trung tướng Lê Trọng Tấn chuyển bằng điện thoại, đại ý: Địch bắt đầu rút khỏi Thừa Thiên - Huế, Quân đoàn 2 và Quân khu Trị - Thiên phải khẩn trương chặn đường không cho địch rút; chia cắt, tiêu diệt cho được sư đoàn 1 của địch và các lực lượng khác, thu hồi toàn bộ trang bị của chúng, giải phóng hoàn toàn Trị - Thiên - Huế và chiếm lĩnh toàn bộ đèo Hải Vân. Phải cắt đứt ngay giao thông đường số 1 của địch từ Huế vào Đà Nẵng.

Dùng tiểu đoàn 5 hải quân rải mìn và đưa lực lượng xuống bịt cửa Thuận An. Phải bao vây đánh mạnh trên tất cả các hướng không để cho địch kịp rút chạy. Về lực lượng, Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 và Bộ tư lệnh Quân khu Trị - Thiên được phép sử dụng lực lượng của mình để tiêu diệt địch, kể cả pháo và tăng. Trong hai ba ngày tới Bộ sẽ tăng thêm lực lượng phía sau cho mặt trận.

Sở chỉ huy tiền phương quân đoàn có tôi và các anh Công Trang, Hoàng Đan trao đổi ngắn để thực hiện chỉ thị của Tổng tư lệnh. Tiếp đó tôi thông báo cho anh Lê Linh đang thường trực ở sở chỉ huy cơ bản của quân đoàn biết, tình hình đang khẩn trương diễn ra ở phía trước. Chiều và đêm nay mưa lớn. Những giọt mưa rừng thi nhau gõ lên mái tăng bằng ni-lông, lộp bộp... lộp bộp thôi thúc như trống ngũ liên. Trong đầu tôi lúc này lớp lớp công việc dồi hỏi được giải quyết ngay. Tôi nhắc lại lệnh sáng ngày 21 đã phát: Trận địa pháo trên dãy núi Lưỡi Cái phải khống chế không cho xe địch lọt qua. Sư đoàn 325 tiến nhanh xuống đường số 1, lấy đường số 1 làm điểm hiệp đồng, một mặt cho trung đoàn 101 thọc xuống La Sơn để giảm áp lực của địch với sư đoàn 324 ở Núi Bông, Núi Nghệ.

Sư đoàn 325 với khẩu hiệu "Vị trí chỉ huy của sư đoàn, các trung đoàn và toàn đơn vị là ở đường số 1", "Hãy tiến ngay xuống đường số 1, lấy mặt đường làm điểm hiệp đồng". Các anh Phạm Minh Tâm, Lê Văn Dương, Bùi Đức Ngoan... trong Bộ tư lệnh sư đoàn 325 tỏ ra hết sức năng động linh hoạt tổ chức chỉ huy hợp lý. Ngay buổi chiều và tối hôm ấy những đơn vị trong sư đoàn nhận nhiệm vụ đánh xuống đường số 1 đã xuất phát ngay, vừa đi vừa tổ chức trinh sát, né tránh giao chiến dọc đường. Mặc dù đêm

tối, mưa trơn, mang nặng, anh em phải xé rừng, băng suối suốt đêm không nghỉ. Tảng sáng ngày 22 tôi nhận được báo cáo của sư đoàn 325 cho biết, tiểu đoàn 7 và 8 đã tới sát đường số 1; gặp địch án ngữ ở Bạch Thạch, điểm cao 200 và Dàn Bò chỉ tác chiến với bộ phận địch gây cản trở nhất rồi nhanh chóng chiếm mặt đường. Đến 10 giờ 30 phút sáng 22 tháng 3 bộ đội ta làm chủ đoạn đường 1 từ Bạch Thạch đến Dàn Bò. Hàng nghìn xe từ Huế định rút chạy về Đà Nẵng bị ùn tắc phải quay trở lại Huế.

6

Hệ thống phòng thủ Tây Nguyên hoàn toàn tan vỡ, như tiếng sét kinh hoàng, cộng với sự tấn công mãnh liệt của quân và dân Trị - Thiên trong chiến dịch "K.175" làm cho toàn bộ hệ thống phòng thủ của quân khu 1 ngụy rạn nứt, vỡ từng mảng và đang trên đà tan vỡ hoàn toàn. Thời cơ đến, Quân đoàn 2 chúng tôi đã "nhảy vọt", vượt qua các bước, các mục tiêu cơ bản của kế hoạch tác chiến chiến dịch, mà vẫn cảm thấy mình còn chậm trễ. Giá như trên Bộ đồng ý với đề nghị của Bộ tư lệnh Quân đoàn, ngay từ đầu chiến dịch, cho một tiểu đoàn xe tăng và một tiểu đoàn pháo tầm xa vào sát đội hình của quân đoàn, bây giờ chúng trở thành thứ bảo bối vô giá. Mãi về sau tôi vẫn suy nghĩ vấn đề này: ở thời điểm ấy, Bộ nên giao quyền rộng rãi sử dụng lực lượng cho quân đoàn, khi thời cơ đến chúng tôi dễ bề xoay xở, và chắc chắn tốc độ tấn công sẽ nhanh hơn.

Dù sao chúng tôi cũng đã đánh chiếm được đoạn đường số 1 dài 4 ki-lô-mét, cắt đứt tuyệt đối giao thông của địch

trên tuyến đường này, đúng như yêu cầu của Tổng tư lệnh. Hàng nghìn xe cơ giới các loại của địch và người di tản từ Huế vào Đà Nẵng bị ùn lại. Phần đông người di tản là gia đình sĩ quan, binh sĩ ngụy; họ khiếp sợ đến tột độ.

Người di tản như dòng nước quẩn lại chen chúc nhau trở lại Huế. Họ đã trở thành chất xúc tác mạnh làm cho quân ngụy vốn dã hoảng hốt, đến lúc này trở thành sợ hãi không có gì kiềm chế nổi. Tinh thần "tử thủ thành Huế" của trung tướng ngụy Ngô Quang Trưởng đang tan như bèo bọt.

Ở sở chỉ huy của Quân đoàn 2 đóng tại Bàn Môn Hạ, chúng tôi đang hội ý, một chị cán bộ địa phương vào báo cáo xen ngang:

- Địch tan rã chạy về làng bên nhiều quá, các anh cho em lực lượng để thu gom.

Tôi nói:

- Cho một tiểu đội đi với chị ấy thu vũ khí, giải thích chính sách rồi phóng thích.

Tình hình chiến sự phát triển rất nhanh. Qua dài quan sát và các đơn vị báo cáo về, tôi thấy đội hình địch có hiện tượng rối loạn, mất chỉ huy, trên sóng vô tuyến chúng không còn dùng mật ngữ, chúng kêu cứu, chửi bới tục tĩu...

Ở sở chỉ huy tiền phương quân đoàn, chúng tôi thấy khả năng tiêu diệt sư đoàn 1 và một số liên đoàn biệt động quân nằm trong tầm tay của quân đoàn; giải phóng thành phố Huế chỉ còn là ngày một, ngày hai; phải chuyển tốc độ tấn công nhanh hơn nữa.

Trong ngày 22 địch tung lữ đoàn 258 lính thủy đánh bộ, liên đoàn biệt động 15 mở hàng chục đợt phản kích, cố

dẩy ta ra khỏi đoạn đường Dàn Bò - Bạch Thạch. Các tiểu đoàn 7 và 8 của trung đoàn 101 (325) ngoan cường chiến đấu liên tiếp bẻ gãy các đợt phản kích của địch; không những thế anh em còn mở rộng khu vực đã chiếm ra hai hướng Mũi Né và Lương Điền kéo dài gần 10 ki-lô-mét. Bọn địch thấy không làm gì nổi, chúng quay đầu trở về Huế.

Nếu quân ta giữ vững được đoạn đường số 1 này? Nếu địch thấy không còn khả năng giữ nổi Huế mà muốn co cụm về Đà Nẵng chỉ còn lối thoát ra biển qua cửa Thuận An và cửa Tư Hiền? Từ sự phán đoán đó chúng tôi xác định quyết tâm phối hợp với Quân khu Trị - Thiên giải phóng thành phố Huế và giao nhiệm vụ tác chiến tiếp theo cho các đơn vị:

Sư đoàn 325 dùng một trung đoàn nhanh chóng phát triển tiến công tiêu diệt căn cứ Lương Điền, hợp cùng với sư đoàn 324 theo đường số 1 đánh lên Phú Bài và Huế. Một trung đoàn đánh vào phía nam diệt chi khu Phú Lộc, chiếm dèo Mũi Né, Phước Tượng, đưa lực lượng bịt cửa Tư Hiền và sẵn sàng bẻ gãy các lực lượng dịch từ Đà Nẵng tiến ra giải tỏa đường số 1.

Sư đoàn 324 Núi Bông, Núi Nghệ, 303 - Mỏ Tàu, nhanh chóng cho trung đoàn 1 và trung đoàn 2 tìm đường vòng cơ động thọc sâu xuống đồng bằng ven biển, hình thành thế bao vây chiến dịch từ phía đông và phía đông nam, không cho dịch chạy ra cửa Thuận An và cửa Tư Hiền. Trung đoàn 3 được tăng cường một đại đội xe tăng của lữ 203 nhanh chóng tiến xuống diệt căn cứ La Sơn và phát triển về phía bắc phối hợp với các đơn vị bạn tiêu diệt địch giải phóng Huế.

Sư đoàn pháo binh 164 nhanh chóng di chuyển ít nhất được hai khẩu pháo 130 ly về chiếm lĩnh điểm cao 75 - 76 bắn xuống cửa biển Thuận An, Tư Hiền.

Trung đoàn cao xạ 284 thuộc sư đoàn phòng không 673 khẩn trương di chuyển trận địa lên phía trước bảo vệ đội hình chiến đấu của quân đoàn tiến công giải phóng Huế.

Lữ đoàn công binh 219 đưa một tiểu đoàn lên phía trước bảo đảm cơ động cho xe tăng và chuẩn bị cầu phà vượt sông Truồi, An Nông, Phú Bài.

Đến lúc này Bộ mới cho phép Quân đoàn 2 sử dụng binh khí kỹ thuật, nhưng các đơn vị pháo tầm xa và xe tăng mới vào tới A Lưới, A Sầu, còn cách xa đơn vị phía trước vài ngày đường. Nhưng cũng rất may là chúng tôi đã bàn nhau chuyển một tiểu đoàn 130 ly và một tiểu đoàn xe tăng vào cách mặt trận có một ngày đường, nên điều động nhanh không mất thời cơ.

Những trận mưa rào kéo dài cả ngày đêm, làm cho con đường đất của ta mới làm ở miền rừng núi phía tây Thừa Thiên thành những vùng lầy nhão nhoét. Nhiều đoạn đường xe cơ giới không qua nổi. Công tác hậu cần trở thành vấn đề nhức nhối. Lấy quân đâu để gùi thồ gạo đạn từ trên rừng xuống đồng bằng?

Một vài phân đội đã báo động nguy cơ thiếu gạo, đạn, nhưng các cánh quân vẫn như mũi lao lao thẳng xuống đồng bằng ven biển. Tài năng trí tuệ và tinh thần trách nhiệm cao của Cục Hậu cần đứng đầu là chủ nhiệm Nguyễn Ngọc Thực đã tìm ra lời giải đáp thích đáng: súng đạn thì lấy của địch, còn cái ăn dựa vào dân và các kho tàng địch bỏ lại. Khi sở chỉ huy tiền phương quân đoàn tới

đóng ở thôn Bàn Môn Hạ, chủ nhiệm hậu cần quân đoàn đã đưa tới một lực lượng hậu cần cơ động gồm một đại đội kho, một đội điều trị, một trạm sửa chữa xe, pháo do anh Phan Ba phó phòng tham mưu hậu cần quân đoàn phụ trách. Bộ phận "hậu cần cơ động" này hoạt động rất có hiệu quả, lấp được lỗ hổng của vấn đề nhức nhối nói trên.

7

Cuộc chiến dấu hành tiến thần tốc. Sau một đêm sư đoàn 324 rời ra vùng rừng núi (23-3), mũi thọc sâu của quân đoàn là trung đoàn 1 và 2 đã có mặt ở đồng bằng Phú Lộc và tiếp tục tiến về cửa Thuận An. Số quân còn lại của sư đoàn 324 (trung đoàn 3) bao vây Núi Bông, Núi Nghệ, 303; chiều ngày 23 tháng 3 được đại đội 4 xe tăng từ A Lưới vào chi viện cho tiểu đoàn 7 (trung đoàn 3) tiến công chiếm Núi Bông, Núi Nghệ và căn cứ 303. Tiếp đó trung đoàn 3 và đại đội 4 xe tăng lao thẳng xuống đường số 1.

Trong đêm 22 tháng 3, theo nhiệm vụ của quân đoàn giao cho, sư đoàn 325 quyết định sử dụng trung đoàn 101 diệt căn cứ Lương Điền, sau đó phát triển về Huế theo trục đường số 1. Trung đoàn 18 đánh vào phía sau diệt chi khu Phú Lộc, chiếm Mũi Né, Phước Tượng, đưa lực lượng tới bịt cửa Tư Hiền và sẵn sàng đánh địch giải tỏa đường số 1.

Rạng ngày 23 trung đoàn 101 đã phá vỡ căn cứ Lương Điền, mở được cửa phía nam về Huế, đồng thời hỗ trợ cho trung đoàn 3 sư đoàn 324 tiêu diệt địch ở 303, Núi Bông, Núi Nghệ, Mỏ Tàu. Sau khi dứt tiếng súng ở Lương Điền, trung đoàn 101 và tiểu đoàn 7 bộ binh tiếp tục đánh thẳng ra Phú Bài - Huế.

Trung đoàn 18 tấn công vào căn cứ Mũi Né, sau sáu giờ chiến đấu quyết liệt đã tiêu diệt và bắt phần lớn số địch đóng trong căn cứ, số còn lại chạy thục mạng về chi khu Phú Lộc.

Nắm thời cơ địch đang hoảng hốt, trung đoàn trưởng Phạm Hồng Lẫm cho tiểu đoàn 3 truy theo và đánh thẳng vào chi khu Phú Lộc. Tới 19 giờ ngày 23, trung đoàn 18 diệt xong chi khu và đánh tan tiểu đoàn 128 bảo an, rồi đưa tiếp đại đội 7 phối hợp với tiểu đoàn 21 bộ đội địa phương chiếm cửa Tư Hiền.

Địch thấy không còn khả năng rút chạy vào Đà Nẵng bằng đường số 1, chỉ huy quân đoàn 1 ngụy quyết định chạy bằng đường biển. Một bộ phận qua cửa Thuận An, một bộ phận qua cửa Tư Hiền. Nhưng chúng chưa kịp thực hiện, chiều ngày 23 tháng 3 trung đoàn 1 và 2 (sư đoàn 324) đã chiếm cửa Thuận An, trung đoàn 18 (sư đoàn 325) cùng bộ đội địa phương đã áp sát cửa Tư Hiền. Thành phố Huế nằm trong gọng kìm lớn của Quân đoàn 2 và Quân khu Trị - Thiên.

Phía bắc Huế, từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 3 bộ đội địa phương Quảng Trị có đại đội 7 xe tăng (lữ đoàn 203) yểm hộ đã quét một loạt căn cứ, quận lỵ như Thanh Hương, Đại Lộc, Hướng Điền rồi vượt sông Mỹ Chánh tấn công Phò Trạch, Lương Mai; tiếp đó hình thành hai mũi, một mũi đánh chiếm Bao Vinh, một mũi chiếm bờ bắc cửa Thuận An.

Trung đoàn 4 chủ lực của Quân khu Trị - Thiên ở hướng tây chọc thẳng xuống Lai Bằng, phá vỡ phòng tuyến Bắc Bình và truy kích diệt địch ở bắc sông Hương,

tiếp đó trung đoàn chia thành ba mũi cùng lực lượng địa phương Quảng Trị chặn dịch ở bắc cửa Thuận An và áp sát vào bắc Huế.

Phía nam Huế, đêm 24 rạng ngày 25 tháng 3, các tiểu đoàn 1 và 4 trung đoàn 164 pháo binh đã khắc phục khó khăn đưa pháo 130 ly vào chiếm lĩnh trận địa, cùng pháo của các sư đoàn nã đạn vào sở chỉ huy tiền phương vùng 1 của địch ở Mang Cá và các cửa biển Thuận An, Tư Hiền.

Tiểu đoàn 5 hải quân đã rải mìn phong tỏa các cửa biển nói trên.

Trên đường về Huế và ra cửa Thuận An luôn đông nghịt, dân, lính chen chúc hỗn loạn; binh lính sĩ quan mất hết sức chỉ huy, mạnh ai nấy chạy.

Thời cơ giải phóng Huế đã xuất hiện. Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 quyết định sử dụng trung đoàn 101 (sư đoàn 325) nhanh chóng đánh chiếm Phú Bài mở đường cho quân đoàn tiến vào giải phóng Huế.

Trung đoàn trưởng Hồ Hữu Lạn đã thực hiện đúng phương án chúng tôi vạch ra: dùng một tiểu đoàn vu hồi đánh chiếm quận lỵ Hương Thủy, đại bộ phận trung đoàn dưới sự yểm trợ hỏa lực của đại đội 4 xe tăng theo đường số 1 tiến công chính diện căn cứ Phú Bài.

Tảng sáng ngày 25 tháng 3 tiểu đoàn 3 đã nổ súng đánh chiếm quận lỵ Hương Thủy, cùng lúc trung đoàn 101 đánh vào Phú Bài. Địch bị bất ngờ tháo chạy hỗn độn, bỏ lại toàn bộ vũ khí trang bị kỹ thuật, trong đó có một đoàn xe cơ giới đang nổ máy. Đại đội 4 xe tăng của ta đã thu dụng ba chiếc xe tăng M.48, hai xe bọc thép M.113 để tăng cường lực lượng của mình.

Sau khi giải phóng Phú Bài và Hương Thủy, trung đoàn 101, tiếp theo là trung đoàn 3 bộ binh có xe tăng đi cùng, được nhân dân địa phương giúp phương tiện (xe lam, xe tải và cả xe hon đa) vận chuyển tiến rất nhanh vào nội đô Huế. Đúng 13 giờ ngày 25 tháng 3 tiểu đội phó tiểu đội trinh sát Nguyễn Văn Phương dã cắm cờ chiến thắng lên Phú Văn Lâu.

Một bộ phận của trung đoàn 3 (sư đoàn 324) cùng xe tăng, chiều ngày 25 tháng 3 đã tiến vào sở chỉ huy quân đoàn 1 ngụy ở Mang Cá và tới giải phóng cho hơn 2.000 tù chính trị ở nhà lao Thừa Phủ...

Cùng thời gian đó các lực lượng của Quân khu Trị - Thiên từ hướng bắc cũng tràn vào đánh chiếm các mục tiêu trong thành phố.

Chiều 25 tháng 3 sở chỉ huy tiền phương chúng tôi vào Mang Cá. Các cán bộ của sư đoàn 325 và trung đoàn 6 Trị - Thiên cũng có mặt ở đây. Một lát sau tôi gặp tổng tham mưu phó Giáp Văn Cương và tư lệnh phó Trị - Thiên Dương Bá Nuôi. Chúng tôi vui mừng chào nhau bằng cái bắt tay siết chặt. Ai ai cũng tỏ ra vui mừng hồ hởi. Mới xa cách nhau một vài tháng, một vài tháng chiến trận căng thẳng, mà cứ tưởng xa cách ngàn trùng. Anh Cương, anh Nuôi cùng chúng tôi trao đổi tình hình và cách xử trí tiếp theo khoảng một giờ. Chúng tôi dễ dàng thống nhất nhận định tình hình và cách giải quyết. Địch ở Trị - Thiên - Huế dã bị tiêu diệt và tan rã không còn khả năng cứu vãn[1]. Ở dây Quân đoàn 2 chỉ cần dể một bộ phận cùng dịa phương Trị - Thiên làm nhiệm vụ truy quét.

---

1. Binh sĩ địch bị bắt và ra trình diện: 58.772, trong đó có 3.781 sĩ quan. Theo tin của địch hồi đó: sư đoàn bộ binh 1 ngụy chạy về Vũng Tàu còn 200 tên.

Giao nhiệm vụ xong chúng tôi đi ra ngay cảng Thuận An kiểm tra tình hình. Địch đã đốt nhiều xe tăng bọc thép và ô tô rồi tháo chạy.

Tôi và anh Cương trở lại Huế ngủ lại ở sở chỉ huy của trung tướng Ngô Quang Trưởng, đến sớm hôm sau mới về sở chỉ huy cơ bản.

Địch ở Đà Nẵng đang hoang mang nhộn nhạo chuẩn bị rút chạy. Đại bộ phận Quân đoàn 2 phải khẩn trương phát triển vào Đà Nẵng. Tôi phân công trong Bộ tư lệnh: Anh Bùi Công Ái trực tiếp giao nhiệm vụ cho trung đoàn 18 phát triển thẳng xuống dãy núi Vĩnh Phong tiêu diệt lữ thủy quân lục chiến không cho chúng rút. Nhiệm vụ tiếp sau sẽ tham gia giải phóng Đà Nẵng. Anh Hoàng Đan cùng sở chỉ huy nhẹ quân đoàn tới giao nhiệm vụ và trực tiếp đi với sư đoàn 325 xuống chiếm Lăng Cô. Tôi xuống trực tiếp tổ chức hướng dẫn phương án tác chiến tổ chức hiệp đồng cho trung đoàn 9 (sư đoàn 304) và một tiểu đoàn xe tăng tiến theo hướng đường 14 xuống tây bắc Đà Nẵng; một mặt diện cho Quân khu 5 đề nghị tổ chức phối hợp với Quân đoàn 2.

Lúc này nhìn chỗ nào cũng thấy công việc mình phải làm ngay. Trên đường phố nườm nượp các đoàn tù binh; có tới hơn một nghìn sĩ quan tù binh cấp đại úy trở lên, anh em bộ đội dẫn về tập hợp ở các bãi cỏ gần Mang Cá. Nghĩ tới việc sử dụng số xe tăng và xe bọc thép ta thu được, tôi giao cho đại úy Nghìn cán bộ kỹ thuật xe tăng tập hợp số lính lái xe tăng, thiết giáp. Đại úy Nghìn tổ chức được 50 tay lái và qua họ đã thu được 80 chiếc xe tăng, thiết giáp còn tốt.

Ngày 26 tôi nhận được điện do phó tổng tham mưu trưởng Cao Văn Khánh ký, phần đầu của bức điện nhắc lùng sục tù binh và thu vũ khí phương tiện kỹ thuật, phần sau chỉ thị: "Lực lượng B5[1] sau khi đã tiêu diệt hết các bộ phận địch còn chống cự lại, phải nhanh chóng thu quân chuẩn bị sẵn sàng chuyển vào đánh hướng Đà Nẵng. Kế hoạch tấn công sẽ có chỉ thị của anh Lê Trọng Tấn. B5 cần tăng cường thêm pháo ở khu vực Mũi Trâu cho đủ một tiểu doàn với đầy đủ đạn, để khi có lệnh, đánh được ngay vào sân bay Đà Nẵng. Cần khắc phục địa hình làm sao đưa pháo lên phía trước để bắn tới cảng Đà Nẵng.

Cho chiếm ngay điểm cao Thủy Tú để bảo vệ pháo và làm bàn dạp đánh Đà Nẵng...".

8

Sáng hôm sau, trên chiếc xe com-măng-ca, tôi và thiếu tướng Giáp Văn Cương về sở chỉ huy cơ bản của quân doàn (ở Truồi). Đến La Sơn chúng tôi dừng lại. Gặp sư doàn trưởng Phạm Minh Tâm, anh than phiền:

- Hàng vạn tên tù binh tập trung ở dây, không có gì để nuôi chúng. Ý của tôi là phóng thích. Đề nghị anh cho ý kiến.

- Thế dã thả chúng chưa?

- Thả rồi.

- Thả rồi còn nói làm gì. Tôi mỉm cười nói tiếp - Tôi thấy chỉ còn một cách giao cho dịa phương giáo dục chúng rồi cũng dến phải thả chúng thôi.

---

1. B5: Quân đoàn 2.

Sau vài câu chuyện vụn vặt tôi nhắc lại nhiệm vụ sư đoàn 325 phải nhanh chóng chiếm đèo Hải Vân làm bàn đạp tiến vào Đà Nẵng. Việc này anh Đan quân đoàn phó đã tới trực tiếp chỉ đạo trung đoàn 101 và nhắc Tâm việc thu xe, pháo để sử dụng nhiệm vụ chiến đấu sắp tới.

Đến sở chỉ huy quân đoàn, sau cái bắt tay, thiếu tướng Lê Linh nói ngay vào công việc:

- Ngoài Bộ vừa điện vào về việc thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch để giải phóng Đà Nẵng. Bộ chỉ huy chiến dịch gồm các anh Lê Trọng Tấn, Chu Huy Mân, Lê Quang Hòa. Bộ dự kiến hai khả năng nếu dịch co lại "tử thủ" Đà Nẵng tương đối vững chắc thì ta sẽ hiệp đồng lớn có chuẩn bị, lực lượng gồm Quân đoàn 2, Quân khu 5 và Quân đoàn 1 sẽ vào tiếp. Nếu dịch bị tan vỡ, bị tiêu diệt nặng và Đà Nẵng bị cô lập thì lực lượng tại chỗ nắm thời cơ nhanh chóng đánh chiếm.

Qua kẻ địch bị tiêu diệt, tan vỡ ở Trị - Thiên - Huế và những tin tức các chiến trường khác chúng tôi thu lượm được, thấy khả năng thứ hai đã rõ. Và những gì chúng tôi đã làm là đúng hướng, chỉ cần tổ chức đôn đốc khẩn trương hơn.

Bộ tư lệnh Quân đoàn hội ý khoảng một giờ, mục dích phân công và bàn giao lại một số việc cho địa phương. Tôi cùng Công Trang phó chính ủy và tham mưu trưởng quân đoàn Bùi Công Ái trực tiếp chỉ huy cánh quân đường 14, gồm sư đoàn 324, trung đoàn 9 (sư đoàn 304) và tiểu đoàn xe tăng, đánh vào Phước Tượng sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy rồi phát triển xuống Đà Nẵng.

Phó tư lệnh quân đoàn Hoàng Đan trực tiếp chỉ huy cánh quân theo đường số 1 gồm trung đoàn 18 (sư đoàn 325) và

lực lượng tại chỗ của Quân khu 5, đánh chiếm đèo Hải Vân và Đà Nẵng.

Tôi điện cho sư đoàn 304 từ Thượng Đức đánh xuống tây nam Đà Nẵng; giao cho cơ quan tham mưu làm kế hoạch hiệp đồng nội bộ quân đoàn và hiệp đồng với Quân khu 53, giao cho hậu cần nhanh chóng thu hồi các cơ sở hậu cần của dịch để kịp phục vụ cho các hướng tiến công của quân đoàn...

Cách đánh chung cho các hướng: tiến công trong hành tiến.

Tôi rất tự hào về đội ngũ cán bộ quân đoàn. Mỗi khi quyết tâm chung được xác định, hoặc một mệnh lệnh của tư lệnh phát ra là guồng máy cơ quan đồng cấp, trên dưới ăn ý nhau chuyển động rất nhịp nhàng.

Khi có lệnh chuyển hướng tiến công về phía Đà Nẵng là ba cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của quân đoàn hướng ngay công việc vào phục vụ cho các cánh quân. Mấy hôm trước hậu cần còn chuyển vận gạo, đạn... về phía bắc để giải phóng Huế, thì hôm nay chuyển vào phía nam. Chủ nhiệm hậu cần Nguyễn Ngọc Thực đã điều hành rất tốt cơ quan dưới quyền mình. Khi lực lượng hậu cần từ hậu phương còn bị tắc nghẽn ở đường 14, đường 10 và 74... hậu cần đã linh hoạt tập trung vào khai thác triệt để chiến lợi phẩm để kịp thời phục vụ cho nhiệm vụ mới.

Lữ đoàn công binh 219 khẩn trương sửa đường, bắc lại cầu Truồi để lực lượng cơ giới cơ động.

Trung đoàn thông tin 463 nhanh chóng xây dựng mạng thông tin vô tuyến kịp thời cho tổ chức thông tin chỉ huy...

Ở hướng đường số 1, trung đoàn 18 (sư đoàn 325) dưới sự chỉ huy của trung đoàn trưởng Hồng Lẫm và quân đoàn

phó Hoàng Đan hết sức chủ động linh hoạt. Ngay 23 tiêu diệt chi khu Phú Lộc xong lập tức phát triển, ngày 24 tháng 3 đã đánh chiếm căn cứ lữ đoàn 258 lính thủy ở dèo Tượng, và ngày 26 trung đoàn tiếp tục diệt cứ điểm Thổ Sơn...

Thấy nguy cơ Đà Nẵng bị uy hiếp, bộ chỉ huy quân đoàn 1 ngụy vội vã lệnh cho lữ đoàn 258 lính thủy đánh bộ và liên đoàn 914 bảo an phá cầu Thừa Lưu, rút về dèo Phú Gia, Lăng Cô, Hải Vân xây dựng trận địa lâm thời phòng ngự.

Ngày 27 tháng 3 trung đoàn 18 tiến đánh dèo Phú Gia.

Trung đoàn pháo binh 84 vừa mới xuống núi đã linh hoạt sử dụng ngay pháo của địch ở Phú Lộc, Phước Tượng chi viện cho trung đoàn 18. Đến lúc này mọi người mới thấy tác dụng của việc huấn luyện cho bộ đội biết sử dụng xe pháo và vũ khí của dịch là cực kỳ quan trọng.

Địch ở Phú Gia chống cự quyết liệt. Máy bay, pháo binh của chúng bắn phá dữ dội để chi viện cho bọn lính thủy đánh bộ bảo vệ vòng ngoài của Đà Nẵng, nhưng cuối cùng chúng vẫn phải rút chạy. Thừa thắng quân ta tiến lên giải phóng luôn Sơn Hải, An Hải và Loan Lý. Chiều ngày 28, bộ phận đi đầu của trung đoàn đã tới chân dèo Hải Vân.

Trận đánh ở khu vực Lăng Cô chân dèo Hải Vân diễn ra căng thẳng giằng co (nhất là khu vực cầu Lăng Cô) gần hết một ngày, mãi tới 20 giờ ta mới hoàn toàn làm chủ. Và cũng từ giờ phút đó cửa vào Đà Nẵng đã mở xong.

Trên hướng dường 14, khoảng cách từ diểm xuất phát tới vị trí tập kết khoảng 70 cây số, vừa đi vừa phải gỡ mìn, vừa phải xua bọn dịch ở ven dường, nên mãi tới tối 28 trung đoàn 9 và các đơn vị phối thuộc mới tới khu tập kết.

Các đơn vị đang chuẩn bị đánh Đá Đen, chưa kịp đánh địch đã rút chạy.

Cùng ngày 28 có nhiều sự kiện quan trọng. Theo chỉ thị của Bộ, tôi hạ lệnh cho lữ đoàn pháo 164 cho trận địa pháo tầm xa đặt ở Mũi Trâu, cùng các trận địa pháo của toàn mặt trận bắn vào quân cảng, sở chỉ huy quân đoàn 1 ngụy và sân bay Đà Nẵng.

Sau vài giờ pháo binh của ta phát hỏa, tôi nhận được nhiều tin. Tình hình thành phố Đà Nẵng trở nên rối loạn. Từng toán binh lính ngụy xông vào nhà dân cướp bóc, hãm hiếp. Sân bay bị tê liệt. Từng đoàn xe, đoàn người chầu chực chuẩn bị di tản, lại rồng rắn trở về thành phố. Khu trung tâm thông tin ở Đà Nẵng bị phá hủy; liên lạc Đà Nẵng - Sài Gòn bị cắt đứt. Trên các làn sóng vô tuyến luôn chen chúc tiếng kêu cứu, tiếng chửi rủa của bọn lính ngụy...

7 giờ sáng 25 tháng 3 Quảng Ngãi đã hoàn toàn giải phóng. Chúng tôi thấy thời cơ tổng công kích vào Đà Nẵng đã tới, tôi hạ lệnh cho các đơn vị ở các hướng khẩn cấp tiến lên. Đơn vị nào có điều kiện tiến nhanh hơn thì vào sớm, không phải chờ đợi.

Ở hướng dường số 1, ngay trong đêm 28 anh Hoàng Đan đã điều động đại đội xe tăng PT.85 tăng cường cho sư đoàn 325. Trung đoàn 84 pháo binh vừa hành quân tới đã nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa pháo 105 và 155 ly của địch ở Lăng Cô và Phú Gia; chuẩn bị ngay phần tử bắn sẵn sàng chi viện cho bộ binh chiếm đèo Hải Vân.

5 giờ sáng ngày 29 phó tư lệnh quân đoàn Hoàng Đan phát lệnh tiến công. Đạn pháo của trung đoàn 84 đồng loạt nổ liên hồi trong khu vực phòng ngự của lữ đoàn 258 lính thủy đánh bộ. Sư đoàn 325 cùng các đơn vị binh

chủng phối thuộc ào ào chuyển động theo dường số 1. Pháo binh vừa chuyển làn, bộ binh, xe tăng của sư đoàn đã có mặt ngay trước trận địa địch. Địch bị bất ngờ, hoảng hốt chạy tan tác vào rừng. Khi ta tới đỉnh dèo, từng toán dịch lẻ tẻ ra ngăn chặn. Được pháo binh và xe tăng yểm trợ đắc lực, các đơn vị đi đầu của sư đoàn vẫn giữ nguyên cách đánh trong hành tiến. Đại đội 6 dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Nguyễn Tiến Lai, liên tiếp tiêu diệt các toán dịch chốt chặn, mở đường cho sư đoàn tiến quân. Tới 8 giờ, khi quân ta xuống gần chân dèo phía nam, gặp một cánh quân dịch hành quân bằng cơ giới có xe tăng đi cùng. Một trận dụng độ quyết liệt diễn ra trong vài chục phút, cánh quân dịch hoàn toàn bị tiêu diệt và tan rã.

9 giờ 30 phút sư đoàn 325 cùng các đơn vị binh chủng phối thuộc vào tới cầu Nam Ô. Đồng bào ào ra chào đón, đứng chật hai bên đường.

10 giờ 30 sư đoàn 325 đã vào trung tâm thành phố chiếm cảng Đà Nẵng và tiến đánh bán đảo Sơn Trà, cắt đứt hoàn toàn đường rút chạy của địch.

Trên hướng đường số 14, tối 28 tháng 3 nhận lệnh cấp tốc hành quân tiến công vào sở chỉ huy sư đoàn 3 của địch ở Phước Tượng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 trung đoàn 9 cùng các đơn vị phối thuộc đã đánh chiếm Phước Tượng, Hòa Khánh, sở chỉ huy sư đoàn 3. Tiếp sau đó tiến xuống phối thuộc với trung đoàn 18 (sư đoàn 325) đánh chiếm Đà Nẵng. Tôi đi theo tiểu đoàn xe tăng ra chiếm bán đảo Sơn Trà. Tới đây tôi gặp quân đoàn phó Hoàng Đan, anh đang tổ chức cho pháo bắn theo tàu chiến của địch. Có tin trung tướng ngụy Ngô Quang Trưởng đã không chờ "Việt cộng bước qua xác" mà đang ở trong một con tàu nào đó chạy ra khơi.

Trên hướng tây nam, sư đoàn 304 (trừ trung đoàn 9) đã đánh tan lực lượng địch ngăn chặn ở Ái Nghĩa và truy theo bọn tàn quân của lữ đoàn 369 lính thủy đánh bộ suốt dọc đường dài hơn 30 ki-lô-mét, rồi cùng các lực lượng của Quân khu 5 đánh chiếm sân bay, khu hành chính thành phố và nhiều mục tiêu quan trọng khác.

Trải qua 26 ngày đêm, Quân đoàn 2 phối hợp chặt chẽ cùng với Quân khu Trị - Thiên và Quân khu 5 chiến đấu liên tục, đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân đoàn 1, quân khu 1 và sư đoàn lính thủy đánh bộ của địch, thu toàn bộ cơ sở vật chất và phương tiện chiến tranh của chúng, giải phóng hoàn toàn Trị - Thiên - Huế và Quảng Nam - Đà Nẵng.

Trải qua chiến dịch này, chúng tôi rút ra được nhiều bài học quý giá. Quân đoàn đã hiểu đúng tình hình địch, ta và nhiệm vụ được trên giao, qua đó chọn đúng hướng tiến công chủ yếu, chọn đúng đối tượng và mục tiêu chủ yếu. Khi thời cơ xuất hiện đã kịp thời nắm bắt tận dụng thời cơ; kiên quyết liên tục, nâng cao tốc tiến công tạo thêm thời cơ mới. Chủ động linh hoạt sử dụng cách đánh thích hợp, từ cách đánh tiến công có chuẩn bị chuyển sang tiến công trong hành tiến đã làm cho quân địch không kịp trở tay...

9

Ngay sau quân ta quét sạch sự chống đối của địch ở Đà Nẵng, Quân đoàn 2 nhanh chóng bố trí lại đội hình, củng cố tổ chức, thu hồi triệt để chiến lợi phẩm, chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới.

Sư đoàn 324 đứng chân ở Huế. Sư đoàn 325, sư đoàn 304 cùng với sư đoàn 2 (Quân khu 5) đứng ở Đà Nẵng.

Chúng tôi chủ trương thay một số loại xe pháo. Lấy pháo 105, 155 ly của dịch thay cho pháo 122 ly và Đ.74 của ta, bởi các loại đạn pháo đó ta thu được rất nhiều; lấy GMC thay xe xích ATS của ta, vì GMC bánh lốp có tốc độ cơ động nhanh hơn. Các sư đoàn thu toàn bộ xe vận tải của dịch và xếp lên xe lương thực đồ hộp, dạn dược... chuẩn bị cơ sở vật chất sẵn sàng cho một tháng chiến đấu liên tục.

Ngày 4 tháng 4 cả Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 tập trung ở Phước Tượng sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy. Các anh Lê Trọng Tấn và Lê Quang Hòa cũng vừa mới tới đây. Chúng tôi nhận được thông báo cuộc họp Bộ Chính trị (31-3 - 1-4-1975) đã hạ quyết tâm: "... nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, không thể để chậm".

Mệnh lệnh của Bộ ngày 1 tháng 4 năm 1975: Quân đoàn 2 chuẩn bị cho sư đoàn 325 và lữ đoàn 203 thiết giáp, một trung đoàn phòng không sẵn sàng cơ động vào Nam Bộ tăng cường cho Quân đoàn 1, làm cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đoàn xôn xao kém phấn khởi. Ngay trong Bộ tư lệnh chúng tôi cũng có nhiều thắc mắc. Địch củng cố tuyến phòng thủ mạnh từ Phan Rang, Phan Thiết trở vào, Quân đoàn 4 đang gặp khó khăn chưa dứt điểm được Xuân Lộc, Quân đoàn 2 có khả năng cơ động cao, tại sao không đưa toàn bộ Quân đoàn 2 tiến theo đường 1 đánh phá sự phòng thủ của dịch ở miền duyên hải "chia lửa" cho Quân đoàn 4 và nếu phá vỡ sự phòng thủ của dịch ở phía duyên hải; dịch sẽ cơ bản mất khả năng "tử thủ Sài Gòn".

Tối hôm ấy tôi và các anh Lê Linh, Công Trang, Hoàng Đan, Lê Khả Phiêu, Bùi Công Ái trao đổi với nhau vấn đề đó, rồi kéo nhau đến gặp anh Lê Trọng Tấn.

Anh Tấn đang ngồi trầm tư, tay cầm điếu thuốc cháy dở, mắt đăm đăm nhìn ra cửa. Thấy chúng tôi lục tục kéo đến, anh mỉm cười.

- Có chuyện gì thế... mời ngồi.

Tôi thay mặt anh em trong Bộ tư lệnh Quân đoàn phát biểu:

- Về việc trên điều động sư đoàn 325, lữ đoàn xe tăng 203, trung đoàn phòng không của quân đoàn tôi cho Quân đoàn 1. Nếu chúng tôi dề dạt phương án khác sợ làm đảo lộn ý định của cấp trên. Tôi nghĩ trong chiến tranh khó tránh khỏi có sự đảo lộn...

- Cứ mạnh dạn trình bày đi.

Được anh Tấn khuyến khích, tôi nói một mạch những suy nghĩ chúng tôi đã chuẩn bị và nhấn mạnh vào sức cơ động của quân đoàn, có cơ giới, có tàu thủy, đường giao thông thuận lợi, có khả năng chiến đấu trong hành tiến.

Anh Tấn tươi cười đáp:

- Ý kiến của các cậu rất đúng. Mình cũng nghĩ thế. Được, tớ sẽ ra ngay Hà Nội báo cáo với anh Văn. Nếu anh Văn đồng ý mình sẽ điện ngay.

Một mặt chờ điện của anh Tấn, một mặt chúng tôi vẫn tích cực xúc tiến việc chấp hành lệnh tách một số đơn vị tăng cường cho Quân đoàn 1 và tính toán công việc khi ở lại.

Chiều ngày 5 tháng 4 tôi nhận được một bức điện rất ngắn:

"Quân ủy Trung ương đồng ý.

Ký tên
Tấn"

Bức điện nhanh chóng trở thành luồng gió ấm truyền khắp cơ thể của quân đoàn. Toàn quân đoàn phấn khởi sôi nổi chuẩn bị cho trận đánh cuối cùng, trận đánh hoàn

toàn giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Bộ tham mưu quân đoàn quên ăn quên ngủ nghiên cứu tình hình ta, tình hình dịch, địa hình, đường sá, kế hoạch hành quân, phương án tác chiến... Cục Chính trị lo động viên bộ đội, chuẩn bị nội dung hướng dẫn công tác chính trị trong hành quân chiến đấu đường dài, công tác chính trị trong vùng mới giải phóng... Cục Hậu cần lo việc bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho quá trình chiến đấu dài ngày.

Tuy chúng tôi đã ý thức được việc di chuyển đội hình lớn di xa sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhưng vẫn chưa lường hết khó khăn cụ thể như thế nào. Tới khi chính thức chuẩn bị lên đường vẫn còn gần nửa số xe, pháo của sư đoàn phòng không 673 và tiểu đoàn 2 lữ đoàn xe tăng 203 bị tắc nghẽn trên các đường số 14, 73, 74. Phần lớn lực lượng của trung đoàn cao xạ 245 và tiểu đoàn 3 lữ đoàn pháo binh 164 còn nằm ở Khe Sanh, Quảng Trị. Các đơn vị pháo vào chi viện cho sư đoàn 304 chiến đấu ở Thượng Đức, phải hành quân ngược ra phía bắc để đi theo đường 72 ra Huế. Phải tốn khá nhiều công sức và thời gian mới chuyển được những đơn vị ấy ra tới đường số 1.

Khi xốc lại số phương tiện vận chuyển, kể cả số xe ô tô của sư đoàn 511 vừa được tăng cường mới chỉ đủ chở được hơn hai phần ba quân số. Trên đường quân đoàn phải qua 569 cầu, trong đó có 14 cầu bắc qua sông lớn; ta mới biết địch đánh sập các cầu Câu Lâu, Kế Xuyên, Bà Bầu, An Tân, nhưng lực lượng công binh cầu phà của quân đoàn quá nhỏ nhoi, chỉ đủ ghép bốn phà 50 tấn...

Những khó khăn bề bộn tưởng chừng khó lòng khắc phục nổi đã được toàn quân đoàn từ tư lệnh tới người lính cùng ghé vai góp sức tích cực, và được cấp trên quan tâm, được nhân dân giúp đỡ nên đã lần lượt vượt qua.

Chỉ trong vài ngày lữ đoàn 203 đã thu hồi của địch bổ sung vào biên chế của mình hàng chục xe M.113 và M.48. Bộ đội pháo binh thu nhiều xe, pháo, đạn đồng bộ của địch để thay thế trang bị của mình. Tỷ lệ số pháo lên tới hơn một phần ba số pháo biên chế của đơn vị. Trung đoàn pháo binh 68 (sư đoàn 304), trung đoàn pháo binh 48 (sư đoàn 325) đã tổ chức thêm bốn đại đội pháo 105 ly. Lữ đoàn pháo binh 164 tổ chức thêm một tiểu đoàn pháo 155 ly. Các đơn vị còn thu và sử dụng hệ thống thông tin gắn trên xe của địch, có công suất lớn rất thuận tiện cho tổ chức chỉ huy.

Các đơn vị bộ binh cũng chuyển đổi sử dụng nhiều loại vũ khí, kỹ thuật của địch. Hầu hết các đại đội, tiểu đoàn dùng máy vô tuyến PRC.25 của Mỹ. Riêng sư đoàn 325 mỗi tiểu đội được trang bị thêm một hai khẩu phóng lựu M.79.

Thời gian này Cục Hậu cần làm được nhiều việc có ý nghĩa lớn lao trong việc bảo đảm cơ sở vật chất của quân đoàn. Căn cứ vào bản đồ kho tàng của địch để lại, Cục Hậu cần đã tổ chức thu hàng nghìn tấn lương thực, dạn dược, xăng dầu, quân trang quân dụng; kết hợp gấp rút điều động hàng của ta từ Quảng Trị vào bảo đảm cho quân đoàn đủ dùng một tháng; vận động dân cho mượn xe. Cho tới trước ngày xuất quân, dân đã cho mượn hơn 100 ô tô vận tải cùng người lái. Các anh em lái và thợ sửa chữa tích cực thu hồi xe địch, tìm kiếm phụ tùng thay thế và tranh thủ sửa chữa để tăng thêm đầu xe, số xe thu của địch sử dụng được lên tới 487 chiếc. Quân đoàn mạnh dạn sử dụng số lính ngụy biết lái xe tăng, xe bọc thép, ô tô và thợ sửa chữa phục vụ cho cuộc hành quân.

Cục Hậu cần được sự giúp đỡ của Quân khu 5 phái một tổ đi trước tới thị xã Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang và Cam Ranh tìm nguồn xăng, xét nghiệm xăng dầu và thu hồi.

Tại Đà Nẵng mỗi xe đã được cấp phát hai cơ số xăng mang theo xe. Đối với xe tăng, có 14 xe chở dầu đi theo, bảo đảm đủ cơ số thứ hai. Mỗi đoàn xe còn bố trí một số xe téc đi theo.

Về phương tiện vận chuyển, trên Bộ đã tăng cường cho quân đoàn sư đoàn ô tô vận tải 571, trung đoàn 83 công binh cầu phà, và tàu biển của hải quân chở trung đoàn 9 (sư đoàn 304) từ Đà Nẵng vào Quy Nhơn.

Sau khi kiểm tra công tác chuẩn bị toàn quân đoàn, tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm: thế là cơ sở vật chất đã tạm đủ để tiến vào Sài Gòn.

XII
CHIẾN ĐẤU TRONG HÀNH TIẾN

1

SỞ chỉ huy hành quân của quân đoàn đặt tại Khánh Hòa - ở doanh trại của sư đoàn bộ sư đoàn 3 ngụy, nằm sát đường số 1. Quang cảnh cuộc rút chạy hoảng loạn của quân đội "cộng hòa" diễn ra sống động trước mắt. Đây đó quần áo rằn ri mũ mão dủ các sắc lính, biệt động quân, lính dù, kỵ binh thiết giáp... Trên dọc đường từng tốp dăm bảy tên lính đã trút bỏ hết quân phục, còn lại độc nhất cái quần xà lỏn, hoặc vận bộ đồ bà ba chật ních - chắc chúng đổi quần áo cho người dân nào đó. Gặp chúng tôi, chúng ngửa tay xin ăn "chúng con mấy hôm nay không được ăn... con xin các ông giải phóng ít cơm nguội...". Có anh em còn nắm cơm đã bẻ ra chia cho mỗi đứa một miếng. Bỗng một tên reo to: "Ôi! Ông anh... em vẫn gặp anh ở quán "hòa hợp dân tộc" ở Quảng Trị". Cậu đại đội phó trinh sát của chúng tôi mỉm cười gật đầu. Cuộc gặp gỡ hay thật.

Bộ chỉ huy cánh đông của chiến dịch do trung tướng Lê Trọng Tấn, trung tướng Lê Quang Hòa chỉ huy đến đây sau chúng tôi một ngày (5-4-1975). Vừa xuống xe, chưa kịp uống chén nước. Anh Tấn đã cho người mời Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 tới hội trường để nghe anh truyền đạt mệnh lệnh.

Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 có mặt: tôi thiếu tướng quân đoàn trưởng, thiếu tướng Lê Linh chính ủy, đại tá Công Trang

phó chính ủy, đại tá Hoàng Đan quân đoàn phó, thượng tá Bùi Công Ái tham mưu trưởng, thượng tá Lê Khả Phiêu chủ nhiệm chính trị, thượng tá Nguyễn Ngọc Thực chủ nhiệm hậu cần. Trời hôm nay oi bức. Chừng như nhiệt lượng trong cơ thể của anh Lê Linh cao hơn mọi người, chưa ai đổ mồ hôi, trán anh Lê Linh đã giọt dài, giọt ngắn. Tay anh khua đều đều mảnh các-tông thay quạt.

Anh Tấn nói dõng dạc, khúc triết và thái độ kiên quyết lồng vào từng âm tiết:

Sau khi bị mất quân khu 1, quân khu 2, địch đang cố gắng dồn lực lượng lập các tuyến phòng thủ bảo vệ vòng ngoài Sài Gòn, như Xuân Lộc và đang điều động lực lượng ra Phan Rang. Theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chúng ta phải hết sức khẩn trương, phải giành giật từng giờ từng phút. "Thời gian là vàng ngọc", Quân đoàn 2 làm sao đúng ngày 7 tháng 4 khối đi đầu có thể xuất phát được. Vừa hành quân vừa tác chiến làm sao khuôn gọn vào 18 ngày; chỉ được phép trong vòng 18 ngày, toàn quân đoàn phải có mặt ở nơi tập kết - địa điểm tại Rừng Lá (Bà Rịa) cách Xuân Lộc 20 ki-lô-mét.

Chúng tôi căng mắt nhìn vào đầu que chỉ bản đồ để nhận dạng địa điểm quân đoàn mình sẽ tới. Anh Tấn chỉ thị tiếp về lực lượng của quân đoàn sẽ tham gia chiến đấu gồm: 3 sư đoàn bộ binh, trong đó có sư đoàn 3 (Quân khu 5), sẽ sáp nhập từ Phan Rang (sư đoàn 324 ở lại bảo vệ Huế và làm dự bị); sư đoàn pháo phòng không 673, lữ đoàn xe tăng 203, lữ đoàn pháo binh 164, lữ đoàn công binh 219, trung đoàn thông tin 463, cơ quan quân đoàn và toàn bộ các đơn vị trực thuộc.

Riêng lữ đoàn 203 được tăng cường thêm tiểu đoàn thiết giáp 5 (thuộc trung đoàn 574 Quân khu 5), hai đại đội của tiểu đoàn thiết giáp 3 sang tiểu đoàn 4. Khung cán

bộ của tiểu đoàn 3 ở lại Đà Nẵng nhận và huấn luyện quân bổ sung từ phía sau lên.

Sau đó Đảng ủy và Bộ tư lệnh Quân đoàn chúng tôi đã họp thông qua kế hoạch hành quân. Phương châm cuộc hành quân là: "Đánh địch mà đi, mở đường mà tiến". Lực lượng được tổ chức thành năm khối bảo đảm nguyên tắc chiến đấu binh chủng hợp thành:

Khối một, gồm sư đoàn bộ binh 325 được tăng cường trung đoàn cao xạ 284, tiểu đoàn xe tăng, thiết giáp 4 và hai tiểu đoàn công binh. Chỉ huy khối này là sư đoàn trưởng sư đoàn 325. Khối một được tăng cường mạnh để đủ sức làm nhiệm vụ đánh địch mở đường. Dẫn đầu khối một là chi đội phái đi trước gồm một tiểu đoàn bộ binh của sư đoàn 325, một tiểu đoàn thiết giáp, hai xe PAP lội nước, một phân đội công binh, cùng một đội trinh sát làm nhiệm vụ trinh sát chiến đấu. Quân số khối một có 8.774 người.

Khối hai, gồm sở chỉ huy cơ bản, cơ quan quân đoàn, các đơn vị trực thuộc, sư đoàn phòng không 673 và trung đoàn cao xạ 243. Tổng quân số của khối là 1.872. Tham mưu trưởng quân đoàn trực tiếp chỉ huy.

Khối ba, gồm lữ đoàn xe tăng 203 (thiếu 1 tiểu đoàn), lữ đoàn pháo binh, một tiểu đoàn công binh của lữ đoàn 219. Tổng quân số 1.872, do lữ đoàn trưởng lữ đoàn 203 chỉ huy.

Khối bốn, gồm sư đoàn bộ binh 304, được tăng cường trung đoàn cao xạ 245. Tổng quân số là 6.849, do sư đoàn trưởng sư đoàn 304 chỉ huy.

Khối năm là sư đoàn 3 (Quân khu 5), sẽ sáp nhập vào đội hình hành quân của quân đoàn từ Phan Rang.

Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 trực tiếp chỉ huy toàn bộ đội hình hành quân. Tổng số xe chở hàng, chở người của toàn quân đoàn lên tới 2.276 chiếc; xe tăng, thiết giáp có

89 chiếc (có 54 xe tăng); xe kéo pháo 223 chiếc. Tổng quân số có 32.418 người, chưa kể sư đoàn 3.

Lần đầu tiên trong đời làm chỉ huy, tôi phải điều hành một đội hình hành quân lớn và dài có nhiều binh chủng mà hành quân xe cơ giới tới hàng nghìn cây số như vậy. Hành quân qua vùng giải phóng, chúng tôi tổ chức ra các đội tiền trạm, và các trạm điều chỉnh đội hình. Khi vào nơi địch đang án ngữ tổ chức các chi đội phái đi trước... Luôn luôn duy trì chặt chẽ mạng thông tin chỉ huy...

9 giờ ngày 7 tháng 4, khối một của quân đoàn được lệnh xuất phát. Do xe của Đoàn 559 tới tăng cường chưa kịp, nên khối một phải tạm chia thành hai bộ phận, hành quân hai dợt. Vì vậy các khối sau phải xê dịch thời gian. Đây là cuộc hành quân có một không hai trong thời đánh Mỹ. Khi đoàn xe lăn bánh, nhân dân Đà Nẵng, Quảng Nam đứng chật ven đường vẫy tay lưu luyến và gửi gắm niềm tin yêu. Quân dừng ở nơi nào cũng được nhân dân giúp đỡ.

Trên đoạn đường từ Đà Nẵng vào Quy Nhơn có tám chiếc cầu bị địch phá. Các lực lượng công binh của quân đoàn, của Đoàn 559, của Quân khu 5 và được nhân dân địa phương giúp đỡ, đã nhanh chóng sửa chữa, hoặc mở hàng chục ki-lô-mét đường vòng tránh khi chưa sửa chữa kịp. Tôi nhớ tới một chiếc cầu hỏng, có một gia đình dân ở gần đó chuẩn bị gỗ làm nhà, bà con đã tự mang số gỗ đó giúp bộ đội sửa cầu. Trên đoạn đường từ Quy Nhơn vào Nha Trang khối bốn thiếu xe, nhân dân Bình Định đã huy động cho mượn 56 xe ca, xe vận tải, cả người lái... Nhờ vậy cuộc hành quân của quân đoàn vẫn bảo đảm tốc độ.

2

Khi sở chỉ huy tiền phương của chúng tôi tới Cam Ranh, cũng là lúc nhận được nhiều tin về tình hình dịch trước mắt. Tướng Uây-oen tham mưu trưởng lục quân Mỹ đang trực tiếp đốc thúc quân ngụy dựng lên ở Phan Rang một lá chắn mạnh với hoài vọng chặn đứng "cánh quân Duyên Hải" của đối phương. Theo Uây-oen "tuyến phòng thủ Sài Gòn sẽ neo ở thị xã Phan Rang, lấy Xuân Lộc là mũi nhọn phòng thủ chính và Tây Ninh là rìa phía tây".

Ngày 2 tháng 4 năm 1975 chính quyền Sài Gòn quyết định sáp nhập phần đất còn lại của quân khu 2 vào quân khu 3, lập bộ tư lệnh tiền phương quân khu 3 đóng tại Thành Sơn (bắc thị xã Phan Rang 10 ki-lô-mét) do trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi chỉ huy. Lực lượng gồm có sư đoàn 6 không quân (150 máy bay ở sân bay Thành Sơn), lữ đoàn dù 2, sư đoàn bộ binh 2, liên đoàn biệt động quân 31 và các đơn vị bảo an của tiểu khu Ninh Thuận (cộng khoảng chục nghìn quân). Chúng chiếm giữ địa bàn có lợi ở Du Long, Suối Đá, Ba Râu, Hới Diên, Cà Đú, ấp Đái Sơn, ngã ba đường số 1 và 11... Lữ đoàn dù 2 ở khu vực sân bay Thành Sơn làm dự bị. Về hỏa lực chi viện, ngoài số lượng khá lớn pháo mặt đất chúng còn được pháo hạm của hải quân yểm trợ.

Ngày 14 tháng 4 năm 1975 theo chỉ thị của trung tướng Lê Trọng Tấn tư lệnh cánh quân Duyên Hải, sư đoàn bộ binh 3 (Quân khu 5) và trung đoàn bộ binh 25 (Tây Nguyên) được pháo binh chi viện nổ súng tiến công thị xã Phan Rang. Cụm phòng ngự của địch ở phía bắc thị xã, áp sát sân bay Thành Sơn nhanh chóng bị phá vỡ. Chúng dùng không quân và tàu biển cùng lực lượng tại chỗ chống trả quyết liệt.

Để nhanh chóng mở đường tiến, chúng tôi đưa sư đoàn 325 vào chiến đấu. Ngày 16 tháng 4 trung đoàn 101 (sư đoàn 325) lấy vị trí xuất phát từ sư đoàn 3 tổ chức binh chủng hợp thành, thành mũi thọc sâu theo đường số 1 đánh thẳng vào thị xã. Dẫn đầu đội hình là tiểu đoàn bộ binh 1 ngồi trên 20 xe tăng, thiết giáp. Tiểu đoàn 2 và 3 ngồi trên xe bánh hơi đi tiếp sau. Một số khẩu pháo nòng dài 85 ly và cao xạ 37 ly cơ động trong đội hình, sẵn sàng ngắm bắn trực tiếp các mục tiêu mặt đất và trên không. Lữ đoàn pháo binh 164 đi phía sau làm nhiệm vụ chi viện hỏa lực cho đội hình thọc sâu. Phối hợp với mũi chính diện, trung đoàn 25 (Tây Nguyên) đã tiến công một số mục tiêu trong thị xã và sân bay Thành Sơn. Trước đòn tấn công mạnh và bất ngờ của ta, quân địch nhanh chóng rối loạn không còn đủ sức chống cự. Sau hai giờ chiến đấu, bộ đội ta hoàn toàn làm chủ thị xã. Một bộ phận lực lượng nhanh chóng tiến ra chiếm cảng Ninh Chữ và Tân Thành, bịt chặt đường rút của địch ra hướng biển. Một bộ phận phát triển theo đường số 1 đánh chiếm cầu Đạo Long và quận lỵ Phú Quý, khóa chặt đường bộ, không cho địch chạy về phía nam. Quân địch đã huy động hàng chục lần máy bay ném bom vào phía sau đội hình ta trên đường số 1; đồng thời đưa quân từ Thành Sơn ra phản kích. Trung đoàn 101 (sư đoàn 325) và sư đoàn 3 đã kiên cường đánh lui nhiều đợt phản kích của địch, đồng thời sử dụng xe tăng thiết giáp chọc thẳng vào chiếm luôn sân bay Thành Sơn. Toàn bộ quân địch hơn một vạn tên ở Phan Rang đã bị tiêu diệt, bắt sống và tan rã. Hai tướng ngụy Nguyễn Vĩnh Nghi và Phạm Ngọc Sang (tư lệnh sư đoàn không quân 6) cùng nhiều sĩ quan bị bắt. Ta thu 36 máy bay và 37 pháo lớn...

22 giờ ngày 16 tháng 4, đại tướng Bộ trưởng Quốc phòng Võ Nguyên Giáp gửi điện khen toàn thể cán bộ,

chiến sĩ đã chiến thắng ở Phan Rang. Đại tướng nhắc nhở các đơn vị khẩn trương củng cố lực lượng tiếp tục hành quân và phát triển tiến công thần tốc, táo bạo, bất ngờ giành những chiến thắng mới.

Mỹ - ngụy sau khi mất quân khu 1 và 2 vẫn còn chủ quan đánh giá sai lầm về khả năng của quân ta. Chúng cho rằng đối phương phải để lực lượng giữ các tỉnh vùng mới giải phóng và đường xa, thiếu lực lượng cơ động nên chỉ có thể đưa vào miền Đông Nam Bộ nhiều nhất là một quân đoàn, thời gian nhanh nhất cũng phải mất hai tháng. Nhưng chỉ trong vòng 10 ngày (7 đến 16-4) Quân đoàn 2 đã có mặt phá vỡ phòng tuyến ngay cửa ngõ miền Đông Nam Bộ. Và chỉ mất 15 ngày đêm Quân đoàn 1 được trang bị mạnh, hành quân bằng cơ giới, ngày 15 tháng 4 năm 1975 đã tập kết ở Bình Dương chuẩn bị tiến công vào Sài Gòn từ hướng Bắc. Cùng ngày 15 tháng 4, Quân đoàn 3 hành quân từ Tây Nguyên vào đã đến Dầu Tiếng vừa giải phóng chuẩn bị tiến công vào Sài Gòn từ phía tây bắc theo đúng kế hoạch.

Đối với Mỹ - ngụy những tin tức ấy không khác quả bom nổ chậm đặt dưới chân, làm cho chúng vô cùng hoảng sợ; nhất là cánh quân Quân đoàn 2 đang như vũ bão tiến theo miền duyên hải đã phá vỡ phòng tuyến Phan Rang trong vòng vài giờ đồng hồ. Chúng vội vàng xử trí chắp vá, đêm 17 tháng 4 dùng tàu chiến chở một đại đội biệt kích đổ lên quận Tuy Phong (bắc Phan Thiết) để bắt liên lạc với tàn quân của lữ đoàn dù 3 trên núi Gio và các lực lượng địa phương quanh vùng để tổ chức ngăn chặn ta.

Phát hiện được địch, phân đội trinh sát của sư đoàn 325 di dầu đội hình đã tổ chức lùng quét. Sau hơn một giờ chiến đấu anh em đã tiêu diệt và bắt sống gọn cả đại đội biệt kích.

Tàu chiến địch vào gần bờ bắn yểm hộ cho bọn biệt kích, đã bị xe tăng của lữ 203 ở phía nam núi Gio bắn chìm một và bị thương một số chiếc khác. Các loại pháo mặt đất, pháo phòng không tăng cường của sư đoàn 325 đã chiến đấu với máy bay và tàu chiến địch mấy giờ liền.

Ngày 18 tháng 4 khối hai của quân đoàn tiến đến quận lỵ Tuy Phong, hàng chục tàu chiến của địch ở ngoài khơi đã bắn phá dữ dội vào đoạn đường từ Tuy Phong tới ấp Vĩnh Hảo. Quan sát thấy tàu địch nằm trong tầm bắn hiệu quả của các loại pháo lớn của quân đoàn, tôi hạ lệnh cho lữ đoàn pháo binh 164 dùng pháo Đ.74 và pháo 130 ly bắn. Anh em triển khai thật nhanh trận địa pháo, gần nhà máy nước suối Vĩnh Hảo, chuẩn bị rất nhanh phần tử bắn, chỉ vài loạt đạn ta đã bắn chìm ba tàu chiến. Các tàu khác vội vã chạy ra khơi, bọn lính thủy đánh bộ phải bơi vào bờ dầu hàng. Cùng với pháo mặt đất, các chiến sĩ sư đoàn phòng không 673 đã quyết liệt đánh máy bay địch tới bắn phá. Một phát đạn tên lửa vác vai A.72 của thiếu úy Lê Đại Cương đã bắn rơi tại chỗ một phản lực F.5 đang bổ nhào ném bom vào đoàn xe của quân đoàn. Đại đội 10 cao xạ 37 ly dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Lê Cấp Bằng đã bắn cháy một chiếc F.5 khác.

Tiến công trong hành tiến, chỉ trong đêm 17 đến ngày 18 tháng 4 Quân đoàn 2 phối hợp với lực lượng tại chỗ đã giải phóng tất cả các vùng đất trên đường tiến của mình, có bốn quận lỵ là Phan Rí, Tuy Phong, Sông Mao, Hòa Đa.

Khối một tập kết ở Hòa Đa trưa ngày 18 tháng 4 để chuẩn bị đánh chiếm thị xã Phan Thiết.

Phan Thiết là tỉnh lỵ của tỉnh Bình Tuy, cách Sài Gòn khoảng 200 ki-lô-mét theo đường số 1, sau khi mất Phan Rang địch dự định dựng lên tuyến phòng thủ mới ở Phan Thiết kết hợp với Long Khánh - Xuân Lộc, ngăn chặn

đường tiến quân của ta theo đường số 20 và số 1 vào Sài Gòn. Nhưng ở các hướng khác chúng cũng gặp nhiều khó khăn, chưa kịp diều quân với Quân đoàn 2 đã đứng ở trước ngõ.

Lực lượng trong thị xã Phan Thiết chỉ có liên đoàn biệt động quân 21, tám tiểu đoàn bảo an, một tiểu đoàn pháo, một chi đội xe bọc thép và số tàn quân của sư đoàn 2 mới chạy từ Phan Rang về. Tất cả lực lượng này đặt dưới sự chỉ huy của tiểu khu Bình Thuận.

Mấy ngày trước khi Quân đoàn 2 tới, trung đoàn 812 chủ lực của Quân khu 6 đã đánh chiếm các điểm cao phía bắc thị xã, bức dịch rút khỏi Lương Sơn, lùi về giữ cầu Sông Cái (bắc thị xã Phan Thiết 9 ki-lô-mét).

Khối một Quân đoàn 2 đã thành công cách đánh tiến công trong hành tiến ở Phan Rang. Trận này chúng tôi quyết định sử dụng trung đoàn bộ binh 18, hai tiểu đoàn (4 và 5) xe tăng, thiết giáp, một tiểu đoàn cao xạ của trung đoàn 284, một đại đội công binh, một đại đội pháo 85 của sư đoàn 325, một đại đội trinh sát của quân đoàn vào phối hợp với lực lượng tại chỗ, hướng chính theo trục đường số 1 từ phía bắc vào thị xã.

Các đơn vị bắt đầu xuất phát hồi 17 giờ ngày 18 tháng 4. Đội hình xe bọc thép có bộ binh ngồi trên (không bắn chuẩn bị) tiến thẳng vào thị xã. Các lực lượng hỏa lực đi cùng ở tư thế sẵn sàng nổ súng bảo vệ toàn bộ đội hình khi dịch chống cự.

Đến cầu Sông Cái hồi 19 giờ, đơn vị đi đầu của quân đoàn gặp tiểu đoàn 15 bộ đội địa phương Bình Thuận. Anh em cho biết dịch hoang mang, đơn vị đi đầu của quân đoàn lập tức tăng tốc độ. Địch đưa xe M.113 ra cách thị xã 2 ki-lô-mét tổ chức ngăn chặn. Xe thiết giáp của ta xả đạn mãnh liệt, bắn cháy hai chiếc M.113. Bọn chúng hoảng sợ rút chạy. Quân ta truy theo, thình lình một xe M.113

trong ngõ phố vọt ra. Nguyễn Thái Bình cho xe R.146 của mình lao vào xe địch, khiến nó quay ngang vọt lên vỉa hè. Anh em bộ binh ngồi trên xe nhảy xuống bắt sống toàn bộ bọn lính ngụy ngồi trên M.113.

Bộ binh, xe tăng của ta chia làm nhiều mũi, xông vào các cơ quan quân sự, hành chính của ngụy và phá nhà ngục giải phóng hơn 400 đồng chí, đồng bào bị giam giữ.

Từ 19 giờ 30 đến 21 giờ, trung đoàn 18 sư đoàn 325 cùng bộ đội Khu 6 vào tiêu diệt và đánh tan rã toàn bộ lực lượng địch xung quanh thị xã, rồi giao lại cho địa phương ổn định tình hình và truy quét tàn quân địch.

Sáng ngày 19 tháng 4 khối một của quân đoàn lướt qua Bình Tuy tiến vào Xuân Lộc.

Ở Xuân Lộc, Quân đoàn 4 đột phá nhiều lần không thành công, lúc này đã chuyển sang vây hãm địch.

Cũng sáng sớm ngày 19 khối hai của quân đoàn mới đến cách thị xã Phan Thiết 1 ki-lô-mét. Khoảng 10 giờ nhận được tin địch dồn ra Mũi Né rất đông đang chờ tàu ngoài biển vào đón, tôi lệnh cho trung đoàn pháo binh 164 triển khai bắn tàu địch và cho một tiểu đoàn ra kêu gọi địch đầu hàng. Đạn pháo của ta bắn chìm một tàu, bắn cháy một tàu. Bọn lính lóp ngóp bơi vào bờ, các tàu còn lại vội chạy ra khơi. Bọn địch Mũi Né đầu hàng, ta bắt hơn 300 tù binh.

Trên đoạn đường từ Phan Rang tới Phan Thiết có mấy cuộc hội ngộ khó quên. Sư đoàn trưởng Tự cùng vài cán bộ tham mưu của sư đoàn cao xạ rẽ vào một làng ven đường. Du kích thấy họ ngồi trên xe Zeép tưởng rằng lính ngụy, bèn bắn một trái B.40. Sư đoàn trưởng Tự bị thương nặng và hy sinh. Được tin này tôi lặng người đi vì thương tiếc anh. Khi biết là đồng chí mình thì mọi việc đã rồi. Ở khu vực đội hình của lữ đoàn thiết giáp 203 cũng gặp trường hợp tương tự. Du kích nổ súng. Anh em 203 tưởng bọn tàn

quân ngụy, cho xe bao vây bắt sống. Khi bắt sống được rồi mới biết là các đồng chí du kích, thế là ôm nhau khóc.

Chúng tôi tạm dừng lại ở khu rừng lúp xúp (ki-lô-mét 1.712) để họp quân chính rút kinh nghiệm sơ bộ những trận đánh vào hai thị xã và chỉ thị công việc tiếp tục hành quân. Vài phút trước khi vào cuộc họp, ai nấy thăm hỏi nhau. Có anh em nghe tin tôi bị phục kích hút chết ở gần thị xã Phan Rang. Cũng là một chuyện vui sởn gai ốc. Chiều hôm ta chiếm xong Phan Rang và Thành Sơn, tôi vào sở chỉ huy tiền phương quân đoàn 3 ngụy, chọn một cái xe Zeép còn mới có phương tiện thông tin để quay lại kiểm tra đội hình khối hai của quân đoàn đang ở Nha Trang. Biết tin đó, anh Ba Mì quân khu phó Quân khu 6 xin đi nhờ. Khoảng 10 giờ đêm trời đổ mưa, đường trơn tôi không dám cho xe chạy tốc độ lớn. Chiếc xe Zeép có ba vệ binh đi trước. Tôi lái chiếc xe Gát 69 có anh Ba Mì và một vệ binh đi sau. Vừa ra khỏi thị xã nghe tiếng nổ "lốp bốp", tôi nghĩ bụng "lại mấy cậu lính trẻ bắn bậy chơi". Tự nhiên thấy xe mình bị nghiêng, lúc này mới biết mình bị phục kích. Tôi tắt đèn và chạy mò hai cây số, xuống sờ thấy hai lốp bị xẹp. Trên xe chỉ có một lốp dự bị, đành ngồi chờ xem có xe nào đi qua. Tôi lên xe cho xe lết một đoạn rồi ngồi chờ. Khoảng nửa giờ không thấy xe nào qua, tôi đành phải cho cái xe "què" của mình tiếp tục chạy. Sau một giờ, đồng chí lái xe trước không thấy xe tôi đã quay lại đón. Chúng tôi cùng bắt tay vào sửa xe đến hai giờ sáng mới tới được Nha Trang.

Ngày hôm sau trở lại thị xã Phan Rang, gặp anh Vũ tư lệnh xe tăng, thiết giáp cũng kể lại, anh vừa bị bọn tàn quân phục kích chết hụt.

Trong cuộc họp chúng tôi dự tính phải mất hai ngày nữa mới tới được vị trí tập kết chiến dịch. Đoạn đường này có thể gặp hai tình huống. Một là, Quân đoàn 4 giải quyết

xong Xuân Lộc, chúng tôi sẽ vào vị trí tập kết thuận lợi. Hai là nếu địch vẫn còn giữ được Xuân Lộc, Quân đoàn 2 sẽ cùng Quân đoàn 4 xóa bằng xong thị xã này.

Ngày 20 tháng 4 tôi nhận được báo cáo của sư đoàn trưởng Phạm Minh Tâm: sư đoàn 325 và bộ phận đi đầu đã đến Rừng Lá, ấp Phú Minh gần Xuân Lộc. Tôi chỉ thị cho Minh Tâm, chuẩn bị phương án phối hợp với Quân đoàn 4 tiêu diệt địch ở Xuân Lộc. Đêm 20 chúng tôi được tin địch ở Xuân Lộc tháo chạy theo đường số 2 về Bà Rịa.

Cũng trong ngày 20 bộ phận tiền trạm của các khối hai, ba, bốn, năm gặp một cán bộ của tỉnh Bình Tuy cho biết: trên dọc đường số 1 sẽ gặp căn cứ 9, 10, ấp Đá Mài vẫn còn địch. Đội hình khối hai, ba, bốn vẫn hành tiến. Đến khoảng 10 giờ máy bay địch tới thả bom phá sập cầu Sông Phan. Công binh ta khắc phục gấp, khắc phục xong, địch tới thả bom phá lần nữa, mãi tới 16 giờ ta mới khắc phục xong.

Thấy lực lượng của ta quá lớn, bọn địch ở căn cứ 9, 10, ấp Đá Mài phá cầu qua sông Dinh rồi rút chạy. Ta đưa công binh tới và được nhân dân địa phương giúp đỡ sửa chữa, tới 20 giờ 45 phút đường thông.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975 các khối một, hai, ba, bốn đã tới Rừng Lá dọc theo đường 1 tới ấp Phú Minh.

Khối năm (sư đoàn 3) còn ở Phan Rang vì thiếu xe. Tôi đã cử cán bộ tham mưu quân đoàn quay lại giúp và đôn đốc.

Khi đại quân của quân đoàn vừa hạ trại ở Rừng Lá, Bộ tư lệnh Quân khu 6 cử người đến yêu cầu quân đoàn cho lực lượng để cùng địa phương tiêu diệt địch ở thị xã Hàm Tân. Bọn địch ở các nơi rút về đây khoảng 5.000 tên gồm: trung đoàn bộ binh 40, tiểu khu Bình Tuy, một đại đội pháo, một chi đoàn thiết giáp. Hàm Tân cách đường số 1 khoảng 20 ki-lô-mét. Đêm ngày 20 ta đi từ Phan Thiết vào

chúng đã chuẩn bị chạy, nhưng thấy ta đi thẳng, chúng trụ lại hô hào "tử thủ".

Bộ tư lệnh Quân đoàn hạ quyết tâm cho một bộ phận quay trở lại (Hàm Tân đã ở sau lưng quân đoàn hơn 30 ki-lô-mét), đánh trong hành tiến giải quyết trong đêm rồi trở về vị trí tập kết. Sử dụng lực lượng: sư đoàn 304 và tiểu đoàn xe tăng thiết giáp 5, phối hợp với lực lượng địa phương. 3 giờ ngày 22 tháng 4 tham mưu trưởng Bùi Công Ái trực tiếp giao nhiệm vụ cho các đơn vị ở ấp Phú Minh.

5 giờ ngày 22 tiểu đoàn xe tăng thiết giáp 5 cùng 1 trung đoàn bộ binh (sư đoàn 304) quay trở lại ngã ba Hàm Tân, 18 giờ triển khai xong đội hình tiến công, liên tục đánh chiếm sân bay, đến 23 giờ ta đã tiêu diệt dịch làm chủ thị xã, bắt sống 150 tên, bắn cháy 3 máy bay, 3 xe bọc thép M.113. Sau khi bàn giao cho địa phương, các đơn vị lại trở về nơi tập kết của quân đoàn.

Ngày 24 tháng 4 Quân đoàn 2 kết thúc cuộc hành quân thần tốc. Quân đoàn đã vượt ba quân khu của dịch gồm 11 tỉnh, 18 thị trấn, thị xã, đi mỗi ngày 100 ki-lô-mét, đánh trong hành tiến; trải qua 5 trận chiến đấu hiệp đồng với địa phương bằng bộ binh, 3 trận hiệp đồng binh chủng cấp sư đoàn (thiếu 1 trung đoàn), 3 trận đánh tàu biển, 9 trận đánh máy bay, diệt và đánh tan sư đoàn bộ binh 2, lữ đoàn dù 2, hai liên đoàn biệt động quân 24 và 31, trung đoàn 40, tám tiểu đoàn bảo an, 500 tên cảnh sát dã chiến; bắt sống 2.162 tên, 2 cấp tướng, đánh chìm 4 tàu, thu nhiều kho tàng; đánh tan tuyến phòng thủ Sài Gòn từ xa, làm thất bại chiến thuật "co cụm" của dịch giải phóng ba tỉnh; mở thông tuyến đường số 1 nối liền từ Huế đến cửa ngõ Sài Gòn. Toàn quân đoàn đã vào vị trí tập kết chiến dịch đúng thời gian của Bộ quy định.

XIII
TIẾN VÀO HANG Ổ CUỐI CÙNG CỦA ĐỊCH

1

GIẢI phóng thị xã Phan Rang. Giải phóng thị xã Phan Thiết. Giải phóng Xuân Lộc... Chỉ trong vòng ba ngày, trên chặng đường hàng trăm ki-lô-mét quân ta đã dọn sạch hai tuyến phòng thủ vòng ngoài, mở thông cánh cửa phía đông tiến vào Sài Gòn. Nếu trước đây ba ngày khi các quân khu 1 và 2 đã mất, Mỹ - ngụy vẫn còn dặt nhiều hy vọng những tuyến "tử thủ" từ xa ấy, thì nay chỉ còn lại nỗi lo sợ và hy vọng rất mỏng manh. Ông chủ Mỹ tỏ ra lạnh lùng bất lực trước những biến cố ghê gớm đang diễn ra với bọn tay sai. Mác-tin đại sứ Mỹ ở Sài Gòn (ngày 19-4) đã đánh giá: "Sài Gòn có thể bị bao vây, cô lập trong vòng một, hai tuần và có thể bị rơi vào tay Bắc Việt ba hoặc bốn tuần nữa". Cũng ngày 18 tháng 4 có lệnh của Nhà Trắng di tản toàn bộ người Mỹ khỏi Sài Gòn. Ngày 23 tháng 4 tổng thống Mỹ tuyên bố "cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ". Bọn bù nhìn Sài Gòn tỏ ra hoảng loạn, kẻ chạy lui, người chạy tới tìm cơ may vớt vát được gì chăng. Ngày 21 tháng 4 Nguyễn Văn Thiệu từ chức tổng thống, bỏ chạy ra nước ngoài. Trần Văn Hương lên thay. Không đầy một tuần lễ, Hương lại thoái vị, Dương Văn Minh lên thay.

Quân sĩ ngụy còn đông, hoang mang nặng nhưng vẫn còn giữ được tổ chức chỉ huy. Lực lượng còn lại của các sư đoàn 5, 25, 18, 22 bố trí thành một tuyến phòng thủ cách trung tâm Sài Gòn 30 đến 50 ki-lô-mét, từ Long An qua Tây Ninh, Biên Hòa đến Long Bình; dùng các căn cứ và các cụm cứ điểm lớn làm điểm tựa để ngăn chặn và đẩy lùi các mũi tiến công của ta. Vùng ven Sài Gòn, địch có ba sư đoàn dù và thủy quân lục chiến dã sứt mẻ, ba liên đoàn biệt động quân bố trí ở Hóc Môn, Tân Sơn Nhất, Bình Chánh, Gò Vấp, Nhà Bè với nhiệm vụ bảo vệ khu vực và sẵn sàng ứng cứu tuyến ngoài. Ở nội thành địch tổ chức thành 5 liên khu, lực lượng chủ yếu là cảnh sát và phòng vệ dân sự.

Ngày 22 tháng 4 tôi và thiếu tướng Lê Linh từ Rừng Lá tới làng Bình Hòa thị trấn Xuân Lộc - nơi Bộ chỉ huy cánh đông đang ở, nhận nhiệm vụ. Trong cuộc họp giao, nhận nhiệm vụ chiến dịch có trung tướng Lê Trọng Tấn, trung tướng Lê Quang Hòa và Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 gồm thiếu tướng Hoàng Cầm và thiếu tướng Hoàng Thế Thiện cùng một số sĩ quan của cơ quan chỉ huy cánh đông.

Trung tướng Lê Trọng Tấn phổ biến quyết định của Bộ Chính trị ngày 14 tháng 4 năm 1975, và nhiệm vụ của Bộ tư lệnh chiến dịch giao cho các hướng.

Bộ Chính trị đã quyết định chiến dịch này mang tên Hồ Chí Minh. Bộ tư lệnh chiến dịch gồm: Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng tham mưu trưởng giữ chức tư lệnh. Bí thư Trung ương Cục - Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Hùng giữ chức chính ủy.

Bộ chỉ huy chiến dịch xác định cách đánh: "Dùng một phần lực lượng thích hợp trên từng hướng, dủ sức hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân dịch lại không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn chủ lực của dịch phòng thủ vòng ngoài, đồng

thời dùng đại bộ phận lực lượng của ta nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới mạnh dã được tổ chức chặt chẽ, tiến nhanh theo các trục đường lớn đánh thẳng vào năm mục tiêu[1] đã lựa chọn trong nội thành".

Nhiệm vụ mục tiêu của từng hướng chiến dịch được xác định: Hướng tây bắc, Quân đoàn 3 do thiếu tướng tư lệnh Vũ Lăng, đại tá chính ủy Đặng Vũ Hiệp, chỉ huy có ba sư đoàn bộ binh và các đơn vị binh chủng (khoảng 46.000 người); ngoài ra còn có hai trung đoàn 1 và 2 (Gia Định), các đội đặc công - biệt động thành đội Sài Gòn và được chi viện pháo binh, phòng không chiến dịch. Hướng này có nhiệm vụ đánh chiếm Đồng Dù, tiêu diệt sư đoàn 25 ngụy, đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và cùng Quân đoàn 1 chiếm bộ tổng tham mưu ngụy.

Hướng bắc và đông bắc, Quân đoàn 1 do thiếu tướng tư lệnh Nguyễn Hòa và thiếu tướng chính ủy Hoàng Minh Thi chỉ huy; có hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị binh chủng (khoảng 30.000 người), được tăng cường trung đoàn bộ binh 95 (sư đoàn 325, Quân đoàn 2), một trung đoàn cao xạ tự hành có nhiệm vụ đánh chiếm Phú Lợi tiêu diệt sư đoàn 5 ngụy, tiếp đó đánh chiếm bộ tổng tham mưu và căn cứ bộ tư lệnh các binh chủng ngụy ở Gò Vấp.

Hướng tây và tây nam có Đoàn 232 do trung tướng Lê Đức Anh phó tư lệnh chiến dịch trực tiếp làm tư lệnh và thiếu tướng chính ủy Lê Văn Tưởng chỉ huy, gồm ba sư đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn xe tăng, thiết giáp, một tiểu đoàn pháo 130 ly, một trung đoàn và năm tiểu đoàn pháo cao xạ và bộ đội chủ lực, địa phương Quân khu 8 (tổng số khoảng 42.000 người). Hướng này có nhiệm vụ tiêu diệt sư

---

1. Năm mục tiêu: Bộ tổng tham mưu ngụy, dinh Độc Lập, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát, sân bay Tân Sơn Nhất.

doàn 25 ngụy, cắt đứt đường số 4, sau đó thọc sâu đánh chiếm Biệt khu Thủ đô ngụy, Tổng nha cảnh sát.

Hướng đông và đông nam có hai quân đoàn. Quân đoàn 4 do thiếu tướng tư lệnh Hoàng Cầm và thiếu tướng chính ủy Hoàng Thế Thiện chỉ huy gồm 3 sư đoàn bộ binh và các đơn vị binh chủng (khoảng 30.000 người), được tăng cường lữ đoàn bộ binh 52 (Quân khu 5), một tiểu đoàn pháo 130 ly, một tiểu đoàn xe tăng, một trung đoàn và một tiểu đoàn cao xạ hỗn hợp, có nhiệm vụ tiêu diệt sở chỉ huy bộ tư lệnh quân đoàn 3 và sư đoàn 18 ngụy ở Biên Hòa, sau đó thọc sâu vào nội thành, chiếm dinh Độc Lập.

Quân đoàn 2 của chúng tôi có ba sư đoàn bộ binh và các đơn vị binh chủng (khoảng 40.000 người), có nhiệm vụ đánh chiếm Bà Rịa, căn cứ Nước Trong, Long Bình, chặn sông Lòng Tàu, sau đó phát triển vào nội thành, cùng Quân đoàn 4 chiếm dinh Độc Lập.

Trong mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh có hai việc chúng tôi còn băn khoăn. Việc thứ nhất là về thời gian nổ súng. Do trên hướng chiến đấu của Quân đoàn 2 và 4 lực lượng địch tập trung đông, chiều sâu đột phá lớn (khoảng cách từ quân ta tới mục tiêu cuối cùng còn cách gần 100 ki-lô-mét), nên cần cho nổ súng sớm hơn (tức là vào ngày 26 tháng 4) để bảo đảm có thể đánh vào nội đô Sài Gòn cùng một lúc với các cánh quân khác. Việc thứ hai: mục tiêu dinh Độc Lập chỉ giao cho Quân đoàn 4 là chưa hợp lý. Nếu như Quân đoàn 2 vào sớm hơn có được chiếm mục tiêu ấy không?

Trung tướng Lê Trọng Tấn thấy ý kiến của chúng tôi và Quân đoàn 4 hợp lý nên đã cử ngay thượng tá Phi Long cấp tốc với Bộ chỉ huy chiến dịch thỉnh thị. Bộ tư lệnh chiến dịch đã chấp nhận đề nghị của Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4.

Trong lúc tôi và anh Lê Linh đi nhận lệnh, ở nhà các anh Hoàng Đan, Công Trang, Bùi Công Ái, Lê Khả Phiêu đã tích cực triển khai công tác chuẩn bị.

Chưa bao giờ thời gian chuẩn bị chiến dịch lại eo hẹp đến như vậy. Từ cấp quân đoàn đến người lính chỉ vẻn vẹn có hai ngày hai đêm.

Sáng ngày 23 tháng 4 hội nghị quân chính quân đoàn, tôi giao nhiệm vụ cho các sư đoàn và các đơn vị trực thuộc; tiếp đó tư lệnh phó Hoàng Đan và tham mưu trưởng Bùi Công Ái tổ chức hiệp đồng và công tác bảo đảm, tất cả mất gần bốn giờ đồng hồ. Thời gian còn lại dành cho các đơn vị cấp dưới chuẩn bị.

Nhiệm vụ cụ thể của quân đoàn được xác định: Trước mắt, Quân đoàn 2 đảm nhiệm tiến công tiêu diệt địch ở tả ngạn sông Đồng Nai, đánh chiếm căn cứ Nước Trong, căn cứ Long Bình, cầu Xa Lộ, chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, căn cứ hải quân Cát Lái; bịt đường không cho dịch rút chạy ra biển theo sông Lòng Tàu; đưa pháo 130 ly vào Nhơn Trạch bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Hướng tiến công thứ hai theo đường số 2, đánh chiếm chi khu Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa và Vũng Tàu.

Nhiệm vụ tiếp theo của quân đoàn là tiêu diệt địch phòng ngự ở hữu ngạn sông Đồng Nai, đánh chiếm quận 9, quận 4. Nếu Quân đoàn 4 chưa đột phá được vào nội thành thì phát triển đánh chiếm dinh Độc Lập và quận 1. Để hoàn thành nhiệm vụ nói trên, Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 quyết tâm, tập trung lực lượng chủ yếu gồm các sư đoàn bộ binh 304, 325, lữ xe tăng thiết giáp 203, sư đoàn phòng không 673, lữ pháo binh 164 thực hành đột phá từ điểm cao 43 đến ngã ba Phước Lộc theo hướng đường số 15, ngã ba Long Bình, cầu Xa Lộ vào Sài Gòn. Sư đoàn 304 đảm nhiệm mũi đột kích chủ yếu vào căn cứ Nước Trong, Long Bình, cầu Xa Lộ. Sư đoàn 325 đảm nhiệm mũi đột kích quan trọng vào chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, Cát Lái.

Hướng thứ hai do sư đoàn 3 đảm nhiệm, đột phá vào chi khu Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa và Vũng Tàu.

Để thực hiện đánh nhanh vào nội đô, quân đoàn đã tổ chức lực lượng thọc sâu bao gồm lữ xe tăng thiết giáp 203 và trung đoàn bộ binh 66 (sư đoàn 304), một tiểu đoàn pháo binh, một tiểu đoàn công binh, một tiểu đoàn cao xạ 37 ly.

Lực lượng dự bị chiến dịch là trung đoàn bộ binh 18 (sư đoàn 325).

Phương châm hành động là: kết hợp chặt chẽ giữa đột phá chính diện với bao vây, vu hồi, thọc sâu, chia cắt, đánh "nhanh, mạnh, chắc". Hết sức táo bạo, chủ động, kịp thời. Kiên quyết không cho địch chạy thoát bằng bất kỳ cách nào. Quá trình phát triển tiến công dám bỏ rơi các lực lượng địch ngăn cản xét thấy không quan trọng.

Đến trưa ngày 25 tháng 4 sở chỉ huy quân đoàn đã triển khai ở bắc Cam Tiên. Đến đây tôi gặp trung đoàn đặc công 116 của Bộ, trung đoàn trưởng báo cáo: "Cầu Long Bình, Rạch Chiếc, Sài Gòn chúng tôi xin bảo đảm không để địch phá". Tôi tin anh em nhưng vẫn chưa hết lo. Anh em đặc công chỉ có vũ khí bộ binh mà phải lọt vào nơi địch vẫn còn mạnh, tránh sao khỏi những rủi ro bất trắc. Vấn đề đặt ra với quân đoàn là, phải thực hiện đúng tinh thần "thần tốc, thần tốc, táo bạo" mới làm cho quân địch không kịp trở tay.

2

Tôi cùng một số cán bộ phái viên của quân đoàn xuống giúp đỡ và kiểm tra sư đoàn 304. Bài học chiến đấu trong hành tiến của những ngày vừa qua rất đắt giá, nó soi sáng cho các đơn vị hành động bước vào chiến dịch. Thời gian rất nghiệt ngã, nào tổ chức giao nhiệm vụ, nào tổ chức trinh sát, nào tổ chức bảo đảm hậu cần... từ bộ tư lệnh sư đoàn tới người chiến sĩ cũng chỉ có hơn một ngày và hai đêm. Thời gian cho từng

việc chật khít. Cán bộ sư đoàn trở xuống không còn dư được mười phút để nghỉ ngơi. Sư đoàn trưởng Nguyễn Ân, tham mưu trưởng sư đoàn Trần Bảo Thạch là những cán bộ có năng lực tổ chức chỉ huy và công tác tham mưu mà lúc nào cũng bận rộn. Mặt người nào cũng gầy guộc hốc hác vì mệt mỏi và thiếu ngủ.

Ngày 25 tháng 4 một số phân đội của trung đoàn 9 và 24 đã bí mật vào chiếm lĩnh trận địa chuẩn bị tiến công căn cứ Nước Trong.

Nước Trong là căn cứ lớn, quan trọng án ngữ trên trục đường của Quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn. Ở đó có ba trường huấn luyện; trường huấn luyện thiết giáp có 1.085 tên, trường biệt kích dù 500 tên, trường bộ binh 400 tên. Ngoài ra còn một số đơn vị từ căn cứ Xuân Lộc mới rút về đây.

Lực lượng của ta được phân công: trung đoàn 9 được tăng cường một đại đội xe tăng (của lữ 203) tiến công trường thiết giáp trung đoàn 24 được pháo của trung đoàn pháo binh 68 chi viện tiến công vào trường bộ binh...

Đến 16 giờ ngày 26 tháng 4 tất cả các sư đoàn, lữ đoàn đã báo cáo hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và sẵn sàng chờ lệnh.

Trong ngày 26 địch đã có những hành động phản ứng. Buổi sáng ngày 26 bọn lính bảo vệ vòng ngoài căn cứ Nước Trong lùng sục đã dụng độ với trinh sát của sư đoàn 304. Tiếp đó địch dùng máy bay, pháo binh liên tục đánh phá khu vực phía bắc, và tây bắc Nước Trong và Long Thành. Cùng ngày chúng điều động thêm lữ đoàn lính thủy đánh bộ 468 tới để lập thêm tuyến phòng ngự ở phía đông trường thiết giáp.

Trước giờ ta nổ súng tiến công không quân địch cho nhiều tốp tới đánh xăm vào khu vực trận địa của quân đoàn. Tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 18 (trung đoàn 243) và tiểu đoàn 120 (trung

doàn 184) bảo vệ đội hình sư doàn 325 dã đánh trả quyết liệt, bắn rơi bốn chiếc máy bay cường kích của địch. Cuộc bắn phá của dịch có gây cho ta một số thiệt hại, nhưng không ảnh hưởng tới việc chiếm lĩnh trận dịa chuẩn bị tiến công.

Đúng 17 giờ ngày 26 tháng 4 năm 1975 Bộ chỉ huy chiến dịch phát lệnh nổ súng. Riêng mặt trận cánh dông và dông nam Sài Gòn dã có gần 20 tiểu doàn pháo lớn (105, 155, Đ.74 và 130 ly) giội bão lửa vào Trảng Bom, Hố Nai, Biên Hòa, Nước Trong, Long Thành, Đức Thạnh, Bà Rịa... thời gian kéo dài 40 phút. Tôi thầm cảm ơn anh em hậu cần dứng đầu là thượng tá Ngọc Thực dã cố gắng thu nhặt dạn pháo dược từ Huế, Đà Nẵng vào, dể anh em pháo binh lúc này có dư dật dạn để bắn.

Những tiếng nổ dồn dập nối tiếp nhau thành tuyến dài tưởng như vô tận, làm tăng thêm sức lực và niềm tin cho các chiến sĩ dang ở vị trí xuất phát tiến công. Là người chỉ huy, lúc này tôi có nhiều cảm xúc vui mừng nhẹ nhõm. Mới hôm nào nổ súng mở chiến dịch Quảng Trị - Thừa Thiên - Huế, dánh dịch ở Núi Bông - Núi Nghệ giằng co vất vả; nói tới thời cơ giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà còn xa vời vợi, ấy thế mà bây giờ diều dó dã ở trong tầm tay. Liên tiếp các báo cáo từ các trận dịa pháo chuyển về qua diện thoại "pháo của ta bắn trúng các mục tiêu gây nhiều dám cháy, dịch phản ứng yếu ớt..." nhắc tôi suy nghĩ tới công việc gần gụi. Tôi xem dồng hồ, chỉ vài phút nữa là bộ dội ta xung phong. Nếu ta bóc dược cái vỏ cứng phòng thủ vòng ngoài, Sài Gòn nơi hang ổ cuối cùng của Mỹ - ngụy lập tức nghẹt thở.

Đã tới giờ pháo chuyển làn, tôi nghe tiếng của Ân sư doàn trưởng sư doàn 304 trong máy: "Báo cáo, các trung doàn 9, 24 dã xung phong lên mở cửa mở".

Trận đánh của trung đoàn 9 ngay từ giờ phút đầu đã gay go quyết liệt. Địch phát hiện ta phá rào, chúng cho xe tăng ra phản kích, bịt cửa mở. Các chiến sĩ của ta rất kiên cường dũng cảm, chiến sĩ Đoàn Văn Nguyên dựa vào địa hình có lợi dùng súng B.40 tiêu diệt chiếc xe đầu tiên. Tiếp đó các chiến sĩ trung đoàn pháo binh 68 dùng sức người đẩy pháo 85 vào cách hàng rào 200 đến 300 mét bắn trực xạ diệt thêm hai xe tăng và phá hủy một số ụ súng, lô cốt đầu cầu, buộc số xe tăng địch còn lại phải quay đầu tháo chạy.

Bộ binh và xe tăng ta lập tức vượt qua cửa mở, đánh vào phía trong căn cứ. Tiểu đoàn 3 do tiểu đoàn trưởng Đào Xuân Định chỉ huy tiến công bọn địch đang cố thủ trong khu vực để xe tăng và xe bọc thép. Đánh chiếm xong khu vực này, tiểu đoàn 3 chốt chặn ngay con đường rút chạy của địch.

Ở hướng tiểu đoàn 2, cùng khoảng thời gian đó đại đội 6 đang mở rào, hai xe tăng địch ra ngăn chặn. Đại đội đã hạ lệnh cho các chiến sĩ dùng súng B.40, B.41 bắn, diệt một xe tăng và ba hỏa điểm bên trong, tạo điều kiện cho tiểu đoàn đánh thẳng vào sở chỉ huy trường thiết giáp. Sau 1 giờ 30 phút chiến đấu, trung đoàn 9 đã làm chủ trận địa, tiêu diệt và bắt sống hàng trăm tên địch, bắn cháy 20 xe tăng và xe bọc thép.

Nhưng trận đánh có sơ hở về chiến thuật. Đánh vỗ mặt nên phần lớn quân địch trong căn cứ rút ra rừng cao su co cụm lại và phản kích vào sườn đội hình của trung đoàn 9 làm cho tình hình bị đảo lộn, từ thuận lợi trở nên khó khăn. Chúng gọi pháo bắn trùm lên trường thiết giáp gây cho ta thương vong. Tới 18 giờ ngày 26, tiểu đoàn 3 và đại đội 7, tiểu đoàn 2 cùng ba xe tăng truy kích địch được 2 ki-lô-mét thì bị địch chặn lại.

3

Phía trung đoàn 24 đánh vào trường bộ binh dịch, ngay từ đầu đã bị địch chống trả dữ dội, mãi tới đêm 26 tháng 4 mới chiếm được một số vị trí ngoại vi phía tây bắc căn cứ. Sau đó bị hỏa lực địch ngăn chặn quyết liệt, trung đoàn 24 lúng túng chưa tìm ra cách nào đánh tiếp các mục tiêu bên trong.

Để cứu nguy, bộ tư lệnh quân khu 3 địch vội vã tăng cường binh lực hỏa lực chi viện cho Nước Trong và Long Thành. Chúng điều động tới đây thêm hai chiến đoàn 322 và 318.

Suốt ngày 27, không kể pháo, hơn 100 lần chiếc máy bay địch tới bắn phá vào khu vực đội hình tác chiến của ta. Trời nắng như thiêu đốt, anh em khát nước tới cháy họng. Sư đoàn 304 đã phải dùng xe xi-téc chở nước vượt qua bom đạn tới phân phát cho từng phân đội.

Lúc đó khoảng gần trưa, tôi thấy đại đội xe tăng bốn chiếc của ta, ngồi trên xe có người băng trắng quấn đầy đầu đang đi trong rừng cao su. Tôi bảo họ tạm dừng lại cho tôi hỏi tình hình trận đánh, đại đội trưởng xe tăng trình bày khá tỉ mỉ diễn biến trận đánh. Tin tức của đại đội trưởng xe tăng cung cấp làm sáng tỏ thêm những thông tin tôi đã có và đang suy nghĩ.

Thấy tình hình của sư đoàn 304 đang gặp khó khăn, tôi và phó chính ủy quân đoàn Công Trang xuống. Sư đoàn trưởng Ân và chính ủy Bình báo cáo. Kết hợp tình hình nắm được, tôi đã rõ nguyên nhân tại sao ta gặp khó khăn và đánh không dứt điểm? Nguyên nhân chính là sai lầm về chiến thuật, chỉ đánh vỗ mặt, không có mũi đánh vào sườn và sau lưng địch.

Sau khi trực tiếp lên quan sát chiến sự ở khu vực Nước Trong tôi quyết định:

Lệnh cho sư đoàn 304 nhanh chóng chấn chỉnh lực lượng rút kinh nghiệm về cách đánh và phải kiên quyết tổ

chức những mũi vòng đánh vào sườn và sau lưng địch ở rừng cao su.

Mặt khác tôi giao nhiệm vụ riêng cho anh Công lữ đoàn phó lữ đoàn xe tăng 203 lấy một tổ trinh sát và công binh tìm một con đường vòng tránh căn cứ Nước Trong và cầu Sông Buông ra đường 15 đánh thẳng vào Long Bình, đề phòng sư đoàn 304 chậm dứt điểm Nước Trong, quân đoàn vẫn chủ động phát triển theo hướng của mình.

Ngày 27 tháng 4 trung đoàn 9 (304) phải đối phó với đợt phản kích mạnh của lực lượng lữ đoàn 2 và chiến đoàn 322 có xe tăng yểm hộ. Cuộc chiến mỗi lúc một căng thẳng quyết liệt, giành đi giật lại từng mảng tường, từng lô cốt, từng gốc cao su. Từng binh chủng của ta, của địch đối đầu quyết phân thắng bại (xe tăng với xe tăng, pháo với pháo, cao xạ với máy bay). Trong ngày cao xạ của ta đã hạ tại chỗ hai máy bay F.5, hai AD.6 và một A.37.

Chiều tối ngày 27 tháng 4 trung đoàn 9 tổ chức một mũi tấn công vu hồi vào sườn sau bọn địch cụm ở ngã ba đường 15. Đại đội 11 tiểu đoàn 3 được giao nhiệm vụ mở đường cho xe tăng vào chiến đấu. Đại đội 11 chỉ còn 56 tay súng biên chế lại thành hai trung đội, một tiểu đội hỏa lực và một tổ trinh sát. Thời gian gấp nên công tác chuẩn bị phải thực hiện trong quá trình tiếp cận địch. Đội hình hành quân chiến đấu của đại đội thành hàng dọc, trung đội 1 đi bên phải, trung đội 2 đi bên trái đường. Tổ trinh sát đi cách đội hình đại đội khoảng 100 mét. Đại đội lấy tiếng súng của tổ trinh sát làm mệnh lệnh tiến công.

Trịnh Ngọc Thư tổ trưởng tổ trinh sát vác khẩu B.40 đã nạp đạn, dẫn đầu đội hình. Trời tối dần. Hàng cây cao su chỉ còn là những cái bóng mờ không rõ hình thù. Anh em đã vào gần địch, nghe rõ tiếng gầm gừ của xe tăng địch, rồi nghe rõ tiếng binh lính địch quát nạt nhau. Thư bình tĩnh quan sát và nhận ra chiếc xe tăng M.41 có mấy

tên lính đứng trên dang ngó nghiêng. Anh dừng lại bên gờ đất lấy dường ngắm rồi níu cò. Chiếc xe tăng dịch bùng cháy. Nghe tiếng nổ, trung đội trưởng trung đội 2 Nguyễn Quang Thắng dẫn dầu trung dội xung phong đánh dịch ở phía trái dường. Bị đánh bất ngờ, bọn dịch co cụm lại trong căn nhà dổ để chống cự. Địch dựa vào lợi thế địa hình, dùng các loại súng liên thanh ngăn chặn trung dội 2. Hùng vượt qua lưới lửa của dịch, chiếm được gò dất cao dùng tiểu liên diệt được ổ đại liên của dịch, dồng thời anh cũng bị trúng đạn ngã xuống. Lợi dụng hỏa điểm địch vừa bị diệt, trung đội 2 kịp thời xông vào đánh giáp lá cà với dịch. Trước khí thế dũng mãnh của quân ta, dịch buộc phải chạy dạt ra ngoài; chúng gọi pháo và 12 ly 7 của xe tăng bắn ồ ạt vào khu nhà đổ. Phát hiện lực lượng ta ít, chúng tổ chức phản kích chiếm lại trận dịa vừa bị mất. Bọn dịch vừa tiến vừa hò hét "bắt sống Việt cộng". Trung đội 2 im lặng chờ chúng lọt vào tầm lựu dạn. Vừa lúc dó tiếng lựu dạn, tiếng súng liên thanh dồng loạt lia vào dội hình dịch. Bọn dịch nháo nhác bỏ chạy. Không cho dịch có dủ thời gian tổ chức lại, trung dội trưởng Thắng chỉ huy trung dội xông lên đánh chiếm tuyến chiến hào thứ hai. Trận dánh của trung dội 2 kéo dài khoảng 30 phút, xe tăng cùng với dại dội 7 tiểu doàn 2 cũng vừa tới. Sức tiến công mãnh liệt của bộ binh, xe tăng ta dã dẩy lui dợt phản kích lớn nhất của dịch. Mưu dồ chiếm lại trường thiết giáp của chúng hoàn toàn thất bại.

4

Cánh trái của quân doàn.

Sư doàn 325 phân công nhiệm vụ cho các dơn vị như sau: trung doàn 101 dược tăng cường xe tăng và hỏa lực mạnh phát triển theo trục dường 10 dánh vào chi khu quận lỵ Long Thành, trung doàn 46 luồn

vào phía sau địch đánh chiếm ngã ba Phước Thiềng tây quận lỵ, không cho địch lui về phía sau. Trung đoàn 18 bao vây tiêu diệt địch ở Bình Sơn và làm lực lượng dự bị cho sư đoàn và quân đoàn. Mở đầu, sư đoàn 325 chiến đấu tương đối thuận lợi. Trung đoàn 46 nhanh chóng chiếm được cầu Đông Hữu rồi vận động ra đánh chiếm Phước Thiềng. Ở hướng trung đoàn 18, tiểu đoàn 8 bao vây Bình Sơn kêu gọi địch đầu hàng. Chúng ngoan cố chống cự. Quân ta lập tức nổ súng diệt gọn hai đại đội và sở chỉ huy tiểu đoàn địch, chiếm Bình Sơn. Hướng trung đoàn 101, ngay giờ đầu nổ súng tiểu đoàn 1 cùng với xe tăng đã chiếm được ngã ba đường số 10 và đường số 15, tiêu diệt hai đại đội lính thủy đánh bộ, tạo ra bàn dạp quan trọng để đánh chiếm chi khu Long Thành. Tiểu đoàn 3 đánh chiếm trận địa pháo (4 khẩu) ở gần chợ.

Khi tiểu đoàn 1 và 3 đánh càng sâu vào quận lỵ, sức chống cự của địch tăng lên. Bọn chúng đánh chia cắt mũi thọc sâu của ta ở phía trước, đồng thời luồn theo các ngõ hẻm đánh lén phía sau ta. Hai chiếc xe tăng của ta vừa vào đường phố đã bị địch bắn cháy. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 Nguyễn Ánh Dương và một số chiến sĩ đã hy sinh trên đường phố. Súng cối, đại liên địch bắn xối xả vào khu vực sở chỉ huy trung đoàn 101. Máy bay, pháo binh địch liên tục bắn phá phía trước, phía sau đội hình quân ta.

Trận đánh trở nên hết sức gay go quyết liệt. Để nhanh chóng dứt điểm, trung đoàn trưởng 101 quyết định đưa tiểu đoàn 2 (dự bị) vào chiến đấu. Sư đoàn trưởng sư đoàn 325 lệnh cho trung đoàn trưởng trung đoàn 46 tổ chức lực lượng đánh vào Thái Lạc, hỗ trợ cho trung đoàn 101 đánh chiếm Long Thành; lệnh cho trung đoàn pháo binh 84 tổ chức đánh kiềm chế các trận địa pháo địch; tiểu đoàn 120 (trung đoàn cao xạ 284), tiểu đoàn cao xạ 75 của sư đoàn, đại đội tên lửa 12 A.72 áp sát thị trấn đánh máy bay địch bảo vệ đội hình tiến công của trung đoàn 101. Bộ đội cao xạ đã liên tiếp bắn rơi tại chỗ ba máy bay A.37, hai chiếc AD.6, một trực thăng vũ trang.

Bọn địch trong thị trấn Long Thành vẫn ngoan cố kháng cự. Các mũi tiến công của trung đoàn 101 do không nắm chắc tình hình địch, địa hình nên phát triển lúng túng. Liên lạc giữa sư đoàn, tiểu đoàn và một số phân đội bị gián đoạn. Chiến trận ở hướng sư đoàn 325 trở nên phức tạp. Tôi suy nghĩ, nếu hướng này phát triển chậm sẽ ảnh hưởng đến việc đưa pháo 130 ly vào Nhơn Trạch để bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất, nên phân công tư lệnh phó Hoàng Đan xuống đốc chiến ở hướng đó, đồng thời chỉ thị cho sư đoàn 325 kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh lại lực lượng, vận dụng cách đánh linh hoạt và mạnh dạn hơn.

Tôi ý thức được điều gì đang diễn ra trên tuyến tác chiến của quân đoàn mình. Hệ thống phòng thủ của địch ở đây kiên cố vững chắc hơn sự phòng thủ của địch ở Phan Rang, Phan Thiết. Ở đây sau lưng chúng là Sài Gòn, không còn đất để rút chạy, nên sự chống cự ngoan cố, liều lĩnh, tuyệt vọng. Quân ta đánh trong hành tiến không có thời gian nắm địa hình, tình hình địch nên lạc dường nhầm lẫn là khó tránh khỏi; bên cạnh đó là sự thiếu sót về chiến thuật của người chỉ huy, nên phát triển không thể nhanh hơn được.

Bộ tư lệnh sư đoàn 325 đã kiểm điểm nhận ra thiếu sót và quyết định: các trung đoàn bộ binh 101 và 46 tạm ngừng tiến công củng cố lại tổ chức chỉ huy, xốc lại lực lượng đợi trời sáng mới đánh tiếp.

Sáng ngày 27 bộ phận chỉ huy nhẹ do tham mưu trưởng sư đoàn Bùi Đức Ngoan và phó chính ủy sư đoàn Quách Hồ phụ trách xuống trực tiếp chỉ huy trung đoàn 101.

Trời sáng rõ, các mũi tiến công của trung đoàn 101, 46 tiếp tục tiến vào các ngõ phố, tiêu diệt nốt bọn địch trụ ở nhà dân, ở sau các vật thể kiến trúc... Đến 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 4 sư đoàn 325 đã hoàn toàn làm chủ khu vực Long Thành. Tuyến phòng thủ đông nam Sài Gòn của địch đã bị đứt một mắt xích quan trọng.

Trên hướng thứ hai của quân đoàn: sư đoàn 3 dưới sự chỉ huy của đại tá Huỳnh Đức Anh và thượng tá Lâm Bá Khuê có nhiệm vụ đánh chiếm thị xã Bà Rịa và Vũng Tàu, được tăng cường 2 đại đội pháo 130 ly (trung đoàn 164) và đại đội 4 xe tăng T.54 (lữ đoàn 203).

Bộ tư lệnh sư đoàn 3 đã sử dụng lực lượng: trung đoàn 12 (thiếu 1 tiểu đoàn) đánh Đức Thạnh, Đất Đỏ, Long Điền. Trung đoàn 141 và đại đội xe tăng 4 đánh thẳng vào thị xã Bà Rịa và trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, trung đoàn 2 là lực lượng dự bị.

Hồi 19 giờ ngày 26 trung đoàn 141 bắt đầu tiến công thị xã Bà Rịa. Tiểu đoàn 7 cùng đại đội xe tăng 4 tiến thẳng theo đường Lê Lợi trong lúc đạn pháo bắn chuẩn bị đang nổ dồn dập, quân địch còn ở nơi trú ẩn không kịp đối phó. Ít phút sau, chúng trấn tĩnh lại bắt đầu đối phó. Chiếc xe tăng T.54 số 3 của ta bị trúng đạn M.72 bị đứt xích. Chiếc xe tăng số 4 bị sa xuống hố bom. Đội hình thọc sâu của trung đoàn 141 chỉ còn hai xe tăng cùng với bộ binh tiến công qua ngã ba đường Phan Chu Trinh, thọc sâu vào khu Nhà Tròn.

Các tiểu đoàn phía sau chưa lên kịp. Địch lợi dụng đêm tối và công sự, chướng ngại vật chuẩn bị sẵn để ngăn cản bước tiến của tiểu đoàn 7. Đại tá Huỳnh Đức Anh và bộ tư lệnh sư đoàn 3 quyết định cho trung đoàn 141 tạm dừng dồn lại đội hình, đến sáng tiếp tục tiến công.

Sáng 27 xe tăng tiếp tục dẫn tiểu đoàn 7 dập tan các ổ đề kháng trong thị xã, lần lượt chiếm khu tiếp vận, khu an ninh, cảnh sát, sở chỉ huy liên đoàn bảo an...

Từ phía tây thị xã tiểu đoàn 9 đánh chiếm ấp Dinh và phát triển tiến ra đường số 15.

Phía đông, tiểu đoàn 8 tiến công bịt chặt cổng chính của trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp. Các hướng của trung

doàn 141 phát triển rất thuận lợi. Từ 10 giờ đến 12 giờ trung doàn tiếp tục mở dợt tiến công cuối cùng đập tan các ổ dề kháng còn sót lại, giải phóng hoàn toàn thị xã Bà Rịa.

Phối hợp với trung doàn 141, trung doàn 12 tiến công quận lỵ Đức Thạnh. Trận dánh kéo dài suốt đêm, đến 4 giờ sáng ta làm chủ quận lỵ và các khu vực Bình Giã, Ngãi Giao, Ba Đình, Núi Đất. Lực lượng vũ trang địa phương các huyện Xuân Lộc, Song Lễ, Long Điền dã phối hợp nổ súng dồng loạt gây cho dịch hoang mang. Nắm được tình hình đó, sư doàn trưởng sư doàn 3 dã lệnh cho trung doàn 12 phối hợp cùng lực lượng địa phương truy kích dịch xuyên qua ba huyện Đức Thạnh, Đất Đỏ, Long Điều, xóa bỏ một loạt đồn bốt ven biển, diệt và bắt sống hàng nghìn tên dịch.

Điểm lại tình hình qua hai ngày trên toàn bộ chiến trường.

Trên hướng Bà Rịa - Vũng Tàu, sư doàn 3 dã thực hiện tốt kế hoạch tác chiến dợt 1.

Hướng dông, dông nam Quân doàn 2: hướng Long Thành sư doàn 325 dã phá vỡ dược một mảng phòng ngự của dịch, cắt dứt dường số 15 tạo diều kiện phát triển về Cát Lái nhưng tốc dộ còn chậm.

Ở khu vực Nước Trong, sư doàn 304 vẫn chưa dứt diểm dể tiến ra ngã ba dường số 15. Riêng trung doàn 24 dang gặp khó khăn.

Đợt chiến dấu này dã làm rõ thêm và khẳng dịnh tư tưởng chỉ dạo "nhanh, mạnh, chắc" của quân doàn dề ra ngay từ dầu chiến dịch là hoàn toàn chính xác và có cơ sở khoa học vững chắc hơn.

Quân doàn 4: dội hình tiến theo dường số 1. Sư doàn 341 nhanh chóng dập tan khu vực phòng ngự dịch, làm chủ chi khu Trảng Bom (10 giờ ngày 27). Tàn binh dịch chạy về dến suối Đĩa bị trung doàn 270 tiêu diệt và bắt sống 2.000 tên. Sư doàn 18 ngụy bị dánh thiệt hại nặng.

Lực lượng đi đầu của quân đoàn tiếp tục tiến đánh Hố Nai. Tại đây lữ đoàn kỵ binh thiết giáp 3 và lữ đoàn dù 4 đã xây dựng trận địa phòng ngự vững chắc. Ta đột phá nhiều lần nhưng chưa đánh chiếm được.

Hướng tây và tây nam: sư đoàn 5 (Đoàn 232), sư đoàn 8 (Quân khu 9) cắt đứt đường số 4 từ cầu Bến Lức đến ngã ba Trung Lương và từ Cai Lậy đến An Hữu, ngăn chặn các sư đoàn 7, 9 và 22 ngụy, tạo điều kiện cho các hướng khác tiến công địch. Sư đoàn 3 đánh chiếm đầu cầu bảo đảm cho sư đoàn 9 là lực lượng đột kích chủ yếu và binh khí kỹ thuật vượt sông Vàm Cỏ Đông. Các trung đoàn 24 và 28 đánh địch mở rộng hành lang lên phía bắc.

Hướng bắc: Quân đoàn 1 sử dụng sư đoàn 312 tiểu đoàn 2 bộ đội địa phương phối hợp tiêu diệt một số trận địa pháo binh địch làm chủ đoạn đường 16, bao vây căn cứ Phú Lợi và chiếm lĩnh khu vực phía bắc thị xã Thủ Dầu Một, không cho sư đoàn 5 ngụy đưa lực lượng vào Sài Gòn.

Hướng tây bắc: Quân đoàn 3 tập trung hỏa lực pháo binh tiêu diệt 11 trong số 18 trận địa pháo địch ở khu vực tác chiến, bảo đảm cho các đơn vị triển khai đội hình. Sư đoàn 316 chốt chặn trên đường số 1 và đường số 22, kiềm chế sư đoàn 25 ngụy, không cho chúng rút từ Tây Ninh về Đồng Dù. Sư đoàn 320A đưa lực lượng áp sát chuẩn bị tiến đánh căn cứ Đồng Dù.

Tại vùng ven Sài Gòn: bộ đội đặc công biệt động nhanh chóng đánh chiếm các cầu trên trục đường lớn vào thành phố Sài Gòn. Được nhân dân địa phương hết sức giúp đỡ, ngày 27 và 28 tháng 4 trung đoàn 113 đặc công đánh chiếm cầu Rạch Chiếc, cầu Rạch Cát. Trung đoàn 115 đặc công cùng với một tiểu đoàn của trung đoàn Gia Định chiếm cầu Bình Phước, làm chủ xa lộ Đại Hàn đoạn từ cầu Bình Phước đến Quán Tre. Trung đoàn 116 chiếm cầu xa lộ Biên Hòa. Các trận đánh chiếm và giữ cầu diễn ra vô cùng quyết liệt.

Trong dợt 1 này có một chiến công khá nổi bật của bộ đội không quân. Trong chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng quân đội ta đã thu được nhiều máy bay và cơ sở kỹ thuật không quân của dịch còn nguyên vẹn. Ta sử dụng số người lái và nhân viên kỹ thuật ngụy giúp phi công và cán bộ kỹ thuật không quân của ta sử dụng chuyển loại một số máy bay chiến đấu của địch như F.5, A.37...

15 giờ 40 phút ngày 28 tháng 4 một biên đội gồm 5 máy bay A.37 do chiến sĩ lái Nguyễn Thành Trung (người đã ném bom dinh Độc Lập ngày 8 tháng 4 dẫn đầu), cất cánh từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) vượt qua mạng ra đa cảnh giới của địch, tới ném bom rất chính xác, phá hủy 26 máy bay, diệt 200 binh lính và nhân viên ngụy trực chiến ở sân bay. Tiếng bom nổ ở Tân Sơn Nhất làm cả cơ quan đầu não ngụy quân, ngụy quyền ở Sài Gòn kinh hoàng. Sân bay Tân Sơn Nhất bị tê liệt, lửa cháy ngút trời.

5

Để tiếp tục nhiệm vụ tiếp sau, Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 hạ quyết tâm: tập trung lực lượng khẩn trương đánh chiếm toàn bộ tuyến phòng ngự đông sông Đồng Nai của địch. Sư đoàn 3 tiếp tục phát triển đánh chiếm cảng Vũng Tàu. Sư đoàn 304 được tăng cường thêm xe tăng pháo binh, tiến công bằng hiệp đồng binh chủng để chiếm hoàn toàn căn cứ Nước Trong, sau đó cùng với lực lượng thọc sâu của quân đoàn phát triển về hướng sông Buông, Long Bình, Thủ Đức, Sài Gòn.

Sư đoàn 325 nhanh chóng đánh chiếm quận lỵ Nhơn Trạch, đưa pháo 130 ly bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất, cắt đứt hàng không của địch trước giờ tổng công kích; sau đó phát triển xuống Thành Tuy Hạ, căn cứ hải quân Cát Lái, bịt đường rút lui của địch trên sông Lòng Tàu ra biển.

Nhiệm vụ tiếp theo này của quân đoàn hết sức nặng nề, nó có tác động lớn đến sự hiệp đồng của toàn chiến dịch.

Ngày 28 tháng 4 sư đoàn 304 tiếp tục tiến công, dánh chiếm phần còn lại của căn cứ Nước Trong. Trận đánh vẫn nhùng nhằng ở chỗ cũ. Tôi và phó chính ủy Công Trang xuống sở chỉ huy sư đoàn 304, đồng thời cử các đồng chí tham mưu phó quân đoàn Thái Cán, phó chủ nhiệm chính trị quân đoàn Nguyễn Văn Hàm, phó phòng trinh sát Đào Gia Truyền, phó phòng pháo binh Nguyễn Ngọc Sinh, trợ lý công binh Hoàng Ngọc Sửu xuống giúp dỡ các đơn vị trong sư đoàn. Kết quả 10 giờ ngày 29 tháng 4 trung đoàn 9 sư đoàn 304 đã tiêu diệt toàn bộ quân địch, làm chủ hoàn toàn khu vực Nước Trong và ngã ba đường 15. Con đường vòng tránh căn cứ Nước Trong, tôi đã cho chuẩn bị không phải dùng tới nữa. Sư đoàn 304 lập tức triển khai ra ngã ba đường 15. Con đường vòng tránh căn cứ Nước Trong, tôi đã cho chuẩn bị không phải dùng tới nữa. Sư đoàn 304 lập tức triển khai ra ngã ba đường 15 tiến về phía Long Bình.

Sư đoàn bộ binh 3 gặp trở ngại. Cầu Cỏ May bị địch phá nên hướng tiến công chủ yếu theo đường 15 có nguy cơ chậm trễ. Sư đoàn đã linh hoạt chuyển hướng vu hồi thành hướng chủ yếu, lấy bớt lực lượng của trung đoàn 2 (hướng chủ yếu) tăng cường cho trung đoàn 12 (ở hướng vu hồi). Được nhân dân địa phương giúp dỡ phương tiện thuyền bè, trong đêm 29 tháng 4 sư đoàn đã giải phóng hoàn toàn Vũng Tàu và bán đảo Cần Giờ.

Sư đoàn 325 tiến công trong hành tiến vào Nhơn Trạch, nhanh chóng đưa pháo vào chiếm lĩnh trận địa. Muốn vào được Sài Gòn, sư đoàn 325 còn nhiệm vụ nặng nề là phải tiêu diệt được căn cứ Cát Lái và Thành Tuy Hạ. Biết mũi tiến công này nguy hiểm, địch đã điều động hàng chục tàu chiến, đổ quân lên rừng dước và nã pháo vào đội hình của sư đoàn. Đổi lại, sư đoàn 325 đã nhanh chóng đưa pháo 85 và cao xạ 37 ra sát bờ sông, tiêu diệt tàu chiến và bộ binh địch. Đến 15 giờ ngày 28 địch phải lui về căn cứ Cát Lái.

Đêm ngày 28 tháng 4 các khẩu đội pháo 130 ly của lữ doàn 164, 36 khẩu pháo 105 của trung doàn 84, 24 khẩu pháo 27 và 57 của tiểu doàn 120 sẵn sàng nhả đạn vào Sài Gòn.

Tình hình chiến trường như một đợt sóng dữ dội chưa từng có, tổng hành dinh ngụy nhận biết được rất rõ con thuyền "cộng hòa" của mình sắp sửa chìm nghỉm. Ngày 28 tháng 4, hy vọng thoát thân, các sĩ quan trong bộ tổng tham mưu và bộ tư lệnh quân doàn 3 đã mạnh ai nấy chạy. Các con rối chính trị ở Sài Gòn cũng hối hả tráo lộn dàn xếp, hy vọng vớt vát được chút ít chăng. Trần Văn Hương từ chức, trao cái ghế tổng thống đã xiêu vẹo cho Dương Văn Minh.

Thời cơ mở trận tổng công kích của chiến dịch đã đến. Đêm 28 tháng 4 Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho các hướng mở cuộc tiến công dồng loạt vào sáng 29 tháng 4.

Ở hướng Quân doàn 2, trận địa pháo tầm xa ở Nhơn Trạch đã lên tiếng. Đúng 4 giờ 30 phút sáng ngày 29 tháng 4 khẩu đội của Nguyễn Văn Biên đã bắn quả đạn dầu tiên vào sân bay Tân Sơn Nhất. Tiếp đó các khẩu pháo 130 ly bắn phá dồn dập. Hơn 300 quả đạn pháo 130 ly đã giội vào sân bay Tân Sơn Nhất. Tiếng nổ làm rung chuyển thành phố Sài Gòn. Sân bay Tân Sơn Nhất hoàn toàn bị tê liệt.

6

Khoảng 9 giờ ngày 28 tháng 4, tôi và anh Lê Linh chính ủy quân doàn xuống giao nhiệm vụ và dộng viên các lực lượng thuộc mũi thọc sâu. Lúc dó sư doàn 304 còn dang vướng chân với dịch ở ngã ba dường 15, vì vậy tôi đã nói với mũi thọc sâu tình huống thứ hai: "Nếu sư doàn 304 chỉ đủ sức tiến công đến ngã ba dường số 15 hoặc đến cầu Sông Buông, thì lực lượng thọc sâu có nhiệm vụ tiếp tục tiến công chiếm khu vực ngã ba Long Bình (nơi dường 15 và xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn giao

nhau) phối hợp cùng trung đoàn đặc công 116, chiếm cầu Xa Lộ rồi đánh thẳng vào nội đô...". Sáng ngày 29 lực lượng thọc sâu đã triển khai đội hình, sẵn sàng xuất kích ở phía đông Nước Trong. Khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 4 các đơn vị hỗn hợp của lực lượng thọc sâu đã dồn đội hình xong trên đường 15, hướng về phía Sài Gòn thì cũng đúng lúc từng tốp máy bay F.5 ba chiếc tới quần đảo trên không. Tôi ra lệnh cho các đơn vị sẵn sàng bắn trả nếu máy bay giội bom vào đội hình. Nhưng không, nó chỉ quần đảo rồi bay ra hướng biển.

Khoảng 10 giờ ngày 29 trung đoàn 9 đã chiếm được ngã ba đường 15, tới 15 giờ sư đoàn 304 đã phá vỡ hoàn toàn sự phòng thủ của địch ở khu vực cầu Sông Buông. Tôi hạ lệnh cho lực lượng đột kích thọc sâu lập tức xuất kích.

Dẫn đầu đội hình là phân đội xe tăng trinh sát chiến đấu và ba tiểu đoàn 1, 4, 5, lữ đoàn xe tăng, thiết giáp 203. Một số bộ binh của trung đoàn 66 và chiến sĩ công binh hộ tống xe tăng ngồi trên xe. Tiếp theo là tiểu đoàn bộ binh 7 (trung đoàn 66). Đại đội pháo 85, tiểu đoàn cao xạ, đơn vị công binh và các bộ phận thọc sâu. Tiếp sau đội hình thọc sâu là trung đoàn 18 sư đoàn 325 làm lực lượng dự bị mạnh. Số đầu xe của lực lượng thọc sâu tới 400 chiếc. Tôi, Công Trang phó chính ủy quân đoàn cùng bộ phận nhẹ sở chỉ huy quân đoàn đi giữa đội hình tiến công.

Những chiếc xe tăng, thiết giáp... mang khẩu hiệu "thần tốc, táo bạo, quyết thắng" đang gầm thét theo trục xa lộ tiến về phía Sài Gòn.

Địch phá cầu Sông Buông với hy vọng trì hoãn tốc độ tiến công của ta, nhưng tiểu đoàn 3 lữ đoàn công binh 219 tài năng và dũng cảm, chỉ sau hai tiếng đồng hồ đã dựng lại chiếc cầu dài 40 mét. Lực lượng thọc sâu tiếp tục vượt qua Sông Buông. Tới khoảng nửa đêm ngày 29 tháng 4 tiểu đoàn 1 lữ đoàn xe tăng 203 dẫn đầu đội hình đã liên lạc được với trung đoàn đặc công 116 ở bắc cầu Xa Lộ.

Anh em dặc công cho biết về tình hình địch: sau khi bị vỡ tuyến phòng ngự vòng ngoài, dịch co về tổ chức các cụm phòng ngự ở ngã ba Long Bình, cầu Xa Lộ (qua sông Đồng Nai), căn cứ Nguyễn Huệ, Thủ Đức, học viện cảnh sát, cầu Sài Gòn.

Rút kinh nghiệm của sư đoàn 325 hành tiến trong đêm nơi địa hình chưa quen biết sẽ gặp nhiều khó khăn, nên tôi dã hạ lệnh cho toàn bộ đội hình tạm dừng lại.

Vừa tuyên bố tạm nghỉ, các cán bộ, chiến sĩ nằm lăn ra lề dường ngủ. Tôi rải tấm bạt ra ngả lưng, nhưng không sao ngủ được, thỉnh thoảng lại vùng dậy đi dọc theo đội hình xem xét lắng nghe, rồi lại ngả lưng. Vừa chợp mắt một lát, trợ lý tác chiến đã lay gọi. Lúc này là ba giờ. Tôi báo cho chỉ huy các đơn vị tiếp tục hành quân. Gọi mãi, gọi hàng giờ liền không thấy lữ trưởng và chính ủy 203 đáp.

Tưởng có tình huống trục trặc gì, té ra hai vị đó chui vào xe nằm ngủ không biết dường mà dậy. Đội hình hành quân chiến dấu lại bắt đầu chuyển động.

Tôi lệnh cho tiểu đoàn pháo 4 (đang ở cuối đội hình) bắn vào trận địa pháo dịch ở ngã ba Long Bình rồi chuyển sang kiềm chế hỏa lực dịch ở phía tây sông Đồng Nai, yểm hộ cho dội hình tiến công dánh chiếm ngã ba Long Bình và cầu Xa Lộ, nhưng dội hình của ta tới đây, dịch đã rút chạy. Khi tới gần cầu Long Bình, lữ 203 phát hiện các loại tiếng nổ của dạn pháo, lựu dạn dang nổ trong ba chiếc xe M.113 dặt ở giữa cầu. Nghe lữ trưởng Nguyễn Tất Tài báo cáo tình hình như vậy, tôi nói với Tài "dùng pháo của xe tăng bắn tan ba chiếc M.113 để lấy lối đi".

Không hiểu Tài cho bắn thế nào, mà lúc tôi tới đó đạn trong mấy cái xe M.113 vẫn còn nổ. Chúng tôi phải động viên nhau nín thở cho xe chạy vượt qua.

Trên đường qua căn cứ Nguyễn Huệ, tôi nghe thấy tiếng dạn súng cối, tiếng xa tiếng gần, nhưng dội hình hành quân vẫn giữ nhịp độ không hề thay đổi. Dọc dường

lác đác có một hai chiếc xe tăng của ta bị địch bắn cháy, xác chiến sĩ bộ binh nằm vắt ngang trên xe, lòng tôi se lại.

Đến ngã ba rẽ vào Thủ Đức, tôi thấy xe bọc thép của ta triển khai bắn vào trường huấn luyện sĩ quan tham mưu, quân báo và cảnh sát của địch. Tôi xuống hỏi xem đơn vị nào. Anh em cho biết đơn vị đang triển khai là tiểu đoàn thiết giáp 5. Tôi gọi tiểu đoàn trưởng tới hỏi tại sao dừng lại đây? Mục tiêu đánh chiếm của anh ở đâu? Đồng chí ấy biết mình sai, nói lúng túng vài câu. Tôi lệnh cho tiểu đoàn trưởng thu quân và tiếp tục bám đội hình lữ đoàn 203 vào thành phố.

Đến gần cầu Rạch Chiếc, pháo địch bắn tới tấp, quả xa quả gần dọc theo đội hình của ta. Tôi xuống xe quan sát và lệnh cho đại đội pháo 85 đưa pháo lên bắn thẳng vào các ụ súng và tàu chiến cặp ở bờ bên kia đang bắn về phía ta. Những viên đạn pháo nổ gần đinh tai nhức óc, làn khói khét lẹt đang tan, lại có làn khói khác bốc lên. Tiếng quát tháo nhắc nhở nhau hoặc truyền đạt mệnh lệnh ở phía bên kia đường.

- Báo cáo thủ trưởng, có một đại đội địch đang ra hàng ở xóm gần đây.

Tôi bảo một trợ lý chính trị ngồi gần đó:

- Cậu lấy một tổ cảnh vệ tới thu súng của chúng, rồi tha cho chúng đi. Dặn chúng vài ngày nữa ra trình diện với cán bộ địa phương.

Đang bấn bíu việc xử trí với bọn địch trước mặt, thiếu tướng Nam Long phái viên của Bộ tới và đại tá Hoàng Đan vừa ở phía sư đoàn 325 trở về, tôi không có thì giờ nào để tiếp các vị khách mới đến.

Dập tắt các ổ hỏa lực của địch, chúng tôi vượt qua cầu an toàn. Nhưng tốc độ như rùa bò, xe chỉ đi được chừng mươi mười lăm ki-lô-mét/giờ, vì những thùng phuy 200 lít đổ đầy đất làm chướng ngại vật địch đã xếp gấp khúc chữ chi la liệt trên mặt đường. Đến đây đã có phố xá, phần lớn

là nhà lợp mái tôn lụp xụp nằm ven đường. Các nhà đóng cửa im ỉm, không một bóng người qua lại trên đường phố.

Cánh quân sư đoàn 325 sau khi mở đường đưa pháo binh tầm xa vào trận địa Nhơn Trạch vẫn tiếp tục phát triển. Trung đoàn 46 được tăng cường xe tăng tiến công Thành Tuy Hạ. Sau sáu tiếng đồng hồ chiến đấu quyết liệt, đến 18 giờ ngày 29 tháng 4 ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch. 18 giờ 40 phút sư đoàn đã chiếm lĩnh mố cầu phà bắc Cát Lái. Tàu thuyền địch tháo chạy về phía nam sông, bỏ rơi hàng trăm tên địch còn chờ ở bờ bắc trong nỗi khiếp sợ.

Bên bờ nam còn hơn 2.000 tên địch với hàng trăm tàu thuyền neo dậu ở Tân Cảng và trên sông Nhà Bè. Sư đoàn 325 phải vượt sông rộng 800 mét dưới sự ngăn chặn bằng hỏa lực rất mạnh của địch. Bộ tư lệnh sư đoàn 325 hạ quyết tâm vượt sông Cát Lái và quận 9 Sài Gòn. Từng tổ trinh sát đã vượt sông nắm địch. 10 khẩu pháo lớn đã chiếm trận địa ở sát mép nước, sẵn sàng chi viện cho tiểu đoàn công binh chuyên chở lực lượng của sư đoàn qua sông. Xe tăng và pháo 85 cũng được điều lên để bắn ngắm trực tiếp vào các mục tiêu bên kia sông. Đúng 4 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4, khi ta nã pháo vào Tân Sơn Nhất, cuộc tiến công vượt sông của sư đoàn 325 cũng bắt đầu.

6 giờ ngày 30 tháng 4 bộ tư lệnh hải quân ngụy liều lĩnh mở cuộc phản kích. Chúng tập trung 1 đoàn tàu chiến chở dầy binh lính theo sông Nhà Bè tiến ra, vừa đi vừa bắn loạn xạ vào nơi chúng nghi ngờ.

Những khẩu pháo của ta đã lấy sẵn phần tử bắn lập tức nhả đạn. Năm chiếc tàu chìm tại chỗ và hàng chục chiếc bốc cháy, bỏ chạy rồi cùng lần lượt chìm nghỉm. Sư đoàn kịp thời lệnh cho trung đoàn 101 vượt sông. Trung đoàn 101 đã nhanh chóng chiếm được căn cứ Cát Lái, bắt sống hơn 100 tàu, xuồng quân sự của địch; sau đó tiến vào đánh chiếm quận 9 Sài Gòn và bộ tư lệnh hải quân ngụy.

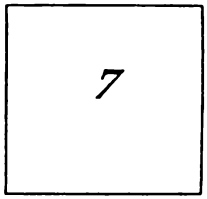

Sau khi có lệnh tổng tấn công, phía Quân đoàn 4: Sư đoàn 341 và sư đoàn 6 (Quân khu 7) vòng qua Hố Nai đánh vào Biên Hòa. Đội hình thọc sâu của Quân đoàn 4 gồm hai trung đoàn bộ binh 141 và 165 sư đoàn 7 cùng các tiểu đoàn xe tăng, pháo cao xạ tiến công theo đường số 1. Quân địch tại sân bay Biên Hòa và căn cứ Hóc Bà Thức chống cự quyết liệt. Do phải đột phá nhiều khu vực phòng thủ của địch, đến tối ngày 29 tháng 4 Quân đoàn 4 chưa vượt qua được thị xã Biên Hòa.

Hướng bắc, Quân đoàn 1: Sư đoàn 312 tiến công căn cứ Phú Lợi. Trung đoàn 209 (sư đoàn 312) chốt chặn trên đường số 13 và đường liên tỉnh 14 diệt cánh quân địch rút chạy từ Lai Khê - Bến Cát về thị xã Bình Dương bắt sống 200 tên. Đại bộ phận sư đoàn 5 ngụy buộc phải quay lại vị trí cũ. Đội hình thọc sâu của quân đoàn gồm hai trung đoàn bộ binh 27 và 48 (sư đoàn 320B) và các tiểu đoàn binh chủng nhanh chóng chiếm chi khu Tân Uyên, căn cứ Lái Thiêu, mở đường xuống Gò Vấp.

Hướng tây bắc, sư đoàn 320A (Quân đoàn 3) tiến công căn cứ sư đoàn 25 ngụy tại Đồng Dù. Trận đánh diễn ra hết sức quyết liệt. Sau sáu giờ liền, bằng tác chiến hiệp đồng binh chủng ta đã làm chủ căn cứ. Nắm thời cơ địch đang hoang mang sau khi mất Đồng Dù, sư đoàn 316 chuyển từ bao vây ngăn chặn địch sang tiến công tiêu diệt và làm tan rã hai trung đoàn 46 và 49 (sư đoàn 25 ngụy) tại Phước Hiệp, Trảng Bàng, Gò Dầu Hạ... Sư đoàn 25 ngụy, lực lượng chủ yếu phòng thủ cửa ngõ tây bắc Sài Gòn bị tiêu diệt. Các lực lượng vũ trang và chính trị địa phương kết hợp tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh Tây Ninh và huyện Củ Chi.

Lực lượng thọc sâu của quân đoàn gồm sư đoàn 10 bộ binh và các đơn vị binh chủng tiến theo đường số 1 vượt

qua cầu Bông do trung đoàn 198 đặc công chiếm giữ từ trước, nhanh chóng vượt qua Hóc Môn, tiêu diệt quân địch tại trung tâm huấn luyện Quang Trung. 24 giờ ngày 29 tháng 4 lực lượng thọc sâu tiến thẳng xuống ngã ba Bà Quẹo, đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Hướng tây và tây nam, Đoàn 232: Sư đoàn 3 phối hợp với xe tăng pháo binh giải phóng thị xã Hậu Nghĩa. Tàn quân dịch tháo chạy theo dường số 8 liên tỉnh bị trung đoàn Gia Định 1 chặn đánh bắt sống hơn 1.000 tên. Lực lượng thọc sâu của Đoàn 232 gồm sư đoàn 9 và một số đơn vị binh chủng tiến đến vùng ven thành phố. Trong khi đó, bộ đội đặc công - biệt động phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục đánh lui địch phản kích, giữ vững các cầu qua sông và đã chiếm được các chi khu Tân Túc, Tân Hòa, căn cứ Phú Lâm, chặn đánh bọn tàn binh địch chạy về nội thành.

Đêm 29 tháng 4 tất cả các hướng, các mũi tiến công của quân ta đã bao vây áp sát kín xung quanh thành phố Sài Gòn. Tinh thần chủ động tích cực thi hành mệnh lệnh, kỷ luật hiệp đồng, ý thức tranh thủ thời cơ của các binh đoàn thật tuyệt vời. Chỉ có ý chí cao, kỹ thuật, chiến thuật diêu luyện của đội quân cách mạng mới làm được việc long trời lở đất trong thời gian ngắn như vậy.

8

9 giờ sáng 30 tháng 4 năm 1975 phân đội đi đầu của lực lượng thọc sâu do lữ đoàn trưởng xe tăng thiết giáp 203 chỉ huy đã tiến sát cầu Sài Gòn. Giống tình huống cầu Xa Lộ (Đồng Nai), cầu Sài Gòn cũng được bộ đội đặc công bảo vệ không cho địch phá. Nhưng bọn địch vẫn còn dày đặc ở phía nam cầu và dùng chướng ngại vật để ngăn bước tiến của quân ta. Khi phát hiện lực lượng ta, địch dùng hỏa lực của tám chiếc xe M.113, bốn xe M.41 và hỏa lực của sáu chiếc tàu chiến đậu

ở Tân Cảng, kết hợp với bộ binh ở phía tây đường chống cự quyết liệt. Ngay những phút đầu ta đã bị thiệt hại, hai chiếc xe tăng bị bắn cháy, một số cán bộ chiến sĩ dã anh dũng hy sinh trên cầu. Để dập tắt các ổ hỏa lực hiểm ác của địch, tiểu đoàn 9 (trung đoàn 66) thuộc sư đoàn 304 đã nổ súng tiêu diệt bọn dịch co cụm ở gần ngôi chùa phía tây xa lộ. Pháo 85 của trung đoàn 68 cùng với ĐKZ của trung đoàn 66 bắn cháy 2 tàu chiến. Được hỏa lực pháo chi viện đắc lực, trung đoàn 66 cùng với xe tăng của lữ đoàn 203 đã đột phá qua cầu trong khoảng 30 phút.

Mười giờ đội hình thọc sâu đã tới cầu Thị Nghè. Bốn chiếc xe tăng dịch phục kích ở đây, chưa kịp hành động ngăn chặn, đã bị các chiến sĩ của ta dùng súng chống tăng bắn cháy.

Đội hình hàng trăm xe các loại của lực lượng thọc sâu gầm thét tiến theo đường Hồng Thập Tự. Bọn lính ngụy vội vã thi nhau vứt súng, cởi bỏ quân phục quay đầu chạy trốn.

Nhân dân lúc đầu vài người lấp ló ở vỉa hè, rồi lần lượt chạy ào ra hoan hô quân giải phóng. Người người lớp lớp như những đợt sóng tràn ngập mặt đường bám sát thành xe, bắt tay các anh bộ đội. Cánh tay phải của tôi muốn rời ra vì chìa ra nắm lấy hàng nghìn, hàng vạn bàn tay của đồng bào Sài Gòn. Vui mừng sung sướng, mà ai nấy nước mắt trào ra ướt đầm trên má.

Ở dinh Độc Lập khoảng giờ đó Dương Văn Minh đang chủ trì cuộc họp để chuẩn bị ra mắt "tân nội các" dự định sẽ tiến hành vào 10 giờ sáng. Nhận được tin quân giải phóng đã tràn ngập bốn phương vào nội đô Sài Gòn, Minh vội đưa ra bản tuyên bố phát trên dài phát thanh Sài Gòn, "xin ngừng bắn để cùng thảo luận về việc bàn giao chính quyền".

Đến lúc này rồi làm gì có chuyện "ngừng bắn để cùng thảo luận". Xe tăng, xe bọc thép của Quân đoàn 2 đang như vũ bão tiến thẳng vào dinh Độc Lập. Chiếc xe thứ nhất vòng sang sườn trái dinh, chiếc xe thứ hai

tiến thẳng húc đổ cổng chính vào giữa cửa dinh. Bọn lính dù còn dầy súng ống đứng trước dinh sợ dạt sang bên trái, không dám chống cự. Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ cùng một số chiến sĩ của trung đoàn và cán bộ lữ đoàn 203 vượt lên gác, vào hội trường nơi nội các Dương Văn Minh đang có mặt đông đủ thấy Phạm Xuân Thệ vào Dương Văn Minh đứng dậy lên tiếng: Thưa ngài chỉ huy, chúng tôi đã sẵn sàng để bàn giao lại chính quyền cho quý vị. Phạm Xuân Thệ đã trả lời dứt khoát bắt Dương Văn Minh phải tuyến bố đầu hàng vô điều kiện.

Cùng lúc đó đại đội trưởng Bùi Quang Thận cán bộ xe 843 cùng tiểu đội phó Trần Đức Tình trèo lên tòa nhà lớn treo lá cờ mặt trận giải phóng. Lá cờ sao vàng nửa đỏ nửa xanh tung bay trên nóc dinh Độc Lập lúc 11 giờ 30 phút, báo hiệu Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng.

Mỗi lúc người một đông thành dòng chảy về phía dinh Độc Lập. Tôi bảo cậu lái xe cố lách lên phía trước, nhưng không thể được, đành phải nằm trong đội hình xe một hàng dọc. Mãi khoảng nửa giờ sau, xe của tôi mới qua nổi cái cổng sắt vừa bị xe tăng húc đổ. Xuống xe, tôi nhìn quang cảnh xung quanh, không thể tưởng tượng được sự lộn xộn. Ở phía bức hàng rào thép cao hơn đầu người, hàng nghìn người bám vào những chấn song thép, như muốn đè bẹp nó xuống. Hàng trăm nhà báo, nam có, nữ có trèo leo công kênh trên vai nhau vượt qua hàng rào. Có một sĩ quan giữ trật tự không nổi đã bắn mấy phát đạn chỉ thiên, nhưng vẫn vô hiệu. Các nhà báo có gan chiến sĩ vẫn tiếp tục nhảy vào, rồi quây lấy cán bộ, chiến sĩ của ta để quay phim, chụp ảnh, phỏng vấn.

Tôi nói với một cán bộ trung đoàn: "Nhắc anh em không được nổ súng hăm dọa", rồi cùng với anh Công Trang lên trên gác. Một cán bộ bảo vệ dẫn chúng tôi tới nơi tập trung nội các ngụy. Nhìn những gương mặt lo lắng sượng sùng,

không thấy Dương Văn Minh, tôi hỏi anh cán bộ bảo vệ, anh cho biết: Phạm Xuân Thệ trung đoàn phó trung đoàn 66 và Bùi Văn Tùng chính ủy lữ đoàn 203 đã dẫn Minh đến đài phát thanh kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền đầu hàng. Công Trang sợ sổng mất Dương Văn Minh, anh nổi nóng hỏi: "Ai giao cho các cậu làm việc đó?". Tôi phải giật áo Công Trang: "Đằng nào anh em cũng làm rồi, bình tĩnh đợi xem sao".

Ý thức cảnh giác của anh em cán bộ trung đoàn 66 và lữ đoàn 203 rất khá. Sau khi chiếm được dinh Độc Lập anh em đã đặt nhiều vọng gác. Ngay cửa ra vào nội các ngụy có một vọng gác và có cán bộ bảo vệ trực tiếp. Ai không có nhiệm vụ không được vào.

Tôi cùng anh Duyến phó phòng tác chiến đi sóng đôi bước xuống thềm dinh, ra sân. Cái sân cỏ rộng phẳng phiu có tới mấy nghìn mét vuông. Bọn tù binh đã bị tước vũ khí, ngồi xếp hàng ở giữa sân.

Chúng tôi thả từng bước một về phía tù binh. Trong đầu tôi mênh mang vô cảm. Tôi buột miệng hỏi Duyến:

- Cậu đang nghĩ gì lúc này?

- Anh hỏi điều gì kia?

- À, là hỏi thế thôi.

Có lẽ trong trận đánh liên tục, khẩn trương, dài ngày và thắng lợi vĩ đại này, có thể tinh thần, tình cảm của con người tôi đã quá tải. Đúng vậy. Cái gì cũng quá mức. Mệt mỏi quá. Căng thẳng quá. Lo lắng quá. Vui mừng sung sướng quá! Tất cả những cái "quá mức" ấy đến lúc này, chiến tranh đã kết thúc, trong đầu tôi tự nghĩ: tuy chiến tranh kết thúc rồi nhưng chưa phải là đã được thảnh thơi đâu anh bạn ơi, còn có hàng trăm hàng nghìn công việc đang đợi anh đấy, hãy sẵn sàng chuẩn bị mà lên đường tiếp tục sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước!

Giữa lúc nhìn cuộc sống xung quanh hư hư, thực thực ấy, mấy quả đạn cối 82 (hoặc 81) nổ liên tiếp ngay trên

sân cỏ. Duyến ôm lấy mặt kêu lên "tôi bị thương rồi". Tôi bảo chiến sĩ gác cho tù binh chạy vào trong hầm.

Mấy quả đạn cối nổ, chỉ có mình cậu Duyến là chẳng may hỏng một bên mắt. Tôi hỏi một sĩ quan tù binh xem xung quanh đây còn lực lượng nào dám kháng cự nữa không. Không có. Như thế là "quân ta bắn quân mình" thôi. Chiến tranh khó tránh hết được cái chuyện quái gở ấy. Nhưng nhờ có vài viên đạn súng cối, trật tự được thiết lập nhanh chóng. Các nhà báo thôi không trèo leo nữa. Các vị đã vào trong sân rồi cũng vui lòng ra ngoài.

Quân đoàn 2 bàn giao dinh Độc Lập và những phố xá vừa giải phóng cho Quân đoàn 4 rồi lui về khu vực Thủ Đức.

Giặc đã tan, cuộc sống trở lại bình yên. Đã lâu lắm rồi, tôi mới được ngủ một đêm tròn giấc. Buổi sáng tràn đầy ánh nắng phương nam rọi qua cửa sổ. Tôi thức dậy, ngồi một mình trong cái phòng ngủ khá rộng đầy đủ tiện nghi của viên tướng ngụy. Sau khi uống một ly trà Thái Nguyên đặc sánh, tâm hồn tôi thấy sảng khoái. Bao nhiêu kỷ niệm trong cuộc chiến tranh ba mươi năm ào ạt kéo đến. Bạn bè kẻ mất, người còn. Những năm tháng gian khổ hy sinh vì đủ thứ bom đạn, bệnh tật... những trận thắng dẹp dã ghi những nét vàng son trong lịch sử mà tôi vinh dự được ghé vai: Bông Lau, Đông Khê, Thất Khê, Mộc Châu, Bình Liêu, A1 Điện Biên Phủ, Nậm Thà, Mường Xinh, Plây-me, sông Sa Thầy, Đắc Tô, Đường 9 - Nam Lào, Cánh Đồng Chum - Loong Chẹng... cho tới bây giờ.

Dừng lại sự kiện vĩ đại còn nóng hổi trong tôi có nhiều điều tâm đắc: Điều trước tiên là người chỉ huy phải luôn luôn giữ tinh thần chủ động, dám chịu trách nhiệm, nhất định đơn vị mình sẽ vươn tới chiến công lớn lao hơn.

Sau chiến thắng Đà Nẵng, nếu Quân đoàn 2 thụ động chấp hành mệnh lệnh ở lại Đà Nẵng làm lực lượng dự bị, chắc chắn sẽ không có những trận đánh trong hành tiến dầy hào khí qua Phan Rang, Phan Thiết, Hàm Tân... Bộ tư lệnh quân đoàn chúng tôi đã hiểu đúng sức lực của đơn vị mình có thể đảm đương được nhiệm vụ nặng nề hơn, nên đã chủ động mạnh dạn đề nghị với cấp trên thay đổi chủ trương nói trên, để cho quân đoàn đảm nhận đánh dọc theo quốc lộ 1... và đã trở thành hiện thực.

Khi giao nhiệm vụ cho các hướng trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy chiến dịch giao việc chiếm dinh Độc Lập cho Quân đoàn 4. Giao nhiệm vụ ấy cho Quân đoàn 4 là hợp tình, hợp lý. Nhưng Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 chúng tôi đã đặt một câu hỏi: Nếu Quân đoàn 2 vào sớm, có được chiếm dinh Độc Lập không? Trung tướng Lê Trọng Tấn một lần nữa dứng về phía ý kiến của Quân đoàn 2 và trả lời ngay "nếu vào sớm, tại sao lại không chiếm" và kết quả là Quân đoàn 2 đã vào sớm nhất.

Việc Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4 đề nghị nổ súng vào ngày 26 tháng 4 cũng dược Trung tướng Lê Trọng Tấn ủng hộ và Bộ chỉ huy chiến dịch đồng ý. Được phép nổ súng sớm (26-4) đã giúp Quân đoàn 2 tiến vào dúng thời gian để phối hợp với các quân đoàn bạn và đánh chiếm các mục tiêu dúng thời hạn Bộ chỉ huy chiến dịch yêu cầu.

Tôi rời khỏi phòng ngủ, đi tản bộ qua cái sân khá rộng, rải rác trên sân dủ loại trang phục nhà binh, giấy tờ công văn vất bừa bãi; nhìn ra phía dường cái, xe cộ nườm nượp qua lại, dủ loại xe tải, xe lam... Xe nào cũng dầy ắp người và dồ dạc. Đó, cuộc sống dang tự dược sắp xếp lại. Bà con ở các dịa phương di tản vì sợ bom dạn chiến trận lan tới và vì sợ "Việt cộng tràn tới sẽ tàn sát trả thù" dang lần lượt trở lại quê quán của mình.

Tôi vung vẩy cánh tay làm vài động tác thể dục, chẳng ngờ cánh tay phải còn rất mỏi, khiến tôi nhớ dến những

cái bắt tay quá nồng nhiệt của đủ các tầng lớp nam, phụ, lão, ấu ngày hôm qua. Trên khuôn mặt của các bà già, cô gái... đầy nước mắt, cùng với những nụ cười tỏ niềm vui mừng vô bờ bến, họ bắt tay, níu kéo không muốn rời. Đồng bào Sài Gòn đã đón mừng chúng tôi - những cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam như đón mừng người ruột thịt của mình đi xa lâu ngày trở về. Ai là kẻ "giết tróc trả thù?". Nghĩ mà nực cười về những luận điệu tuyên truyền phản động của một số đài, báo phương Tây và Sài Gòn.

Trước khi quân ta tiến vào Sài Gòn họ thường lặp đi lặp lại cái điệp khúc "Sài Gòn sẽ tắm trong máu vì sự giết tróc trả thù", "Sài Gòn chỉ còn là một đống gạch vụn"... Tôi không có ý định bình luận về những điều này, vì sự thật tự nó đã giải đáp quá đủ. Tôi muốn nói điều mình tâm đắc nhất và cũng là niềm vui nhất ở thời điểm lịch sử ấy. Đó là việc quân đội ta đã giành lại từ móng vuốt của kẻ thù một thành phố đã từng được chúng mệnh danh là thủ đô mà vẫn nguyên vẹn, không hề có chuyện tàn phá thành "đống gạch vụn". Đó là điều kỳ diệu hiếm thấy ở các cuộc chiến tranh khác. Điều kỳ diệu ấy đã được tạo ra trong những trận đánh "thần tốc, thần tốc, táo bạo"... và tinh thần kỷ luật rất nghiêm minh của quân ta khi chiếm lĩnh một thành phố lớn.

Những ai đã từng trong cuộc chiến này đều biết: địch đã huy động hết lực lượng mạnh nhất, tinh nhuệ nhất còn lại ra đứng chắn ở tuyến phòng ngự vòng ngoài thành phố, và tại đây quân ta đã cho chúng một đòn "do ván". Thấy tình hình vô phương cứu chữa, Bộ Tổng Tham mưu - bộ não của quân ngụy tự nó vỡ ra. Riêng ngày 27 tháng 4 năm 1975 một loạt sĩ quan cao cấp gồm: Đại tướng Cao Văn Viên tổng tham mưu trưởng kiêm tư lệnh lục quân, chuẩn tướng Trần Đình Tho trưởng phòng 3 bộ tổng tham mưu, đại tá Hoàng Ngọc Lung trưởng phòng 2 TM/QLVNCH xin từ chức, từ nhiệm...

Cũng ở thời điểm đó nhiều sĩ quan của bộ tổng tham mưu ngụy tự ý bỏ trốn nhiệm sở, đưa vợ con di tản. Như thế cũng đủ rõ trận quyết chiến chiến lược phân rõ thắng bại ta đã làm xong ở tuyến phòng ngự vòng ngoài của địch. Quân ta vào thành phố với đội hình chiến đấu trong hành tiến vẫn dè bẹp được hành động kháng cự của bọn tàn quân địch. Được nhân dân giúp đỡ, quân đội ta đã nhanh chóng khôi phục mọi sinh hoạt bình thường của thành phố.

Ngày 18 tháng 2 năm 1995.

MỤC LỤC

	Trang
* *Lời giới thiệu*	5
I. Đi chiến trường	7
II. Plây-me - Ia-đrăng nơi đụng đầu quân Mỹ	29
III. Nhử địch	43
IV. Chiến dịch sông Sa Thầy	57
V. Chiến dịch "Đắc Tô 1"	64
VI. Mậu Thân	93
VII. Trở về hậu phương	103
VIII. Hướng chủ yếu chiến dịch Đường 9 - Nam Lào	113
IX. Chiến dịch "Z"	151
X. Chiến đấu ở Quảng Trị	178
XI. Chớp lấy thời cơ mới	209
XII. Chiến đấu trong hành tiến	257
XIII. Tiến vào hang ổ cuối cùng của địch	270

CHIẾN TRƯỜNG MỚI

Chịu trách nhiệm xuất bản: PHẠM BÁ TOÀN
Biên tập: BÙI THU HƯƠNG
Trình bày: VŨ THỊ NGA
Sửa bản in: THANH KIỀU - ĐỖ HOA
Bìa: ĐINH QUANG ĐỨC

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Số 23 Lý Nam Đế, Hà Nội
Website: http://nxbqdnd.com.vn
Email: nxbqdnd@nxbqdnd.com.vn
ĐT: (043) 8455766 - (043) 7470780; Fax: (043) 7471106
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
Số 8 - Nguyễn Bỉnh Khiêm - Phường Đa Kao - Quận 1
ĐT: (069) 667452 - (083) 9111563; Fax: (083) 9111563
Cơ quan Đại diện tại Thành phố Cần Thơ
Phi trường 31 - đường Cách mạng tháng Tám
ĐT: (069) 629905 - (0710) 3814772; Fax: (0710) 3814772
Cơ quan Đại diện tại Thành phố Đà Nẵng
15A Duy Tân - Quận Hải Châu
ĐT: (0511) 6250803; Fax: (0511) 6250803

Bắt đầu in: 3-2010 | In xong: 4-2010 | Nộp lưu chiểu: 4-2010
Khổ sách: 14,5x20,5 | Số trang: 304 | Số lượng: 940
Số xuất bản: 296-2010/CXB/161-40/QĐND
Sắp chữ tại: Nxb Quân đội nhân dân
In, đóng sách tại: Nhà máy in Quân đội 1 | Số in: 0172

Chiến trường mới

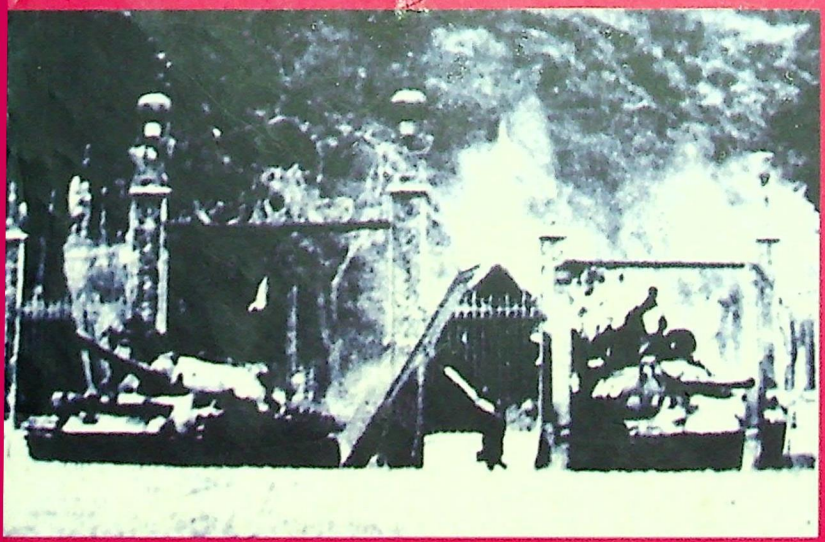

Giá: 75.000đ